



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2024

TINH GON

— ĐỂ —

DẪN ĐẦU HIỆU QUẢ - VẬN HÀNH XUẤT SẮC



68



68



68



68

68



TINH GỌN

— ĐỂ —

DẪN ĐẦU HIỆU QUẢ – VẬN HÀNH XUẤT SẮC

“

Trong bối cảnh Chính phủ và Nhà nước đẩy mạnh thực hiện tinh gọn bộ máy một cách quyết liệt, LPBank không đứng ngoài cuộc mà chủ động bắt nhịp xu thế. Chúng tôi nhận thức rõ rằng việc tinh gọn bộ máy không chỉ là xu hướng tất yếu mà còn là yêu cầu cấp bách để Ngân hàng phát triển bền vững trong môi trường kinh tế đầy biến động.

Đây là bước đi quan trọng giúp LPBank trở thành Ngân hàng bán lẻ hàng đầu, đồng thời nâng cao hiệu quả vận hành và tạo ra giá trị bền vững cho Khách hàng, Đối tác và Cổ đông.

”

MỤC LỤC

CHƯƠNG 1: VỀ LPBANK

- Về chúng tôi
- Tầm nhìn, sứ mệnh, giá trị cốt lõi
- Chặng đường lịch sử
- Cơ cấu cổ đông
- Hoạt động quan hệ nhà đầu tư

CHƯƠNG 2: TINH GỌN ĐỂ DẪN ĐẦU HIỆU QUẢ - VẬN HÀNH XUẤT SẮC

- Cơ cấu tổ chức tinh gọn
- Kết quả kinh doanh
- Ngân hàng bán lẻ
- Ngân hàng doanh nghiệp
- Thị trường và quản trị tài chính

CHƯƠNG 3: CHUYỂN ĐỔI SỐ

- Thành tựu chuyển đổi số
- Hành trình chuyển đổi số
- Đầu tư và thực hiện các dự án trọng điểm
- Đầu tư vào Công nghệ

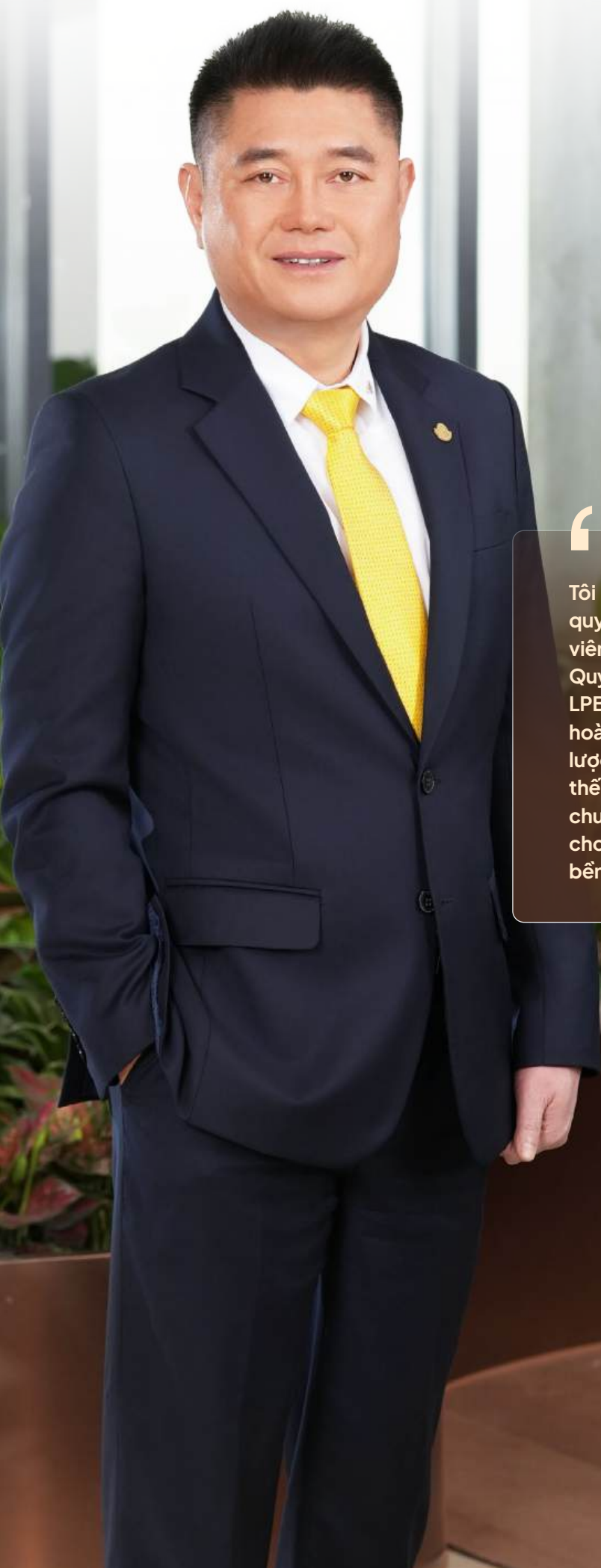
CHƯƠNG 4: PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

- Quản trị ngân hàng
- Quản trị rủi ro
- Ngân hàng xanh

CHƯƠNG 5: TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

- Báo cáo của Ban Điều hành
- Báo cáo kiểm toán độc lập
- Báo cáo tình hình tài chính
- Báo cáo kết quả hoạt động
- Báo cáo lưu chuyển tiền tệ
- Thuyết minh báo cáo tài chính





“

Tôi tin tưởng rằng, với sự đồng lòng và quyết tâm của toàn thể cán bộ nhân viên, cùng sự tin tưởng và đồng hành của Quý Cổ đông, Khách hàng và Đối tác, LPBank sẽ chủ động nắm bắt cơ hội, hoàn thành xuất sắc các mục tiêu chiến lược đã đề ra và tiếp tục khẳng định vị thế vững chắc trên thị trường. Mỗi bước chuyển mình hôm nay chính là nền tảng cho một LPBank phát triển mạnh mẽ và bền vững trong tương lai.

THÔNG DIỆP CỦA CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Kính gửi Quý Cổ đông, Khách hàng và Đối tác của LPBank,

Năm 2024 là một năm đầy thử thách với nền kinh tế toàn cầu nói chung và nền kinh tế Việt Nam nói riêng. Trong bối cảnh nhiều biến động đó, LPBank đã kiên định chiến lược, bám sát định hướng của Đảng, Chính phủ và Ngân hàng Nhà nước. Nhờ sự chủ động và linh hoạt, LPBank đã từng bước hiện thực hóa mục tiêu kinh doanh, đạt được những kết quả ấn tượng và củng cố vị thế vững chắc trên thị trường tài chính – ngân hàng.

Tính đến ngày 31/12/2024, tổng tài sản của LPBank trên 508.330 tỷ đồng, lợi nhuận trước thuế đạt 12.168 tỷ đồng – tăng trưởng vượt bậc 73% so với cùng kỳ năm 2023. Bên cạnh sự bứt phá về quy mô và kết quả kinh doanh, LPBank còn khẳng định vị thế qua các chỉ tiêu tài chính vượt trội như ROE đạt 25,1%, thuộc TOP dẫn đầu thị trường, luôn tuân thủ các tỷ lệ đảm bảo an toàn theo quy định của Ngân hàng Nhà nước.

Để đạt được những kết quả ấn tượng đó, Hội đồng quản trị LPBank trân trọng, ghi nhận và cảm ơn sự ủng hộ của Quý Khách hàng, Quý Đối tác; sự nỗ lực làm việc không ngừng nghỉ của toàn thể cán bộ, nhân viên; sự chia sẻ và đồng hành của Cổ đông.

Chúng ta đang bước vào kỷ nguyên vươn mình của dân tộc, nơi tốc độ, khả năng thích ứng và nền tảng số sẽ trở thành những yếu tố quyết định để tạo nên sự bứt phá. Nắm bắt xu thế đó, trong năm 2024, LPBank đã kiên định triển khai chiến lược trọng tâm “Tinh gọn để dẫn đầu hiệu quả – Vận hành xuất sắc”, tập trung hoàn thiện năng lực quản trị, chuẩn hóa quy trình và đẩy nhanh tiến trình chuyển đổi số toàn diện. Chính sự bền bỉ trong đổi mới và hành động nhất quán đã xây dựng một nền móng vững chắc, giúp LPBank sẵn sàng bứt phá trong hành trình phía trước.

Hướng tới tầm nhìn trở thành TOP 1 ngân hàng bán lẻ tại khu vực nông thôn và đô thị loại 2 trên nền tảng số và TOP 5 dịch vụ ngân hàng ưu tiên tại các đô thị lớn, LPBank sẽ tiếp tục tăng cường đầu tư vào hạ tầng công nghệ hiện đại, đồng thời không ngừng đổi mới để số hóa các sản phẩm, dịch vụ nhằm phục vụ ngày càng tốt hơn nhu cầu đa dạng của khách hàng.

Tôi tin tưởng rằng, với sự đồng lòng và quyết tâm của toàn thể cán bộ nhân viên, cùng sự tin tưởng và đồng hành của Quý Cổ đông, Khách hàng và Đối tác, LPBank sẽ chủ động nắm bắt cơ hội, hoàn thành xuất sắc các mục tiêu chiến lược đã đề ra và tiếp tục khẳng định vị thế vững chắc trên thị trường. Mỗi bước chuyển mình hôm nay chính là nền tảng cho một LPBank phát triển mạnh mẽ và bền vững trong tương lai.

Trân trọng,
Chủ tịch HĐQT

Nguyễn Đức Thụy



DANH MỤC CÁC TỪ VIẾT TẮT

STT	Viết tắt	Diễn giải
1	ĐHĐCĐ	Đại hội đồng cổ đông
2	HDQT	Hội đồng quản trị
3	BKS	Ban kiểm soát
4	BĐH	Ban Điều hành
5	TGD	Tổng giám đốc
6	NHNN	Ngân hàng Nhà nước
7	UBCKNN	Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
8	CNTT	Công nghệ thông tin
9	CBNV	Cán bộ nhân viên
10	TMCP	Thương mại cổ phần
11	CASA	Tiền gửi không kỳ hạn
12	NHBL	Ngân hàng Bán lẻ
13	NHDN	Ngân hàng Doanh nghiệp
14	KHCN	Khách hàng Cá nhân
15	KHDN	Khách hàng Doanh nghiệp



DẤU ẤN TIÊU BIỂU

01

LÀ 1 TRONG 14 NGÂN HÀNG CÓ TẦM QUAN TRỌNG HỆ THỐNG NGÂN HÀNG VIỆT NAM

Ngày 28/3/2024, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam đã ban hành Quyết định 538/QĐ-NHNN, phê duyệt danh sách 14 ngân hàng thuộc nhóm tổ chức tín dụng có tầm quan trọng hệ thống năm 2024, trong đó có LPBank.

02

RA MẮT THẺ TÍN DỤNG QUỐC TẾ JCB ULTIMATE

Thẻ tín dụng quốc tế LPBank JCB Ultimate được ưu tiên lựa chọn và ra mắt nhân dịp kỷ niệm 16 năm sinh nhật LPBank. Các tính năng của Thẻ được thiết kế riêng, khẳng định đặc quyền xứng tầm cho phân khúc khách hàng cao cấp. Đây cũng là hạng thẻ tín dụng cao cấp nhất mà LPBank và JCB mang đến cho khách hàng tại Việt Nam.

03

HOÀN THÀNH TRIỂN KHAI HỆ THỐNG GIAO DỊCH NGUỒN VỐN TRONG THỜI GIAN NGẮN

LPBank hoàn thành việc triển khai hệ thống giao dịch nguồn vốn chỉ trong gần 06 tháng (từ tháng 11/2023, Golive vào ngày 23/4/2024), trong khi thời gian thông thường triển khai dự án này mất từ 1 đến 2 năm.

Đây là một trong những hệ thống giao dịch hiện đại, cho phép các ngân hàng giao dịch nhanh, chính xác với khối lượng lớn trong hoạt động nguồn vốn.

04

HOÀN THÀNH CHUYỂN ĐỔI HỆ THỐNG CORE BANKING T24

Sau 08 tháng hợp tác với Temenos - một trong những công ty hàng đầu thế giới về công nghệ, đến ngày 02/5/2024, LPBank đã hoàn tất và chính thức đưa vào vận hành hệ thống Core Banking T24 tiên tiến và phổ biến nhất hiện nay. Với kỳ tích trong triển khai Core Banking T24, ngày 22/5/2024 tại Hà Nội, Temenos đã vinh danh LPBank là ngân hàng “Triển khai Core Banking nhanh nhất Châu Á”.

05

ĐẠT XẾP HẠNG TÍN NHIỆM MỨC A+ TRIỂN VỌNG “ỔN ĐỊNH”

Ngày 8/5/2024, VIS Rating - công ty xếp hạng tín nhiệm hàng đầu Việt Nam, được thành lập bởi Tổ chức xếp hạng tín nhiệm quốc tế Moody's và các tổ chức tài chính uy tín trong nước, đã công bố kết quả Xếp hạng tín nhiệm Tổ chức phát hành dài hạn đối với LPBank ở mức A+ với triển vọng “Ổn định”.

DẤU ẤN TIÊU BIỂU

06

CÔNG BỐ BÁO CÁO PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG (ESG) LẦN ĐẦU TIÊN

Ngày 28/6/2024, LPBank chính thức phát hành Báo cáo phát triển bền vững (ESG) năm 2023, cam kết cụ thể và hành động thực tế để tạo ra những thay đổi đột phá, kiến tạo những giá trị lâu dài, hướng đến mục tiêu phát triển bền vững, thực chất và hiệu quả.

Với chủ đề “Bền bỉ với môi trường”, Báo cáo cho thấy rõ tầm nhìn, chiến lược trong thực thi ESG tại LPBank, hướng đến mục tiêu ngân hàng phát thải ròng bằng 0, thúc đẩy tài chính xanh, chuyển đổi xanh và phát triển bền vững

07

LPBANK ĐỔI TÊN THƯƠNG MẠI THÀNH NGÂN HÀNG LỘC PHÁT VIỆT NAM

Ngày 15/7/2024, LPBank công bố chính thức đưa vào sử dụng tên thương mại mới Ngân hàng TMCP Lộc Phát Việt Nam theo Quyết định số 423/QĐ-TTGSNH2 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

LPBank chọn tên thương mại mới để thể hiện cam kết của Ngân hàng trên hành trình tạo dựng lợi ích, thịnh vượng cho Đối tác, Khách hàng, Cổ đông, Cán bộ Nhân viên và cộng đồng.

08

ĐỒNG TỔ CHỨC THÀNH CÔNG GIẢI MARATHON QUỐC TẾ VTV LPBANK

Giải Marathon Quốc tế VTV LPBank - “Sắc màu hoàng hôn Cát Bà 2024” lần đầu được tổ chức với mong muốn xây dựng chuỗi giải chạy quy mô, uy tín và chất lượng hàng năm dành cho cộng đồng những người đam mê và yêu thích chạy bộ. Giải chạy cũng góp phần tích cực quảng bá du lịch, văn hóa và thúc đẩy kinh tế của địa phương đăng cai nói riêng và Việt Nam nói chung.

09

CHÍNH THỨC VẬN HÀNH THEO MÔ HÌNH TINH GỌN MỚI

Trong bối cảnh Đất nước đang đẩy mạnh thực hiện tinh gọn bộ máy một cách quyết liệt, LPBank không đứng ngoài cuộc mà chủ động bắt nhịp xu thế.

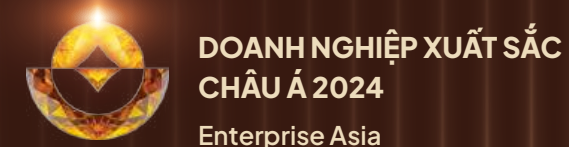
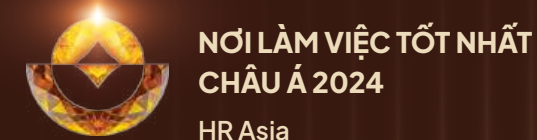
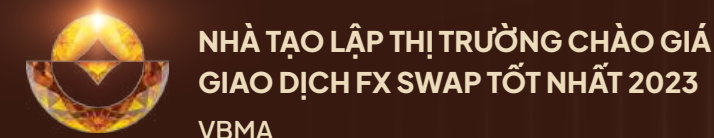
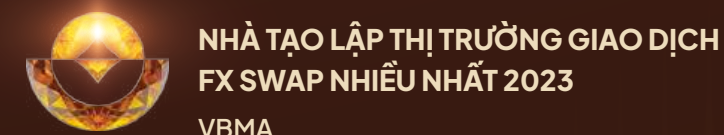
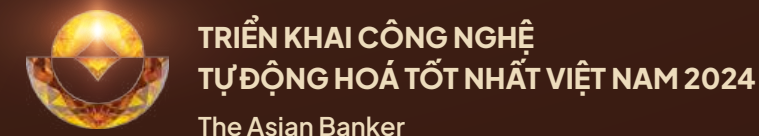
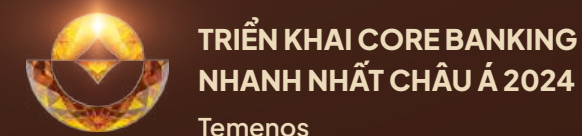
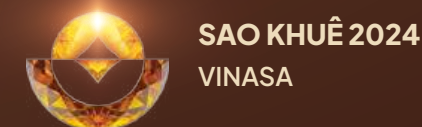
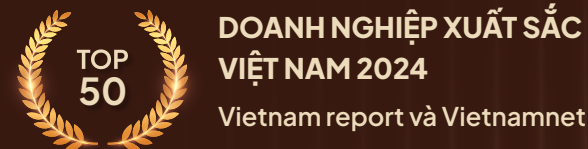
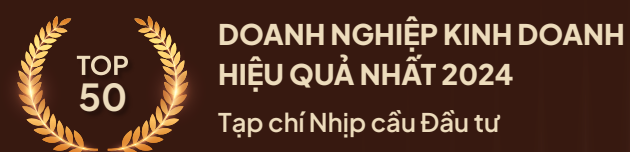
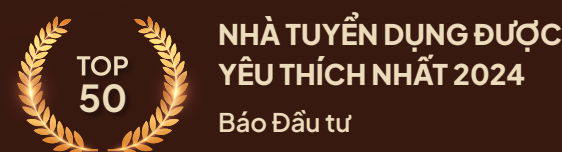
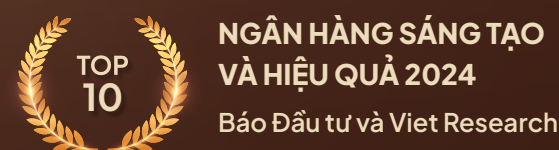
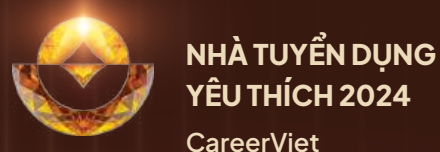
Sau quá trình xem xét, đánh giá và xây dựng mô hình cơ cấu tổ chức theo hướng tinh gọn, đa nhiệm, hiệu quả, ngày 16/12/2024, LPBank chính thức vận hành theo mô hình tinh gọn mới.

KẾT QUẢ TÀI CHÍNH ẤN TƯỢNG

	Năm 2023	Năm 2024	% tăng trưởng
Tổng Huy động vốn (tỷ đồng)	285.342	338.662	▲ 19%
Tổng Cho vay (tỷ đồng)	275.453	331.606	▲ 20%
Tổng tài sản (tỷ đồng)	382.863	508.330	▲ 33%
Lợi nhuận trước thuế (tỷ đồng)	7.039	12.168	▲ 73%
Vốn chủ sở hữu (tỷ đồng)	34.117	43.338	▲ 27%
Tỷ suất sinh lời trên vốn chủ sở hữu (ROE) (%)	19%	25,10%	▲ 31%
CAR (%)	12,24%	13,33%	▲ 1,09%



GIẢI THƯỞNG VÀ DANH HIỆU



CHƯƠNG 1

VỀ LPBANK



TRANG

NỘI DUNG

20	Về chúng tôi
24	Tầm nhìn, sứ mệnh, giá trị cốt lõi
26	Chặng đường lịch sử
28	Cơ cấu cổ đông
32	Hoạt động quan hệ nhà đầu tư



VỀ CHÚNG TÔI

Tên giao dịch	NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN LỘC PHÁT VIỆT NAM
Tên viết tắt	LPBank
Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số	6300048638
Vốn điều lệ	29.872.821 triệu đồng ⁽¹⁾
Vốn chủ sở hữu	43.338.300 triệu đồng
Địa chỉ	LPB Tower, số 210 đường Trần Quang Khải, phường Tràng Tiền, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội, Việt Nam
Số điện thoại	024 62 668 668
Số fax	024 62 669 669
Hotline	*8668
Website	www.lpbank.com.vn
Mã cổ phiếu	LPB

⁽¹⁾ Số liệu tại thời điểm 21/01/2025

Ngành nghề kinh doanh

Các nghiệp vụ được phép kinh doanh (hoạt động theo Giấy phép số: 91/GP-NHNN ngày 28 tháng 3 năm 2008 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam):



Huy động vốn, hoạt động tín dụng, dịch vụ thanh toán và ngân quỹ, các hoạt động khác.



Góp vốn, mua cổ phần của các doanh nghiệp khác theo quy định của pháp luật.



Tham gia thị trường tiền tệ theo quy định của Ngân hàng Nhà nước.



Trực tiếp kinh doanh hoặc thành lập các công ty trực thuộc có tư cách pháp nhân, hạch toán độc lập bằng vốn tự có để kinh doanh ngoại hối và vàng trên thị trường trong nước và thị trường quốc tế khi được Ngân hàng Nhà nước chấp thuận.



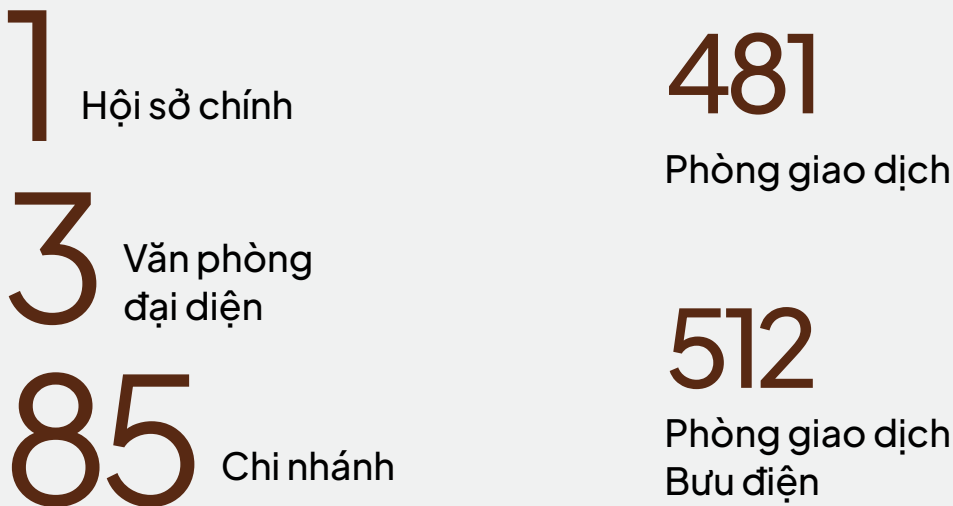
Ủy thác, nhận ủy thác, làm đại lý trong các lĩnh vực liên quan đến hoạt động ngân hàng, kể cả việc quản lý tài sản, vốn đầu tư của tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước theo hợp đồng ủy thác, đại lý.



MẠNG LƯỚI HOẠT ĐỘNG

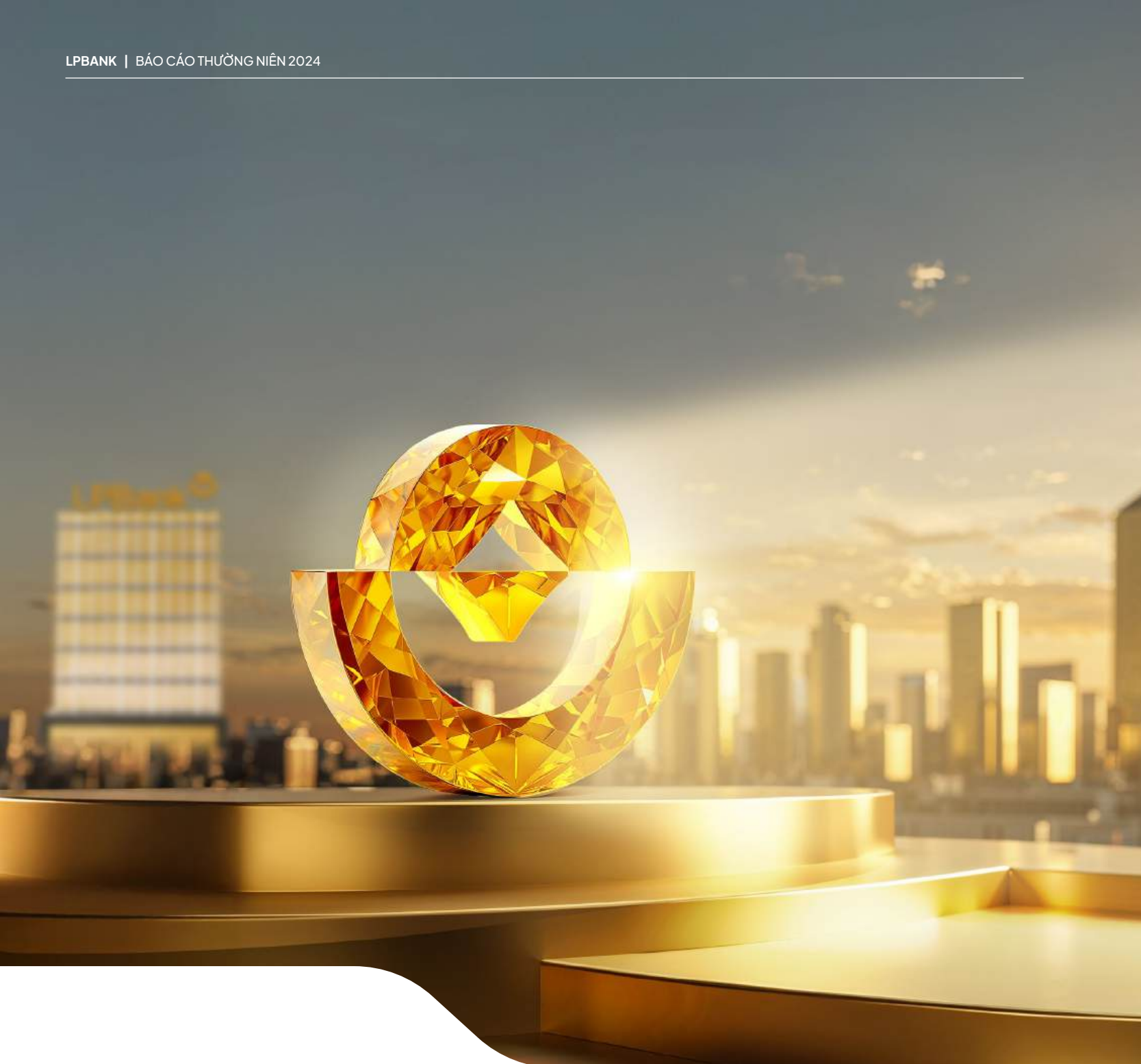


Hệ thống mạng lưới:



Số lượng các Chi nhánh/Phòng giao dịch:

STT	Khu vực	Số lượng Chi nhánh	Số lượng Phòng giao dịch
1	Khu vực Hà Nội	10	24
2	Khu vực Miền núi Phía Bắc	16	98
3	Khu vực Đồng bằng sông Hồng	11	71
4	Khu vực Miền Trung Tây Nguyên	25	140
5	Khu vực TP. Hồ Chí Minh	5	12
6	Khu vực Đông Nam bộ	5	37
7	Khu vực Tây Nam Bộ	13	99
Tổng cộng		85	481



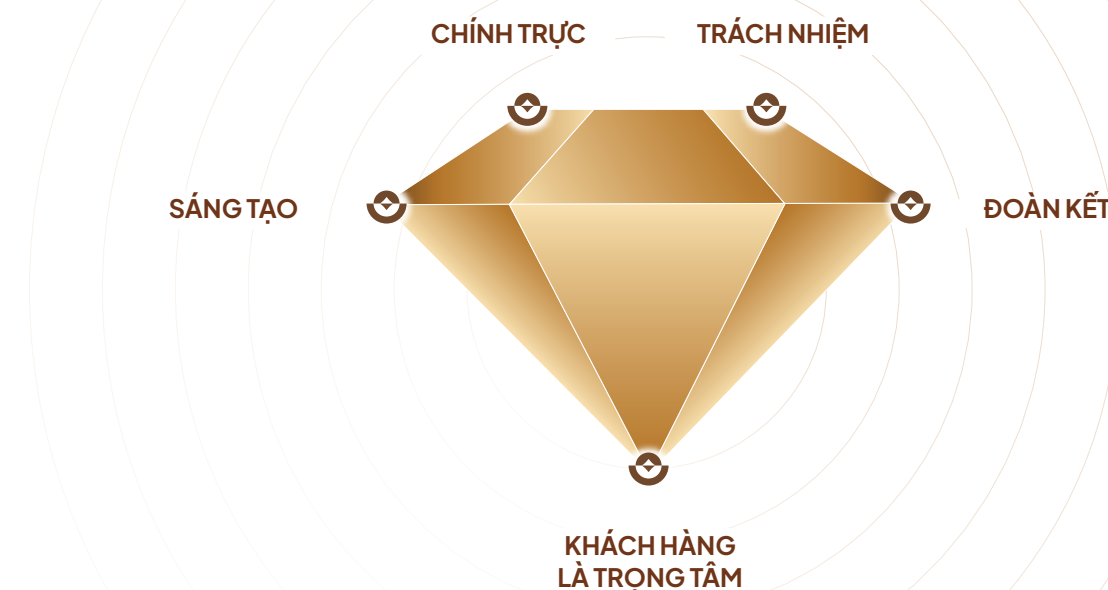
SỨ MỆNH

Hội nhập và thúc đẩy phát triển kinh tế địa phương, góp phần tạo lập thịnh vượng cho cộng đồng bằng những dịch vụ tài chính toàn diện, chuyên nghiệp và hiệu quả.

TÂM NHÌN

Trở thành đối tác tài chính tin cậy nhất – là lựa chọn số một của cá nhân, hộ gia đình, doanh nghiệp vừa và nhỏ tại khu vực nông thôn và đô thị.

GIÁ TRỊ CỐT LÕI



1. CHÍNH TRỰC

LPBank luôn coi chính trực là nền tảng vững chắc cho mọi mối quan hệ với Khách hàng. Trong bất kỳ trường hợp nào, LPBank cũng hành xử một cách trung thực, minh bạch, tôn trọng và đúng đắn, bảo vệ quyền lợi chính đáng của Khách hàng và các quy tắc đạo đức của Ngân hàng. LPBank xây dựng niềm tin tuyệt đối với Khách hàng và Đối tác cũng như Cán bộ Nhân viên và cộng đồng bao gồm cả các cơ quan quản lý nhà nước. Luôn coi trọng sự chính trực cũng là cách LPBank xây dựng uy tín và mở rộng các cơ hội kinh doanh.

Trong công tác tuyển dụng, bổ nhiệm, đào tạo cũng như tự trau dồi của đội ngũ của Cán bộ Nhân viên LPBank, chính trực luôn là giá trị cốt lõi nhất.

2. TRÁCH NHIỆM

LPBank cam kết luôn thực thi các nghiệp vụ của mình với trách nhiệm cao nhất, đảm bảo tính chính xác, an toàn và bảo mật tối đa cho Khách hàng. Hoạt động kinh doanh của chúng tôi không chỉ chú trọng việc mang lại lợi nhuận cho Ngân hàng, mà luôn hướng tới sự phát triển bền vững của cộng đồng và xã hội, tối đa hóa lợi ích của Khách hàng, Đối tác, Cán bộ Nhân viên, Cổ đông, môi trường... trên cơ sở tuân thủ pháp luật, quy tắc đạo đức nghề nghiệp.

4. SÁNG TẠO

LPBank cam kết luôn đi đầu trong việc ứng dụng các công nghệ tiên tiến vào việc thực hiện chuỗi giá trị của Ngân hàng. Luôn luôn đổi mới và sáng tạo nhằm mang lại giá trị tối đa, trải nghiệm và cá nhân hoá các dịch vụ của Ngân hàng dành cho Khách hàng.

Đổi mới và sáng tạo cũng là nền tảng để tăng năng suất lao động, tăng hiệu quả và chất lượng phục vụ Khách hàng.

3. ĐOÀN KẾT

Tất cả nhân viên và lãnh đạo các cấp của LPBank luôn cam kết đồng lòng vì một môi trường làm việc hợp tác, tôn trọng nhau, cùng quan tâm, chia sẻ mọi thành công cũng như trách nhiệm. Chúng tôi luôn trân trọng các ý kiến sáng tạo, tôn trọng các ý kiến khác biệt nhưng đều cùng một mục tiêu phát triển Ngân hàng và bảo vệ các giá trị cốt lõi chính trực, cởi mở, công bằng và khách quan.

5. KHÁCH HÀNG LÀ TRỌNG TÂM

Chúng tôi luôn đặt Khách hàng là trọng tâm trong cơ cấu tổ chức, quan điểm kinh doanh và chiến lược phát triển. Các sản phẩm và dịch vụ của Ngân hàng được thiết kế nhằm đáp ứng các nhu cầu và tối ưu hoá lợi ích cho Khách hàng. Quan hệ bền vững với Khách hàng là tài sản lớn nhất của Ngân hàng.

CHẶNG ĐƯỜNG LỊCH SỬ



CƠ CẤU CỔ ĐÔNG

Cổ phần

Tại ngày 31/12/2024, tổng số cổ phần đang lưu hành là **2.557.616.416** cổ phần, trong đó:

- Số lượng cổ phần chuyển nhượng tự do: **2.483.778.582** cổ phần
- Số lượng cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng: **73.837.834** cổ phần
- Số lượng cổ phiếu quỹ: 0 cổ phần

Ngày 21/01/2025 NHNN đã ban hành Quyết định số 125/QĐ-NHNN chấp thuận sửa đổi mức vốn điều lệ của LPBank tăng lên 29.872.821.000.000 đồng, tương ứng với tổng số lượng cổ phần được phép lưu hành là **2.987.282.100** cổ phần.



Cơ cấu cổ đông tại ngày 31/12/2024

Loại cổ đông	Số lượng cổ đông	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ sở hữu cổ phần (%)
Phân loại theo tỷ lệ sở hữu			
Cổ đông lớn (sở hữu 5%)	1	167.196.956	6,54
Cổ đông còn lại	28.450	2.390.419.460	93,46
Phân loại theo loại hình			
Cổ đông cá nhân	28.365	2.369.218.983	92,63
Cổ đông tổ chức	86	188.397.433	7,37
Phân loại theo quốc tịch			
Cổ đông trong nước	28.238	2.540.485.566	99,33
Cổ đông nước ngoài	213	17.130.850	0,67
Phân loại theo sở hữu Nhà nước			
Cổ đông Nhà nước	1	167.196.956	6,54
Các cổ đông khác	28.450	2.390.419.460	93,46
Tổng cộng	28.451	2.557.616.416	100,00

Tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa: 5% vốn điều lệ (theo Điều lệ LPBank)

Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:

Thời điểm	Giá trị vốn tăng thêm (Triệu đồng)	Vốn điều lệ sau khi tăng (Triệu đồng)	Đối tượng chào bán/ Hình thức tăng vốn	Cơ quan chấp thuận
2008	3.300.000	3.300.000	Thành lập	NHNN
2009	350.000	3.650.000	Chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu	NHNN và UBCKNN
2011	2.000.000	5.650.000	Chuyển đổi 2.000 tỷ đồng trái phiếu chuyển đổi đã phát hành ra công chúng năm 2010	NHNN và UBCKNN
2011	360.000	6.010.000	Sáp nhập Công ty Dịch vụ Tiết kiệm Bưu điện	Thủ tướng Chính Phủ, Bộ Tài chính, NHNN và UBCKNN
2012	450.000	6.460.000	Phát hành riêng lẻ cho Tổng Công ty Bưu chính Việt Nam	Thủ tướng Chính Phủ, Bộ Tài chính, NHNN và UBCKNN
2018	1.039.994	7.499.994	Phát hành cổ phiếu để trả cổ tức; chào bán cổ phiếu ra công chúng cho Cổ đông hiện hữu và phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động	NHNN và UBCKNN
2019	1.381.447	8.881.441	Phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2017 và chào bán cổ phiếu cho Cổ đông hiện hữu	NHNN và UBCKNN
2020	888.042	9.769.483	Phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2018 và phát hành cổ phiếu tăng vốn từ nguồn vốn chủ sở hữu	NHNN và UBCKNN
2020	976.906	10.746.389	Phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2019	NHNN và UBCKNN
2021	1.289.516	12.035.905	Phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2020	NHNN và UBCKNN
2022	349.958	12.385.863	Phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động	NHNN và UBCKNN
2022	2.649.997	15.035.860	Chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu	NHNN và UBCKNN
2022	2.255.194	17.291.054	Phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2021	NHNN và UBCKNN

Thời điểm	Giá trị vốn tăng thêm (Triệu đồng)	Vốn điều lệ sau khi tăng (Triệu đồng)	Đối tượng chào bán/ Hình thức tăng vốn	Cơ quan chấp thuận
2023	3.285.110	20.576.164	Phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2022	NHNN và UBCKNN
2023	5.000.000	25.576.164	Chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu	NHNN và UBCKNN
2024	4.296.657	29.872.821	Phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2023	NHNN và UBCKNN

Giao dịch cổ phiếu quỹ

Trong năm 2024 LPBank không có giao dịch cổ phiếu quỹ. Tại ngày 31/12/2024 LPBank không có cổ phiếu quỹ.

Các chứng khoán khác:

Chứng khoán nợ	Phát hành trong năm 2024 (tỷ VND)	Số đợt phát hành trong năm 2024 (đợt)	Số dư ngày 31/12/2024 (tỷ VND)	Kỳ hạn
Trái phiếu riêng lẻ thường	3.000	2	13.300	2-10 năm
Trái phiếu riêng lẻ tăng vốn cấp 2	2.610	7	2.610	
Trái phiếu ra công chúng tăng vốn cấp 2	0	0	4.557	7-10 năm
Chứng chỉ tiền gửi	31.000	24	31.300	<1 năm - 4 năm
Tổng	36.610	33	51.767	

HOẠT ĐỘNG QUẢN HỆ NHÀ ĐẦU TƯ

Thông tin cổ phiếu

Mã chứng khoán: **LPB**
Tại ngày 31/12/2024, số lượng cổ phiếu đang lưu hành:
2.557.616.416 cổ phiếu
Giá trị vốn hóa:
79.926 tỷ VNĐ
Tỷ lệ sở hữu nước ngoài: 0,67%

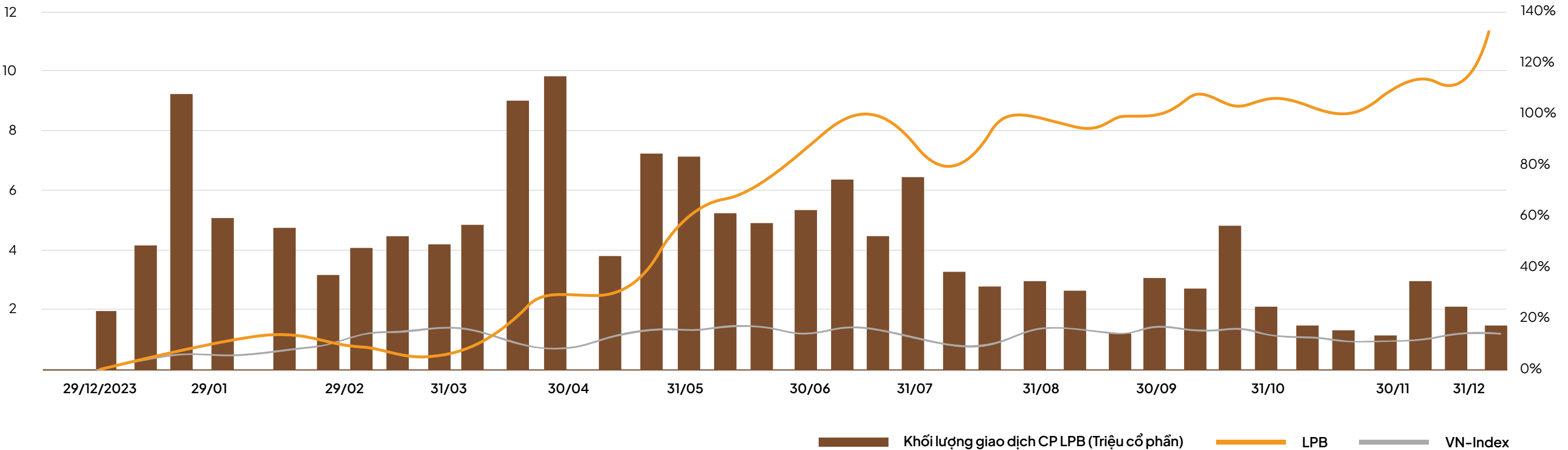
Diễn biến giá cổ phiếu

Năm 2024, cổ phiếu LPB đã có một năm tăng trưởng ấn tượng, ghi nhận mức tăng hơn 130% so với đầu năm và khép lại phiên giao dịch cuối cùng ở mức 31.250 đồng/cổ phiếu. Đà bứt phá mạnh mẽ này không chỉ phản ánh niềm tin của nhà đầu tư vào nền tảng vững chắc và chiến lược phát triển hiệu quả của LPBank, mà còn khẳng định vị thế ngày càng vững mạnh của Ngân hàng trên thị trường tài chính.

Sự tăng trưởng tích cực của LPB được thúc đẩy bởi kết quả kinh doanh khả quan, tăng trưởng tín dụng ổn định, cùng với việc cải thiện chất lượng tài sản và quản trị rủi ro chặt chẽ. Bên cạnh đó, sự mở rộng thị phần, nâng cao hiệu quả hoạt động và các chỉ số tài chính vượt trội đã giúp LPB thu hút sự quan tâm mạnh mẽ từ giới đầu tư.

Nhờ những yếu tố nội tại vững chắc và xu hướng thị trường thuận lợi, LPB đã trở thành một trong những cổ phiếu ngân hàng hấp dẫn nhất năm 2024, tiếp tục khẳng định vị thế là kênh đầu tư tiềm năng với triển vọng tăng trưởng dài hạn.

BIỂU ĐỒ TỐC ĐỘ TĂNG TRƯỞNG GIÁ TRUNG BÌNH THEO TUẦN CỦA CỔ PHIẾU LPB SO VỚI NGÀY 29/12/2023



Mục tiêu hoạt động quan hệ nhà đầu tư

Cung cấp thông tin minh bạch, chính xác và kịp thời

- Cung cấp thông tin tài chính, chiến lược và hoạt động kinh doanh một cách chính xác, minh bạch, tuân thủ quy định.
- Cập nhật kịp thời báo cáo tài chính, kết quả kinh doanh và các thông tin quan trọng.

Phát triển hệ thống truyền thông IR chuyên nghiệp

- Đa dạng hóa kênh thông tin: website Nhà đầu tư, Báo cáo thường niên, các buổi hội thảo nhà đầu tư.
- Ứng dụng công nghệ số hóa, nâng cao tương tác với nhà đầu tư.



Tối ưu hóa lợi ích cổ đông

- Duy trì chính sách cổ tức hợp lý, nâng cao giá trị cổ phiếu.
- Xây dựng mối quan hệ bền vững với cổ đông và nhà đầu tư.

Tuân thủ quy định & thông lệ quốc tế

- Đảm bảo tuân thủ các quy định của UBCKNN, Sở giao dịch chứng khoán Việt Nam và các quy định về quản trị doanh nghiệp.
- Áp dụng tiêu chuẩn IR theo thông lệ quốc tế.

Cam kết đối với nhà đầu tư

Tại LPBank, chúng tôi cam kết xây dựng và duy trì mối quan hệ bền vững với nhà đầu tư thông qua minh bạch thông tin, quản trị chuyên nghiệp và chiến lược phát triển dài hạn. Chúng tôi luôn đặt lợi ích của cổ đông và nhà đầu tư lên hàng đầu, đồng thời không ngừng nâng cao giá trị doanh nghiệp, đảm bảo sự tăng trưởng ổn định và bền vững trên thị trường tài chính.

Chúng tôi đảm bảo cung cấp thông tin đầy đủ, chính xác và kịp thời về hoạt động kinh doanh, giúp nhà đầu tư có cơ sở vững chắc trong việc đánh giá và ra quyết định đầu tư. Hệ thống báo cáo tài chính, chiến lược phát triển và các thông tin quan trọng khác đều được công bố minh bạch, đảm bảo tiếp cận công bằng và tăng cường niềm tin của cộng đồng đầu tư.

LPBank cũng chú trọng xây dựng cầu nối tương tác chặt chẽ với nhà đầu tư, thông qua các hội nghị, báo cáo thường niên, đối thoại trực tiếp và các hệ thống kênh thông tin chính thức. Chúng tôi luôn lắng nghe, phản hồi kịp thời và đồng hành cùng nhà đầu tư nhằm tạo ra một môi trường đầu tư minh bạch, tin cậy và hiệu quả.

Hơn cả lợi nhuận tài chính, LPBank cam kết phát triển bền vững, gắn kết hoạt động kinh doanh với trách nhiệm xã hội, tài chính xanh và quản trị rủi ro dài hạn. Chúng tôi tin rằng đây không chỉ là nền tảng giúp Ngân hàng khẳng định vị thế trên thị trường, mà còn là cam kết lâu dài trong việc tạo dựng giá trị bền vững và lợi ích tối đa cho nhà đầu tư.

Các hoạt động quan hệ nhà đầu tư năm 2024

QUÝ I

- Công bố thông tin Báo cáo tài chính năm 2023 đã được kiểm toán.
- Công bố thông tin Báo cáo thường niên năm 2023.
- Tham dự Vietnam Access Day – tổ chức bởi CTCP Chứng khoán Bản Việt (Vietcap).

QUÝ II

- Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024.
- Gặp gỡ các quỹ đầu tư.

QUÝ III

- Gặp gỡ hơn 30 nhà đầu tư trong và ngoài nước – VietCap Insight Tour.

QUÝ IV

- Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2024.
- Xây dựng website Nhà đầu tư trên nền tảng công nghệ hiện đại.



CHƯƠNG 2

TINH GỌN

ĐỂ DẪN ĐẦU HIỆU QUẢ - VẬN HÀNH XUẤT SẮC



TRANG	NỘI DUNG
40	Cơ cấu tổ chức tinh gọn
42	Kết quả kinh doanh
48	Ngân hàng Bán lẻ
52	Ngân hàng Doanh nghiệp
58	Thị trường và Quản trị Tài chính

TINH GỌN

— ĐỂ —

DẪN ĐẦU HIỆU QUẢ - VẬN HÀNH XUẤT SẮC

Năm 2024, hưởng ứng chủ trương tinh gọn bộ máy của Đảng và Chính phủ, LPBank đã chủ động đẩy mạnh cải tổ, tái cấu trúc tổ chức nhằm nâng cao hiệu quả vận hành và năng lực cạnh tranh. Sau quá trình nghiên cứu và đánh giá kỹ lưỡng, ngày 16/12/2024, LPBank đã thực hiện một bước chuyển đổi mạnh mẽ trong cơ cấu tổ chức, cắt giảm từ 17 Khối xuống còn 8 Khối nghiệp vụ. Các Khối đảm nhiệm những chức năng trọng yếu, được sắp xếp khoa học nhằm tối ưu hóa hiệu quả vận hành. Đây không chỉ là một quyết định mang tính chiến lược mà còn là nền tảng quan trọng để nâng cao khả năng cạnh tranh của Ngân hàng trong những năm tiếp theo.

Bên cạnh việc thay đổi mô hình tổ chức, LPBank cũng chú trọng vào yếu tố con người. Mỗi một Cán bộ Nhân viên đều chủ động nâng cao năng lực cá nhân, sáng tạo, đa nhiệm, không ngừng học hỏi, áp dụng công nghệ và trí tuệ nhân tạo vào công việc hàng ngày. Chính tinh thần đổi mới này giúp Ngân hàng tối ưu hiệu suất làm việc, nâng cao chất lượng dịch vụ và mang lại giá trị thiết thực cho Khách hàng.

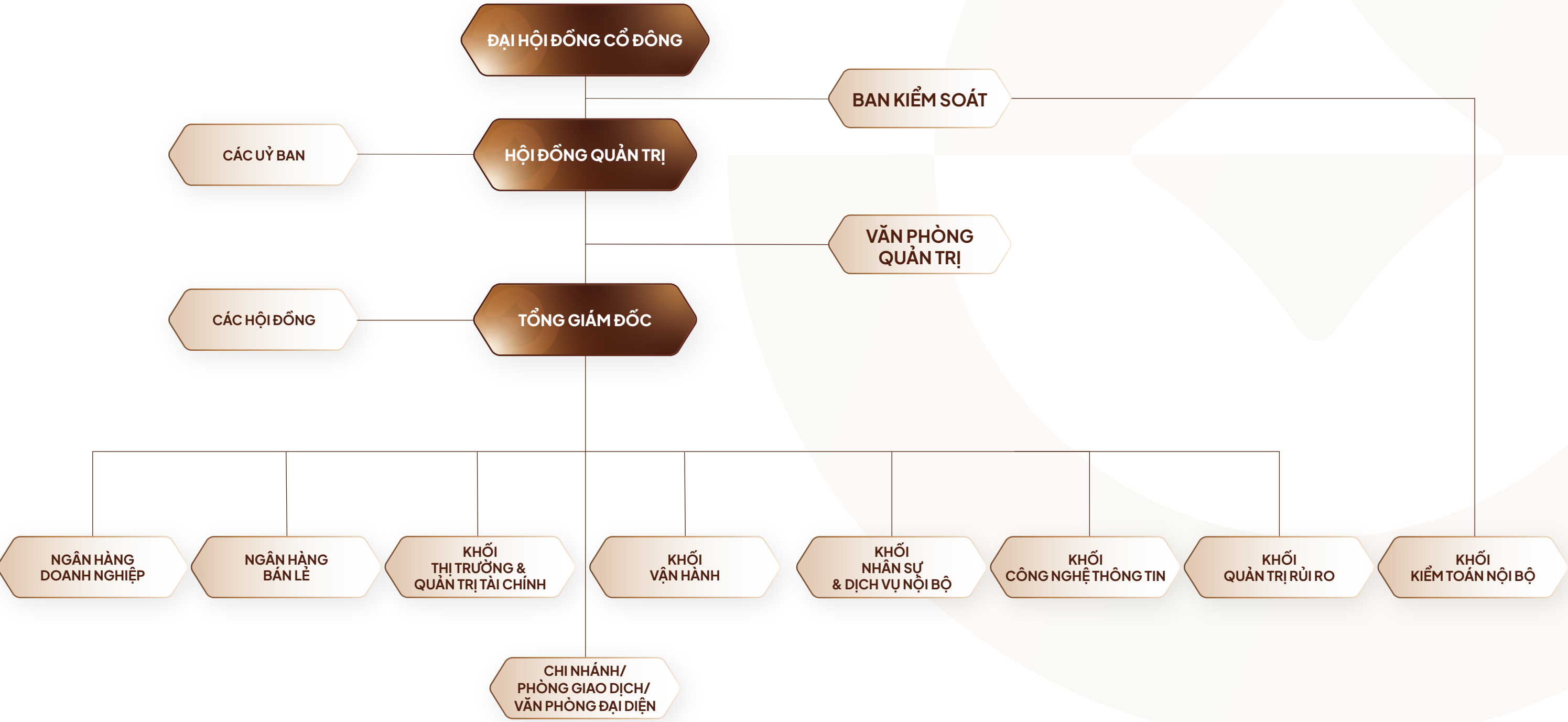
Tất cả những nỗ lực trên nhằm hướng tới xây dựng một hệ thống linh hoạt, chuẩn hóa, đủ khả năng thích ứng với những biến động của thị trường. Bằng cách kết hợp chặt chẽ giữa cơ cấu tinh gọn, công nghệ tiên tiến và mô hình quản trị hiện đại, LPBank đặt mục tiêu dẫn đầu về hiệu quả vận hành, không ngừng nâng cao năng suất lao động, giảm thiểu chi phí và gia tăng giá trị cho Khách hàng.



CƠ CẤU TỔ CHỨC TINH GỌN

LPBank được tổ chức quản lý và hoạt động theo mô hình: Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Tổng giám đốc.
Tại thời điểm 31/12/2024, cơ cấu tổ chức của LPBank bao gồm 8 Khối nghiệp vụ, cụ thể:

Các công ty con, công ty liên kết: Không có



KẾT QUẢ KINH DOANH

Tình hình tài chính

Chỉ tiêu tài chính	Đơn vị tính	Năm 2023	Năm 2024	% tăng/ giảm
1. Quy mô vốn				
Vốn chủ sở hữu	tỷ đồng	34.117	43.338	27,03
Trong đó: Vốn điều lệ	tỷ đồng	25.576	25.576	0,00
Tổng tài sản	tỷ đồng	382.863	508.330	32,77
Vòng quay tài sản (Doanh thu thuần/Tổng tài sản bình quân)	%	4,40	4,47	0,08
Tỷ lệ an toàn Vốn CAR**	%	12,24	13,33	1,09
2. Kết quả hoạt động kinh doanh				
Tiền gửi của Tổ chức kinh tế và cá nhân	tỷ đồng	237.392	283.172	19,28
Tổng dư nợ cho vay	tỷ đồng	275.453	331.606	20,39
Doanh thu	tỷ đồng	38.809	40.749	5,00
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước dự phòng	tỷ đồng	9.865	14.122	43,15
Thuế và các khoản phải nộp	tỷ đồng	1.010	706	-30,10
Thu nhập lãi thuần	tỷ đồng	11.203	15.394	37,41
Lợi nhuận trước thuế	tỷ đồng	7.039	12.168	72,87
Lợi nhuận sau thuế	tỷ đồng	5.572	9.721	74,46
ROE (Lợi nhuận sau thuế/ Vốn chủ sở hữu bình quân)	%	19,16	25,10	5,94
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	35,66	48,77	13,11
ROA (Lợi nhuận sau thuế/ Tổng tài sản bình quân)	%	1,57	2,18	0,61
Chi phí dự phòng rủi ro	tỷ đồng	2.826	1.954	-30,86
Tỷ lệ nợ xấu	%	1,34	1,57	0,23
EPS	Đồng/ cổ phiếu	1.974	3.254	64,84
3. Khả năng thanh khoản*				
Tỷ lệ dự trữ thanh khoản (>=10%)	%	14,62	17,31	2,69
Tỷ lệ chi trả 30D VND (>=50%)	%	90,03	74,68	-15,35

LPBank đã có một năm 2024 vô cùng thành công, theo đó Ngân hàng ghi nhận kết quả kinh doanh đạt lợi nhuận cao nhất trong lịch sử. Kết quả này cho thấy tầm nhìn đúng đắn, chiến lược kinh doanh sắc bén và khả năng thích ứng linh hoạt của Ngân hàng trong bối cảnh kinh tế đầy biến động, góp phần hoàn thành kế hoạch kinh doanh ĐHCĐ giao.

KẾT QUẢ KINH DOANH

Những yếu tố góp phần vào thành công của LPBank trong năm vừa qua



Tăng thu thuần từ lãi

LPBank thường xuyên rà soát và đa dạng hóa danh mục sản phẩm tín dụng, tập trung vào các Khách hàng có khả năng trả nợ tốt, các lĩnh vực có tiềm năng tăng trưởng bền vững như công nghệ, năng lượng xanh... đồng thời linh hoạt điều chỉnh lãi suất cho vay theo diễn biến thị trường và đặc điểm từng phân khúc Khách hàng để tối đa hóa lợi nhuận.



Chú trọng phát triển nhiều mảng hoạt động dịch vụ để tăng thu phí

LPBank không ngừng đa dạng hóa sản phẩm, dịch vụ và nâng cao chất lượng phục vụ Khách hàng thông qua việc triển khai các chương trình thúc đẩy và chính sách ưu đãi cho Khách hàng.



Quản lý rủi ro hiệu quả

Ngân hàng đã triển khai những biện pháp quản lý rủi ro hiệu quả, giúp giảm thiểu tác động tiêu cực từ những biến động của thị trường.



Tối ưu hóa chi phí hoạt động

LPBank ứng dụng công nghệ số để tự động hóa các quy trình thủ công, giảm thiểu sai sót và tăng tốc độ xử lý. Đồng thời, Ngân hàng thường xuyên rà soát, đánh giá các quy trình hiện tại nhằm phát hiện những điểm chưa tối ưu và đề xuất giải pháp cải tiến, qua đó nâng cao năng suất lao động và đóng góp tích cực vào thành công chung của toàn hệ thống.



TỔNG TÀI SẢN

508.330 tỷ đồng

Đơn vị: tỷ đồng



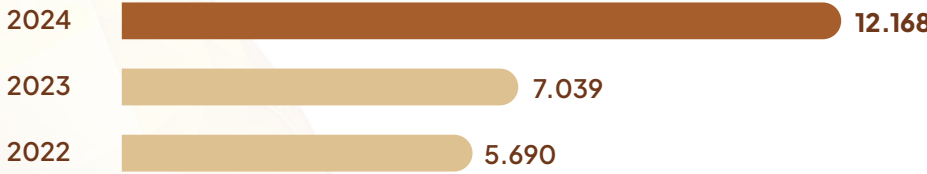
▲ 33%
SO VỚI NĂM 2023

Năm 2024, LPBank tiếp tục mở rộng quy mô tổng tài sản so với năm trước, giữ vững vị thế trong nhóm các ngân hàng có tổng tài sản lớn của ngành. LPBank đã triển khai nhiều hoạt động kinh doanh, đa dạng hóa các dịch vụ, từ đó thu hút thêm Khách hàng mới, tạo nền tảng cho tăng trưởng dư nợ tín dụng và huy động vốn trong năm 2024.

LỢI NHUẬN TRƯỚC THUẾ

12.168 tỷ đồng

Đơn vị: tỷ đồng



▲ 73%
SO VỚI NĂM 2023

LPBank đã ghi nhận mức lợi nhuận ấn tượng 12.168 tỷ đồng lợi nhuận trước thuế trong năm 2024, vượt xa mức 10.500 tỷ đã được ĐHĐCĐ thông qua. Năm 2024, trong bối cảnh nền kinh tế có nhiều khó khăn và thách thức, Ngân hàng đã tận dụng lợi thế mạng lưới rộng khắp cả nước và triển khai đồng bộ, linh hoạt các giải pháp kinh doanh nhằm gia tăng thu nhập và quản lý chi phí hiệu quả, góp phần hoàn thành kế hoạch đề ra. Chỉ số sinh lời ROAA và ROAE của LPBank lần lượt đạt mức 2,18% và 25,1%, tăng tương ứng 0,61% và 5,94% so với năm trước. Với kết quả này, LPBank trở thành ngân hàng có hệ số ROAA và ROAE Top đầu toàn ngành, thể hiện hiệu quả vượt trội so với mức bình quân ngành ngân hàng, lần lượt ở mức 1,65% và 18,07%. Chỉ số NIM tăng trưởng đáng kể từ 3,24% trong năm 2023 lên 3,53% trong năm 2024 nhờ tối ưu hóa hiệu quả sử dụng nguồn vốn. Chỉ số CIR giảm mạnh từ 36,86% xuống 29,15%, thể hiện cam kết mạnh mẽ của Ngân hàng trong việc kiểm soát chi phí và nâng cao hiệu quả hoạt động.

TÍN DỤNG

331.606 tỷ đồng

Đơn vị: tỷ đồng



KHCN KHDN

▲ 20,39%
SO VỚI NĂM 2023

Tổng dư nợ tín dụng đạt 331.606 tỷ đồng, tăng trưởng 20,39% so với năm 2023, trong hạn mức tín dụng được Ngân hàng Nhà nước cấp phép. Đây là mức tăng trưởng ấn tượng, phản ánh một năm hoạt động kinh doanh hiệu quả và tích cực của LPBank. Thực hiện theo chủ trương của Chính phủ và Ngân hàng Nhà nước, trong năm 2024 LPBank đã chủ động tập trung nguồn vốn vào các lĩnh vực ưu tiên như nông nghiệp, nông thôn, công nghệ cao và sản xuất kinh doanh... nhằm thúc đẩy sự phục hồi và phát triển bền vững của nền kinh tế.

HUY ĐỘNG VỐN

338.662 tỷ đồng

Đơn vị: tỷ đồng



KHCN KHDN

▲ 19%
SO VỚI NĂM 2023

Tiếp tục đà tăng trưởng ổn định, tổng huy động vốn thị trường 1 của LPBank đã đạt mức 338.662 tỷ đồng vào cuối năm 2024, tăng 19% so với năm trước, tạo nền tảng vững chắc cho hoạt động tín dụng. Tập trung phát triển phân khúc bán lẻ, LPBank đã huy động được 61% tổng tiền gửi từ Khách hàng cá nhân, cho thấy sự lựa chọn đúng đắn trong chiến lược kinh doanh. Thời gian tới, bên cạnh việc tiếp tục củng cố vị thế trong lĩnh vực bán lẻ, LPBank sẽ đa dạng hóa nguồn huy động vốn thông qua việc phát hành trái phiếu, thu hút vốn từ các tổ chức tài chính quốc tế, nhằm đảm bảo nguồn vốn ổn định và bền vững cho hoạt động kinh doanh.

NGÂN HÀNG BÁN LẺ



Năm 2024 - một năm đầy thử thách nhưng cũng là một năm ghi nhận nhiều điểm sáng trong hoạt động kinh doanh của Ngân hàng Bán lẻ LPBank. Dưới sự lãnh đạo sáng suốt của Hội đồng quản trị, Ban Điều hành, sự nỗ lực của Cán bộ Nhân viên từ Hội sở tới các Đơn vị kinh doanh, mảng Ngân hàng Bán lẻ đã hoàn thành các chỉ tiêu quan trọng với hơn 1 triệu Khách hàng phát triển mới, huy động vốn từ Khách hàng cá nhân thị trường 1 tăng gần 30.000 tỷ đồng, cho vay Khách hàng cá nhân tăng 16.853 tỷ đồng. Đặc biệt, mảng Thẻ tín dụng đạt con số gần 44.000 thẻ phát hành mới, thu phí bảo hiểm, chuyển tiền, kinh doanh ngoại tệ và dịch vụ tài khoản đạt gần 1.000 tỷ đồng. Việc triển khai mô hình Giám đốc Vùng Ngân hàng Bán lẻ đã cho thấy những hiệu quả rõ nét trong công tác quản lý bán hàng. Vai trò của Giám đốc Vùng giúp nâng cao hiệu quả thực thi các chính sách từ Hội sở tới Đơn vị kinh doanh, đồng thời phản ánh kịp thời, sâu sát các vấn đề kinh doanh thực tế tại địa bàn để Hội sở nhanh chóng đưa ra giải pháp tháo gỡ, đảm bảo hoạt động kinh doanh luôn thông suốt.

Công tác triển khai các sản phẩm theo phân khúc khách hàng ngày càng rõ nét, một số giải pháp ra mắt trong năm 2024 có tính đột phá so với thị trường, đáp ứng ngày một tốt hơn nhu cầu của Khách hàng theo từng phân khúc như: Sinh lời Lộc Phát, Thẻ JCB Ultimate, Cho vay mua nhà trả góp trung dài hạn, Combo Đại cát - Kinh doanh Lộc Phát, Giải pháp tài chính toàn diện dành cho cán bộ hành chính sự nghiệp, lực lượng vũ trang...

**Đa dạng sản phẩm
theo từng phân khúc
khách hàng**

Năm 2024, LPBank đẩy mạnh chiến lược số hóa với nhiều sản phẩm mới trên kênh số, bao gồm giao diện ứng dụng mới, dịch vụ iName, lì xì online, tài khoản số đẹp... Những nỗ lực này ghi dấu ấn với những con số ấn tượng: Hơn 1 triệu Khách hàng đăng ký mới app LPBank, 86 tính năng sản phẩm mới được triển khai, 93,4 triệu giao dịch với tổng giá trị đạt trên 998 nghìn tỷ đồng.

Trong các nhiệm vụ trọng tâm của Khối, việc lựa chọn chiến lược kinh doanh dựa trên sự am hiểu Khách hàng theo từng phân khúc là yếu tố cốt lõi, từ đó triển khai các mô hình kinh doanh phù hợp để hiện thực hóa tầm nhìn của Hội đồng quản trị. Đặc biệt, hướng tới mục tiêu chiến lược trở thành TOP 5 dịch vụ ngân hàng ưu tiên tại các đô thị lớn vào năm 2028, LPBank đã từng bước tinh chỉnh và cải thiện mô hình kinh doanh khách hàng Priority. Trong quý IV/2024, Ngân hàng Bán lẻ đã ban hành đồng thời hai quy định quan trọng về phân hạng và đặc quyền dành cho khách hàng ưu tiên. Đây là dấu mốc quan trọng và là tiền đề để Ngân hàng chính thức ra mắt bộ nhận diện thương hiệu dành riêng cho khách hàng ưu tiên, nhằm tạo dấu ấn mạnh mẽ về hình ảnh và khẳng định cam kết phục vụ vượt trội cho phân khúc LPBank Priority.

Giải thưởng danh giá “Outstanding Payment Volume YoY Growth 2024”

Ngân hàng Bán lẻ đã tích cực triển khai các giải pháp thanh toán nhằm phục vụ nhu cầu giao dịch hàng ngày của khách hàng và đạt được những kết quả đáng khích lệ. Đặc biệt, việc cải tiến tốc độ phát hành thẻ cùng hàng loạt chương trình ưu đãi hấp dẫn đã thúc đẩy chi tiêu tăng mạnh trong những tháng cuối năm. Nỗ lực này cũng được ghi nhận bằng giải thưởng danh giá “Outstanding Payment Volume YoY Growth 2024” từ VISA dành cho Ngân hàng có doanh số giao dịch tăng trưởng ấn tượng năm 2024, khẳng định vị thế vững chắc của LPBank trong mảng thanh toán thẻ. Mặc dù đối mặt với nhiều khó khăn và thách thức, mảng Chuyển tiền quốc tế vẫn đạt lợi nhuận ấn tượng 3 con số - 119 tỷ đồng nhờ các chiến dịch truyền thông phủ sóng sản phẩm có sự tham gia của các KOL nổi tiếng trong ngành, các chương trình kết nối đối tác. Trong đó, hội thảo “Hiện thực giấc mơ du học cùng LPBank”, “Thợ săn học bổng Mỹ”... là những điểm nhấn trong chuỗi hoạt động kinh doanh chuyển tiền quốc tế năm 2024.



Đối với kênh Bưu điện, bên cạnh các sản phẩm huy động truyền thống và các sản phẩm cho vay mua ô tô, mua nhà đất, tiêu dùng... sản phẩm tín dụng Hưu trí tiếp tục là giữ vai trò chủ lực với các chương trình thi đua sôi nổi theo 8 Vùng kinh doanh. Cũng trong năm 2024, LPBank và Vietnam Post đã tiên phong trong việc thúc đẩy chuyển đổi số, hỗ trợ thanh toán không dùng tiền mặt cho các đối tượng An sinh xã hội, góp phần thực hiện tốt Đề án 06 của Chính phủ.

Đặc biệt, trong chặng nước rút về đích 6 tháng cuối năm, Ngân hàng Bán lẻ đã nỗ lực cung cấp các combo giải pháp tài chính toàn diện, phù hợp với từng đối tượng Khách hàng mục tiêu, từ nhóm Khách hàng hưởng an sinh xã hội, tiểu thương, hộ kinh doanh đến cán bộ hưởng lương ngân sách nhà nước. Với mỗi gói giải pháp, LPBank phân tích chân dung Khách hàng mục tiêu để thấu hiểu nhu cầu, từ đó “may đo” sản phẩm một cách chính xác và phù hợp nhất.

Bên cạnh đó, các gói ưu đãi tín dụng trong năm 2024 cũng được triển khai đồng loạt, không chỉ giúp LPBank mở rộng thị phần tại các địa phương mà còn giúp Khách hàng giảm bớt chi phí lãi vay, ổn định hoạt động kinh doanh. Đặc biệt, LPBank đã đồng hành cùng Khách hàng vượt qua khó khăn sau cơn bão số 3 bằng chính sách giảm lãi suất, cơ cấu lại thời hạn trả nợ cho hàng chục ngàn Khách hàng.



Tinh gọn mô hình để nâng cao hiệu quả hoạt động từ 2025

Ngân hàng Bán lẻ được thành lập dựa trên việc tái cấu trúc Khối Khách hàng cá nhân và Khối Ngân hàng số. Mô hình sau tinh gọn được thiết kế theo nguyên tắc 4 trục gồm: Quản lý kinh doanh theo Khách hàng - Thiết kế sản phẩm giải pháp - Quản trị và thúc đẩy bán hàng trên kênh - Quản trị hiệu quả hoạt động và tuân thủ. Về cấu trúc, Ngân hàng Bán lẻ gồm 7 phòng trực thuộc và 24 bộ phận nghiệp vụ nhỏ.



Thành lập mới 2 phòng: Phòng phân khúc và Dịch vụ KHCN ưu tiên với nhiệm vụ quan trọng là xác định phân khúc Khách hàng một cách cụ thể, chính xác nhằm đưa ra chiến lược tiếp thị, phát triển Khách hàng Priority phù hợp, quản trị chất lượng, trải nghiệm với từng phân khúc để tối ưu hiệu quả kinh doanh; Phòng Phát triển đối tác và quản trị kênh bán hàng với nhiệm vụ phát triển và quy hoạch mạng lưới bán hàng và quản trị kênh theo chiến lược NHBL 2025 – 2028. Các phòng: Phòng Phát triển sản phẩm và giải pháp tài chính, Phòng thúc đẩy bán hàng KHCN, Phòng Kinh doanh Thẻ và NHS, Phòng Kinh doanh Bảo hiểm, Phòng Quản lý hiệu quả bán hàng và hỗ trợ kinh doanh được tái cơ cấu dựa trên các trung tâm và phòng ở mô hình cũ. Chức năng Marketing KHCN được chuyển sang Phòng Marketing và Truyền thông trực thuộc Văn phòng quản trị nhằm tập trung hóa nghiệp vụ Marketing và đồng bộ giữa việc truyền thông quảng cáo thương hiệu và đẩy mạnh quảng bá sản phẩm đến Khách hàng.

Việc tinh gọn mô hình hoạt động bước đầu đã đem lại những kết quả khả quan trong việc nâng cao năng suất lao động của Cán bộ Nhân viên, chuyên môn hóa các nghiệp vụ, hoạt động kinh doanh được dịch chuyển theo định hướng lấy Khách hàng làm trọng tâm. Đây chính là nền tảng để thay đổi tư duy thiết kế sản phẩm, tư duy bán hàng và tư duy phục vụ Khách hàng.

Năm 2025 hứa hẹn những thay đổi bất phá, những khát vọng vươn mình để hướng tới mục tiêu trở thành TOP 1 Ngân hàng bán lẻ tại Nông thôn và đô thị loại 2 trên nền tảng số cũng như TOP 5 Dịch vụ ngân hàng ưu tiên tại các đô thị lớn. Ngân hàng Bán lẻ cam kết đồng sức, đồng lòng, chung tay cùng các Đơn vị kinh doanh đổi mới, bất phá, góp phần vào sự phát triển mạnh mẽ của Ngôi nhà chung LPBank.

NGÂN HÀNG DOANH NGHIỆP



Năm 2024, Ngân hàng Doanh nghiệp LPBank đã đạt được những thành tựu nổi bật, khẳng định vai trò nòng cốt trong chiến lược phát triển toàn diện của Ngân hàng. Trên nền tảng chiến lược đúng đắn của Hội đồng Quản trị, Ban Điều hành và sự đoàn kết, sáng tạo của đội ngũ Cán bộ Nhân viên, NHDN đã không ngừng đổi mới và tối ưu hóa các giải pháp tài chính, mang đến giá trị thực tiễn cho Khách hàng và đóng góp tích cực vào sự phát triển bền vững của LPBank.

Định vị chiến lược của Ngân hàng Doanh nghiệp

NHDN định vị là một hệ sinh thái tiên phong trong việc cung cấp các giải pháp tài chính linh hoạt đến từng phân khúc, đáp ứng đa dạng nhu cầu của Khách hàng doanh nghiệp.

Chiến lược này được xây dựng dựa trên 4 nguyên tắc cốt lõi:

1

**Am hiểu hoạt động
kinh doanh cốt lõi và nhu
cầu của Khách hàng**

LPBank không ngừng nghiên cứu và thấu hiểu sâu sắc từng phân khúc Khách hàng, từ SME đến các tập đoàn lớn và doanh nghiệp FDI.

2

**Xác định
cơ hội tiềm năng**

Tận dụng dữ liệu và phân tích thị trường để nắm bắt các xu hướng kinh doanh, tạo điều kiện thúc đẩy tăng trưởng cho Khách hàng.

3

**Xây dựng các gói
giải pháp đồng hành**

Mang đến các sản phẩm và dịch vụ tài chính tối ưu, được thiết kế may đo theo nhu cầu của từng nhóm Khách hàng.

4

**Chứng minh
năng lực phù hợp**

Đảm bảo hiệu quả thông qua tốc độ, sự linh hoạt và chất lượng trong mọi dịch vụ.

Kết quả nổi bật năm 2024

Trong bối cảnh thị trường tài chính cạnh tranh và đổi mới không ngừng, việc tinh gọn bộ máy đã giúp LPBank nâng cao hiệu suất của đội ngũ, tối ưu hóa quy trình làm việc, và tăng cường tính linh hoạt trong quá trình phục vụ Khách hàng doanh nghiệp.

VỀ HỆ THỐNG BÁO CÁO QUẢN TRỊ

Ngân hàng Doanh nghiệp đã triển khai phương thức quản trị qua các hệ thống Dashboard nhằm tăng cường khả năng quy hoạch dữ liệu nhanh chóng và trực quan, tối ưu hóa nguồn lực, cải thiện tốc độ ra quyết định kịp thời và hiệu quả. Trong giai đoạn 2024–2025, hệ thống báo cáo quản trị của NHDN sẽ phân tích dữ liệu theo 4 chiều: Tài chính, Khách hàng, Quy trình và Đào tạo phát triển, đồng thời làm giàu dữ liệu từ các nguồn nội tại và bên ngoài, áp dụng AI để phân tích chuyên sâu về đối tượng Khách hàng, chấm điểm tiềm năng, dự báo nhu cầu và xu hướng thị trường, cảnh báo rủi ro kịp thời.

VỀ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

1. Tài chính

Huy động: 81.881 tỷ VND
Cho vay: 191.418 tỷ VND

2. Khách hàng

Việc LPBank bắt đầu thu hút được tệp Khách hàng FDI từ nhiều quốc gia, bao gồm Đài Loan, Hàn Quốc, Trung Quốc, là lời khẳng định mạnh mẽ trong việc mở rộng cơ sở Khách hàng và xây dựng hình ảnh uy tín của LPBank trên thị trường quốc tế.

79 Trung tâm KHDN trải khắp các tỉnh thành và 2 Trung tâm KHDNL tại Hà Nội và TP.HCM được thiết kế để phục vụ đầy đủ các phân khúc Khách hàng từ SME đến doanh nghiệp lớn.

Số lượng Khách hàng mới tăng 16% trên nền Khách hàng hiện hữu năm 2023, với tỷ lệ Khách hàng active tăng 148% so với năm 2023.

Tăng cường sức mạnh hệ sinh thái tài chính và kết nối cộng đồng doanh nghiệp thông qua các thỏa thuận hợp tác tiêu biểu cùng các đối tác lớn, bao gồm:

- Hợp tác cùng Viettel Digital bắt nhịp xu hướng Open banking, ra mắt tính năng gửi tiết kiệm online thuận tiện ngay trên ứng dụng Viettel Money;
- Hợp tác toàn diện cùng Đại học Quốc gia TP.HCM, thực hiện các hoạt động hỗ trợ học tập và hướng nghiệp của sinh viên, phục vụ sự nghiệp phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao ngành Tài chính – Ngân hàng;
- Hợp tác toàn diện cùng Công ty Cổ phần Med Group mang đến các dịch vụ quản lý dòng tiền và ngân hàng số trên nền tảng đặt khám chữa bệnh trực tuyến;
- Hợp tác toàn diện cùng Công ty Cổ phần FPT, xúc tiến các hoạt động phát triển kinh doanh và nâng cao giá trị cộng sinh thông qua các giải pháp tài chính, công nghệ chuyển đổi số, quản trị và đào tạo nhân lực;
- Đồng hành cùng Tỉnh Ninh Bình phát triển các dự án tài chính ngân hàng, thương mại, du lịch, thể thao... góp phần thúc đẩy giá trị thương hiệu về du lịch, công nghiệp văn hóa, kinh tế, di sản của Tỉnh Ninh Bình trên toàn quốc.

3. Sản phẩm

Trong năm 2024, NHDN đã mang đến các giải pháp tài chính ưu việt phục vụ từng phân khúc Khách hàng.

Đối với các doanh nghiệp vừa và nhỏ: Tập trung vào các gói sản phẩm tín dụng linh hoạt, giúp khách hàng duy trì nguồn vốn lưu động thiết yếu và đảm bảo hoạt động kinh doanh thông suốt:

- Sản phẩm tài trợ siêu nhanh với tốc độ phê duyệt trong vòng 8 giờ.
- Sản phẩm cho vay mua ô tô siêu nhanh, cho vay xây lắp, đáp ứng nhu cầu tài chính ngày càng đa dạng của các doanh nghiệp.
- Gói tài trợ 6.000 tỷ đồng ưu đãi lãi suất cho vay đối với KHDN vay vốn sản xuất kinh doanh ngắn hạn.
- Gói tài trợ 5.000 tỷ đồng ưu đãi lãi suất dành riêng cho doanh nghiệp xuất nhập khẩu.
- Kịp thời triển khai các giải pháp hỗ trợ Khách hàng trong các tình huống khó khăn như: đồng hành với doanh nghiệp bị ảnh hưởng bởi cơn bão Yagi, triển khai các chính sách ưu đãi lãi suất đặc biệt cho Khách hàng doanh nghiệp vừa và nhỏ.

Đối với các doanh nghiệp quy mô lớn: gia tăng giá trị cho Khách hàng thông qua các giải pháp quản lý và tối ưu hóa dòng tiền, các gói tài trợ nhằm cải thiện cấu trúc tài chính, đồng thời mở rộng quan hệ hợp tác với các đối tác trong chuỗi cung ứng của Khách hàng, cụ thể:

- Bao thanh toán tài trợ cho các hệ thống nhà cung cấp và nhà phân phối của KHDNL hoạt động trong lĩnh vực bán lẻ, sản xuất, thương mại dịch vụ...
- Cung cấp giải pháp đầu tư trái phiếu doanh nghiệp và bảo lãnh phát hành trái phiếu doanh nghiệp đáp ứng với các quy định sửa đổi của Luật Chứng khoán.



4. Công nghệ

- Phát triển quan hệ đối tác với nhà cung cấp phần mềm kế toán để phát triển các dịch vụ ngân hàng số tích hợp với các giải pháp thanh toán, giúp Khách hàng vận hành hệ thống bán hàng và quản lý tài chính liền mạch.
- Ra mắt ứng dụng quản lý tài chính dành cho doanh nghiệp LPBank Biz, giúp tối ưu hóa các hoạt động tài chính, quản lý dòng tiền và kết nối giao dịch dễ dàng hơn cho Khách hàng doanh nghiệp.



5. Đào tạo

NHDN đã tổ chức hơn 50 buổi đào tạo chuyên sâu giúp nâng cao kiến thức, năng lực, và kỹ năng mềm cho đội ngũ nhân sự, tập trung vào:

- Kiến thức sản phẩm từ các giải pháp thanh toán số, quản lý dòng tiền, tín dụng, tài trợ thương mại... đến các chương trình thúc đẩy kinh doanh nhằm đào tạo nhân sự về tính năng và lợi ích của sản phẩm dịch vụ, nâng cao năng lực tư vấn cho khách hàng;
- Kỹ năng bán hàng chuyên nghiệp giúp đội ngũ kinh doanh am hiểu nhu cầu của khách hàng, xác định và cung ứng các giải pháp phù hợp, từ đó xây dựng niềm tin và duy trì mối quan hệ bền vững với khách hàng;
- Tư duy chuyển đổi số giúp đội ngũ nhân viên nhanh chóng thích nghi với xu hướng công nghệ trong lĩnh vực ngân hàng, triển khai các dịch vụ trực tuyến trên các nền tảng số giúp nâng cao trải nghiệm khách hàng đồng thời giúp tổ chức duy trì sự cạnh tranh trong thị trường hiện đại.
- Cải thiện khung năng lực của đội ngũ kế cận, trang bị cho cán bộ quản lý các kỹ năng điều hành công việc hiệu quả, am hiểu và thực thi tầm nhìn chiến lược của Ban Lãnh đạo nhằm thúc đẩy sự phát triển hướng đến các mục tiêu dài hạn của LPBank.



THỊ TRƯỜNG VÀ QUẢN TRỊ TÀI CHÍNH

Hoạt động kinh doanh tiền tệ

Trong bối cảnh Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (NHNN) điều hành chính sách tiền tệ vô cùng linh hoạt nhằm ứng phó với những biến động của nền kinh tế trong nước cũng như thế giới, mặt bằng lãi suất trên thị trường tiền tệ tại Việt Nam chịu áp lực rất lớn và duy trì ở mức cao hơn so với dự kiến tại thời điểm cuối năm 2023. Đứng trước thực trạng nêu trên, LPBank đã linh hoạt trong việc sử dụng các kênh huy động vốn từ thị trường 1 và thị trường 2 nhằm mục tiêu đáp ứng nhu cầu sử dụng vốn của Khách hàng, đảm bảo thanh khoản của hệ thống tại mọi thời điểm cũng như tuyệt đối tuân thủ quy định của NHNN và Pháp luật. LPBank duy trì vị trí là một thành viên tích cực trên thị trường tiền tệ liên ngân hàng trong năm 2024 với doanh số giao dịch tăng trưởng mạnh mẽ.

Trên cơ sở những thành tựu đã đạt được của năm 2024, trong năm 2025, LPBank sẽ tiếp tục thúc đẩy hoạt động trên thị trường tiền tệ, đẩy mạnh mối quan hệ hợp tác với các đối tác nhằm nâng cao hình ảnh của LPBank trên thị trường tài chính trong nước cũng như quốc tế.

Hoạt động kinh doanh ngoại tệ và các sản phẩm phái sinh

Năm 2024 ghi nhận nhiều khó khăn của thị trường ngoại hối trong bối cảnh tỷ giá và lãi suất biến động mạnh và khó lường. Tuy nhiên, LPBank vẫn duy trì kết quả lũy kế kinh doanh ngoại tệ khả quan. Đồng thời trong năm 2024, Ngân hàng tiếp tục triển khai mở rộng các sản phẩm phái sinh lãi suất với kết quả tích cực khi danh mục duy trì vận động theo đúng xu hướng biến động của thị trường.

Trên thị trường ngoại tệ liên ngân hàng, LPBank luôn là thành viên tích cực và là một trong những nhà tạo lập thị trường hàng đầu. Với kết quả giao dịch ấn tượng năm 2024, Ngân hàng tiếp tục được nhận 02/02 giải thưởng danh giá cho Nhà tạo lập thị trường giao dịch ngoại tệ hoán đổi (FX SWAP) của Hiệp hội Thị trường Trái phiếu Việt Nam.

Năm 2024, Ngân hàng đã triển khai nhiều biện pháp và chương trình thúc đẩy bán, hỗ trợ Đơn vị kinh doanh và Khách hàng, bám sát diễn biến thị trường quốc tế để đưa ra các phương án giao dịch thích hợp, phù hợp với nhu cầu giao dịch linh hoạt và đa dạng của Khách hàng, góp phần đem lại lợi nhuận từ mua/bán ngoại tệ phân khúc KHDN và KHCHN.

Bước sang năm 2025, Ngân hàng tiếp tục đặt mục tiêu đảm bảo thanh khoản ngoại tệ của toàn hệ thống, theo dõi sát diễn biến thị trường để kịp thời tư vấn, hỗ trợ Đơn vị kinh doanh và Khách hàng, tìm kiếm các cơ hội kinh doanh đem lại lợi nhuận tốt cho Ngân hàng, tiếp tục khẳng định vai trò tiên phong và tích cực trên thị trường ngoại tệ liên ngân hàng.



Hoạt động kinh doanh Chứng khoán nợ

Trong bối cảnh thị trường tài chính đầy biến động và thách thức của năm 2024, LPBank đã chủ động xây dựng chiến lược phát hành và đầu tư Giấy tờ có giá (GTCG) với tầm nhìn dài hạn, giúp duy trì sự ổn định tài chính, giảm thiểu tối đa các yếu tố rủi ro và đạt được mục tiêu tăng trưởng bền vững.

Năm 2024, LPBank đã phát hành thành công 31.000 tỷ VND Chứng chỉ tiền gửi và gần 6.000 tỷ VND Trái phiếu riêng lẻ. Hoạt động này đã góp phần đa dạng hóa hình thức huy động vốn và tối ưu chi phí huy động vốn bình quân của Ngân hàng. Đối với hoạt động phát hành trái phiếu ra công chúng, tiếp nối thành công trong năm 2023, LPBank tiếp tục triển khai kế hoạch phát hành trái phiếu ra công chúng trong năm 2024. Các GTCG do LPBank phát hành được phân bổ kỳ hạn đa dạng từ dưới 01 năm đến 10 năm.

Đối với hoạt động đầu tư, trong năm 2024, LPBank vẫn chủ động nắm bắt các cơ hội trên thị trường nhằm đẩy mạnh hoạt động đầu tư GTCG. Danh mục đầu tư được xây dựng với sự cân nhắc kỹ lưỡng về kỳ hạn, lãi suất và mức độ rủi ro, đồng thời linh hoạt điều chỉnh để thích ứng với những biến động của thị trường tài chính. Với chiến lược đầu tư linh hoạt và đa dạng, tại ngày 31/12/2024, tổng danh mục đầu tư GTCG do các tổ chức tín dụng trong nước phát hành (không bao gồm trái phiếu được Chính phủ bảo lãnh) của LPBank đã đạt trên 21.000 tỷ VND. Thành công này sẽ tạo đà cho sự phát triển mạnh mẽ trong năm 2025, góp phần nâng cao vị thế cạnh tranh của LPBank trên thị trường.

CHUYỂN ĐỔI SỐ

0101

TRANG	NỘI DUNG
62	Thành tựu chuyển đổi số
64	Hành trình chuyển đổi số
65	Đầu tư và thực hiện các dự án trọng điểm
68	Đầu tư vào Công nghệ

THÀNH TỰU CHUYỂN ĐỔI SỐ

01

Lấy phương châm “khách hàng là trọng tâm”, thời gian qua, LPBank không ngừng đầu tư vào chuyển đổi số và phát triển công nghệ nhằm mang đến trải nghiệm vượt trội cho khách hàng. Trong năm 2024, ngân hàng đạt nhiều thành tựu nổi bật, khẳng định vị thế tiên phong trong lĩnh vực công nghệ tài chính.

Một trong những dấu ấn quan trọng nhất của LPBank trong năm 2024 là việc triển khai thành công CoreBanking T24. Dự án không chỉ được Ngân hàng đầu tư mạnh mẽ, chuyên nghiệp mà thực sự khác biệt về cách thức triển khai, quyết liệt và hiệu quả với các quy trình chuyển đổi được kiểm soát chặt chẽ. Sau thời gian triển khai chỉ 7 tháng, LPBank đã đưa vào hoạt động ổn định giải pháp ngân hàng lõi CoreBanking T24. Với thành tích này, ngày 22/5/2024, Temenos đã vinh danh LPBank là ngân hàng Triển khai CoreBanking nhanh nhất châu Á. Việc hoàn thành triển khai trong thời gian kỷ lục đã thể hiện năng lực công nghệ vượt trội của LPBank, đồng thời góp phần tăng cường khả năng cạnh tranh trên thị trường.

02

Bên cạnh đó, LPBank cũng ghi dấu ấn với việc đưa vào vận hành hệ thống Kondor Treasury với tốc độ nhanh nhất khu vực Châu Á – Thái Bình Dương. Kondor Treasury Front to Back là một trong những hệ thống giao dịch hiện đại, cho phép các ngân hàng giao dịch nhanh, chính xác với khối lượng lớn trong hoạt động nguồn vốn. Đồng thời nhờ tính linh hoạt, hệ thống có thể hỗ trợ giao dịch các sản phẩm phái sinh và các giao dịch có cấu trúc phức tạp hơn. Đây là một trong những hệ thống giao dịch quan trọng của LPBank trong năm 2024, góp phần hiện thực hóa mục tiêu số hóa hoạt động nguồn vốn của Ngân hàng.

03

Ngoài những thành tựu về hệ thống lõi, năm 2024 cũng đánh dấu bước chuyển mình mạnh mẽ của ứng dụng ngân hàng số LPBank. Với giao diện hoàn toàn mới, ứng dụng mang đến trải nghiệm mượt mà, thân thiện hơn, đồng thời tích hợp hàng loạt tính năng và sản phẩm đột phá. Những cải tiến này không chỉ nâng cao sự tiện lợi cho Khách hàng mà còn giúp LPBank khẳng định vị thế trong cuộc đua chuyển đổi số, tạo lợi thế cạnh tranh vững chắc trên thị trường tài chính – ngân hàng.

04

Tiếp tục hành trình cùng doanh nghiệp chuyển đổi số, ngày 3/10/2024, LPBank chính thức ra mắt Nền tảng số LPBank Biz. Đây là nền tảng ngân hàng số mới được LPBank phát triển dựa trên nhu cầu thực tế của doanh nghiệp về một giải pháp quản trị tối ưu, quản lý tài chính linh hoạt, đơn giản hóa các quy trình giao dịch, tiết kiệm thời gian và chi phí vận hành.

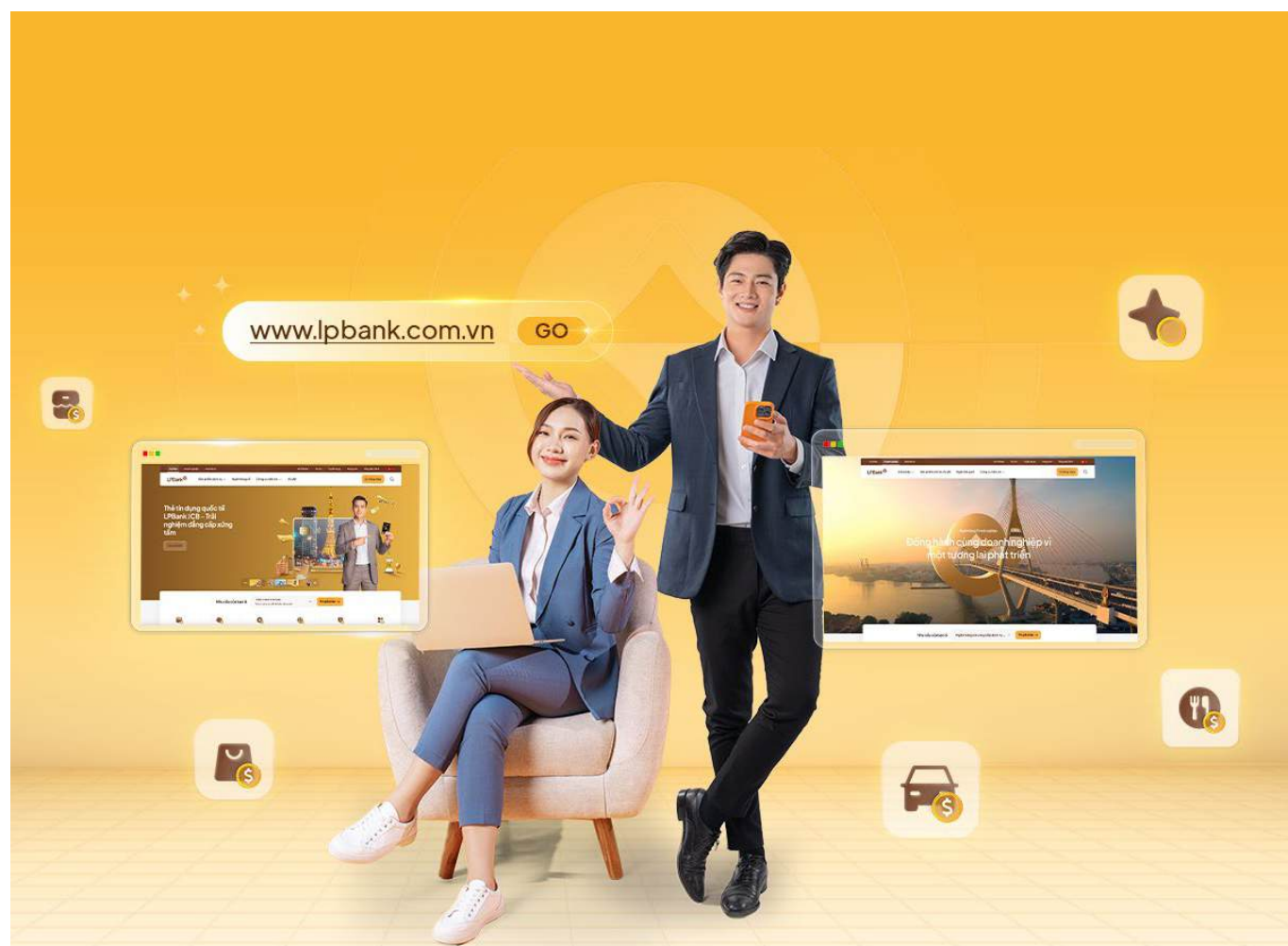
Những thành tựu này một lần nữa khẳng định cam kết của LPBank trong việc tiên phong ứng dụng công nghệ, mang đến các giải pháp tài chính số hiện đại, an toàn và tiện ích cho Khách hàng.

HÀNH TRÌNH CHUYỂN ĐỔI SỐ

Chuyển đổi số được coi là nhiệm vụ trọng tâm với định hướng: (i) Triển khai đồng bộ, thần tốc các dự án mang lại lợi ích nhanh chóng; (ii) Đầu tư nguồn lực cho những dự án mang lại lợi ích dài hạn, triển khai dự án phục vụ phát triển kinh doanh, các giải pháp số hoá tăng chất lượng dịch vụ Khách hàng, tự động hoá quy trình. Việc đẩy nhanh tiến độ chuyển đổi số sẽ hỗ trợ tích cực cho phát triển kinh doanh, tiết giảm chi phí, gia tăng hiệu suất, đồng thời giúp LPBank quản trị toàn diện và nâng tầm chất lượng dịch vụ cũng như trải nghiệm Khách hàng.

Trong năm 2024, LPBank tiếp tục đầu tư mạnh mẽ vào công nghệ tiên tiến, hệ thống thông tin hiện đại đồng thời tối ưu hoá quy trình làm việc. Qua đó, Ngân hàng nâng cao năng lực chủ động nhận diện và đối phó với rủi ro, tăng cường khả năng vận hành, cải thiện hiệu suất để cung cấp sản phẩm, dịch vụ tốt hơn cho Khách hàng.

Chiến lược giai đoạn 2025–2028: Đưa LPBank trở thành Ngân hàng Bán lẻ hàng đầu thị trường với vị trí số 1 về Ngân hàng bán lẻ tại khu vực nông thôn và đô thị loại 2 trên nền tảng công nghệ số; TOP 5 dịch vụ ngân hàng ưu tiên tại các đô thị lớn.



ĐẦU TƯ VÀ THỰC HIỆN CÁC DỰ ÁN TRỌNG ĐIỂM

Trong năm 2024, LPBank đã triển khai nhiều dự án trọng điểm tập trung vào 04 Danh mục dự án: (i) Phát triển Khách hàng; (ii) Vận hành tinh gọn; (iii) Nâng cao trải nghiệm Khách hàng; Quản trị rủi ro và tuân thủ:



Phát triển Khách hàng

Tập trung tăng trưởng phân khúc Khách hàng mục tiêu, mở rộng thị phần và nâng cao trải nghiệm Khách hàng:

- Xây dựng sản phẩm sinh lời tự động: (i) Đa dạng hóa danh mục sản phẩm dịch vụ, mang tới cho KHDN và KHCN giao dịch tại LPBank sản phẩm an toàn và thanh khoản linh hoạt.
- Triển khai Visa Token (Phát triển Thẻ Ảo): Xây dựng, triển khai hệ thống Dịch vụ ảo hóa thẻ (Tokenization), tích hợp thông tin thẻ ảo hóa (Push Provisioning) vào các ví điện tử Google Wallet, Apple Pay toàn diện.
- CRM Ngân hàng Bán lẻ: Xây dựng ứng dụng SalesApp – Hỗ trợ cán bộ Ngân hàng Bán lẻ trong việc quản lý và thúc đẩy hoạt động kinh doanh.

Vận hành tinh gọn

Tăng cường hiệu quả vận hành, cắt giảm chi phí và tối ưu quy trình:

- BPM Quy trình tín dụng Khách hàng cá nhân: Ứng dụng các giải pháp công nghệ để tự động hóa quy trình, giúp Ngân hàng làm chủ hệ thống, linh hoạt điều chỉnh nhằm đáp ứng yêu cầu và mục tiêu kinh doanh theo từng giai đoạn.
- BPM Thanh toán quốc tế: Áp dụng các giải pháp công nghệ để tự động hóa quy trình: Giảm nhập liệu thủ công cho Đơn vị kinh doanh và Hội sở nhờ khả năng tích hợp với các hệ thống (T24, Uniform, LPBiz...); hỗ trợ tự động báo nguồn, kiểm tra hạn mức chuyển tiền và tạo lệnh chuyển tiền...
- Quản lý tài sản tập trung toàn hàng: Xây dựng hệ thống quản lý tài sản tập trung, cho phép theo dõi chi tiết lịch sử biến động, thực hiện kiểm kê, truy vết lịch sử vòng đời của tài sản.

- Quản lý hiệu quả làm việc: Phát triển công cụ phân giao công việc và đánh giá hiệu quả theo phương pháp luận Thẻ điểm cân bằng, sau đó áp dụng cho toàn bộ CBNV theo Quy chế hiệu quả làm việc.
- Giải pháp quản lý tổ chức, quản lý tuyển dụng: Đầu tư giải pháp Quản lý tổ chức và Quản lý tuyển dụng nhằm số hóa, minh bạch hóa quy trình nhân sự, nâng cao năng suất lao động, giảm thiểu công việc hành chính và nhập liệu trong tuyển dụng.

Nâng cao trải nghiệm Khách hàng

Đẩy mạnh số hóa, tự động hóa và cá nhân hóa trong các sản phẩm và dịch vụ ngân hàng, triển khai phần mềm nâng cấp chất lượng dịch vụ cho Khách hàng:

- Triển khai và tuân thủ Quyết định 2345: Theo quy định của NHNN, kể từ ngày 01/7/2024, Khách hàng bắt buộc xác thực sinh trắc học khi thực hiện giao dịch trực tuyến trên ứng dụng ngân hàng điện tử với số tiền từ 10 triệu đồng/lần trở lên. Đối với giao dịch dưới 10 triệu đồng/lần, nếu tổng số tiền giao dịch trong ngày đạt 20 triệu đồng, thì từ giao dịch tiếp theo trong ngày, Khách hàng cũng phải xác thực bằng sinh trắc học.
- Dự án LPBank Biz: Xây dựng hệ thống ứng dụng LPBank Biz dành cho Khách hàng doanh nghiệp.
- Dự án UI/UX: Tối ưu giao diện sản phẩm nhằm nâng cao trải nghiệm Khách hàng trên kênh ứng dụng ngân hàng số LPBank.
- Tổng đài đa kênh – tổng đài chăm sóc Khách hàng: Phát triển Tổng đài thông minh thế hệ mới thay thế Tổng đài truyền thống nhằm nâng cao trải nghiệm Khách hàng, gia tăng năng suất tổng đài viên. Tổng đài được ứng dụng công nghệ IVR (Interactive Voice Response) cho phép khách hàng tương tác hoàn toàn bằng giọng nói. Hệ thống sẽ tự động phân tích và kết nối đến bộ phận hỗ trợ phù hợp, từ đó giúp giảm thời gian chờ đợi và nâng cao trải nghiệm Khách hàng.



Số hóa hoạt động Quản lý Rủi ro

ÁP DỤNG AI/MC CHO VIỆC DỰ BÁO VÀ NHẬN DIỆN RỦI RO SỚM

- Hệ thống phân tích lợi nhuận đa chiều (MPA): Xây dựng Hệ thống phân tích lợi nhuận đa chiều toàn diện nhằm đánh giá lợi nhuận đến từng Khách hàng, sản phẩm, cán bộ bán hàng, kênh phân phối, vùng địa lý và mô hình kinh doanh giúp Ngân hàng quản lý và đo lường hiệu quả tài chính một cách nhất quán và hiệu quả.
- Nâng cấp website: Phát triển giao diện Website mới của LPBank nhằm nâng cao trải nghiệm Khách hàng và chuẩn hóa trong nhận diện thương hiệu.

LPBank đã và đang tiếp cận nhiều đơn vị có kinh nghiệm triển khai các giải pháp này để từng bước phát triển, ứng dụng các giải pháp này trong hoạt động quản lý rủi ro:

- Sử dụng trí tuệ nhân tạo (AI) và phân tích dữ liệu lớn (Big Data): phân tích khối lượng lớn dữ liệu khách hàng, giao dịch để phát hiện các dấu hiệu của rủi ro sớm, như những biến động trong tín dụng, tỷ lệ nợ xấu hay thay đổi trong xu hướng thị trường.
- Mô hình học máy (Machine Learning): dự báo các rủi ro tiềm ẩn bằng cách học từ các dữ liệu quá khứ và xu hướng hiện tại áp dụng cho dự đoán khả năng khách hàng không thanh toán nợ hoặc xác định các giao dịch bất thường.

QUẢN LÝ VÀ THEO DÕI RỦI RO

- Kỹ thuật phân tích dữ liệu (Data Analytics): Sử dụng phân tích dữ liệu để kiểm tra các giao dịch và hành vi của khách hàng nhằm phát hiện dấu hiệu vi phạm các quy định về phòng chống rửa tiền (AML), chống tài trợ khủng bố (CFT), và các quy định khác liên quan (nâng cấp phần mềm cung cấp bởi Fico Tonbeller).
- Hệ thống giám sát thanh khoản: Đo lường giám sát trạng thái thanh khoản, tỷ lệ thanh khoản bằng các hệ thống tự động (phạm vi dự án ALM)
- Hệ thống cảnh báo tự động: Phần lớn các hệ thống của LPBank đều sẽ được phát triển tính năng này áp dụng cho hoạt động quản lý các rủi ro trọng yếu: rủi ro tín dụng (LOS, BPM), rủi ro thị trường (Kondor), phát hiện gian lận (phạm vi dự án Antifraud)

GIÁM SÁT VÀ BÁO CÁO VỀ RỦI RO

- Sau thành công của dự án T24, rất nhiều dự án về quản trị dữ liệu và phát triển hệ thống báo cáo (Datalake, Datawarehouse...) được triển khai để làm giàu và nâng cao chất lượng dữ liệu báo cáo.
- Dashboard và báo cáo trực quan: hệ thống báo cáo tự động (dashboard) và báo cáo trực quan về tình trạng các rủi ro trong ngân hàng luôn được cải tiến không ngừng giúp Ban lãnh đạo Ngân hàng dễ dàng theo dõi và ra quyết định.

ĐẦU TƯ VÀO CÔNG NGHỆ

Với phương châm Khách hàng là trọng tâm, trong giai đoạn chuyển đổi số mạnh mẽ Ngân hàng đã không ngừng đầu tư nguồn lực, con người vào các dự án phần mềm, cơ sở hạ tầng và an ninh thông tin. Đồng thời, LPBank cũng tăng cường nguồn nhân lực chất lượng cao cho mảng quản lý rủi ro, phòng chống tham nhũng và tội phạm hoạt động trong Ngân hàng. Cụ thể như sau:



ĐẦU TƯ NÂNG CẤP VÀ MỞ RỘNG GIẢI PHÁP GIÁM SÁT DỊCH VỤ SOLARWINDS

Nâng cấp bổ sung thêm giấy phép và các tính năng, mô-đun mới để có thể đảm bảo hoạt động ổn định của hệ thống và bao quát toàn diện các hệ thống/thiết bị của Ngân hàng.

ĐẦU TƯ PHẦN MỀM VÀ DỊCH VỤ ĐÁNH GIÁ, DÒ QUÉT MÃ ĐỘC TIỀM ẨN TRONG HỆ THỐNG

Triển khai cài đặt phần mềm dò quét trên các hệ thống dịch vụ đặc biệt quan trọng, có nguy cơ gây thất thoát tiền hoặc thông tin như Ebanking, LPBank Biz, Core Banking, App LPBank, hệ thống AD, hệ thống xác thực LIM. Các hệ thống này sẽ được dò quét thường xuyên, hoặc khi phát hiện dấu hiệu vi phạm có thể xử lý và dò quét lại không giới hạn số lần cho tới khi khắc phục hoàn toàn. Ngoài ra, hệ thống có thể thực hiện dò quét trên mọi máy tính để điều tra, truy vết trong trường hợp nghi ngờ nhiễm mã độc.

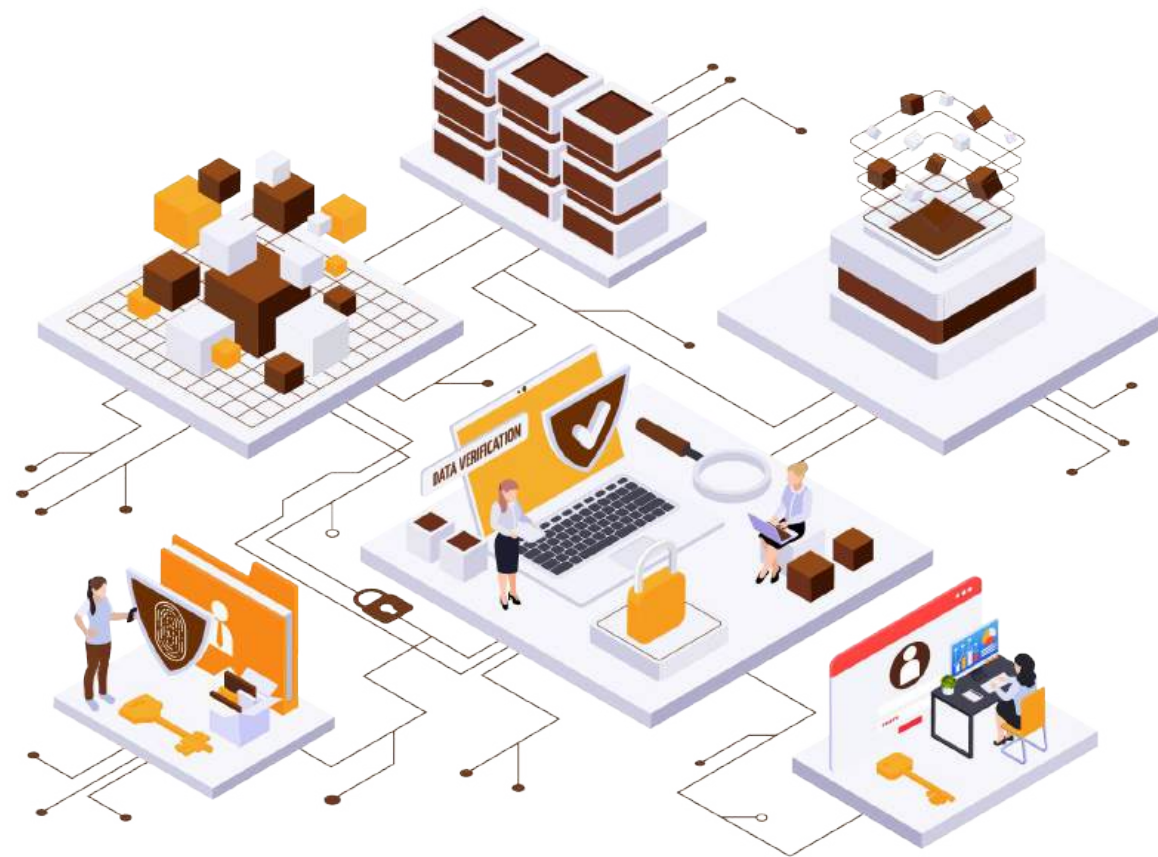
HỆ THỐNG LƯU TRỮ CAMERA AN NINH VÀ HỆ THỐNG PHÒNG CHỐNG TẤN CÔNG ATM

Đầu tư mở rộng hệ thống lưu trữ camera và hệ thống phòng chống tấn công ATM để ngăn chặn các hành vi phạm tội như như phá hoại, trộm cắp bằng phương pháp khò hàn cắt phá hoặc sử dụng thiết bị di dời ATM trái phép.

ĐẦU TƯ GIẢI PHÁP BẢO MẬT TOÀN DIỆN MÁY CHỦ TRONG DATA CENTER VÀ NÂNG CẤP BẢN QUYỀN SỬ DỤNG HỆ THỐNG INTERNET TẬP TRUNG FORCEPOINT V5000

Hoàn thiện hệ thống bảo mật, nâng cao khả năng phòng thủ trước các mối đe dọa an ninh, đảm bảo tuân thủ Thông tư 09/2020/TT-NHNN và đáp ứng các tiêu chuẩn quốc tế về bảo mật PCI-DSS.





DUY TRÌ BẢO MẬT CHO HỆ THỐNG SWIFT THEO TIÊU CHUẨN SWIFT CSP

Tăng cường an ninh mạng của Ngân hàng, giảm thiểu gian lận trong giao dịch quốc tế, bảo vệ dữ liệu người dùng và nâng cao uy tín của Ngân hàng. Chứng chỉ CSP cũng giúp tăng cường bảo mật ngắn hạn, tăng bảo mật hữu hình và giảm thiểu rủi ro tiềm ẩn trong các giao dịch quốc tế.

DỰ ÁN DATAWAREHOUSE

Xây dựng kho dữ liệu, hệ thống lưu trữ dữ liệu tập trung.

DỰ ÁN PENTEST

Triển khai đánh giá xâm nhập kiểm thử và dò quét lỗ hổng, nhằm nâng cao khả năng bảo mật cho các hệ thống quan trọng của Ngân hàng cũng như phổ biến các kinh nghiệm, nâng cao ý thức bảo mật cho nhân viên.

DỰ ÁN PHÒNG CHỐNG RỬA TIỀN

Quét lọc các giao dịch và quét lọc điện thanh toán nhằm Quản lý, phân tích các cảnh báo, giao dịch nghi ngờ trên hệ thống.

DUY TRÌ BẢO MẬT DỮ LIỆU THẺ THEO TIÊU CHUẨN PCI-DSS

Tiêu chuẩn bảo mật PCI - DSS giúp bảo đảm an ninh cho dữ liệu của thẻ thanh toán khi được xử lý và lưu trữ tại các ngân hàng, doanh nghiệp thanh toán điện tử. Việc tuân thủ PCI-DSS giúp nâng cao mức độ bảo mật thông tin thẻ theo các chuẩn mực quốc tế, áp dụng trên toàn cầu.

CẢI TIẾN QUY TRÌNH

Hoàn thiện và ban hành bộ văn bản (quy chế, quy trình, quy định...) về an ninh thông tin (ANTT), đảm bảo tuân thủ Thông tư 09/2020/TT-NHNN của NHNN về an toàn hệ thống thông tin trong hoạt động ngân hàng; Triển khai áp dụng các tiêu chuẩn quốc tế về ANTT phù hợp với pháp luật Việt Nam.

ĐÀO TẠO NỘI BỘ

Triển khai chương trình đào tạo nâng cao nhận thức An toàn thông tin cho toàn thể Cán bộ Nhân viên ngân hàng; Tổ chức các khóa đào tạo chuyên đề về tuân thủ và duy trì tiêu chuẩn bảo mật PCI-DSS do Hội đồng Tiêu chuẩn Bảo mật xác nhận.



PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

TRANG	NỘI DUNG
74	Quản trị ngân hàng
96	Quản trị rủi ro
102	Ngân hàng xanh

PHẦN 1

Quản trị ngân hàng

QUẢN TRỊ NGÂN HÀNG

LPBank luôn đáp ứng các quy định về quản trị công ty tại Luật Doanh nghiệp, Luật Các tổ chức tín dụng, Luật Chứng khoán và các quy định có liên quan khác. Việc áp dụng và nghiêm túc tuân thủ các quy định về quản trị công ty nhằm tăng cường hiệu quả quản trị cho Ngân hàng, đáp ứng các tỷ lệ đảm bảo an toàn trong hoạt động của tổ chức tín dụng. Đồng thời, Ngân hàng đẩy mạnh ứng dụng công nghệ trong quản trị, bao gồm hệ thống ngân hàng lõi hiện đại, nền tảng dữ liệu tập trung và giải pháp thanh toán số tiên tiến.

Cơ cấu quản trị của LPBank luôn hướng tới mục tiêu minh bạch và hiệu quả, đảm bảo quyền lợi của Khách hàng, cổ đông và từ đó đảm bảo cho sự phát triển bền vững của LPBank.

Tính đến thời điểm 31/12/2024, HĐQT LPBank có 7 thành viên trong đó 2 thành viên độc lập. Các thành viên HĐQT đều là các nhân sự có trình độ chuyên môn cao, có kinh nghiệm nhiều năm trong lĩnh vực tài chính ngân hàng, quản trị doanh nghiệp. Với định hướng và chiến lược rõ ràng, HĐQT LPBank đã chỉ đạo Ban điều hành cùng toàn thể Cán bộ Nhân viên hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ đã được ĐHĐCĐ thông qua.

Giới thiệu về HĐQT nhiệm kỳ 2023–2028

ÔNG NGUYỄN ĐỨC THỤY CHỦ TỊCH HĐQT

Năm sinh: 1976

Tham gia HĐQT từ: 29/04/2021

Trình độ học vấn: Cử nhân Quản trị kinh doanh

Kinh nghiệm:

Ông Nguyễn Đức Thụy là Chủ tịch HĐQT LPBank kể từ ngày 09/12/2022 đến nay. Trước đó, ông đóng vai trò là Phó Chủ tịch HĐQT LPBank từ tháng 5/2021 đến tháng 12/2022. Tại thời điểm gia nhập LPBank, ông đã có 27 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực quản trị kinh doanh, tài chính.



HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



ÔNG HỒ NAM TIẾN

Phó Chủ tịch thường trực HĐQT

Năm sinh: 1971

Tham gia HĐQT từ: 23/4/2023

Trình độ học vấn: Thạc sĩ chuyên ngành Tài chính – Ngân hàng

Kinh nghiệm:

Ông Hồ Nam Tiến là Phó Chủ tịch thường trực HĐQT LPBank kể từ ngày 04/10/2024 đến nay. Trước đó ông là Phó Chủ tịch HĐQT LPBank kể từ ngày 23/4/2023 đến ngày 04/10/2024. Ông có 32 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực tài chính ngân hàng, trong đó có gần 15 năm tại LPBank.



ÔNG NGUYỄN VĂN THÙY

Phó Chủ tịch HĐQT

Năm sinh: 1981

Tham gia HĐQT từ: 23/4/2023

Trình độ học vấn: Cử nhân Xây dựng dân dụng và công nghiệp

Kinh nghiệm:

Ông Nguyễn Văn Thùy là Phó Chủ tịch HĐQT LPBank kể từ ngày 12/6/2024 đến nay. Trước đó ông là Phó Chủ tịch thường trực HĐQT LPBank kể từ ngày 07/6/2023 đến ngày 11/6/2024. Trước khi gia nhập LPBank, ông đã có 16 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực tài chính và quản trị kinh doanh.



ÔNG BÙI THÁI HÀ

Phó Chủ tịch HĐQT

Năm sinh: 1976

Tham gia HĐQT từ: 23/4/2023

Trình độ học vấn: Thạc sĩ chuyên ngành Quản trị Kinh doanh

Kinh nghiệm:

Ông Bùi Thái Hà là Phó Chủ tịch HĐQT LPBank kể từ ngày 23/4/2023 đến nay. Ông có 32 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực quản trị kinh doanh và tài chính ngân hàng, trong đó có gần 14 năm tại LPBank.



ÔNG HUỲNH NGỌC HUY

Thành viên HĐQT – Người phụ trách Quản trị Ngân hàng

Năm sinh: 1966

Tham gia HĐQT từ: 01/7/2016

Trình độ học vấn: Thạc sĩ Tài chính

Kinh nghiệm:

Ông Huỳnh Ngọc Huy là thành viên HĐQT LPBank kể từ ngày 01/7/2016 đến nay. Ông đã từng đảm nhiệm chức danh Chủ tịch HĐQT LPBank từ tháng 12/2019 đến tháng 12/2022 và Phó Chủ tịch HĐQT LPBank từ tháng 12/2022 đến tháng 4/2023. Ông có kinh nghiệm 18 năm trong lĩnh vực tài chính ngân hàng và quản trị kinh doanh.



ÔNG PHẠM PHÚ KHÔI

Thành viên độc lập HĐQT

Năm sinh: 1963

Tham gia HĐQT từ: 16/11/2024

Trình độ học vấn: Thạc sĩ Quản trị kinh doanh

Kinh nghiệm:

Ông Phạm Phú Khôi là thành viên độc lập HĐQT LPBank kể từ ngày 16/11/2024 đến nay. Trước khi gia nhập LPBank, ông có kinh nghiệm 35 năm trong lĩnh vực tài chính và quản trị kinh doanh. Ngày 07/02/2025 ông được bầu làm Phó Chủ tịch – Thành viên độc lập HĐQT LPBank.



BÀ VƯƠNG THỊ HUYỀN

Thành viên độc lập HĐQT

Năm sinh: 1974

Tham gia HĐQT từ: 16/11/2024

Trình độ học vấn: Thạc sĩ Quản trị kinh doanh

Kinh nghiệm:

Bà Vương Thị Huyền là thành viên độc lập HĐQT kể từ ngày 16/11/2024 đến nay. Trước khi gia nhập LPBank, bà có kinh nghiệm 30 năm trong lĩnh vực tài chính ngân hàng.

Chức vụ tại tổ chức khác:

Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng giám đốc Công ty cổ phần Giải pháp Fast Capital.

Hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2024

Trong năm 2024, HĐQT đã thực hiện 13 cuộc họp định kỳ và hàng nghìn các cuộc họp dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản, ban hành 1.444 nghị quyết, quyết định thuộc thẩm quyền của HĐQT về các chủ trương, định hướng làm cơ sở cho Ban điều hành tổ chức triển khai các kế hoạch kinh doanh cụ thể. HĐQT đã thể hiện rõ vai trò đứng đầu Ngân hàng trong việc xem xét và phê duyệt các vấn đề thuộc thẩm quyền của mình. Tất cả các thành viên HĐQT đều chủ động tham gia giám sát hoạt động của Ngân hàng, tham gia thảo luận, cho ý kiến, chỉ đạo tại các cuộc họp định kỳ giao ban với Ban điều hành. Các tài liệu họp đều được gửi đến các thành viên HĐQT theo đúng thời gian quy định.

Các cuộc họp tập trung vào các công việc quan trọng như phê duyệt các vấn đề để phát triển kinh doanh, mở rộng mạng lưới, triển khai thực hiện tăng vốn điều lệ, thông qua các quyết định về nhân sự chủ chốt, chiến lược quản trị rủi ro... qua đó đã hỗ trợ kịp thời cho Ban điều hành hiện thực hóa các mục tiêu kinh doanh để ra.

Các thành viên HĐQT đã được phân công nhiệm vụ cụ thể và đã tích cực, nỗ lực hết mình thực hiện nhiệm vụ được giao, góp phần thành công vào kết quả kinh doanh năm 2024 mà ĐHĐCĐ đã đề ra.

Từng thành viên HĐQT đã thực hiện đầy đủ trách nhiệm, nhiệm vụ của mình theo quyết định được phân công và theo quy định tại Điều lệ, quy định của pháp luật và quy định nội bộ của Ngân hàng.

CÁC CUỘC HỌP CỦA HĐQT

STT	Thành viên HĐQT	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
1	Ông Nguyễn Đức Thụy	13/13	100%	Tham dự đầy đủ
2	Ông Lê Minh Tâm	11/11	100%	Tham dự đầy đủ kể từ 01/01/2024 đến ngày 16/11/2024 (thời điểm miễn nhiệm)
3	Ông Hồ Nam Tiến	13/13	100%	Tham dự đầy đủ
4	Ông Bùi Thái Hà	13/13	100%	Tham dự đầy đủ
5	Ông Nguyễn Văn Thùy	13/13	100%	Tham dự đầy đủ
6	Ông Huỳnh Ngọc Huy	12/13	92,3%	Vắng mặt có lý do
7	Ông Lê Hồng Phong	11/11	100%	Tham dự đầy đủ kể từ 01/01/2024 đến ngày 16/11/2024 (thời điểm miễn nhiệm)
8	Ông Phạm Phú Khôi	2/2	100%	Tham dự đầy đủ kể từ thời điểm được bổ nhiệm ngày 16/11/2024
9	Bà Vương Thị Huyền	2/2	100%	Tham dự đầy đủ kể từ thời điểm được bổ nhiệm ngày 16/11/2024

NỘI DUNG CHÍNH CÁC CUỘC HỌP

GIÁM SÁT HOẠT ĐỘNG VÀ ĐỊNH HƯỚNG CHIẾN LƯỢC

HĐQT phân công các thành viên giám sát hoạt động kinh doanh theo từng mảng, đảm bảo quản trị rủi ro và định hướng phát triển phù hợp từng giai đoạn.

TINH GỌN TỔ CHỨC, NÂNG CAO HIỆU QUẢ VẬN HÀNH

HĐQT chỉ đạo tái cấu trúc mô hình tổ chức, giảm từ 17 Khối xuống 8 Khối nghiệp vụ theo ngành dọc, tối ưu hóa quy trình và nâng cao năng suất lao động. Đồng thời, Ngân hàng rà soát, chuẩn hóa chức danh toàn hệ thống để tăng hiệu quả quản trị nhân sự.

ĐẨY MẠNH CHUYỂN ĐỔI SỐ

HĐQT thúc đẩy tự động hóa báo cáo quản trị và tối ưu hóa công nghệ để hỗ trợ kinh doanh, nâng cao trải nghiệm khách hàng. Ngân hàng cũng hoàn thành thành công dự án chuyển đổi CoreBanking T24 là nền tảng ngân hàng lõi hiện đại – giúp tối ưu hóa vận hành, nâng cao trải nghiệm khách hàng, đẩy mạnh ngân hàng số và tăng năng lực cạnh tranh.

GIÁM SÁT VÀ HỖ TRỢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

HĐQT giám sát chặt chẽ từng đơn vị kinh doanh, phê duyệt chính sách về sản phẩm, dịch vụ, nhân sự, tạo điều kiện thuận lợi để mở rộng thị phần, phát triển Ngân hàng bán lẻ và doanh nghiệp.

ĐẢM BẢO AN TOÀN VÀ HOÀN THÀNH KẾ HOẠCH KINH DOANH

HĐQT linh hoạt chỉ đạo, tháo gỡ khó khăn để đạt mục tiêu đề ra, kiểm soát tỷ lệ nợ xấu và tuân thủ đầy đủ quy định về các tỷ lệ đảm bảo an toàn của tổ chức tín dụng, thanh khoản theo yêu cầu của Ngân hàng Nhà nước.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Hoạt động của thành viên độc lập HĐQT và kết quả đánh giá của thành viên độc lập về hoạt động của HĐQT

Thành viên độc lập HĐQT đã thực hiện các nhiệm vụ theo quy định của pháp luật, Điều lệ và các quy định có liên quan của Ngân hàng:

Tham dự đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng quản trị, Ủy ban Quản lý rủi ro, Ủy ban Nhân sự và đã đưa ra đầy đủ các ý kiến đối với các vấn đề được thông qua tại cuộc họp và các vấn đề được thông qua dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản tại các Hội đồng/ Ủy ban mình tham gia.

Thực hiện triển khai các nghị quyết, quyết định của ĐHĐCĐ thường niên năm 2024 và theo quyết định phân công nhiệm vụ của HĐQT.

Đã hoàn thành các nhiệm vụ, quyền hạn của mình trong vai trò, vị trí được đảm nhiệm theo phân công của HĐQT, hỗ trợ HĐQT một cách hiệu quả trong việc kịp thời đưa ra các quyết định trong quá trình quản trị hoạt động kinh doanh ngân hàng.

Cùng các thành viên HĐQT chỉ đạo, giám sát và đôn đốc Tổng giám đốc/ Ban Điều hành triển khai hoàn thành kế hoạch kinh doanh năm 2024 được ĐHĐCĐ năm 2024 phê duyệt.

Thực hiện vai trò, chức năng, nhiệm vụ của thành viên HĐQT độc lập trong việc giám sát Tổng giám đốc thực hiện nhiệm vụ được HĐQT giao, phân công.

Thực hiện xem xét và phê duyệt việc ban hành các quy định nội bộ liên quan đến tổ chức, quản trị và hoạt động nghiệp vụ của LPBank thuộc thẩm quyền HĐQT.

Thực hiện các nhiệm vụ khác theo phân công, chỉ đạo của Chủ tịch HĐQT.

Hoạt động của các Ủy ban thuộc HĐQT

Năm 2024, LPBank đã tái cấu trúc hệ thống các Ủy ban thuộc Hội đồng Quản trị (HĐQT) nhằm nâng cao hiệu quả quản trị. Ngân hàng đã hợp nhất Ủy ban Chuyển đổi và Ủy ban Chiến lược thành Ủy ban Chiến lược và giải thể Ủy ban Đầu tư, giúp tinh gọn bộ máy và tập trung vào các nhiệm vụ cốt lõi.

Hiện nay, các Ủy ban thuộc HĐQT gồm Ủy ban Quản lý rủi ro, Ủy ban Nhân sự và Ủy ban Chiến lược. Các Ủy ban này đã hoạt động hiệu quả, đóng vai trò tham mưu quan trọng, giúp HĐQT thực hiện tốt nhiệm vụ theo quy định pháp luật và hỗ trợ kịp thời công tác kinh doanh, quản trị rủi ro và chiến lược phát triển ngân hàng.

Ủy ban Quản lý rủi ro đã đề xuất các biện pháp kiểm soát rủi ro chặt chẽ, đảm bảo hoạt động ngân hàng an toàn và tuân thủ quy định.

Ủy ban Nhân sự tập trung xây dựng chính sách quản trị nguồn nhân lực, nâng cao chất lượng đội ngũ lãnh đạo, đồng thời tham mưu cho HĐQT về chiến lược tinh gọn bộ máy, tối ưu hóa cơ cấu tổ chức, nâng cao hiệu suất lao động.

Ủy ban Chiến lược tham mưu về các kế hoạch phát triển dài hạn, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

Các Ủy ban đã thực hiện đúng và đầy đủ chức năng, nhiệm vụ đã được quy định tại Quy chế Tổ chức và hoạt động của các Ủy ban do HĐQT ban hành, đã đưa ra nhiều kiến nghị, đề xuất với HĐQT nhằm tham mưu cho HĐQT trong các quyết định liên quan đến công tác quản lý rủi ro, nhân sự, chiến lược phát triển Ngân hàng...

“

Ngày 16/11/2024, ĐHĐCĐ bất thường năm 2024 của LPBank đã bầu bổ sung hai thành viên độc lập HĐQT là ông Phạm Phú Khôi và bà Vương Thị Huyền nhằm nâng cao năng lực quản trị, điều hành của HĐQT.

CHIẾN LƯỢC KINH DOANH

GIAI ĐOẠN 2024-2028

Đưa LPBank trở thành Ngân hàng Bán lẻ hàng đầu thị trường với

- Vị trí số 1 về ngân hàng bán lẻ tại nông thôn và đô thị loại 2 trên nền tảng công nghệ số
- TOP 5 dịch vụ ngân hàng ưu tiên tại các đô thị lớn



CHIẾN LƯỢC KINH DOANH

Với những kết quả vượt trội đạt được trong năm 2024 đã tạo nền tảng vững chắc cho hoạt động kinh doanh của LPBank cho những năm tiếp theo. Tại Hội nghị kinh doanh năm 2025, LPBank đã khẳng định một quyết tâm mạnh mẽ: “Tinh gọn để dẫn đầu hiệu quả – Vận hành xuất sắc” và hướng tới những mục tiêu cao hơn, trở thành một trong những ngân hàng hàng đầu tại Việt Nam, HĐQT đã đặt ra những mục tiêu rõ ràng và chiến lược phát triển đột phá cho năm 2025 như sau:

Về tài chính: Tăng trưởng quy mô và tối ưu hóa lợi nhuận nhằm đạt mục tiêu

TOP 1 ngân hàng bán lẻ tại nông thôn và đô thị loại 2: LPBank hướng đến việc cung cấp các sản phẩm và dịch vụ tài chính phù hợp với nhu cầu của khách hàng tại các khu vực này, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội. LPBank tiếp tục tối ưu mạng lưới chi nhánh, đặc biệt tập trung vào các khu vực nông thôn và đô thị loại 2 để đáp ứng nhu cầu của khách hàng tại các địa phương.

TOP 5 dịch vụ ngân hàng ưu tiên tại các đô thị lớn: Ngân hàng sẽ cạnh tranh để trở thành một trong những lựa chọn hàng đầu của khách hàng tại các đô thị lớn với các dịch vụ chất lượng cao và đa dạng.

Khách hàng: Tăng trưởng mạnh mẽ cả về chất và lượng

Tăng trưởng mạnh mẽ số lượng khách hàng hoạt động, khẳng định vị thế của LPBank trên thị trường. Tập trung mở rộng danh mục sản phẩm trên từng Khách hàng nhằm đáp ứng tốt hơn nhu cầu đa dạng, đồng thời tạo ra nhiều giá trị gia tăng và trải nghiệm tài chính thuận tiện hơn cho Khách hàng.

Bên cạnh đó, với giá trị cốt lõi Lấy khách hàng làm trọng tâm, LPBank xây dựng văn hóa phục vụ chuyên nghiệp và tận tâm, không ngừng cải tiến sản phẩm dịch vụ, mang đến những giải pháp tài chính toàn diện và tiện ích cho khách hàng.

Quy trình

Tinh gọn quy trình: rút ngắn thời gian, quy trình ra quyết định để phục vụ khách hàng nhanh nhất.

Đầu tư và ứng dụng công nghệ số để hỗ trợ cho các công tác vận hành và nâng cao trải nghiệm khách hàng.

Đào tạo và phát triển nguồn nhân lực

Phát triển nguồn nhân lực: Tập trung nâng cao chất lượng đời sống vật chất và tinh thần cho người lao động thông qua việc cải thiện chế độ lương, thưởng, phúc lợi và môi trường làm việc. Đồng thời, triển khai các chương trình chăm sóc sức khỏe, hỗ trợ tinh thần và phát triển phúc lợi toàn diện nhằm gia tăng sự gắn bó và hài lòng của cán bộ nhân viên.

Xây dựng đội ngũ cán bộ nhân viên đa nhiệm và tinh nhuệ: Đẩy mạnh công tác đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng chuyên môn lẫn kỹ năng mềm nhằm phát triển đội ngũ cán bộ có khả năng đảm nhiệm nhiều vai trò, thích ứng linh hoạt với yêu cầu công việc. Ưu tiên xây dựng lực lượng nhân sự có tinh thần kỷ luật cao, tư duy đổi mới, năng lực triển khai thực tiễn tốt, góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động chung của đơn vị.

LPBank luôn đặt trách nhiệm xã hội lên hàng đầu, không ngừng nỗ lực xây dựng một thương hiệu ngân hàng vững mạnh, gắn liền với những hoạt động vì cộng đồng. LPBank tin tưởng rằng, sự phát triển bền vững của Ngân hàng đi đôi với sự phát triển của xã hội.

Với những kế hoạch cụ thể và sự quyết tâm cao, LPBank đang trên đà phát triển mạnh mẽ và khẳng định vị thế của mình trên thị trường. Sự thành công của LPBank sẽ góp phần vào sự phát triển chung của nền kinh tế Việt Nam.



BAN KIỂM SOÁT

Giới thiệu về BKS nhiệm kỳ 2023–2028



BÀ DƯƠNG HOÀI LIÊN

Trưởng Ban kiểm soát

Năm sinh: 1981
Tham gia BKS từ: 23/4/2023
Trình độ học vấn: Thạc sĩ Tài chính

Kinh nghiệm:

Bà Dương Hoài Liên là Trưởng BKS LPBank kể từ ngày 23/4/2023 đến nay. Trước đó, bà đảm nhiệm vai trò thành viên độc lập HĐQT LPBank từ tháng 4/2018 đến tháng 4/2023. Bà có 20 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực tài chính ngân hàng.



ÔNG TRẦN THANH TÙNG

Phó Trưởng Ban kiểm soát

Năm sinh: 1967
Tham gia BKS từ: 28/3/2008
Trình độ học vấn: Cử nhân Tài chính Ngân hàng

Kinh nghiệm:

Ông Trần Thanh Tùng là Phó Trưởng BKS LPBank kể từ ngày 23/4/2023 đến nay. Ông tham gia BKS từ tháng 3/2008 và là Trưởng BKS LPBank từ tháng 4/2017 đến tháng 4/2023. Ông có 32 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực kế toán và tài chính ngân hàng.



BÀ NGUYỄN THỊ LAN ANH

Thành viên Ban kiểm soát

Năm sinh: 1958
Tham gia BKS từ: 28/3/2013
Trình độ học vấn: Thạc sĩ Kinh tế

Kinh nghiệm:

Bà Nguyễn Thị Lan Anh là thành viên BKS LPBank kể từ ngày 28/3/2013 đến nay. Bà có 29 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực thuế và hải quan và 11 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực tài chính ngân hàng.

Hoạt động của Ban Kiểm soát

Ban Kiểm soát LPBank đã thực hiện tốt vai trò giám sát độc lập, đảm bảo ngân hàng hoạt động minh bạch, tuân thủ chặt chẽ các quy định pháp luật, Điều lệ LPBank và các nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông. Trong năm 2024, BKS đã giám sát chặt chẽ Hội đồng Quản trị và Ban Điều hành trong việc triển khai các chiến lược, chính sách, đảm bảo tuân thủ quy định và thực thi hiệu quả các quyết định quan trọng.

Ban Kiểm soát đã thực hiện thẩm định báo cáo tài chính, giám sát thực trạng tài chính của Ngân hàng, đảm bảo việc tuân thủ các giới hạn, quy định về an toàn hoạt động theo yêu cầu của Ngân hàng Nhà nước. Đồng thời, BKS cũng theo dõi sát sao công tác kiểm toán nội bộ, đánh giá chất lượng kiểm tra, kiểm soát nội bộ để nâng cao hiệu quả quản trị rủi ro.

Trong quá trình hoạt động, BKS luôn duy trì sự phối hợp chặt chẽ với HĐQT, Ban Điều hành và các cấp quản lý khác, tham gia các cuộc họp định kỳ và giao ban quan trọng. Việc tiếp cận đầy đủ, kịp thời các thông tin, tài liệu về hoạt động kinh doanh đã giúp BKS thực hiện chức năng giám sát hiệu quả, đưa ra các kiến nghị có giá trị nhằm tăng cường kiểm soát, giảm thiểu rủi ro, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động.

Với vai trò là tuyến phòng thủ quan trọng, BKS đã góp phần bảo đảm sự phát triển bền vững của LPBank, củng cố niềm tin của cổ đông, khách hàng và các bên liên quan, đồng thời khẳng định cam kết của Ngân hàng trong việc duy trì chuẩn mực quản trị doanh nghiệp cao nhất.

Cuộc họp của Ban kiểm soát

Trong năm 2024, Ban Kiểm soát đã tổ chức họp 04 cuộc họp với sự tham gia đầy đủ của các thành viên, đồng thời thường xuyên lấy ý kiến bằng văn bản, tổ chức hội ý, thảo luận để giải quyết/quyết định các nội dung, công việc thuộc chức năng, nhiệm vụ của BKS theo quy định của pháp luật và của Ngân hàng. Cụ thể như sau:

STT	Thành viên BKS	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
1	Bà Dương Hoài Liên	4/4	100%	
2	Ông Trần Thanh Tùng	4/4	100%	
3	Bà Nguyễn Thị Lan Anh	4/4	100%	
4	Ông Nguyễn Phú Minh	1/2	50%	Miễn nhiệm từ ngày 17/4/2024

BAN ĐIỀU HÀNH



ÔNG VŨ QUỐC KHÁNH

Tổng giám đốc

Năm sinh: 1981
Tham gia BDH từ: 23/9/2011
Trình độ học vấn: Cử nhân chuyên ngành Quản trị Kinh doanh

Kinh nghiệm:

Ngày 25/02/2025 ông Vũ Quốc Khánh được HĐQT LPBank bổ nhiệm chức danh Tổng giám đốc sau khi được Ngân hàng Nhà nước chấp thuận, trước đó ông là Quyền Tổng giám đốc từ ngày 04/10/2024. Ông có 23 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực tài chính ngân hàng, trong đó có 17 năm tại LPBank.



BÀ NGUYỄN ÁNH VÂN

Phó Tổng giám đốc

Năm sinh: 1972
Tham gia BDH từ: 20/5/2010
Trình độ học vấn: Thạc sĩ chuyên ngành Tài chính - Ngân hàng

Kinh nghiệm:

Bà Nguyễn Ánh Vân là Phó Tổng giám đốc LPBank kể từ ngày 20/05/2010 đến nay. Bà có 29 năm kinh nghiệm nắm giữ vị trí quản lý Khối Nguồn vốn tại các ngân hàng, trong đó có hơn 17 năm tại LPBank.



ÔNG ĐOÀN NGUYÊN NGỌC

Phó Tổng giám đốc

Năm sinh: 1975
Tham gia BDH từ: 24/4/2023
Trình độ học vấn: Thạc sĩ chuyên ngành Quản trị Kinh doanh

Kinh nghiệm:

Ông Đoàn Nguyên Ngọc là Phó Tổng giám đốc LPBank kể từ ngày 24/04/2023 đến nay. Ông có kinh nghiệm 27 năm trong lĩnh vực tài chính, ngân hàng.



ÔNG ĐẶNG CÔNG HOÀN

Phó Tổng giám đốc

Năm sinh: 1977
Tham gia BDH từ: 16/12/2024
Trình độ học vấn: Tiến sĩ kinh tế

Kinh nghiệm:

Ông Đặng Công Hoàn là Phó Tổng giám đốc LPBank kể từ ngày 16/12/2024 đến nay. Ông có kinh nghiệm 24 năm trong lĩnh vực tài chính, ngân hàng.



BÀ VŨ NAM HƯƠNG

Phó Tổng giám đốc

Năm sinh: 1983
Tham gia BDH từ: 20/3/2024
Trình độ học vấn: Cử nhân Tài chính Ngân hàng

Kinh nghiệm:

Bà Vũ Nam Hương là Phó Tổng giám đốc LPBank kể từ ngày 20/3/2024 đến nay. Bà có kinh nghiệm 19 năm trong lĩnh vực tài chính, ngân hàng.



ÔNG LƯU DANH ĐỨC

Phó Tổng giám đốc

Năm sinh: 1973
Tham gia BDH từ: 26/12/2024
Trình độ học vấn: Thạc sĩ công nghệ thông tin

Kinh nghiệm:

Ông Lưu Danh Đức là Phó Tổng giám đốc LPBank kể từ ngày 26/12/2024 đến nay. Ông có kinh nghiệm 30 năm trong lĩnh vực tài chính, quản trị kinh doanh và công nghệ thông tin.

BAN ĐIỀU HÀNH



BÀ NGUYỄN THỊ VUI

Thành viên Ban Điều hành

Năm sinh: 1981

Tham gia BDH từ: 24/4/2023

Trình độ học vấn: Cử nhân Kế toán

Kinh nghiệm:

Bà Nguyễn Thị Vui là Thành viên Ban Điều hành kể từ ngày 12/6/2024 đến nay. Bà có 17 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực tài chính và quản trị kinh doanh.



ÔNG NGUYỄN HOÀNG HẢI

Thành viên Ban Điều hành

Năm sinh: 1973

Tham gia BDH từ: 7/01/2025

Trình độ học vấn: Thạc sĩ viễn thông

Kinh nghiệm:

Ông Nguyễn Hoàng Hải là Thành viên Ban Điều hành LPBank kể từ ngày 7/01/2025 đến nay. Trước khi gia nhập LPBank, ông có 30 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực tài chính, quản trị kinh doanh, công nghệ thông tin.



ÔNG TRẦN ĐỨC ĐÔNG

Thành viên Ban Điều hành

Năm sinh: 1982

Tham gia BDH từ: 16/12/2024

Trình độ học vấn: Cử nhân Quản trị Kinh doanh

Kinh nghiệm:

Ông Trần Đức Đông là Thành viên Ban Điều hành LPBank kể từ ngày 16/12/2024 đến nay. Ông có kinh nghiệm 18 năm trong lĩnh vực tài chính ngân hàng.



BÀ NGUYỄN HỒNG NHUNG

Thành viên Ban Điều hành

Năm sinh: 1983

Tham gia BDH từ: 16/12/2024

Trình độ học vấn: Cử nhân Kinh tế Đối ngoại

Kinh nghiệm:

Bà Nguyễn Hồng Nhung là Thành viên Ban Điều hành LPBank kể từ ngày 16/12/2024 đến nay. Bà có kinh nghiệm 17 năm trong lĩnh vực tài chính và quản trị kinh doanh.



ÔNG NGÔ ĐỨC THẮNG

Thành viên Ban Điều hành

Năm sinh: 1985

Tham gia BDH từ: 16/12/2024

Trình độ học vấn: Cử nhân Quản trị Kinh doanh

Kinh nghiệm:

Ông Ngô Đức Thắng là Thành viên Ban Điều hành LPBank kể từ ngày 16/12/2024 đến nay. Ông có kinh nghiệm 16 năm trong lĩnh vực tài chính ngân hàng.

Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Ban Điều hành

Số lượng và tỷ lệ sở hữu cổ phiếu LPBank của các cổ đông là người nội bộ tại ngày 31/12/2024

STT	Họ và tên	Chức vụ tại LPBank	Số lượng cổ phiếu	Tỷ lệ sở hữu cổ phần
Hội đồng Quản trị				
1	Ông Nguyễn Đức Thụy	Chủ tịch HĐQT	70.713.015	2,76%
2	Ông Hồ Nam Tiến	Phó Chủ tịch thường trực HĐQT	681.997	0,03%
3	Ông Nguyễn Văn Thùy	Phó Chủ tịch HĐQT	0	0,00%
4	Ông Bùi Thái Hà	Phó Chủ tịch HĐQT	1.235.713	0,05%
5	Ông Phạm Phú Khôi	Thành viên độc lập HĐQT	0	0,00%
6	Ông Huỳnh Ngọc Huy	Thành viên HĐQT - Người phụ trách quản trị công ty	732.896	0,03%
7	Bà Vương Thị Huyền	Thành viên độc lập HĐQT	0	0,00%
Ban Kiểm soát				
1	Bà Dương Hoài Liên	Trưởng Ban kiểm soát	136.850	0,01%
2	Ông Trần Thanh Tùng	Phó Trưởng Ban kiểm soát	315.451	0,01%
3	Bà Nguyễn Thị Lan Anh	Thành viên BKS	0	0,00%
Tổng giám đốc, các Phó Tổng giám đốc, Người phụ trách CBTT và Kế toán trưởng				
1	Ông Vũ Quốc Khánh	Tổng giám đốc	1.080.420	0,04%
2	Bà Nguyễn Ánh Vân	Phó Tổng giám đốc	1.000.815	0,04%
3	Ông Đoàn Nguyên Ngọc	Phó Tổng giám đốc	0	0,00%
4	Bà Vũ Nam Hương	Phó Tổng giám đốc	0	0,00%
5	Ông Đặng Công Hoàn	Phó Tổng giám đốc	0	0,00%
6	Ông Lưu Danh Đức	Phó Tổng giám đốc	0	0,00%
7	Ông Nguyễn Văn Ngọc	Người được ủy quyền công bố thông tin	0	0,00%
8	Ông Nguyễn Tiến Công	Kế toán trưởng	0	0,00%

(*) Thù lao của HĐQT, BKS, Ban Điều hành – Chi tiết xem tại thuyết minh số 45 của BCTC kiểm toán năm 2024 tại trang 183-184.

Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ

STT	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với người nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...)
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ %	Số cổ phiếu	Tỷ lệ %	
1	Vũ Quốc Khánh	Tổng giám đốc	1.280.420	0,05	1.080.420	0,04	Bán cổ phiếu
2	Lê Anh Tùng	Phó Tổng giám đốc (miễn nhiệm ngày 30/8/2024)	952.355	0,037	0	0	Bán cổ phiếu
3	Nguyễn Văn Ngọc	Người được ủy quyền CBTT	13.900	0,00054	0	0	Mua, bán cổ phiếu
4	Bùi Thái Bình	Em ruột ông Bùi Thái Hà – Phó Chủ tịch HĐQT	186.466	0,007	0	0	Bán cổ phiếu
5	Phạm Văn Chín	Anh rể bà Nguyễn Thị Lan Anh – Thành viên Ban kiểm soát	24.096	0,000	7.033	0,000	Bán cổ phiếu

Hợp đồng hoặc giao dịch với người nội bộ

Đơn vị: Triệu VND

STT	Chi tiết giao dịch	Giao dịch giữa LPBank với cổ đông lớn	Giao dịch giữa LPBank với người nội bộ	Giao dịch giữa LPBank với NCLQ của người nội bộ
1	Tiền gửi tại LPBank (CKH và KKH)	779.126	24.788	483.914
2	Chi phí trả lãi tiền gửi	58.614	1.594	32.171
3	Dư nợ vay	-	845	14.938
4	Thu nhập lãi tiền vay	-	-	-
5	Dư nợ thẻ tín dụng	-	1.490	1.170
6	Thu nhập từ hoạt động dịch vụ	-	-	-
7	Chi phí hoạt động dịch vụ	-	-	-
8	Thu nhập từ hoạt động khác	-	-	-
9	Chi phí từ hoạt động khác	-	-	-
10	Thù lao cho HĐQT sau thuế	-	7.200	-
11	Thù lao cho BSK sau thuế	-	2.617	-
12	Thù lao cho Ban Tổng giám đốc sau thuế	-	9.434	-

QUẢN TRỊ RỦI RO

Quản trị rủi ro: Nền tảng cho sự phát triển bền vững của LPBank

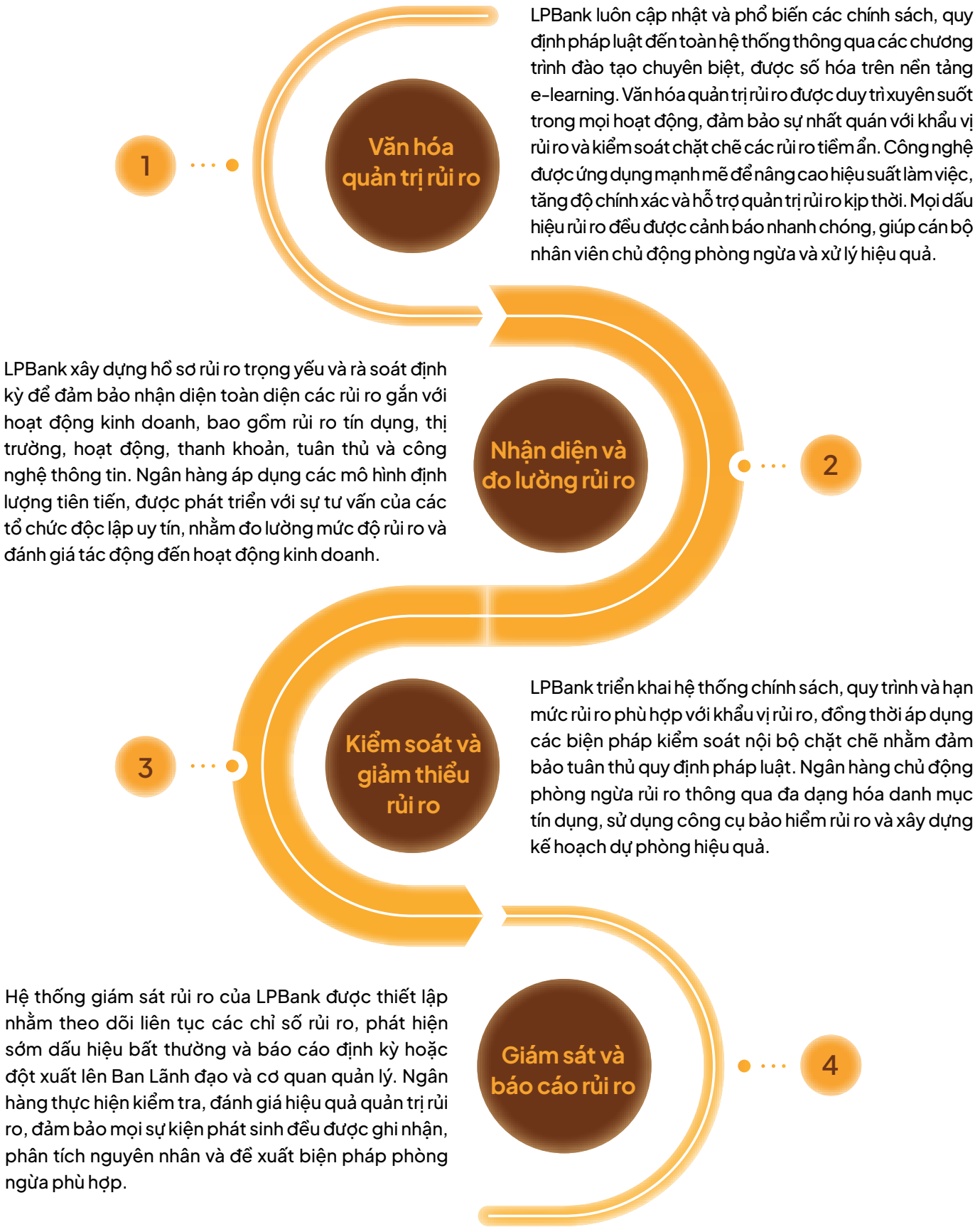
LPBank xác định quản trị rủi ro là trụ cột then chốt đảm bảo sự phát triển bền vững. Ngân hàng không ngừng hoàn thiện hệ thống quản trị rủi ro toàn diện, tuân thủ chặt chẽ các chuẩn mực quốc tế và quy định của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam. Công tác quản trị rủi ro luôn song hành với hoạt động kinh doanh, giúp kiểm soát hiệu quả các rủi ro trọng yếu. Các quy trình nghiệp vụ được tinh gọn theo hướng tác nghiệp “một cửa”, tối ưu hóa quy trình giám sát và xử lý rủi ro giữa các đơn vị.

MÔ HÌNH QUẢN TRỊ RỦI RO THEO BA TUYẾN PHÒNG THỦ



Với hệ thống quản trị rủi ro chặt chẽ, LPBank tiếp tục củng cố nền tảng phát triển bền vững, bảo vệ lợi ích của khách hàng, cổ đông và các bên liên quan.

CÁC TRỤ CỘT CHÍNH TRONG CÔNG TÁC QUẢN TRỊ RỦI RO TẠI LPBANK:



CÁC NHÂN TỐ RỦI RO

LPBank trong suốt quá trình hoạt động luôn phải sẵn sàng đối mặt với các yếu tố rủi ro ảnh hưởng đến hiệu quả kinh doanh, sự ổn định tài chính và khả năng phát triển bền vững. Những yếu tố rủi ro này có thể xuất phát từ các yếu tố bên ngoài và bên trong Ngân hàng, bao gồm biến động của nền kinh tế, thay đổi trong chính sách tài chính và các yếu tố nội bộ như quản trị rủi ro, công nghệ thông tin và an ninh mạng. Ngoài ra, không thể không kể đến các nhân tố rủi ro đến từ môi trường, thiên tai, dịch bệnh... Việc hiểu rõ và quản lý hiệu quả các rủi ro này là yếu tố quan trọng giúp LPBank duy trì sự ổn định và phát triển trong môi trường đầy biến động.

Rủi ro tín dụng

LPBank triển khai chặt chẽ công tác quản trị rủi ro tín dụng từ Hội sở đến các Đơn vị kinh doanh (ĐVKD), kết hợp đầu tư vào hệ thống quản trị rủi ro hiện đại. Ngân hàng đẩy mạnh phê duyệt tín dụng tập trung tại Hội sở, đồng thời duy trì phân cấp linh hoạt cho ĐVKD, đảm bảo tính chủ động và độc lập trong công tác cấp tín dụng.

Rủi ro tín dụng được nhận diện sớm, kiểm soát và xử lý thông qua hệ thống phân tích dữ liệu và kiểm tra trực tiếp từ ba tuyến phòng thủ. Quy trình cảnh báo sớm rủi ro tín dụng (EWS) được triển khai hàng ngày, phối hợp chặt chẽ giữa các khối kinh doanh và quản lý rủi ro để phát hiện và ngăn chặn kịp thời. Ngoài ra, LPBank tăng cường quản trị danh mục tín dụng, kiểm soát chặt chẽ hạn mức và tỷ lệ an toàn, đồng thời liên tục phân tích, dự báo biến động để điều chỉnh chính sách phù hợp. Công tác xử lý nợ xấu được chú trọng với các biện pháp thu hồi, giảm thiểu rủi ro và nâng cao chất lượng tín dụng.

Rủi ro hoạt động

LPBank triển khai đồng bộ các công cụ quản lý rủi ro hoạt động, bao gồm thu thập sự kiện tổn thất (LDC), tự đánh giá rủi ro (RCSA), chỉ số rủi ro chính (KRIs) và sơ đồ hóa quy trình nghiệp vụ (BPM). Hệ thống văn bản nội bộ liên tục được rà soát, cập nhật để đảm bảo tính tuân thủ và phù hợp với mô hình tổ chức mới.

Bên cạnh đó, LPBank tăng cường bảo vệ Ngân hàng trước rủi ro gian lận bằng bảo hiểm gian lận, xây dựng BCP (kế hoạch kinh doanh liên tục) đảm bảo tính liên tục trong hoạt động kinh doanh trước các tình huống bất khả kháng. Đồng thời, Ngân hàng nâng cao quy trình kiểm tra, kiểm soát nội bộ để giảm thiểu các rủi ro phát sinh trong quá trình vận hành.



Rủi ro thị trường

Hệ thống quản lý rủi ro thị trường của LPBank tuân thủ chặt chẽ các quy định của NHNN và tiêu chuẩn quốc tế. Trong năm 2024, Ngân hàng đã hoàn thành triển khai hệ thống giao dịch nguồn vốn (Kondor Treasury Front to Back) nâng cao năng lực kiểm soát rủi ro thị trường với mức độ tự động hóa cao, đáp ứng nhu cầu giao dịch lớn và tối ưu hóa hiệu quả làm việc với đối tác.

Các hạn mức rủi ro thị trường được thiết lập đầy đủ cho từng loại giao dịch và được tích hợp kiểm soát theo thời gian thực trên hệ thống Kondor.

LPBank cũng sử dụng các công cụ phòng ngừa rủi ro như phái sinh ngoại tệ, phái sinh lãi suất, đồng thời điều chỉnh chính sách lãi suất linh hoạt theo diễn biến thị trường và chính sách tiền tệ của NHNN, đảm bảo hiệu quả kinh doanh và an toàn tài chính.

Rủi ro lãi suất trên sổ ngân hàng

LPBank áp dụng hệ thống chính sách, quy trình và hạn mức để nhận diện, đo lường, giám sát và kiểm soát rủi ro lãi suất theo quy định của Ngân hàng Nhà nước và hướng tới các chuẩn mực quốc tế như Basel. Ngân hàng thực hiện kiểm tra sức chịu đựng của rủi ro lãi suất theo 8 kịch bản của Basel III, giúp dự báo và chủ động xây dựng phương án phòng ngừa tác động đến thu nhập lãi.

Trong năm 2024, LPBank đã hoàn thành chuẩn bị cho dự án FTP-ALM, hướng tới tự động hóa quản lý rủi ro lãi suất, nâng cao hiệu quả kiểm soát và hỗ trợ ra quyết định đầu tư. Dự kiến, dự án sẽ được triển khai ngay trong năm 2025 nhằm tối ưu hóa quản lý tài sản – nguồn vốn.

Rủi ro thanh khoản

LPBank duy trì chiến lược quản lý thanh khoản chặt chẽ, vừa đảm bảo an toàn vốn, vừa tối ưu hiệu quả sử dụng dòng tiền. Ngân hàng thường xuyên dự báo và tính toán nhu cầu thanh khoản, chủ động thu xếp nguồn vốn nhằm đáp ứng yêu cầu chi trả trong mọi điều kiện thị trường. Song song, LPBank tiếp tục củng cố uy tín với khách hàng gửi tiền lớn, đồng thời mở rộng huy động vốn từ khách hàng mới, giúp số dư huy động duy trì tăng trưởng ổn định.

Các biện pháp quản lý thanh khoản bao gồm đa dạng hóa danh mục đầu tư vào các tài sản có tính thanh khoản cao, dự báo nhu cầu rút tiền và đảm bảo tuân thủ chặt chẽ các tỷ lệ an toàn theo quy định của NHNN. Hệ thống quản lý rủi ro thanh khoản được thiết lập với các công cụ giám sát, cảnh báo sớm, đảm bảo Ngân hàng luôn có phương án dự phòng cho các kịch bản bất lợi. Các tỷ lệ đảm bảo an toàn thanh khoản theo quy định của NHNN và theo quy định nội bộ được giám sát chặt chẽ hàng ngày và thiết lập các ngưỡng cảnh báo nội bộ đảm bảo kiểm soát sớm rủi ro tiềm ẩn.

Ngoài ra, LPBank tính toán và theo dõi tỷ lệ thanh khoản theo chuẩn mực Basel III, bao gồm Tỷ lệ đảm bảo thanh khoản (LCR) và Tỷ lệ nguồn vốn ổn định ròng (NSFR), định hướng năng lực quản lý rủi ro thanh khoản dần tiệm cận các tiêu chuẩn quốc tế. Trong năm 2025, LPBank hướng tới triển khai hệ thống ALM nhằm tự động hóa cao hơn công tác quản lý rủi ro thanh khoản và tối ưu hóa hiệu quả quản lý tài sản – nguồn vốn.

Rủi ro công nghệ thông tin

LPBank duy trì hệ thống quản trị, vận hành và bảo vệ hệ thống công nghệ thông tin (CNTT) theo quy trình chặt chẽ, định kỳ rà soát và cập nhật theo tiêu chuẩn quốc tế nhằm đảm bảo an toàn thông tin, và nâng cao chất lượng hệ thống CNTT. Ngân hàng chú trọng áp dụng các tiêu chuẩn bảo mật, đã được ghi nhận qua hàng loạt chứng chỉ quốc tế, đồng thời thường xuyên tổ chức diễn tập xử lý sự cố nhằm đảm bảo tính liên tục và ổn định của hệ thống.

Trước bối cảnh nguy cơ an ninh mạng gia tăng, LPBank đã thành lập tổ công tác đặc biệt để ứng phó với các tình huống an ninh mạng, phối hợp với NHNN, Hiệp hội An ninh mạng Việt Nam (VNISA) và các cơ quan chức năng để nâng cao năng lực giám sát. Với phương châm “An toàn – Chính xác – Hiệu quả”, LPBank tiếp tục nghiên cứu, chuẩn hóa và triển khai đồng bộ các quy trình nhằm nâng cao chất lượng dịch vụ, bảo vệ dữ liệu khách hàng và củng cố uy tín ngân hàng.

Rủi ro môi trường, thiên tai, dịch bệnh

Sự gia tăng các hiện tượng thời tiết cực đoan như bão, lũ lụt, hạn hán có thể gây ảnh hưởng đến nền kinh tế và khả năng trả nợ của khách hàng.

LPBank nhận diện và quản lý rủi ro môi trường, thiên tai và dịch bệnh thông qua giám sát chặt chẽ tác động của biến đổi khí hậu, ô nhiễm môi trường và các yếu tố thiên tai đến hoạt động ngân hàng.

LPBank là một trong những đơn vị tiên phong triển khai dự án quản lý rủi ro môi trường xã hội và đã triển khai thành công năm 2024 trang bị đầy đủ khung năng lực về quản lý rủi ro môi trường xã hội theo các tiêu chuẩn quốc tế tiên tiến.

Tuân thủ quy định về môi trường: Các quy định ngày càng khắt khe yêu cầu ngân hàng phải tích hợp các yếu tố ESG (Môi trường – Xã hội – Quản trị) vào hoạt động cấp tín dụng. LPBank tuân thủ nghiêm ngặt các chính sách này.

Rủi ro tài chính từ các ngành có tác động tiêu cực đến môi trường: Ngân hàng thận trọng trong việc cấp tín dụng cho các dự án không bền vững, đặc biệt trong các ngành khai thác tài nguyên, công nghiệp nặng, nhằm giảm thiểu rủi ro pháp lý và tài chính dài hạn. Các chính sách nội bộ của LPBank cũng có thông điệp rất mạnh mẽ về việc không tài trợ cho những ngành có tác động tiêu cực đến môi trường.

Ngoài ra, LPBank cũng chủ động xây dựng các chính sách hỗ trợ khách hàng trong bối cảnh thiên tai, dịch bệnh:

Giảm sút kinh tế và nhu cầu vay vốn: Ngân hàng theo dõi sát sao biến động thị trường để điều chỉnh chính sách tín dụng, hạn chế tác động tiêu cực từ suy thoái kinh tế.

Khả năng trả nợ bị ảnh hưởng: LPBank triển khai các giải pháp giãn nợ, giảm lãi suất nhằm hỗ trợ khách hàng duy trì hoạt động.

Gián đoạn dịch vụ và gia tăng chi phí vận hành: LPBank nâng cao năng lực vận hành linh hoạt, đảm bảo duy trì hoạt động xuyên suốt ngay cả trong các tình huống khẩn cấp, đồng thời tối ưu hóa chi phí vận hành để giảm tác động tài chính.

Bằng cách kết hợp chiến lược quản trị rủi ro tiên tiến với các chính sách hỗ trợ phù hợp, LPBank không chỉ đảm bảo an toàn hoạt động mà còn đồng hành cùng khách hàng, đóng góp vào sự phát triển bền vững của nền kinh tế.

Rủi ro rửa tiền, tài trợ khủng bố, tài trợ phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt và rủi ro cấm vận

LPBank luôn tuân thủ nguyên tắc thượng tôn pháp luật, đảm bảo hoạt động Ngân hàng minh bạch, tuân thủ các quy định về phòng, chống rửa tiền, tài trợ khủng bố và tài trợ phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt, cũng như các biện pháp cấm vận quốc tế.

Ngân hàng triển khai các giải pháp kiểm tra, giám sát chặt chẽ đối với khách hàng, đối tác và giao dịch nhằm nhận diện sớm các dấu hiệu bất thường. Đồng thời, LPBank đầu tư mạnh mẽ vào công nghệ quét lọc giao dịch, nhận biết khách hàng, sử dụng các hệ thống phân tích dữ liệu tiên tiến để phát hiện và ngăn chặn rủi ro tiềm ẩn.

LPBank tập trung vào các chìa khóa then chốt: (i) Tối ưu hóa nguồn lực, tập trung vào các khu vực rủi ro cao để tăng hiệu quả giám sát; (ii) Chủ động ứng phó, nâng cao khả năng phản ứng nhanh với các tình huống bất ngờ, giảm thiểu thiệt hại; (iii) Tăng cường tính minh bạch, đảm bảo mọi giao dịch tuân thủ đầy đủ các quy định của Ngân hàng Nhà nước và các tổ chức quốc tế.

Với cách tiếp cận toàn diện và chủ động, LPBank không chỉ đảm bảo hoạt động kinh doanh an toàn, tuân thủ, mà còn góp phần vào nỗ lực chung của ngành tài chính trong việc phòng chống tội phạm tài chính và bảo vệ hệ thống Ngân hàng.

Các nhân tố rủi ro mà LPBank phải đối mặt là rất đa dạng và phức tạp, từ những yếu tố bên ngoài như biến động kinh tế, lãi suất, tỷ giá, cho đến những yếu tố bên trong như hệ thống công nghệ và chính sách nội bộ, rủi ro con người. Để duy trì sự ổn định và phát triển bền vững, LPBank đã không ngừng củng cố hệ thống quản lý rủi ro, xây dựng các chiến lược phòng ngừa phù hợp và duy trì một nền tảng tài chính vững mạnh. Việc nhận diện và ứng phó kịp thời với các rủi ro này không chỉ giúp LPBank bảo vệ lợi ích của cổ đông và khách hàng, mà còn góp phần vào sự phát triển ổn định của hệ thống tài chính quốc gia.



PHẦN 2

Ngân hàng xanh



DẤU ẤN CỦA LPBANK TRÊN HÀNH TRÌNH PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

Quản trị

LPBank luôn chú trọng vào việc tập trung đầu tư công nghệ và con người, số hóa quy trình dịch vụ, nâng cao chất lượng sản phẩm và phục vụ khách hàng, phát triển dịch vụ mới để đón đầu xu thế thị trường, từ đó tạo tiền đề vững chắc cho việc tiếp tục nâng cao giá trị thương hiệu.

Về chiến lược tín dụng, với mục tiêu đóng góp cho cộng đồng Ngân hàng chú trọng phát triển tín dụng tại các khu vực vùng sâu, vùng xa để góp phần xóa bỏ tín dụng đen, mang lại giải pháp tài chính an toàn, hiệu quả cho người dân.

Bước sang năm 2025, LPBank sẽ tiếp tục bám sát định hướng của Chính phủ và NHNN, triển khai mạnh mẽ các giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động, phát triển bền vững, phấn đấu hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao, đóng góp tích cực vào mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của đất nước.

Tài chính bền vững

Hàng loạt chương trình giảm lãi suất cho vay, gói ưu đãi cho hơn 100.000 khách hàng, với tổng doanh số giải ngân gần 80.000 tỷ đồng đã được triển khai.

Tín dụng nông nghiệp - nông thôn: Với chủ trương ưu tiên cho vay lĩnh vực nông nghiệp, LPBank đã cải tiến quy trình xét duyệt, đa dạng hóa sản phẩm, mở rộng tín dụng đến khu vực nông thôn. Dư nợ lĩnh vực này đạt gần 80.000 tỷ đồng, chiếm 21,66% tổng dư nợ toàn Ngân hàng.

Tổng dư nợ tín dụng xanh năm 2024: 9.512 tỷ đồng.

Năm 2024 đánh dấu thành công trong cơ hội hợp tác giữa LPBank với ADB để triển khai cho vay đối với Khách hàng cá nhân là nữ, Doanh nghiệp do phụ nữ làm chủ với Tổng doanh số giải ngân lên đến 31/12/2024 là: 3.301 tỷ đồng. Đây là minh chứng rõ nét cho sự ghi nhận về nỗ lực tạo dựng danh mục tín dụng môi trường, xã hội của LPBank.

Môi trường

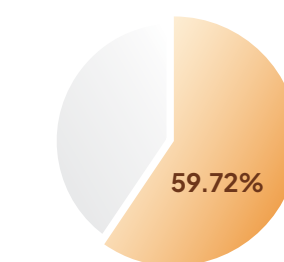
Giảm phát thải tại các chi nhánh: Lắp đặt hệ thống điện mặt trời tại trụ sở và các chi nhánh lớn.

Triển khai Ngày hội trồng cây trên toàn quốc: LPBank đã góp phần phủ xanh nhiều địa danh trên cả nước với việc trồng được hơn 3.000 cây các loại khắp 3 miền Bắc Trung Nam, trồng rừng, phủ đồi trọc, phủ xanh các trường học từ mầm non đến Đại học, trồng cây bóng mát tại các quảng trường, đài tưởng niệm anh hùng liệt sĩ, khu di tích, công viên, bệnh viện...

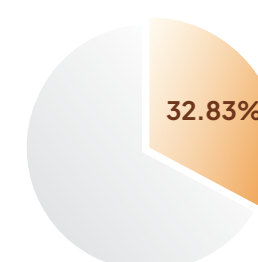
LPBank chủ động rà soát, lắp đặt hệ thống LED và cảm biến chuyển động giúp tiết kiệm điện.

Xã hội

Không có bất kỳ chính sách phân biệt đối xử nào tại LPBank, tất cả các Cán bộ Nhân viên được trân trọng và được đánh giá công bằng, khách quan theo năng lực.



Tỷ lệ cán bộ nhân viên nữ/ Tổng số cán bộ nhân viên



Tỷ lệ cán bộ quản lý nữ/ Tổng cán bộ quản lý

Mỗi nhân viên trong toàn hệ thống trung bình tham gia:

150 giờ đào tạo/năm

Tổng số tiền tài trợ các hoạt động cho xã hội, cộng đồng:

hơn **400** tỷ đồng

QUẢN TRỊ PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

Mô hình quản trị phát triển bền vững tại LPBank

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

HDQT là cơ quan quản trị chịu trách nhiệm cao nhất trước ĐHĐCĐ về công tác quản trị ESG của Ngân hàng, đưa ra đường lối, chiến lược, chính sách về phát triển bền vững và ứng phó với biến đổi khí hậu. Cụ thể, HDQT đề ra mục tiêu chiến lược và phê duyệt các chính sách, định hướng phát triển bền vững. Đồng thời, HDQT có vai trò theo dõi, chỉ đạo TGD và các đơn vị liên quan thực hiện các vấn đề liên quan đến triển khai phát triển bền vững tại Ngân hàng.

ỦY BAN CHIẾN LƯỢC

Ủy ban Chiến lược có vai trò chủ yếu trong việc tham mưu, hoạch định, xây dựng lộ trình và giám sát thực hiện chiến lược phát triển bền vững của Ngân hàng theo mục tiêu của HDQT đề ra.

ỦY BAN QUẢN LÝ RỦI RO

Ủy ban Quản lý Rủi ro có trách nhiệm tham mưu cho HDQT về việc ban hành các quy trình, chính sách thuộc thẩm quyền của mình liên quan đến quản lý rủi ro ESG trong hoạt động Ngân hàng theo quy định của pháp luật và Điều lệ Ngân hàng; phân tích, đưa ra những cảnh báo về mức độ an toàn của Ngân hàng trước những nguy cơ, tiềm ẩn rủi ro có thể ảnh hưởng và biện pháp phòng ngừa đối với các rủi ro ESG này trong ngắn hạn cũng như dài hạn; đồng thời xem xét đánh giá tính phù hợp và hiệu quả của các quy trình, chính sách quản trị rủi ro hiện hành của Ngân hàng để đưa ra các khuyến nghị, đề xuất đối với HDQT về những yêu cầu cần thay đổi quy trình, chính sách hiện hành, chiến lược hoạt động liên quan đến phát triển bền vững.

ỦY BAN NHÂN SỰ

Ủy ban Nhân sự có vai trò quan trọng trong việc tham mưu cho HDQT quản lý, giám sát việc thực hiện các chủ trương, chính sách, quy chế, quy định của pháp luật và của Ngân hàng về công tác nhân sự.

NHÓM CHUYÊN GIA ESG

LPBank thành lập Nhóm chuyên gia ESG gồm các nhân sự đến từ các đơn vị nghiệp vụ khác nhau với vai trò thực hiện các công việc liên quan phát triển bền vững (Xây dựng chính sách, Xây dựng các chỉ tiêu ESG và giám sát, triển khai công tác quản lý rủi ro môi trường và xã hội tại LPBank...).

Quản trị dữ liệu

GIỚI THIỆU VỀ QUẢN TRỊ DỮ LIỆU TRONG CHIẾN LƯỢC ESG

Quản trị dữ liệu là một yếu tố quan trọng đóng góp vào công tác quản trị doanh nghiệp bền vững (Governance - G) trong khuôn khổ ESG. Tại LPBank dữ liệu không chỉ là tài sản chiến lược mà còn là nền tảng để đảm bảo tính minh bạch, trách nhiệm giải trình và tuân thủ các quy định pháp luật.

CƠ CẤU TỔ CHỨC VÀ CHÍNH SÁCH QUẢN TRỊ DỮ LIỆU

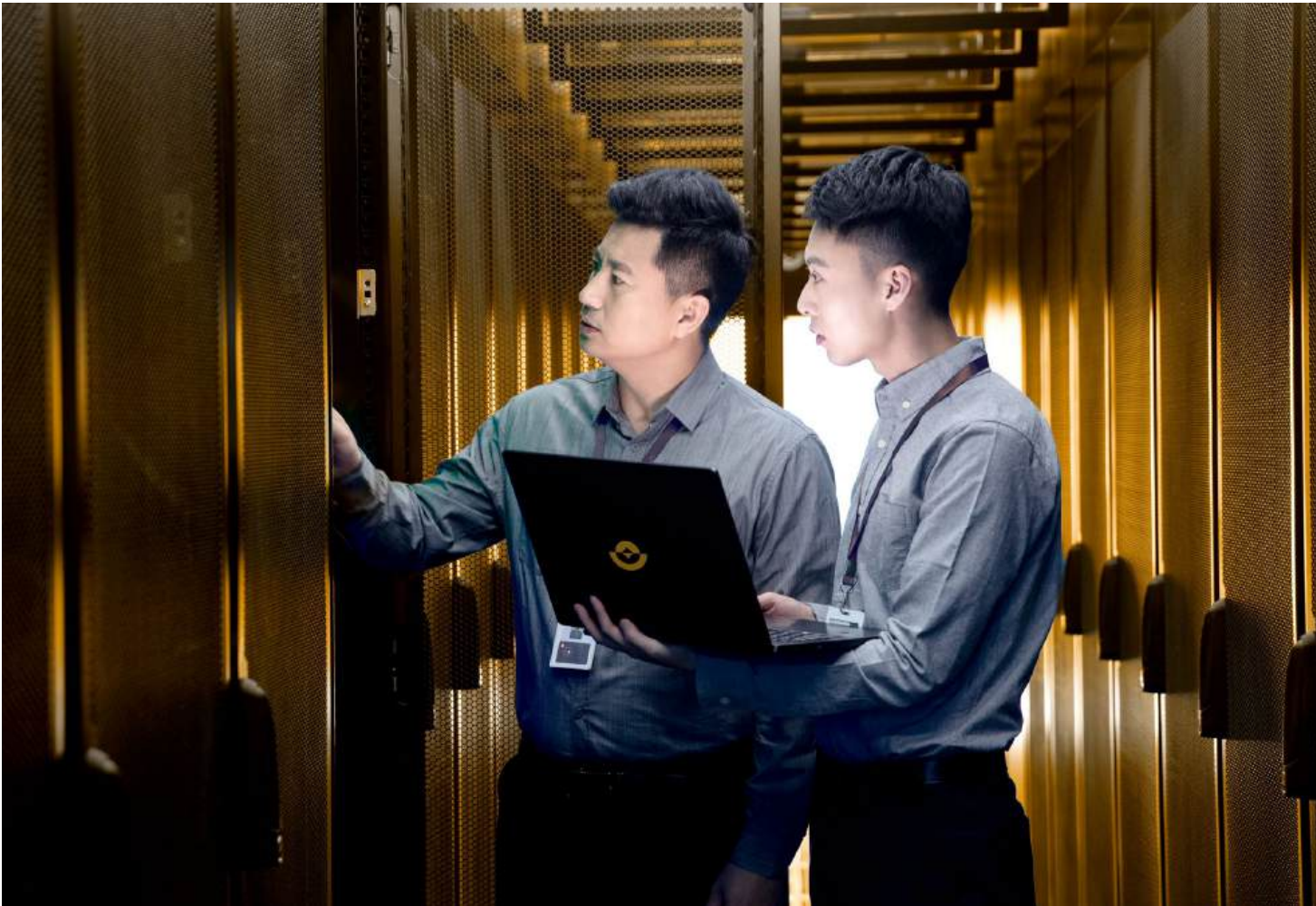
LPBank đã ban hành Khung quản trị dữ liệu nhằm thiết lập các nguyên tắc, cơ chế thống nhất trong triển khai quản trị dữ liệu trên toàn hệ thống từ Hội sở tới các cấp đơn vị kinh doanh.

Hội đồng quản trị dữ liệu đã được thành lập và là cơ sở quan trọng thể hiện sự quan tâm của các cấp lãnh đạo và Ban điều hành đối với dữ liệu ngân hàng nói chung và quản trị dữ liệu nói riêng. Hội đồng quản trị dữ liệu là đơn vị hỗ trợ trực tiếp cho TGD LPBank trong công tác định hướng, giám sát và tổ chức triển khai các hoạt động quản trị dữ liệu.

Nâng cấp hệ thống bảo mật

Năm 2024 LPBank có những bước chuyển biến mạnh về đầu tư công nghệ bảo mật, cụ thể:

- Giám sát 24/7 bởi đội ngũ chuyên gia an ninh mạng hàng đầu Việt Nam và dịch vụ tình báo an ninh từ tổ chức quốc tế uy tín.
- Xây dựng 02 trung tâm dữ liệu mới, trang bị hệ thống bảo mật hiện đại bậc nhất cho 2 Trung tâm dữ liệu mới này.
- Triển khai phần mềm quản lý dữ liệu giữa trung tâm dữ liệu và máy tính người dùng, đảm bảo mọi luồng dữ liệu ra/vào máy chủ Trung tâm dữ liệu đều được phê duyệt và giám sát chặt chẽ.
- Tăng cường bảo mật giao dịch số, xác thực nhận diện khuôn mặt.



Đào tạo bảo mật dữ liệu

LPBank chú trọng xây dựng và triển khai các chương trình đào tạo an toàn thông tin cho toàn bộ cán bộ nhân viên, dưới hình thức đào tạo và kiểm tra thực tiễn để nâng cao nhận thức và kỹ năng xử lý cho từng cá nhân, đơn vị. Toàn bộ Cán bộ Nhân viên của Ngân hàng đều được tham gia đào tạo về an toàn thông tin..



Quản trị dữ liệu ESG

LPBank đã đẩy mạnh công tác quản trị dữ liệu hệ thống ESG theo các chuẩn mực quốc tế, nhằm nâng cao hiệu quả quản lý và đảm bảo tính minh bạch, chính xác trong việc thu thập và báo cáo dữ liệu ESG.

Cụ thể, sau khi xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu ESG chuyên sâu, áp dụng cho toàn bộ ngân hàng và các đối tác kinh doanh, LPBank đã triển khai các giải pháp quản lý dữ liệu toàn diện cho hệ thống này, bao gồm việc xây dựng và duy trì từ điển dữ liệu chuẩn hóa, hệ thống phân loại và tổ chức dữ liệu, cùng các công cụ hỗ trợ phân tích và báo cáo.

Ngoài ra, LPBank cũng đã triển khai cơ chế giám sát và theo dõi thường xuyên các thay đổi trong hệ thống dữ liệu ESG, nhằm đảm bảo nhận diện kịp thời và đầy đủ các thay đổi về dữ liệu, đồng thời đảm bảo tính toàn vẹn và chính xác của dữ liệu ESG được báo cáo. Cơ chế này không chỉ giúp đảm bảo chất lượng dữ liệu mà còn hỗ trợ việc tự động hóa quy trình kiểm toán và kiểm soát nội bộ, giúp ngân hàng đáp ứng các yêu cầu từ các cơ quan quản lý và các bên liên quan.

Từ việc xây dựng hệ thống quản trị dữ liệu ESG đến giám sát và quản lý thông tin, LPBank cam kết luôn duy trì một hệ thống dữ liệu minh bạch, chính xác và đáp ứng đầy đủ các chuẩn mực quốc tế. Điều này không chỉ giúp ngân hàng nâng cao hiệu quả quản lý dữ liệu ESG mà còn góp phần củng cố uy tín và thương hiệu của LPBank trên thị trường tài chính quốc tế, đồng thời đóng góp vào sự phát triển bền vững của cộng đồng và môi trường.

TÀI CHÍNH BỀN VỮNG

Tổng quan

Trong năm 2024, LPBank hoàn thành xây dựng các chính sách tín dụng, các quy định đánh giá rủi ro về môi trường và xã hội nhằm hướng dẫn các Đơn vị kinh doanh trên toàn hệ thống trong quá trình đánh giá, thẩm định, kiểm soát rủi ro và cấp tín dụng cho các Khách hàng.

LPBank luôn tích cực, chủ động tham gia các chương trình kết nối Ngân hàng – Doanh nghiệp, phối hợp cấp ủy, chính quyền địa phương, các tổ chức chính trị, xã hội để trao đổi, đối thoại với khách hàng vay vốn nhằm nắm bắt và kịp thời xử lý, tháo gỡ khó khăn vướng mắc của khách hàng có hiệu quả, thực chất, qua đó mở rộng khả năng tiếp cận vốn tín dụng của Doanh nghiệp và người dân. Chương trình kết nối Ngân hàng với các Tổ chức Hội, chính quyền địa phương qua các sản phẩm đặc thù như: Sản phẩm cho vay KHCN thông qua Tổ liên kết đã kết nối với Hội Phụ nữ, Hội Nông dân và chính quyền địa phương nhằm hỗ trợ vốn vay cho các Hội viên là của Tổ chức hội. LPBank phối hợp cùng Tổ chức Hội và chính quyền địa phương thường xuyên tổ chức các buổi hội thảo, hội nghị phổ biến các chương trình hỗ trợ vay vốn đến từng cá nhân, giúp người dân tiếp cận vốn vay dễ dàng và hiệu quả hơn.

Với nguồn vốn tài trợ của Ngân hàng phát triển Châu Á (ADB), LPBank đã triển khai, đẩy mạnh cấp tín dụng đối với các Khách hàng là phụ nữ, các doanh nghiệp/hộ kinh doanh do phụ nữ làm chủ có hoạt động kinh doanh thân thiện với môi trường, chú trọng các lĩnh vực như nông nghiệp nông thôn, năng lượng tái tạo, sản xuất xanh, bảo vệ rừng, tiêu dùng ít cacbon,... Bên cạnh đó, LPBank thực hiện đào tạo kiến thức cho các chuyên viên khách hàng về tín dụng xanh, cách thức đánh giá rủi ro về môi trường và xã hội trong quá trình cấp tín dụng, đồng thời, xây dựng các phương án tuyên truyền đến Khách hàng về tín dụng xanh.

Tài chính toàn diện và các sản phẩm nổi bật

Nhận thức rõ vai trò của LPBank trong việc tạo điều kiện cho sự dịch chuyển tối phát triển bền vững và tín dụng xanh. LPBank đã và đang tăng cường khả năng hỗ trợ các đơn vị kinh doanh cũng như các Khách hàng trong quá trình nhận biết nhằm đáp ứng các điều kiện cho sự phát triển bền vững, đặc biệt là các Khách hàng tại các vùng sâu, vùng xa. Để hỗ trợ Khách hàng có thể tiếp cận nguồn vốn ưu đãi, trong năm 2024 LPBank đã triển khai nhiều chương trình ưu đãi lãi suất cho vay như:



Chương trình áp dụng các gói giải pháp tín dụng đối với KHCN với doanh số giải ngân hơn 74.000 tỷ và số lượng là hơn 103.200 khách hàng tham gia.



Chương trình cho vay ưu đãi lãi suất đối với Khách hàng vay vốn sản xuất kinh doanh với doanh số giải ngân gần 15.200 tỷ và số lượng là 6.300 khách hàng tham gia. (Trong đó: KHCN là 5.800 tỷ với gần 4.500 khách hàng tham gia)



Gói tài khoản dành cho Khách hàng là tiểu thương/hộ kinh doanh.

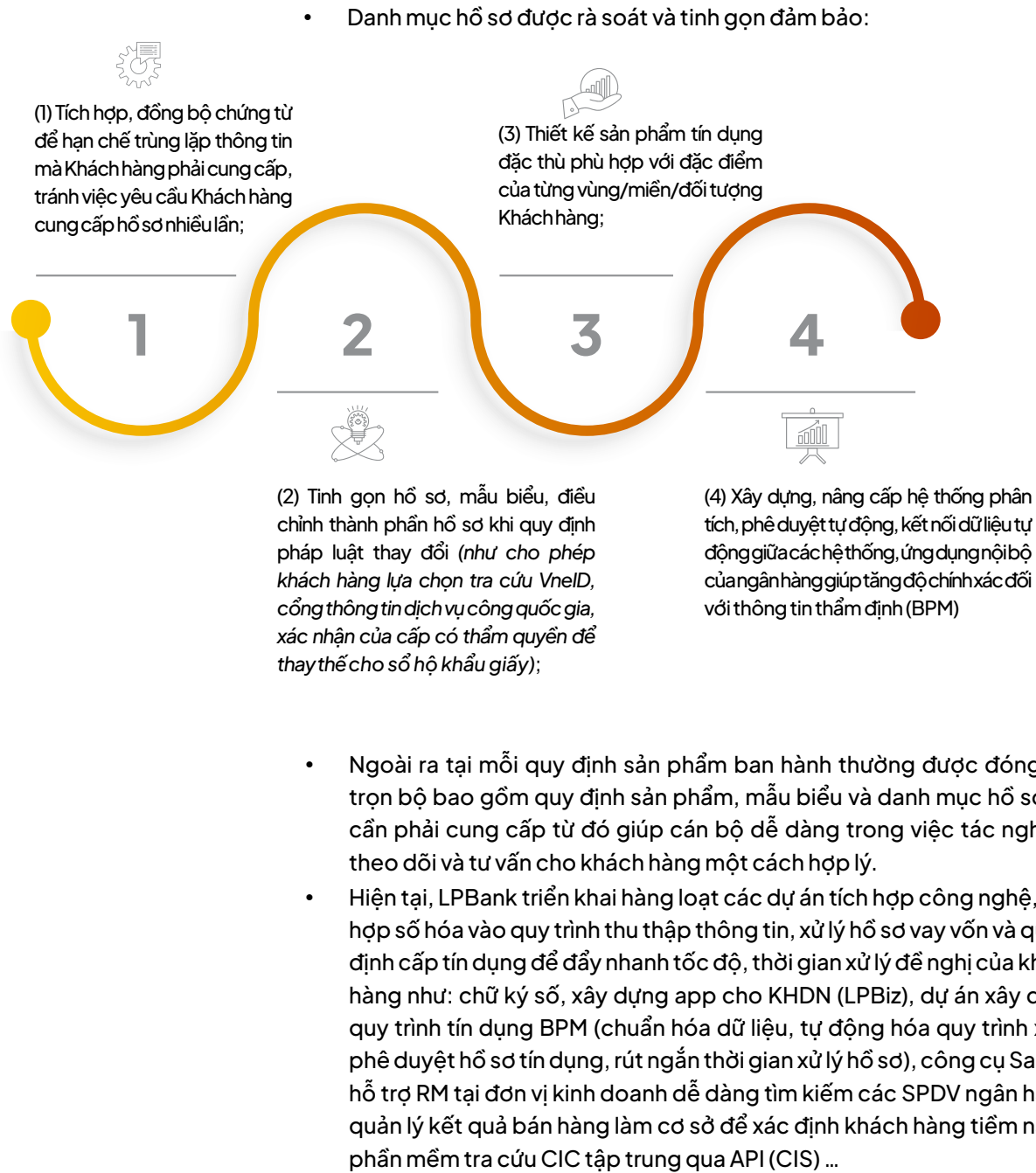
Các chương trình ưu đãi trên đã lan tỏa mạnh mẽ trên toàn quốc, góp phần thúc đẩy sản xuất kinh doanh và kinh tế địa phương. Đây là sự nỗ lực rất lớn của LPBank trong việc đồng hành cùng khách hàng, tháo gỡ khó khăn vốn cho khách hàng, thể hiện trách nhiệm của ngân hàng đối với nền kinh tế, khẳng định cam kết mạnh mẽ của LPBank.



Triển khai nhiều giải pháp hỗ trợ, tạo môi trường thuận lợi cho các doanh nghiệp tiếp cận dịch vụ tài chính

Triển khai các giải pháp hỗ trợ, tạo điều kiện thuận lợi cho khách hàng tiếp cận nguồn vốn tín dụng ngân hàng trên cơ sở rà soát, đơn giản hóa và rút ngắn quy trình, thủ tục, tăng cường ứng dụng công nghệ và chuyển đổi số vào quy trình cấp tín dụng để đẩy nhanh tốc độ, thời gian xử lý đề nghị của khách hàng... Cụ thể:

- Từ đầu năm 2024, LPBank bắt đầu quá trình chuyển đổi mạnh mẽ, trong quá trình chuyển đổi LPBank đã triển khai nhiều giải pháp nhằm tiết kiệm chi phí, đơn giản hóa thủ tục như trong đó bao gồm việc rà soát toàn bộ các quy trình/ quy định nội bộ để chỉnh sửa/bổ sung theo hướng cắt giảm các thủ tục trùng lặp, tăng số hóa quy trình nghiệp vụ, tiết giảm danh mục hồ sơ tín dụng trên cơ sở vẫn đảm bảo quản trị rủi ro, giảm thời gian xử lý chứng từ, gia tăng chuyên môn hóa trên các đầu nghiệp vụ....
- Một số hoạt động hiện đang triển khai: Triển khai tự động hóa một số nghiệp vụ trong vận hành nhằm giảm chi phí vận hành và tăng hiệu suất công việc như soạn thảo tự động Hợp đồng tín dụng, Hợp đồng thế chấp; Triển khai số hóa Quy trình kiểm tra sau cấp tín dụng trên toàn hàng nhằm tăng thời gian cho hoạt động kinh doanh trực tiếp góp phần giảm chi phí hoạt động; Thành lập tổ dự án số hóa hoạt động kinh doanh theo nhóm khách hàng để tăng tính chuyên môn hóa; Triển khai mở rộng thêm các công nghệ tự động lấy dữ liệu báo cáo.



TRUNG HOÀ KHÍ HẬU - TIẾT KIỆM TÀI NGUYÊN - GIẢM XẢ THẢI

Trung hòa khí hậu

MỤC TIÊU TRUNG HÒA CARBON:

LPBank cam kết giảm thiểu tác động đến biến đổi khí hậu bằng việc tăng cường các hoạt động xanh trong hoạt động ngân hàng:



Giảm phát thải carbon trong hoạt động vận hành.



Phát triển danh mục tín dụng xanh, hỗ trợ doanh nghiệp trong lĩnh vực năng lượng tái tạo.



Giảm phát thải gián tiếp thông qua danh mục tín dụng bằng việc không tài trợ các dự án gây ô nhiễm cao.

CÁC BIỆN PHÁP TRIỂN KHAI:



Giảm phát thải tại các chi nhánh: Lắp đặt hệ thống điện mặt trời tại trụ sở và các chi nhánh lớn



Phát triển tín dụng xanh: Tăng cường tài trợ các doanh nghiệp bám sát mô hình kinh tế xanh.



Triển khai Ngày hội trồng cây trên toàn quốc:

Kết quả toàn Ngân hàng trồng được **hơn 3.000 cây xanh** các loại khắp 3 miền Bắc Trung Nam, trồng rừng, phủ đồi trọc, phủ xanh các trường học từ mầm non đến Đại học, trồng cây bóng mát tại các quảng trường, đài tưởng niệm anh hùng liệt sĩ, khu di tích, công viên, bệnh viện...

Tiết kiệm tài nguyên



Chuyển đổi số: LPBank tăng cường dịch vụ ngân hàng số, hạn chế sử dụng giấy tờ.



Tự động hóa văn phòng: Hạn chế việc in ấn, khuyến khích sử dụng tài liệu điện tử.



Tối ưu hóa chi nhánh xanh: Lắp đặt hệ thống LED và cảm biến chuyển động giúp tiết kiệm điện.

Giảm xả thải

GIẢM THIỂU CHẤT THẢI NHỰA VÀ GIẤY



Phát triển e-statement: LPBank khuyến khích khách hàng nhận sao kê tài khoản điện tử.



Thay thế vật liệu nhựa dùng một lần: Giảm sử dụng chai nhựa, cốc nhựa tại văn phòng và các chi nhánh, thay thế bằng các vật liệu tái sử dụng.



Giảm thiểu giấy in: Ứng dụng chữ ký số, hợp đồng điện tử để hạn chế việc sử dụng giấy.

QUẢN LÝ CHẤT THẢI ĐIỆN TỬ



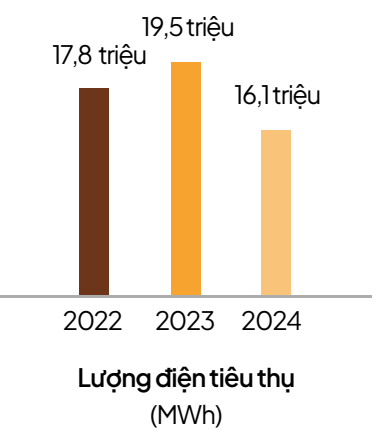
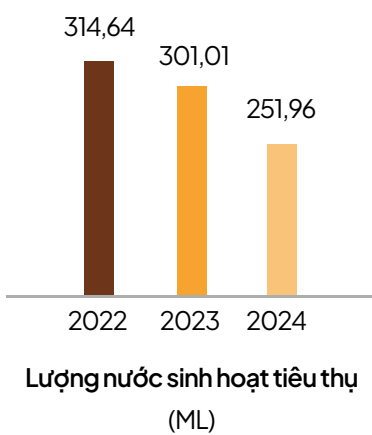
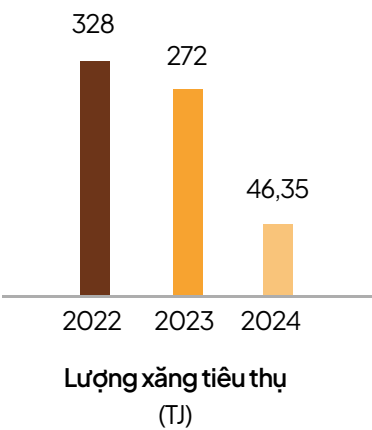
Thu gom và tái chế thiết bị cũ: Áp dụng chính sách thu hồi và tái chế các thiết bị ngân hàng cũ như máy ATM, máy tính và thiết bị điện tử khác.



Hợp tác với đơn vị xử lý chất thải: Đảm bảo các thiết bị điện tử hết hạn sử dụng được xử lý đúng quy trình, tránh gây ô nhiễm môi trường.



Kết quả



PHÁT TRIỂN NGUỒN NHÂN LỰC

LPBank xây dựng môi trường làm việc đa dạng, hòa nhập và đảm bảo quyền bình đẳng cho tất cả nhân viên, không phân biệt giới tính, độ tuổi, dân tộc hay xuất thân.

Chính sách tuyển dụng công bằng: LPBank cam kết duy trì tỷ lệ cân bằng giới trong đội ngũ nhân sự và trong các vị trí lãnh đạo.

Chính sách đãi ngộ minh bạch: Đảm bảo mức lương và phúc lợi không phân biệt giới tính hay xuất thân.

Chương trình hỗ trợ phụ nữ: Tạo cơ hội phát triển nghề nghiệp cho nữ nhân viên thông qua các chương trình đào tạo lãnh đạo và mentor chuyên nghiệp.

Môi trường làm việc thân thiện: Khuyến khích văn hóa làm việc đa dạng, không có phân biệt đối xử hay quấy rối.

Phát triển Nguồn nhân lực

LPBank coi con người là tài sản quý giá nhất và đầu tư mạnh vào phát triển nguồn nhân lực:

- Chương trình đào tạo chuyên sâu: Cung cấp các khóa học nâng cao kỹ năng chuyên môn và quản lý dành cho nhân viên ở mọi cấp bậc.
- Chính sách đào tạo liên tục: Hợp tác với các tổ chức giáo dục để cập nhật kiến thức và công nghệ tài chính mới nhất.

Hoạt động đào tạo người lao động năm 2024:

LPBank đã tổ chức được **261** chương trình/khóa đào tạo,
1.912 lớp thi/kỳ thi,
324.933 lượt học viên.

Chương trình đào tạo triển khai đối với lãnh đạo cấp cao và cấp quản lý cấp trung: Lãnh đạo kiến tạo đột phá, Lãnh đạo trong thời đại chuyển đổi số, Nghệ thuật giao tiếp truyền cảm hứng, 6 nguồn lực tạo ảnh hưởng, Ứng dụng Nhân tướng học trong Quản trị nhân sự, Giao việc tối ưu, kết quả tối đa, Chương trình xây dựng chiến lược BSC/KPI.

Chương trình đào tạo trọng tâm: Chương trình nâng cao năng lực cho đội ngũ Khách hàng cá nhân, Khách hàng doanh nghiệp, Chương trình đào tạo hệ thống Corebanking T24 cho CBNV Ngân hàng và VNPOST, Chương trình đào tạo chức danh Giám đốc, Phó Giám đốc ĐVKD và cán bộ nguồn.



Số lượng
cán bộ, nhân viên:

10.463

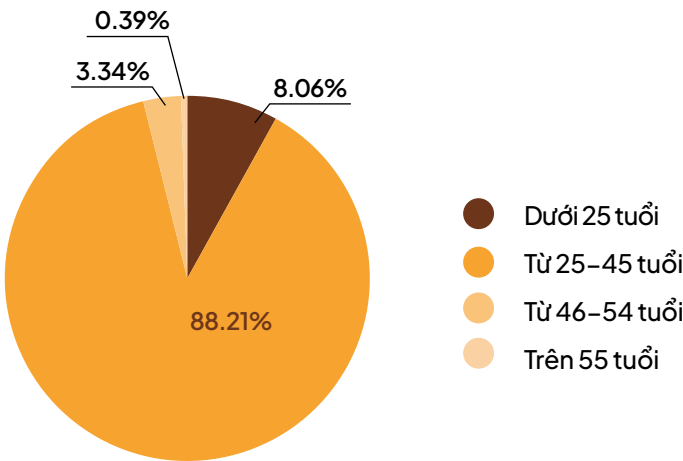
(không bao gồm 736 kiểm soát viên tại các Bưu cục)

Tóm tắt chính sách và thay đổi trong chính sách đối với người lao động:

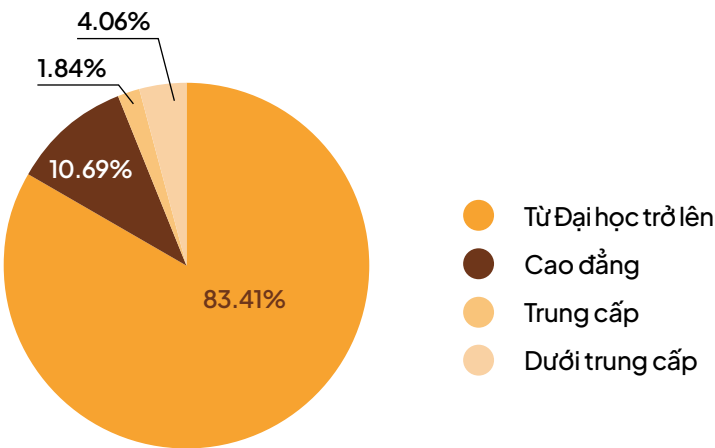
- Thêm mới chính sách giờ làm việc linh hoạt đối với CBNV Hội Sở
- Thêm mới chính sách điều chỉnh cơ chế thu nhập đối với GD Vùng

Phân chia tỷ lệ cán bộ
nhân viên theo độ tuổi,
trình độ, giới tính.

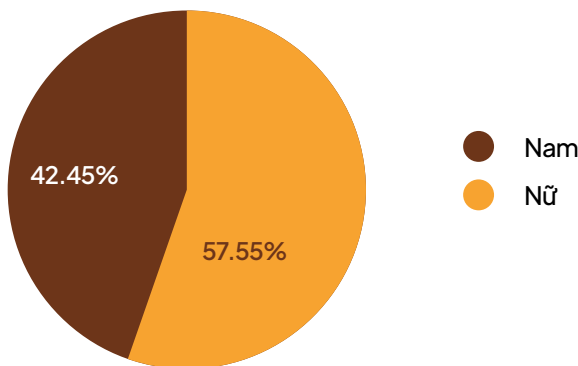
TỶ LỆ CBNV THEO ĐỘ TUỔI



TỶ LỆ CBNV THEO TRÌNH ĐỘ



TỶ LỆ CBNV THEO GIỚI TÍNH



Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe,
an toàn và phúc lợi của người lao động:

CHẾ ĐỘ TIÊU CHUẨN

LPBank luôn tuân thủ các quy định của pháp luật liên quan đến người lao động và thực hiện đầy đủ các chế độ về bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, tai nạn lao động – bệnh nghề nghiệp, bảo hiểm tai nạn 24/24.

CHÍNH SÁCH LƯƠNG THƯỞNG

Toàn bộ cán bộ nhân viên ngân hàng được chi trả thu nhập theo Quy chế tiền lương, tiền thưởng và nhận được các phúc lợi theo Thỏa ước lao động tập thể. Cấp quản lý cao nhất của LPBank (Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát) được chi trả thù lao theo quyết định của Đại Hội đồng cổ đông hàng năm.

BẢO HIỂM
VÀ CHĂM SÓC SỨC KHỎE

LPBank luôn ưu tiên bảo vệ sức khỏe cán bộ nhân viên và thực hiện triển khai các chính sách:

Khám sức khỏe định kỳ với nhiều hạng mục phù hợp, thực hiện tầm soát bệnh lý theo nhu cầu của cán bộ nhân viên tại các bệnh viện uy tín, chất lượng với chi phí trung bình 1,5 triệu đồng/người.

- Bảo hiểm sức khỏe: Người lao động được thụ hưởng bảo hiểm sức khỏe toàn diện với các chính sách và giá trị bảo hiểm gia tăng theo từng năm.
- Chính sách phúc lợi sức khỏe toàn diện: hỗ trợ chi phí tập yoga, bố trí phòng tập gym.
- Phòng y tế cho cán bộ nhân viên và phòng chức năng cho cán bộ nhân viên nữ đang trong thời kỳ nuôi con nhỏ.

PHÚC LỢI/ĐÃI NGỘ

Trợ cấp và khen thưởng:

- Hỗ trợ tiền ăn, đi lại/điện thoại/trang điểm.
- Chi thưởng các ngày lễ Tết.
- Chế độ bồi dưỡng độc hại bằng hiện vật.
- Thưởng dựa trên kết quả thực hiện công việc trong năm.

Phúc lợi đời sống:

- Hoạt động văn hóa – nghệ thuật – thể thao.
- Ngoài ra, cán bộ nhân viên LPBank sẽ được hưởng thêm các chế độ như nghỉ hưởng nguyên lương trong ngày sinh nhật và nghỉ phép thâm niên tăng 01 ngày so với Bộ Luật lao động.

Chế độ cho lao động nữ:

- Quà cho nhân viên nữ nhân dịp 08/03, 20/10.
- Trợ cấp thai sản.
- Chế độ nghỉ thai sản: LPBank áp dụng chính sách nghỉ thai sản đối với người lao động (cả nam và nữ) tuân thủ quy định của pháp luật lao động và vận dụng chính sách khen thưởng, phúc lợi, bảo hiểm sức khỏe và các loại bảo hiểm gia tăng khác; đồng thời người lao động vẫn được bình xét thi đua hằng năm, xét nâng lương định kỳ và được đánh giá hiệu quả làm việc làm cơ sở xét thưởng hiệu quả làm việc hàng năm và các chế độ phúc lợi có liên quan.

CÁC ĐÃI NGỘ/HỖ TRỢ/ PHÚC LỢI GIA TĂNG GẮN KẾT KHÁC

- Giờ làm việc linh hoạt đối với cán bộ nhân viên làm việc tại Hội sở.
- Chính sách vay ưu đãi cho cán bộ nhân viên



TRÁCH NHIỆM XÃ HỘI

Song song với việc triển khai hiệu quả các hoạt động kinh doanh, LPBank tiếp tục khẳng định vai trò tiên phong trong việc xây dựng một hệ thống tài chính bền vững và có trách nhiệm. Với phương châm “Gắn trách nhiệm xã hội trong kinh doanh”, LPBank không ngừng góp sức vào sự phát triển của cộng đồng và xã hội thông qua các hoạt động tài trợ trực tiếp, các phong trào từ thiện. Năm 2024, LPBank đã triển khai nhiều hoạt động thiết thực, sẵn sàng hành động vì những giá trị tốt đẹp mang lại cho cộng đồng.

Hơn **400 tỷ đồng** là tổng giá trị các khoản tài trợ cho hoạt động xã hội, cộng đồng của LPBank trong năm 2024.

Giáo dục – Đào tạo

Giáo dục – Đào tạo là một trong những lĩnh vực chiếm tỷ trọng cao trong tổng số kinh phí LPBank tài trợ cho các hoạt động xã hội. Riêng trong năm 2024, LPBank dành hơn 100 tỷ đồng phục vụ mục đích phát triển giáo dục – đào tạo trên toàn quốc, tiếp tục duy trì và mở rộng các chương trình tài trợ xây dựng trường học, cơ sở vật chất giáo dục, quỹ khuyến học và học bổng, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo nguồn nhân lực.

Ngân hàng còn tài trợ kinh phí cho chương trình vận động “Tiếp bước cho em đến trường” tại huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu, dành nhiều suất học bổng cho học sinh vùng cao gặp khó khăn. Trong đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao, LPBank tài trợ quỹ học bổng 5 tỷ đồng cho trường Phổ thông Năng khiếu – Đại học Quốc gia Hồ Chí Minh trong công tác bồi dưỡng Học sinh giỏi, trao học bổng cho sinh viên có thành tích học tập tốt tại Đại học Kinh tế – Đại học Đà Nẵng, Đại học Công nghệ TP HCM và Trường Đại học Kinh tế HCM, Học viện Tài chính... Tính đến nay, LPBank đã trở thành nhà sáng lập và tài trợ hoạt động cho 14 Quỹ Khuyến học, Khuyến tài và nhiều chương trình học bổng lớn.



Thể dục – Thể thao

Trong thời gian qua, LPBank triển khai đa dạng các hoạt động tài trợ thể dục – thể thao, luôn sẵn sàng đầu tư và hỗ trợ hết mình cho sự phát triển của thể thao Việt Nam. Hiện LPBank là Nhà tài trợ chính của Giải Bóng đá Vô địch Quốc gia LPBank V. League 1 – 2024/2025. Ngân hàng còn đóng góp tích cực vào sự phát triển của các hoạt động thể thao trong nước thông qua việc tài trợ kinh phí hoạt động cho CLB Bóng chuyền nam, nữ LPBank Ninh Bình, Học viện Bóng đá LPBank – Hoàng Anh Gia Lai, CLB Bóng đá LPBank – HAGL, CLB Bóng đá trẻ TP Hồ Chí Minh, CLB Bóng đá Phù Đổng – Ninh Bình và nhiều câu lạc bộ bóng đá trong nước. Tháng 9/2024, LPBank cũng là đơn vị tổ chức Giải Bóng đá Giao hữu quốc tế LPBank Cup 2024 với sự tham dự của các quốc gia có nền bóng đá phát triển như Thái Lan, Nga, mang đến ngày hội bóng đá hấp dẫn cho người hâm mộ với nhiều ngôi sao đẳng cấp thế giới và khu vực. Bên cạnh đó, việc tài trợ bản quyền truyền hình các sự kiện thể thao lớn cũng được LPBank chú trọng, nhằm mang đến cho người hâm mộ những trải nghiệm thể thao chất lượng cao.

Trong hoạt động thể dục – thể thao vì cộng đồng, LPBank là đơn vị đồng hành giải chạy Marathon Quốc tế VTV LPBank – Sắc màu hoàng hôn Cát Bà 2024. Với ý nghĩa nhân văn sâu sắc cùng tinh thần bảo vệ giá trị di sản thiên nhiên thế giới Cát Bà được UNESCO công nhận, giải chạy thu hút hơn 3.500 vận động viên, lan tỏa những giá trị tốt đẹp tới bạn bè trong nước và quốc tế.



An sinh xã hội



Năm 2024 ghi dấu ấn với nhiều hoạt động nổi bật của LPBank trong lĩnh vực an sinh xã hội, thể hiện sự quan tâm sâu sắc đến cộng đồng với mục tiêu vì con người và sự hưng thịnh quốc gia. LPBank tích cực ủng hộ quỹ Vì người nghèo, hỗ trợ sinh kế cho cộng đồng địa phương, hỗ trợ xây dựng nhà ở xã hội, hạ tầng giao thông, các công trình phúc lợi tại các vùng sâu, vùng xa. Năm qua phải kể đến việc LPBank đã trao tặng 100 tỷ đồng cho chương trình phát động hỗ trợ xoá nhà tạm, nhà dột nát trên phạm vi cả nước do Thủ tướng Chính phủ phát động, trao số tiền gần 800 triệu đồng cho hoạt động thiện nguyện hỗ trợ xây dựng và phát triển huyện Cát Hải, thành phố Hải Phòng, mang lại cuộc sống hạnh phúc hơn cho người dân. Đây là những hành động thiết thực, thể hiện tinh thần chia sẻ nghĩa tình, gắn trách nhiệm xã hội trong kinh doanh của LPBank.

Bên cạnh đó, LPBank cũng tổ chức các chương trình tri ân, thăm hỏi và tặng quà cho các gia đình chính sách, người có công, người có hoàn cảnh khó khăn, góp phần xây dựng một xã hội phát triển và thịnh vượng.

Hỗ trợ địa phương khắc phục hậu quả thiên tai

Với tinh thần tương thân tương ái, trước những thiệt hại to lớn do cơn bão lịch sử số 3 (Yagi) gây ra, LPBank đã trao tặng 2 tỷ đồng hỗ trợ đồng bào các tỉnh bị thiệt hại do cơn bão thông qua Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam.... Cùng với đó, Ban Chấp hành Công đoàn Ngân hàng LPBank cũng đã tổ chức kêu gọi, khuyến khích mỗi Cán bộ Nhân viên và người lao động quyên góp, ủng hộ một ngày lương. Tính đến hết ngày 31/12/2024, tổng số tiền đăng ký ủng hộ của các công đoàn viên LPBank trên toàn hệ thống lên tới hơn hơn 6 tỷ đồng với mong muốn chia sẻ, xoa dịu nỗi đau cho người dân và đồng nghiệp.

Bên cạnh những ủng hộ về vật chất, Ban Lãnh đạo LPBank đã chỉ đạo các Chi nhánh, Phòng Giao dịch trên các địa bàn chịu ảnh hưởng của cơn bão, chủ động liên hệ khách hàng vay vốn, nắm bắt tình hình thiệt hại để kịp thời có các giải pháp hỗ trợ phù hợp. LPBank đã thực hiện chương trình giảm lãi suất cho vay với tổng quy mô dư nợ lên tới 29.700 tỷ đồng. Đối với các khách hàng mới, LPBank cũng áp dụng những chính sách hỗ trợ cần thiết với gói cho vay lên tới 8.000 tỷ đồng, lãi suất chỉ từ 6%/năm, đa dạng các mục đích cho vay như sửa chữa cơ sở kinh doanh, cho vay vốn lưu động phục hồi sản xuất kinh doanh, cho vay xây dựng sửa chữa nhà cửa, trang bị nội thất, cho vay tiêu dùng phục vụ cuộc sống...

Trên hành trình nỗ lực không ngừng nghỉ vì sự phát triển của cộng đồng, LPBank đã đóng góp hơn 400 tỷ đồng trong năm 2024. Trong tương lai, LPBank sẽ tiếp tục đẩy mạnh các hoạt động an sinh xã hội, tập trung vào các lĩnh vực then chốt như giáo dục, y tế, văn hóa – thể thao, góp phần xây dựng một xã hội phồn vinh và bền vững.

CHƯƠNG 5

TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

TRANG	NỘI DUNG
124	Báo cáo của Ban Điều hành
127	Báo cáo kiểm toán độc lập
128	Báo cáo tình hình tài chính
131	Báo cáo kết quả hoạt động
132	Báo cáo lưu chuyển tiền tệ
134	Thuyết minh báo cáo tài chính

BÁO CÁO CỦA BAN ĐIỀU HÀNH

Ban Điều hành Ngân hàng Thương mại Cổ phần Lộc Phát Việt Nam (gọi tắt là “Ngân hàng”) đệ trình báo cáo này cùng với báo cáo tài chính của Ngân hàng cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024.

Các thành viên của Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát và Ban Điều hành Ngân hàng trong năm và đến ngày lập báo cáo này gồm:

1. Hội đồng Quản trị

Họ và tên	Chức vụ
Ông Nguyễn Đức Thụy	Chủ tịch
Ông Hồ Nam Tiến	Phó Chủ tịch thường trực (Từ ngày 04 tháng 10 năm 2024) Phó Chủ tịch (Đến ngày 04 tháng 10 năm 2024)
Ông Phạm Phú Khôi	Phó Chủ tịch (Từ ngày 07 tháng 02 năm 2025) Thành viên độc lập (Từ ngày 16 tháng 11 năm 2024)
Ông Lê Minh Tâm	Thành viên độc lập (Đến ngày 16 tháng 11 năm 2024) Phó Chủ tịch thường trực (Từ ngày 11 tháng 6 năm 2024 đến ngày 04 tháng 10 năm 2024) Phó Chủ tịch (Từ ngày 27 tháng 5 năm 2024 đến ngày 11 tháng 6 năm 2024)
Ông Nguyễn Văn Thùy	Phó Chủ tịch (Từ ngày 11 tháng 6 năm 2024) Phó Chủ tịch thường trực (Đến ngày 11 tháng 6 năm 2024)
Ông Bùi Thái Hà	Phó Chủ tịch
Ông Huỳnh Ngọc Huy	Thành viên
Ông Lê Hồng Phong	Thành viên (Đến ngày 16 tháng 11 năm 2024)
Bà Vương Thị Huyền	Thành viên độc lập (Từ ngày 16 tháng 11 năm 2024)

2. Ban Kiểm soát

Họ và tên	Chức vụ
Bà Dương Hoài Liên	Trưởng Ban Kiểm soát
Ông Trần Thanh Tùng	Phó Trưởng Ban Kiểm soát
Bà Nguyễn Thị Lan Anh	Thành viên
Ông Nguyễn Phú Minh	Thành viên (Đến ngày 17 tháng 4 năm 2024)

3. Ban Điều hành và Kế toán trưởng

Họ và tên	Chức vụ
Ông Vũ Quốc Khánh	Tổng Giám đốc (Từ ngày 25 tháng 02 năm 2025) Quyền Tổng Giám đốc (Từ ngày 04 tháng 10 năm 2024 đến ngày 25 tháng 02 năm 2025) Phó Tổng Giám đốc thường trực (Đến ngày 04 tháng 10 năm 2024)
Ông Hồ Nam Tiến	Tổng Giám đốc (Đến ngày 04 tháng 10 năm 2024)
Bà Nguyễn Ánh Vân	Phó Tổng Giám đốc
Ông Đoàn Nguyên Ngọc	Phó Tổng Giám đốc
Bà Vũ Nam Hương	Phó Tổng Giám đốc (Từ ngày 20 tháng 3 năm 2024)
Ông Đặng Công Hoàn	Phó Tổng Giám đốc (Từ ngày 16 tháng 12 năm 2024)
Ông Lưu Danh Đức	Phó Tổng Giám đốc (Từ ngày 26 tháng 12 năm 2024)
Ông Hoàng Văn Phúc	Phó Tổng Giám đốc (Đến ngày 10 tháng 01 năm 2025)
Bà Nguyễn Thị Gấm	Kế toán trưởng (Đến ngày 31 tháng 12 năm 2024) Phó Tổng Giám đốc (Đến ngày 30 tháng 8 năm 2024)
Ông Lê Anh Tùng	Phó Tổng Giám đốc (Đến ngày 30 tháng 8 năm 2024)
Bà Lê Thị Thanh Nga	Phó Tổng Giám đốc (Đến ngày 31 tháng 5 năm 2024)
Ông Nguyễn Thanh Tùng	Phó Tổng Giám đốc (Đến ngày 31 tháng 5 năm 2024)
Bà Vũ Thu Hiền	Phó Tổng Giám đốc (Đến ngày 06 tháng 02 năm 2024)
Bà Nguyễn Thị Vui	Thành viên Ban Điều hành (Từ ngày 12 tháng 6 năm 2024) Phó Tổng Giám đốc (Đến ngày 12 tháng 6 năm 2024)
Ông Trần Đức Đông	Thành viên Ban Điều hành (Từ ngày 16 tháng 12 năm 2024)
Ông Ngô Đức Thắng	Thành viên Ban Điều hành (Từ ngày 16 tháng 12 năm 2024)
Bà Nguyễn Hồng Nhung	Thành viên Ban Điều hành (Từ ngày 16 tháng 12 năm 2024)
Ông Nguyễn Hoàng Hải	Thành viên Ban Điều hành (Từ ngày 07 tháng 01 năm 2025)
Ông Nguyễn Tiến Công	Kế toán trưởng (Từ ngày 31 tháng 12 năm 2024)

BÁO CÁO CỦA BAN ĐIỀU HÀNH

(Tiếp theo)

Trách nhiệm của Ban điều hành

Ban Điều hành Ngân hàng có trách nhiệm lập báo cáo tài chính phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Ngân hàng tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 cũng như kết quả hoạt động và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Ngân hàng cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán áp dụng cho các tổ chức tín dụng tại Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính. Trong việc lập báo cáo tài chính này, Ban Điều hành được yêu cầu phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các nguyên tắc kế toán thích hợp có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu cần được công bố và giải thích trong báo cáo tài chính hay không;
- Lập báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Ngân hàng sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh; và
- Thiết kế và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu cho mục đích lập và trình bày báo cáo tài chính hợp lý nhằm hạn chế rủi ro và gian lận.

Ban Điều hành Ngân hàng chịu trách nhiệm đảm bảo rằng số kế toán được ghi chép một cách phù hợp để phản ánh một cách hợp lý tình hình tài chính của Ngân hàng ở bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng báo cáo tài chính tuân thủ chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán áp dụng cho các tổ chức tín dụng tại Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính. Ban Điều hành cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn cho tài sản của Ngân hàng và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và sai phạm khác.

Ban Điều hành xác nhận rằng Ngân hàng đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập báo cáo tài chính.

Thay mặt và đại diện cho Ban Điều hành,

Vũ Quốc Khánh
Tổng Giám đốc

Hà Nội, ngày 25 tháng 3 năm 2025

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: **Các Cổ đông**
Hội đồng Quản trị và Ban Điều hành
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Lộc Phát Việt Nam

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính kèm theo của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Lộc Phát Việt Nam (gọi tắt là “Ngân hàng”), được lập ngày 25 tháng 3 năm 2025, từ trang 06 đến trang 73, bao gồm báo cáo tình hình tài chính tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, báo cáo kết quả hoạt động, báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và bản thuyết minh báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Điều hành

Ban Điều hành Ngân hàng chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính của Ngân hàng theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán áp dụng cho các tổ chức tín dụng tại Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Điều hành xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Ngân hàng có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của Kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, Kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Ngân hàng liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Ngân hàng. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Điều hành cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Ngân hàng tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, cũng như kết quả hoạt động và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán áp dụng cho các tổ chức tín dụng tại Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Khúc Thị Lan Anh
Phó Tổng Giám đốc

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề
kiểm toán số 0036-2023-001-1

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN DELOITTE VIỆT NAM

Ngày 25 tháng 3 năm 2025
Hà Nội, CHXHCN Việt Nam

Đoàn Diệu Huyền
Kiểm toán viên

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề
kiểm toán số 5593-2025-001-1

NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN LỘC PHÁT VIỆT NAM

LPB Tower, Số 210 Đường Trần Quang Khải, Phường Tràng Tiền,
Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

MẪU B02/TCTD

Ban hành theo Thông tư số 49/2014/TT-NHNN
ngày 31 tháng 12 năm 2014 của Ngân hàng Nhà nước

BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024

Đơn vị: Triệu VND

STT	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A	TÀI SẢN			
I.	Tiền mặt	5	1.162.384	2.382.762
II.	Tiền gửi tại Ngân hàng Nhà nước (“NHNN”)	6	14.369.534	14.578.444
III.	Tiền gửi và cho vay các tổ chức tín dụng (“TCTD”) khác	7	96.455.319	35.527.676
1.	Tiền gửi tại TCTD khác		89.027.361	35.059.076
2.	Cho vay các TCTD khác		7.484.935	526.177
3.	Dự phòng rủi ro tiền gửi tại các TCTD khác và cho vay các TCTD khác		(56.977)	(57.577)
IV.	Chứng khoán kinh doanh	8	660.321	580.440
1.	Chứng khoán kinh doanh		660.321	580.440
V.	Các công cụ tài chính phái sinh và các tài sản tài chính khác	9	9.137	-
VI.	Cho vay khách hàng		327.276.218	271.972.649
1.	Cho vay khách hàng	10	331.606.315	275.430.884
2.	Dự phòng rủi ro cho vay khách hàng	11	(4.330.097)	(3.458.235)
VII.	Hoạt động mua nợ	12	-	21.796
1.	Mua nợ		-	21.961
2.	Dự phòng rủi ro mua nợ		-	(165)
VIII.	Chứng khoán đầu tư	13	58.080.339	46.844.368
1.	Chứng khoán đầu tư sẵn sàng để bán		58.080.339	46.844.368
IX.	Góp vốn, đầu tư dài hạn	14	548.808	348.718
1.	Góp vốn, đầu tư dài hạn khác		548.808	348.718
X.	Tài sản cố định		2.731.787	1.949.987
1.	Tài sản cố định hữu hình	15	1.715.789	1.170.643
a.	Nguyên giá tài sản cố định		3.469.789	2.940.904
b.	Hao mòn tài sản cố định		(1.754.000)	(1.770.261)
2.	Tài sản cố định vô hình	16	1.015.998	779.344
a.	Nguyên giá tài sản cố định		1.258.422	996.036
b.	Hao mòn tài sản cố định		(242.424)	(216.692)

Các thuyết minh kèm theo là một bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính này.

NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN LỘC PHÁT VIỆT NAM

LPB Tower, Số 210 Đường Trần Quang Khải, Phường Tràng Tiền,
Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

MẪU B02/TCTD

Ban hành theo Thông tư số 49/2014/TT-NHNN
ngày 31 tháng 12 năm 2014 của Ngân hàng Nhà nước

Đơn vị: Triệu VND

STT	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
XI.	Tài sản Có khác	17	7.036.551	8.656.339
1.	Các khoản phải thu		1.535.761	3.050.171
2.	Các khoản lãi, phí phải thu		4.745.521	5.037.867
3.	Tài sản Có khác		761.672	575.737
4.	Dự phòng rủi ro cho các tài sản Có nội bảng khác		(6.403)	(7.436)
	TỔNG TÀI SẢN CÓ		508.330.398	382.863.179
B.	NỢ PHẢI TRẢ VÀ VỐN CHỦ SỞ HỮU			
I.	Các khoản nợ Chính phủ và NHNN	18	1.271.377	89.576
1.	Tiền gửi và vay Chính phủ, NHNN		1.271.377	89.576
II.	Tiền gửi và vay các TCTD khác	19	115.349.011	50.112.429
1.	Tiền gửi của các TCTD khác		105.407.431	47.152.604
2.	Vay các TCTD khác		9.941.580	2.959.825
III.	Tiền gửi của khách hàng	20	283.171.846	237.391.609
IV.	Các công cụ tài chính phái sinh và các công nợ tài chính khác	9	-	75.786
V.	Phát hành giấy tờ có giá	21	55.458.916	47.909.881
VI.	Các khoản nợ khác	22	9.740.948	13.166.498
1.	Các khoản lãi, phí phải trả		7.816.590	9.839.488
2.	Các khoản phải trả và công nợ khác		1.924.358	3.327.010
	TỔNG NỢ PHẢI TRẢ		464.992.098	348.745.779
VII.	Vốn và các quỹ			
1.	Vốn của Ngân hàng	23	25.576.221	25.576.221
	Vốn điều lệ		25.576.164	25.576.164
	Thặng dư vốn cổ phần		57	57
2.	Quỹ của Ngân hàng	23	5.640.216	3.696.036
3.	Lợi nhuận chưa phân phối	23	12.121.863	4.845.143
	TỔNG VỐN CHỦ SỞ HỮU		43.338.300	34.117.400
	TỔNG NỢ PHẢI TRẢ VÀ VỐN CHỦ SỞ HỮU		508.330.398	382.863.179

Các thuyết minh kèm theo là một bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính này.

NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN LỘC PHÁT VIỆT NAM

LPB Tower, Số 210 Đường Trần Quang Khải, Phường Trảng Tiến,
Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

MẪU B02/TCTD

Ban hành theo Thông tư số 49/2014/TT-NHNN
ngày 31 tháng 12 năm 2014 của Ngân hàng Nhà nước

BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024

(Tiếp theo)

CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

Đơn vị: Triệu VND

STT	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
1.	Bảo lãnh vay vốn	41	47.370	55.340
2.	Cam kết giao dịch hối đoái	41	173.657.384	162.150.751
a.	Cam kết mua ngoại tệ		5.678.169	-
b.	Cam kết bán ngoại tệ		4.148.345	2.902.200
c.	Cam kết giao dịch hoán đổi		163.830.870	159.248.551
3.	Cam kết trong nghiệp vụ L/C	41	484.545	676.398
4.	Bảo lãnh khác	41	3.017.938	1.706.763
5.	Các cam kết khác	41	5.526.892	4.486.870
6.	Lãi cho vay và phí phải thu chưa thu được	42	1.805.403	1.235.726
7.	Nợ khó đòi đã xử lý	43	11.114.974	10.649.809
8.	Tài sản và chứng từ khác	44	1.560.377	2.322.992

Ngày 25 tháng 3 năm 2025

Người lập

Kế toán trưởng

Người phê duyệt

Nguyễn Văn Hiếu
Chuyên gia Kế toán và Thuế

Nguyễn Tiến Công
Kế toán trưởng

Vũ Quốc Khánh
Tổng Giám đốc

Các thuyết minh kèm theo là một bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính này.

NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN LỘC PHÁT VIỆT NAM

LPB Tower, Số 210 Đường Trần Quang Khải, Phường Trảng Tiến,
Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

MẪU B03/TCTD

Ban hành theo Thông tư số 49/2014/TT-NHNN
ngày 31 tháng 12 năm 2014 của Ngân hàng Nhà nước

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Đơn vị: Triệu VND

STT	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1.	Thu nhập lãi và các khoản thu nhập tương tự	24	34.137.034	32.353.651
2.	Chi phí lãi và các chi phí tương tự	25	(18.743.291)	(21.150.522)
I.	Thu nhập lãi thuần		15.393.743	11.203.129
3.	Thu nhập từ hoạt động dịch vụ		3.594.134	3.905.988
4.	Chi phí hoạt động dịch vụ		(383.135)	(340.361)
II.	Lãi thuần từ hoạt động dịch vụ	26	3.210.999	3.565.627
III.	Lãi thuần từ hoạt động kinh doanh ngoại hối	27	273.305	435.098
IV.	Lãi thuần từ mua bán chứng khoán kinh doanh	28	43.021	30.208
V.	(Lỗ) thuần từ mua bán chứng khoán đầu tư	29	(1.462)	(5.254)
5.	Thu nhập từ hoạt động khác		1.246.273	490.524
6.	Chi phí hoạt động khác		(308.466)	(143.372)
VI.	Lãi thuần từ hoạt động khác	31	937.807	347.152
VII.	Thu nhập từ góp vốn, mua cổ phần	30	75.017	49.345
	Tổng thu nhập hoạt động		19.932.430	15.625.305
7.	Chi phí nhân viên		(3.150.674)	(3.233.810)
8.	Chi phí về tài sản		(1.173.004)	(1.023.185)
9.	Chi phí hoạt động khác		(1.486.765)	(1.502.877)
VIII.	Tổng chi phí hoạt động	32	(5.810.443)	(5.759.872)
IX.	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh trước chi phí dự phòng rủi ro tín dụng		14.121.987	9.865.433
X.	Chi phí dự phòng rủi ro tín dụng	33	(1.953.819)	(2.826.040)
XI.	Tổng lợi nhuận trước thuế		12.168.168	7.039.393
7.	Chi phí thuế TNDN hiện hành	34	(2.447.268)	(1.467.147)
XII.	Chi phí thuế TNDN		(2.447.268)	(1.467.147)
XIII.	Lợi nhuận sau thuế		9.720.900	5.572.246
XIV.	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	35	3.254	1.974

Ngày 25 tháng 3 năm 2025

Người lập

Kế toán trưởng

Người phê duyệt

Nguyễn Văn Hiếu
Chuyên gia Kế toán và Thuế

Nguyễn Tiến Công
Kế toán trưởng

Vũ Quốc Khánh
Tổng Giám đốc

Các thuyết minh kèm theo là một bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính này.

NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN LỘC PHÁT VIỆT NAM

LPB Tower, Số 210 Đường Trần Quang Khải, Phường Trảng Tiến,
Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

MẪU B04/TCTD

Ban hành theo Thông tư số 49/2014/TT-NHNN
ngày 31 tháng 12 năm 2014 của Ngân hàng Nhà nước

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Đơn vị: Triệu VND

	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH			
Thu nhập lãi và các khoản thu nhập tương tự nhận được		34.247.516	31.525.094
Chi phí lãi và các chi phí tương tự đã trả		(20.597.840)	(17.583.219)
Thu nhập từ hoạt động dịch vụ nhận được		3.206.319	3.564.158
Chênh lệch số tiền thực thu từ hoạt động kinh doanh ngoại tệ, chứng khoán		476.972	175.210
Thu nhập/(Chi phí) khác		(157.154)	(2.771)
Tiền thu các khoản nợ đã được xử lý xóa, bù đắp bằng nguồn dự phòng rủi ro		945.522	359.547
Tiền chi trả cho nhân viên và hoạt động quản lý công vụ		(6.026.369)	(5.028.906)
Tiền thuế thu nhập doanh nghiệp thực nộp trong năm	34	(2.740.215)	(1.299.047)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh trước những thay đổi về tài sản và vốn lưu động		9.354.751	11.710.066
Những thay đổi về tài sản hoạt động			
(Tăng)/Giảm các khoản tiền và cho vay các TCTD khác		(6.958.758)	132.021
(Tăng) các khoản về kinh doanh chứng khoán		(11.315.851)	(4.851.238)
(Tăng) các công cụ tài chính phái sinh và các tài sản tài chính khác		(9.137)	-
(Tăng) các khoản cho vay khách hàng và mua nợ		(56.153.470)	(39.685.522)
Giảm nguồn dự phòng để xử lý rủi ro, xử lý, bù đắp tổn thất các khoản nợ xấu và trái phiếu doanh nghiệp		(1.083.793)	(4.240.775)
Giảm/(Tăng) khác về tài sản hoạt động		505.069	(1.221.125)
Những thay đổi về công nợ hoạt động			
Tăng/(Giảm) các khoản nợ Chính phủ và NHNN		1.181.801	(2.987.204)
Tăng các khoản tiền gửi, tiền vay các TCTD khác		65.236.581	10.452.408
Tăng tiền gửi của khách hàng		45.780.237	21.503.583
Tăng phát hành giấy tờ có giá (ngoại trừ giấy tờ có giá phát hành được tính vào hoạt động tài chính)		7.549.034	12.861.714
(Giảm)/Tăng các công cụ tài chính phái sinh và các công nợ tài chính khác		(75.786)	33.756
(Giảm) khác về công nợ hoạt động		(40.087)	(386.732)
Chi từ quỹ của tổ chức tín dụng		(316.416)	(557.085)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh		53.654.175	2.763.867

Các thuyết minh kèm theo là một bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính này.

NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN LỘC PHÁT VIỆT NAM

LPB Tower, Số 210 Đường Trần Quang Khải, Phường Trảng Tiến,
Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

MẪU B04/TCTD

Ban hành theo Thông tư số 49/2014/TT-NHNN
ngày 31 tháng 12 năm 2014 của Ngân hàng Nhà nước

Đơn vị: Triệu VND

	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
Mua sắm tài sản cố định		(1.107.524)	(428.246)
Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ		118.655	16.163
Tiền chi từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ		(1.236)	(23.635)
Tiền chi đầu tư, góp vốn vào các đơn vị khác		(200.090)	(32.787)
Tiền thu cổ tức và lợi nhuận được chia từ các khoản đầu tư, góp vốn dài hạn		75.017	49.345
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư		(1.115.178)	(419.160)
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH			
Tăng vốn cổ phần từ góp vốn và/hoặc phát hành cổ phiếu		-	5.000.000
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính		-	5.000.000
Lưu chuyển tiền thuần trong năm		52.538.997	7.344.707
Tiền và các khoản tương đương tiền đầu năm		52.020.282	44.675.575
Tiền và các khoản tương đương tiền cuối năm	36	104.559.279	52.020.282

Ngày 25 tháng 3 năm 2025

Người lập

Nguyễn Văn Hiếu
Chuyên gia Kế toán và Thuế

Kế toán trưởng

Nguyễn Tiến Công
Kế toán trưởng

Người phê duyệt

Vũ Quốc Khánh
Tổng Giám đốc

Các thuyết minh kèm theo là một bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính này.

NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN LỘC PHÁT VIỆT NAM

LPB Tower, Số 210 Đường Trần Quang Khải, Phường Tràng Tiền,
Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

MẪU B05/TCTD

Ban hành theo Thông tư số 49/2014/TT-NHNN
ngày 31 tháng 12 năm 2014 của Ngân hàng Nhà nước

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

1. THÔNG TIN KHÁI QUÁT VỀ NGÂN HÀNG

Thành lập và hoạt động

Ngân hàng Thương mại Cổ phần Bưu điện Liên Việt (“Ngân hàng”), tiền thân là Ngân hàng Thương mại Cổ phần Liên Việt, được thành lập theo Giấy phép hoạt động số 91/GP-NHNN do Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (“NHNN”) cấp ngày 28 tháng 3 năm 2008 với thời gian hoạt động là 99 năm kể từ ngày cấp. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 6300048638 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp được điều chỉnh lần thứ 30 ngày 29 tháng 12 năm 2023.

Theo Công văn số 244/TTg-DMDN ngày 21 tháng 02 năm 2011, Thủ tướng Chính phủ Việt Nam đã phê duyệt việc Tổng Công ty Bưu chính Việt Nam (“Vietnam Post”) (sau này đổi tên thành Tổng Công ty Bưu điện Việt Nam) tham gia góp vốn vào Ngân hàng Thương mại Cổ phần Liên Việt bằng giá trị của Công ty Dịch vụ Tiết kiệm Bưu điện (“VPSC”) và vốn góp thêm bằng tiền. Tại ngày 01 tháng 7 năm 2011, Vietnam Post đã hoàn thành việc chuyển giao giá trị tài sản và nợ phải trả của VPSC cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Liên Việt.

Ngày 15 tháng 7 năm 2024, NHNN đã ban hành Quyết định số 423/QĐ-TTGSNH2 về việc sửa đổi nội dung Giấy phép thành lập và hoạt động của Ngân hàng; theo đó, Ngân hàng đổi tên thành Ngân hàng Thương mại Cổ phần Lộc Phát Việt Nam, tên viết tắt bằng tiếng Việt là Ngân hàng Lộc Phát Việt Nam, tên đầy đủ bằng tiếng Anh là Fortune Vietnam Joint Stock Commercial Bank, tên viết tắt bằng tiếng Anh là LPBank.

Ngày 21 tháng 01 năm 2025, Ngân hàng đã nhận được Quyết định số 125/QĐ-NHNN của NHNN về việc sửa đổi nội dung Giấy phép thành lập và hoạt động của Ngân hàng, theo đó vốn điều lệ của Ngân hàng là 29.872.821 triệu đồng.

Các hoạt động chính của Ngân hàng bao gồm huy động và nhận tiền gửi ngắn, trung và dài hạn từ các tổ chức và cá nhân; cung cấp tín dụng cho các tổ chức và cá nhân dựa trên tính chất và khả năng cung ứng nguồn vốn của Ngân hàng; thực hiện các giao dịch ngoại tệ, các dịch vụ tài trợ thương mại quốc tế, chiết khấu thương phiếu, trái phiếu và các giấy tờ có giá khác, và các dịch vụ ngân hàng khác được NHNN cho phép.

Vốn điều lệ

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, số vốn điều lệ của Ngân hàng là 25.576.164 triệu đồng (tại ngày 31 tháng 12 năm 2023: 25.576.164 triệu đồng).

Mạng lưới hoạt động

Ngân hàng có trụ sở chính đặt tại LPB Tower, số 210 Đường Trần Quang Khải, Phường Tràng Tiền, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam. Tổng số điểm mạng lưới của Ngân hàng đến ngày 31 tháng 12 năm 2024 là một (01) Hội sở chính, ba (03) Văn phòng đại diện, tám mươi lăm (85) chi nhánh, bốn trăm tám mươi mốt (481) phòng giao dịch và năm trăm mười hai (512) phòng giao dịch bưu điện đang hoạt động ở các tỉnh và thành phố trên cả nước.

Nhân viên

Tổng số cán bộ nhân viên của Ngân hàng tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 là 11.189 người (tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 là 10.627 người).

Thuyết minh về khả năng so sánh thông tin trên báo cáo tài chính

Số liệu so sánh là số liệu của báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 đã được kiểm toán.

NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN LỘC PHÁT VIỆT NAM

LPB Tower, Số 210 Đường Trần Quang Khải, Phường Tràng Tiền,
Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

MẪU B05/TCTD

Ban hành theo Thông tư số 49/2014/TT-NHNN
ngày 31 tháng 12 năm 2014 của Ngân hàng Nhà nước

2. CƠ SỞ LẬP BÁO CÁO TÀI CHÍNH VÀ NĂM TÀI CHÍNH

Cơ sở lập báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính kèm theo được trình bày bằng Đồng Việt Nam (VND), theo nguyên tắc giá gốc và phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán áp dụng cho các tổ chức tín dụng tại Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính. Tuy nhiên, do quy mô hoạt động của Ngân hàng rất lớn, cho mục đích lập báo cáo tài chính này, các số liệu được làm tròn đến hàng triệu và trình bày theo đơn vị triệu VND. Việc trình bày này không ảnh hưởng trọng yếu đến báo cáo tài chính về tình hình tài chính, kết quả hoạt động cũng như tình hình lưu chuyển tiền tệ của Ngân hàng. Riêng đối với chỉ tiêu về số lượng cổ phiếu, Ngân hàng thực hiện trình bày số liệu đến hàng đơn vị như trình bày tại Thuyết minh số 23.3.

Báo cáo tài chính kèm theo không nhằm phản ánh tình hình tài chính, kết quả hoạt động và tình hình lưu chuyển tiền tệ theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận chung tại các nước khác ngoài Việt Nam.

Năm tài chính

Năm tài chính của Ngân hàng bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12.

3. ÁP DỤNG HƯỚNG DẪN KẾ TOÁN MỚI VÀ HƯỚNG DẪN MỚI ĐÃ BAN HÀNH NHƯNG CHƯA ÁP DỤNG

Áp dụng hướng dẫn kế toán mới

Luật các Tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15

Ngày 18 tháng 01 năm 2024, Quốc hội đã ban hành Luật các Tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15 (“Luật Tổ chức tín dụng 2024”) quy định về việc thành lập, tổ chức, hoạt động, can thiệp sớm, kiểm soát đặc biệt, tổ chức lại, giải thể, phá sản tổ chức tín dụng; việc xử lý nợ xấu, tài sản bảo đảm của khoản nợ xấu của tổ chức tín dụng. Luật Tổ chức tín dụng 2024 có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2024, thay thế cho Luật các Tổ chức tín dụng số 47/2010/QH12 ngày 16 tháng 6 năm 2010 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật các Tổ chức tín dụng số 17/2017/QH14 ngày 20 tháng 11 năm 2017, trừ một số điều khoản có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2025.

Thông tư số 31/2024/TT-NHNN và Nghị định số 86/2024/NĐ-CP

Ngày 30 tháng 6 năm 2024, NHNN đã ban hành Thông tư số 31/2024/TT-NHNN quy định về phân loại tài sản có trong hoạt động của ngân hàng thương mại, tổ chức tín dụng phi ngân hàng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài (“Thông tư 31”). Thông tư 31 có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 7 năm 2024.

Ngày 11 tháng 7 năm 2024, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 86/2024/NĐ-CP quy định về mức trích, phương pháp trích lập dự phòng rủi ro, việc sử dụng dự phòng để xử lý rủi ro trong hoạt động của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài và trường hợp tổ chức tín dụng phân bổ lãi phải thu phải thoái (“Nghị định 86”). Nghị định 86 có hiệu lực thi hành từ ngày 11 tháng 7 năm 2024.

Theo quy định của Thông tư 31, Thông tư số 11/2021/TT-NHNN do NHNN ban hành ngày 30 tháng 7 năm 2021 quy định về phân loại các tài sản có, mức trích, phương pháp trích lập dự phòng rủi ro và việc sử dụng dự phòng để xử lý rủi ro trong hoạt động của các tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài (“Thông tư 11”) hết hiệu lực thi hành kể từ ngày Thông tư 31 có hiệu lực thi hành.

Ngân hàng áp dụng phi hồi tố các quy định của Thông tư 31 và Nghị định 86 kể từ ngày Thông tư 31 và Nghị định 86 có hiệu lực thi hành. Những thay đổi quan trọng trong chính sách kế toán của Ngân hàng và các ảnh hưởng đến báo cáo tài chính, nếu có, được trình bày tại Thuyết minh số 04.

Thông tư số 21/2024/TT-NHNN

Ngày 28 tháng 6 năm 2024, NHNN đã ban hành Thông tư số 21/2024/TT-NHNN quy định về nghiệp vụ thư tín dụng và các hoạt động kinh doanh khác liên quan đến thư tín dụng (“Thông tư 21”). Thông tư 21 có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 7 năm 2024. Ngân hàng áp dụng phi hồi tố các quy định của Thông tư 21 kể từ ngày Thông tư 21 có hiệu lực thi hành. Việc áp dụng Thông tư 21 không có ảnh hưởng trọng yếu đến báo cáo tài chính của Ngân hàng. Những thay đổi quan trọng trong chính sách kế toán của Ngân hàng và các ảnh hưởng đến báo cáo tài chính, nếu có, được trình bày tại Thuyết minh số 04.

NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN LỘC PHÁT VIỆT NAM

LPB Tower, Số 210 Đường Trần Quang Khải, Phường Trảng Tiến,
Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

MẪU B05/TCTD

Ban hành theo Thông tư số 49/2014/TT-NHNN
ngày 31 tháng 12 năm 2014 của Ngân hàng Nhà nước

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

(Tiếp theo)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

Thông tư số 06/2024/TT-NHNN

Ngày 18 tháng 6 năm 2024, NHNN đã ban hành Thông tư số 06/2024/TT-NHNN (“Thông tư 06”) sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 02/2023/TT-NHNN (“Thông tư 02”) ngày 23 tháng 4 năm 2023 của NHNN quy định về việc tổ chức tín dụng cơ cấu lại thời hạn trả nợ và giữ nguyên nhóm nợ nhằm hỗ trợ khách hàng gặp khó khăn. Theo đó, Thông tư 06 quy định việc cơ cấu lại thời hạn trả nợ cho khách hàng theo quy định tại Thông tư này được thực hiện kể từ ngày Thông tư này có hiệu lực đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2024. Thông tư 06 có hiệu lực thi hành kể từ ngày 18 tháng 6 năm 2024.

Thông tư 53/2024/TT-NHNN và
Quyết định 1510/QĐ-TTg

Ngày 04 tháng 12 năm 2024, NHNN đã ban hành Thông tư số 53/2024/TT-NHNN (“Thông tư 53”) quy định về việc tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài cơ cấu lại thời hạn trả nợ đối với khách hàng gặp khó khăn do ảnh hưởng, thiệt hại của bão số 3, ngập lụt, lũ, sạt lở đất sau bão số 3. Theo đó, Thông tư 53 quy định việc cơ cấu lại thời hạn trả nợ cho khách hàng theo quy định tại Thông tư này được thực hiện kể từ ngày Thông tư này có hiệu lực đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2025. Thông tư 53 có hiệu lực thi hành kể từ ngày 04 tháng 12 năm 2024.

Cùng ngày, Thủ tướng đã ban hành Quyết định số 1510/QĐ-TTg về việc phân loại tài sản có, mức trích lập dự phòng rủi ro, phương pháp trích lập dự phòng rủi ro và việc sử dụng dự phòng để xử lý rủi ro đối với khoản nợ của khách hàng gặp khó khăn do ảnh hưởng, thiệt hại của bão số 3. Những thay đổi quan trọng trong chính sách kế toán của Ngân hàng và các ảnh hưởng đến báo cáo tài chính, nếu có, được trình bày tại Thuyết minh số 04.

Ban Điều hành Ngân hàng đã áp dụng Luật, Quyết định, Thông tư nêu trên trong việc lập và trình bày báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024.

Hướng dẫn mới đã ban hành nhưng chưa áp dụng

Luật số 56/2024/QH15 ngày 29 tháng 11 năm 2024

Ngày 29 tháng 11 năm 2024, Quốc hội đã ban hành Luật số 56/2014/QH15 (“Luật số 56”) sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật chứng khoán, Luật kế toán, Luật kiểm toán độc lập, Luật ngân sách nhà nước, Luật quản lý, sử dụng tài sản công, Luật quản lý thuế, Luật thuế thu nhập cá nhân, Luật dự trữ quốc gia, Luật xử lý vi phạm hành chính. Luật số 56 có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2025, trừ một số điều khoản có hiệu lực từ ngày 01 tháng 4 năm 2025 và ngày 01 tháng 01 năm 2026.

Ban Điều hành Ngân hàng đánh giá rằng việc áp dụng Luật số 56 này không ảnh hưởng trọng yếu đến số liệu so sánh trên báo cáo tài chính của Ngân hàng trong tương lai.

4. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU

Sau đây là những chính sách kế toán chủ yếu được Ngân hàng áp dụng trong việc lập báo cáo tài chính này.

Các giao dịch bằng ngoại tệ

Tất cả các nghiệp vụ phát sinh được hạch toán theo nguyên tệ. Các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được quy đổi sang VND theo tỷ giá bình quân mua và bán chuyển khoản giao ngay của ngoại tệ đó (“tỷ giá giao ngay”) tại thời điểm cuối ngày làm việc cuối cùng của năm tài chính nếu tỷ giá giao ngay này chênh lệch nhỏ hơn 1% so với tỷ giá bình quân gia quyền mua và bán của ngày làm việc cuối cùng của năm tài chính (xem chi tiết tỷ giá hối đoái của các ngoại tệ chính được áp dụng tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 và ngày 31 tháng 12 năm 2023 trong Thuyết minh số 50). Trường hợp tỷ giá giao ngay tại thời điểm cuối ngày làm việc cuối cùng của năm tài chính chênh lệch lớn hơn hoặc bằng 1% so với tỷ giá bình quân gia quyền mua và bán của ngày làm việc cuối cùng của năm tài chính thì Ngân hàng dùng tỷ giá bình quân gia quyền mua và bán của ngày làm việc cuối cùng của năm tài chính.

NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN LỘC PHÁT VIỆT NAM

LPB Tower, Số 210 Đường Trần Quang Khải, Phường Trảng Tiến,
Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

MẪU B05/TCTD

Ban hành theo Thông tư số 49/2014/TT-NHNN
ngày 31 tháng 12 năm 2014 của Ngân hàng Nhà nước

Các khoản mục phi tiền tệ có gốc ngoại tệ được quy đổi ra VND theo tỷ giá giao ngay tại ngày phát sinh nghiệp vụ.

Các giao dịch liên quan đến thu nhập/chi phí bằng ngoại tệ được quy đổi sang VND theo tỷ giá giao ngay tại ngày phát sinh giao dịch.

Chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các tài sản và công nợ bằng ngoại tệ sang VND tại ngày báo cáo hàng tháng được ghi nhận vào tài khoản “Chênh lệch tỷ giá hối đoái” thuộc vốn chủ sở hữu trên báo cáo tình hình tài chính và được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động vào cuối năm tài chính.

Ước tính kế toán

Việc lập báo cáo tài chính tuân thủ theo các chuẩn mực kế toán Việt Nam, chế độ kế toán áp dụng cho các Tổ chức tín dụng do NHNN ban hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính yêu cầu Ban Điều hành phải có những ước tính và giả định ảnh hưởng đến số liệu báo cáo tài chính về các khoản nợ phải trả, tài sản và việc trình bày các khoản nợ phải trả và tài sản tiềm tàng tại ngày lập báo cáo tài chính cũng như các số liệu báo cáo về doanh thu và chi phí trong suốt năm tài chính. Mặc dù các ước tính kế toán được lập bằng tất cả sự hiểu biết của Ban Điều hành, số thực tế phát sinh có thể khác với các ước tính, giả định đặt ra. Việc điều chỉnh đối với các ước tính kế toán được ghi nhận trong năm mà các ước tính kế toán được thay đổi và các kỳ báo cáo tương lai bị ảnh hưởng.

Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt, vàng, tiền gửi tại NHNN, tiền gửi tại các tổ chức tín dụng khác, cho vay các tổ chức tín dụng khác với kỳ hạn gốc không quá ba tháng, tín phiếu Chính phủ và các giấy tờ có giá ngắn hạn khác đủ điều kiện chiết khấu với NHNN, các khoản đầu tư chứng khoán có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá ba tháng kể từ ngày mua, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền nhất định, không có nhiều rủi ro về thay đổi giá trị, và được nắm giữ với mục đích đáp ứng các cam kết thanh toán ngắn hạn hơn là để đầu tư hay cho các mục đích khác.

Tiền gửi và cho vay các tổ chức tín dụng khác

Tiền gửi các tổ chức tín dụng khác bao gồm tiền gửi thanh toán và tiền gửi tại các tổ chức tín dụng khác có kỳ hạn gốc không quá ba tháng. Cho vay các tổ chức tín dụng khác là các khoản cho vay có kỳ hạn gốc không quá mười hai tháng.

Tiền gửi các tổ chức tín dụng khác, trừ tiền gửi thanh toán, và cho vay các tổ chức tín dụng khác được phản ánh theo sổ dư gốc.

Tiền gửi thanh toán tại các tổ chức tín dụng khác được phản ánh theo sổ dư gốc.

Việc phân loại rủi ro tín dụng đối với các khoản tiền gửi có kỳ hạn và cho vay các tổ chức tín dụng khác (trừ tiền gửi tại ngân hàng chính sách xã hội theo quy định của NHNN về việc các tổ chức tín dụng nhà nước duy trì số dư tiền gửi tại ngân hàng chính sách xã hội) và trích lập dự phòng tương ứng được thực hiện theo phương pháp được trình bày tại Thuyết minh “Phân loại nợ và mức trích, phương pháp trích lập dự phòng rủi ro tín dụng”.

Theo Nghị định 86, Ngân hàng không phải trích lập dự phòng chung đối với các khoản tiền gửi có kỳ hạn và cho vay các tổ chức tín dụng khác.

Chứng khoán kinh doanh

Phân loại

Chứng khoán kinh doanh là những chứng khoán nợ hoặc chứng khoán vốn được mua chủ yếu cho mục đích bán lại trong thời gian ngắn hoặc có bằng chứng về việc kinh doanh các chứng khoán đó nhằm mục đích thu lợi ngắn hạn.

Ghi nhận

Ngân hàng ghi nhận chứng khoán kinh doanh vào thời điểm Ngân hàng có quyền sở hữu, cụ thể như sau:

- Chứng khoán niêm yết: ghi nhận khi khớp lệnh (T+0).
- Chứng khoán chưa niêm yết: ghi nhận khi có quyền sở hữu hợp pháp.

NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN LỘC PHÁT VIỆT NAM

LPB Tower, Số 210 Đường Trần Quang Khải, Phường Tràng Tiền,
Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

MẪU B05/TCTD

Ban hành theo Thông tư số 49/2014/TT-NHNN
ngày 31 tháng 12 năm 2014 của Ngân hàng Nhà nước

THUYẾT MINH
BÁO CÁO TÀI CHÍNH

(Tiếp theo)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

Đo lường

Chứng khoán kinh doanh được ghi nhận theo giá gốc trừ đi dự phòng rủi ro chứng khoán kinh doanh. Dự phòng rủi ro chứng khoán kinh doanh bao gồm dự phòng giảm giá chứng khoán, được trích lập khi có bằng chứng là giá thị trường của chứng khoán kinh doanh thấp hơn giá đang ghi nhận trên sổ sách kế toán. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh được đề cập ở trên sẽ được hoàn nhập khi giá trị có thể thu hồi của chứng khoán kinh doanh tăng trở lại sau khi khoản dự phòng được ghi nhận. Khoản dự phòng chỉ được hoàn nhập trong phạm vi sao cho giá trị ghi sổ của các khoản chứng khoán kinh doanh không vượt quá giá trị ghi sổ của các khoản chứng khoán này khi giả định không có khoản dự phòng nào được ghi nhận.

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 và ngày 31 tháng 12 năm 2023, chứng khoán kinh doanh là chứng chỉ quỹ mở nước ngoài.

Dừng ghi nhận

Chứng khoán kinh doanh được dừng ghi nhận khi các quyền nhận các luồng tiền từ các chứng khoán này đã chấm dứt hoặc Ngân hàng đã chuyển phần lớn rủi ro và lợi ích của việc sở hữu các chứng khoán này.

Cho vay khách hàng

Các khoản cho vay khách hàng được trình bày theo số dư nợ gốc trừ đi dự phòng rủi ro cho vay khách hàng.

Các khoản cho vay ngắn hạn là các khoản có thời hạn cho vay không quá 1 năm tính từ ngày giải ngân. Các khoản cho vay trung hạn có thời hạn cho vay từ trên 1 năm đến 5 năm tính từ ngày giải ngân. Các khoản cho vay dài hạn có thời hạn cho vay trên 5 năm tính từ ngày giải ngân.

Việc phân loại nợ và lập dự phòng rủi ro tín dụng cho vay khách hàng được thực hiện theo các Thông tư, Nghị định như được trình bày tại Thuyết minh “Phân loại nợ và mức trích, phương pháp trích lập dự phòng rủi ro tín dụng”.

Phân loại nợ và mức trích, phương pháp
trích lập dự phòng rủi ro tín dụng

Phân loại nợ

Trước ngày 01 tháng 7 năm 2024

Việc phân loại nợ cho các khoản tiền gửi tại các TCTD khác (trừ tiền gửi thanh toán, tiền gửi tại ngân hàng chính sách xã hội theo quy định của NHNN về việc các tổ chức tín dụng Nhà nước duy trì số dư tiền gửi tại ngân hàng chính sách xã hội); mua hoặc ủy thác mua trái phiếu doanh nghiệp (bao gồm cả trái phiếu do TCTD khác phát hành) chưa niêm yết trên thị trường chứng khoán hoặc chưa đăng ký giao dịch trên hệ thống giao dịch Upcom (gọi chung là “trái phiếu chưa niêm yết”); cho vay khách hàng và cho vay các TCTD khác (bao gồm các khoản cho vay, cho thuê tài chính, chiết khấu, tái chiết khấu công cụ chuyển nhượng và giấy tờ có giá khác, các khoản bao thanh toán, cấp tín dụng dưới hình thức phát hành thẻ tín dụng và các khoản trả thay cam kết ngoại bảng); ủy thác cấp tín dụng; các khoản nợ đã bán nhưng chưa thu được đầy đủ tiền bán nợ; các khoản nợ mua lại; khoản mua bán lại trái phiếu Chính phủ; mua kỳ phiếu, tín phiếu, chứng chỉ tiền gửi do TCTD khác phát hành được thực hiện theo phương pháp dựa trên yếu tố định lượng theo quy định tại Điều 10 của Thông tư 11.

Từ ngày 01 tháng 7 năm 2024

Việc phân loại nợ cho các khoản tiền gửi tại các TCTD khác (trừ tiền gửi không kỳ hạn, tiền gửi tại ngân hàng chính sách xã hội theo quy định của NHNN về việc các tổ chức tín dụng Nhà nước duy trì số dư tiền gửi tại ngân hàng chính sách xã hội); mua hoặc ủy thác mua trái phiếu doanh nghiệp (bao gồm cả trái phiếu do TCTD khác phát hành) chưa niêm yết trên thị trường chứng khoán hoặc chưa đăng ký giao dịch trên hệ thống giao dịch Upcom (gọi chung là “trái phiếu chưa niêm yết”); cho vay khách hàng và cho vay các TCTD khác (bao gồm các khoản cho vay, cho thuê tài chính, chiết khấu, tái chiết khấu công cụ chuyển nhượng và giấy tờ có giá khác, các khoản bao thanh toán, cấp tín dụng dưới hình thức

NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN LỘC PHÁT VIỆT NAM

LPB Tower, Số 210 Đường Trần Quang Khải, Phường Tràng Tiền,
Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

MẪU B05/TCTD

Ban hành theo Thông tư số 49/2014/TT-NHNN
ngày 31 tháng 12 năm 2014 của Ngân hàng Nhà nước

phát hành thẻ tín dụng và các khoản trả thay cam kết ngoại bảng); ủy thác cấp tín dụng; các khoản nợ đã bán nhưng chưa thu được đầy đủ tiền bán nợ; các khoản nợ mua lại, khoản mua bán lại trái phiếu Chính phủ; chứng chỉ tiền gửi do TCTD khác phát hành; các khoản phải thu phát sinh từ giao dịch mua hần miễn truy đòi bộ chứng từ xuất trình theo thư tín dụng (trừ trường hợp mua hần miễn truy đòi bộ chứng từ theo thư tín dụng do chính Ngân hàng phát hành); các khoản tiền mà ngân hàng hoàn trả

đã trả cho thực hiện thanh toán cho bên thụ hưởng theo thư tín dụng trả chậm có điều khoản bên thụ hưởng được thanh toán trả ngay hoặc trả trước ngày đến hạn của thư tín dụng do Ngân hàng phát hành (gọi chung là “các khoản nợ”) được thực hiện theo phương pháp dựa trên yếu tố định lượng theo quy định tại Điều 10 của Thông tư 31. Ngân hàng thực hiện phân loại nợ hàng tháng dựa trên số dư nợ gốc tại ngày cuối cùng của tháng như sau:

STT	NHÓM	Tình trạng quá hạn
1.	Nợ đủ tiêu chuẩn	(a) Nợ trong hạn và được đánh giá là có khả năng thu hồi đầy đủ cả nợ gốc và lãi đúng hạn; hoặc (b) Nợ quá hạn dưới 10 ngày và được đánh giá là có khả năng thu hồi đầy đủ nợ gốc và lãi bị quá hạn và thu hồi đầy đủ nợ gốc và lãi còn lại đúng thời hạn.
2.	Nợ cần chú ý	(a) Nợ quá hạn từ 10 ngày đến 90 ngày; hoặc (b) Nợ điều chỉnh kỳ hạn trả nợ lần đầu còn trong hạn.
3.	Nợ dưới tiêu chuẩn	(a) Nợ quá hạn từ 91 ngày đến 180 ngày; hoặc (b) Nợ gia hạn nợ lần đầu còn trong hạn; hoặc (c) Nợ được miễn, giảm lãi do khách hàng không có khả năng trả lãi đầy đủ theo hợp đồng tín dụng; hoặc (d) Nợ thuộc một trong các trường hợp sau đây chưa thu hồi được trong thời gian dưới 30 ngày kể từ ngày có quyết định thu hồi: - Khoản nợ vi phạm quy định tại các khoản 1, 3, 4, 5, 6 Điều 134 Luật các tổ chức tín dụng; hoặc - Khoản nợ vi phạm quy định tại các khoản 1, 2, 3, 4 Điều 135 Luật các tổ chức tín dụng; hoặc - Khoản nợ vi phạm quy định tại các khoản 1, 2, 5, 9 Điều 136 Luật các tổ chức tín dụng.
		(e) Nợ trong thời hạn thu hồi theo kết luận thanh tra, kiểm tra; hoặc (f) Nợ phải thu hồi theo quyết định thu hồi nợ trước hạn do khách hàng vi phạm thỏa thuận chưa thu hồi được trong thời gian dưới 30 ngày kể từ ngày có quyết định thu hồi.

NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN LỘC PHÁT VIỆT NAM

LPB Tower, Số 210 Đường Trần Quang Khải, Phường Tràng Tiền,
Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

MẪU B05/TCTD

Ban hành theo Thông tư số 49/2014/TT-NHNN
ngày 31 tháng 12 năm 2014 của Ngân hàng Nhà nước

THUYẾT MINH
BÁO CÁO TÀI CHÍNH

(Tiếp theo)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

STT	NHÓM	Tình trạng quá hạn
4.	Nợ nghi ngờ	(a) Nợ quá hạn từ 181 ngày đến 360 ngày; hoặc (b) Nợ cơ cấu lại thời hạn trả nợ lần đầu quá hạn đến 90 ngày theo thời hạn trả nợ được cơ cấu lại lần đầu; hoặc (c) Nợ cơ cấu lại thời hạn trả nợ lần thứ hai còn trong hạn; hoặc (d) Khoản nợ quy định tại điểm (d) của Nợ dưới tiêu chuẩn chưa thu hồi được trong thời gian từ 30 ngày đến 60 ngày kể từ ngày có quyết định thu hồi; hoặc (e) Nợ phải thu hồi theo kết luận thanh tra nhưng quá thời hạn thu hồi theo kết luận thanh tra đến 60 ngày mà vẫn chưa thu hồi được; hoặc (f) Nợ phải thu hồi theo quyết định thu hồi nợ trước hạn do khách hàng vi phạm thỏa thuận chưa thu hồi được trong thời gian từ 30 ngày đến 60 ngày kể từ ngày có quyết định thu hồi.
5.	Nợ có khả năng mất vốn	(a) Nợ quá hạn trên 360 ngày; hoặc (b) Nợ cơ cấu lại thời hạn trả nợ lần đầu quá hạn từ 91 ngày trở lên theo thời hạn trả nợ được cơ cấu lại lần đầu; hoặc (c) Nợ cơ cấu lại thời hạn trả nợ lần thứ hai và quá hạn theo thời hạn trả nợ được cơ cấu lại lần thứ hai; hoặc (d) Nợ cơ cấu lại thời hạn trả nợ lần thứ ba trở lên, kể cả chưa bị quá hạn hoặc đã quá hạn; hoặc (e) Khoản nợ quy định tại điểm (d) của Nợ dưới tiêu chuẩn chưa thu hồi được trong thời gian trên 60 ngày kể từ ngày có quyết định thu hồi; (f) hoặc Nợ phải thu hồi theo kết luận thanh tra, kiểm tra nhưng quá thời hạn thu hồi theo kết luận thanh tra, kiểm tra trên 60 ngày mà vẫn chưa thu hồi được; hoặc (g) Nợ phải thu hồi theo quyết định thu hồi nợ trước hạn do khách hàng vi phạm thỏa thuận chưa thu hồi được trên 60 ngày kể từ ngày có quyết định thu hồi; (h) Nợ của khách hàng là tổ chức tín dụng được NHNN công bố đặt vào tình trạng kiểm soát đặc biệt, hoặc chi nhánh ngân hàng nước ngoài bị phong tỏa vốn và tài sản.

NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN LỘC PHÁT VIỆT NAM

LPB Tower, Số 210 Đường Trần Quang Khải, Phường Tràng Tiền,
Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

MẪU B05/TCTD

Ban hành theo Thông tư số 49/2014/TT-NHNN
ngày 31 tháng 12 năm 2014 của Ngân hàng Nhà nước

Đối với các khoản trả thay theo cam kết ngoại bảng, Ngân hàng phân loại nợ dựa trên số ngày quá hạn tính từ ngày Ngân hàng thực hiện nghĩa vụ theo cam kết:

- Nhóm 3 - Nợ dưới tiêu chuẩn: nếu quá hạn dưới 30 ngày;
- Nhóm 4 - Nợ nghi ngờ: nếu quá hạn từ 30 ngày đến dưới 90 ngày;
- Nhóm 5 - Nợ có khả năng mất vốn: nếu quá hạn từ 90 ngày trở lên.

Nợ xấu là các khoản nợ thuộc các Nhóm 3, 4, 5.

Trường hợp một khách hàng có nhiều hơn một khoản nợ với Ngân hàng mà có bất kỳ khoản nợ nào bị chuyển sang nhóm nợ có rủi ro cao hơn thì Ngân hàng phân loại các khoản nợ còn lại của khách hàng đó vào nhóm nợ có rủi ro cao nhất. Khi Ngân hàng tham gia cho vay hợp vốn, Ngân hàng thực hiện phân loại các khoản nợ (bao gồm cả khoản vay hợp vốn) của khách hàng đó vào nhóm rủi ro cao hơn giữa đánh giá của các ngân hàng tham gia cho vay hợp vốn và đánh giá của Ngân hàng.

Ngân hàng cũng thu thập kết quả phân loại nợ đối với khách hàng do Trung tâm Thông tin tín dụng quốc gia Việt Nam (“CIC”) cung cấp tại thời điểm phân loại nợ để điều chỉnh kết quả tự phân loại nợ. Trường hợp nợ và cam kết ngoại bảng của khách hàng được phân loại vào nhóm nợ có mức độ rủi ro thấp hơn nhóm nợ theo danh sách khách hàng do CIC cung cấp, Ngân hàng điều chỉnh kết quả phân loại nợ, cam kết ngoại bảng theo nhóm nợ được CIC cung cấp.

Phân loại nợ cho các khoản nợ được cơ cấu lại thời hạn trả nợ, miễn, giảm lãi, phí nhằm hỗ trợ khách hàng chịu ảnh hưởng do dịch Covid-19

Ngân hàng áp dụng Thông tư số 01/2020/TT-NHNN ngày 13 tháng 3 năm 2020 (“Thông tư 01”) do NHNN

Dư nợ	Phân loại nợ
Khoản nợ phát sinh trước ngày 23 tháng 01 năm 2020	Giữ nguyên nhóm nợ như đã được phân loại tại thời điểm gần nhất trước ngày 23 tháng 01 năm 2020.
Khoản nợ phát sinh từ ngày 23 tháng 01 năm 2020 đến trước ngày 01 tháng 8 năm 2021	- Giữ nguyên nhóm nợ như đã được phân loại tại thời điểm gần nhất trước ngày thực hiện cơ cấu lại thời hạn trả nợ lần đầu; hoặc - Giữ nguyên nhóm nợ như đã được phân loại tại thời điểm gần nhất trước ngày khoản nợ bị chuyển quá hạn; hoặc - Giữ nguyên nhóm nợ như đã được phân loại tại thời điểm gần nhất trước ngày thực hiện miễn, giảm lãi lần đầu.

ban hành quy định về việc cơ cấu lại thời hạn trả nợ, miễn, giảm lãi, phí, giữ nguyên nhóm nợ nhằm hỗ trợ khách hàng chịu ảnh hưởng do dịch Covid-19, Thông tư số 03/2021/TT-NHNN ngày 02 tháng 4 năm 2021 (“Thông tư 03”) do NHNN ban hành sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 01 và Thông tư số 14/2021/TT-NHNN ngày 07 tháng 9 năm 2021 (“Thông tư 14”) do NHNN ban hành sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 01. Theo đó, đối với khách hàng có các khoản nợ:

- Phát sinh trước ngày 01 tháng 8 năm 2021 từ hoạt động cho vay;
- Phát sinh nghĩa vụ trả nợ gốc và/hoặc lãi trong khoảng thời gian từ ngày 23 tháng 01 năm 2020 đến ngày 30 tháng 6 năm 2022;
- Số dư nợ của khoản nợ được cơ cấu lại thời hạn trả nợ khi thuộc một trong các trường hợp sau đây: số dư nợ còn trong hạn hoặc quá hạn đến 10 ngày kể từ ngày đến hạn thanh toán, thời hạn trả nợ theo hợp đồng, thỏa thuận; hoặc số dư nợ của khoản nợ phát sinh trước ngày 23 tháng 01 năm 2020 và quá hạn trong khoảng thời gian từ ngày 23 tháng 01 năm 2020 đến ngày 29 tháng 3 năm 2020; hoặc số dư nợ của khoản nợ phát sinh trong khoảng thời gian từ ngày 23 tháng 01 năm 2020 đến trước ngày 10 tháng 6 năm 2020 và quá hạn trước ngày 17 tháng 5 năm 2021; hoặc số dư nợ của khoản nợ phát sinh trong khoảng thời gian từ ngày 10 tháng 6 năm 2020 đến trước ngày 01 tháng 8 năm 2021 và quá hạn từ ngày 17 tháng 7 năm 2021 đến trước ngày 07 tháng 9 năm 2021;
- Các khách hàng này không có khả năng trả nợ đúng hạn nợ gốc và/hoặc lãi theo hợp đồng, thỏa thuận cho vay đã ký do doanh thu, thu nhập sụt giảm bởi ảnh hưởng của dịch Covid-19;
- Và không vi phạm pháp luật.

thì Ngân hàng được phép cơ cấu lại thời hạn trả nợ, miễn, giảm lãi, phí và phân loại nợ như sau:

NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN LỘC PHÁT VIỆT NAM

LPB Tower, Số 210 Đường Trần Quang Khải, Phường Trảng Tiến,
Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

MẪU B05/TCTD

Ban hành theo Thông tư số 49/2014/TT-NHNN
ngày 31 tháng 12 năm 2014 của Ngân hàng Nhà nước

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

(Tiếp theo)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

Ngân hàng căn cứ theo các quy định hiện hành về việc phân loại tài sản có trong hoạt động của tổ chức tín dụng để phân loại nợ cho các khoản nợ được cơ cấu lại thời hạn trả nợ, miễn, giảm lãi, phí và giữ nguyên nhóm nợ theo quy định của Thông tư 01, Thông tư 03, Thông tư 14 đối với các tài sản có hết dư nợ được cơ cấu.

Phân loại nợ cho các khoản nợ được cơ cấu lại thời hạn trả nợ và giữ nguyên nhóm nợ nhằm hỗ trợ khách hàng gặp khó khăn

Ngân hàng áp dụng Thông tư số 02/2023/TT-NHNN ngày 23 tháng 4 năm 2023 ("Thông tư 02") do NHNN ban hành quy định về việc cơ cấu lại thời hạn trả nợ và giữ nguyên nhóm nợ nhằm hỗ trợ khách hàng gặp khó khăn và Thông tư số 06/2024/TT-NHNN ngày 18 tháng 6 năm 2024 ("Thông tư 06") do NHNN ban hành sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 02. Theo đó, đối với số dư nợ gốc và/hoặc lãi của các khoản nợ:

- Có dư nợ gốc phát sinh trước ngày 24 tháng 4 năm 2023 và từ hoạt động cho vay, cho thuê tài chính;
- Phát sinh nghĩa vụ trả nợ gốc và/hoặc lãi trong khoảng thời gian từ ngày 24 tháng 4 năm 2023 đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2024;
- Số dư nợ của khoản nợ được cơ cấu lại thời hạn trả nợ còn trong hạn hoặc quá hạn đến 10 (mười) ngày kể từ ngày đến hạn thanh toán, thời hạn trả nợ theo hợp đồng, thỏa thuận; được Ngân hàng đánh giá khách hàng không có khả năng trả nợ đúng hạn nợ gốc và/hoặc lãi theo hợp đồng, thỏa thuận do doanh thu, thu nhập sụt giảm so với doanh thu, thu nhập tại phương án trả nợ gốc và/hoặc lãi theo hợp đồng, thỏa thuận; được Ngân hàng đánh giá có khả năng trả nợ đầy đủ nợ gốc và/hoặc lãi theo thời hạn trả nợ được cơ cấu lại;
- Và không vi phạm pháp luật.

thì Ngân hàng được phép cơ cấu lại thời hạn trả nợ và giữ nguyên nhóm nợ như nhóm nợ tại thời điểm gần nhất trước khi cơ cấu lại thời hạn trả nợ.

Phân loại nợ cho các khoản nợ được cơ cấu lại thời hạn trả nợ đối với khách hàng gặp khó khăn do ảnh hưởng, thiệt hại của bão số 3, ngập lụt, lũ, sạt lở đất sau bão số 3

Ngân hàng áp dụng Thông tư số 53/2024/TT-NHNN ngày 04 tháng 12 năm 2024 ("Thông tư 53") do NHNN ban hành quy định về việc cơ cấu lại thời hạn trả nợ đối với khách hàng gặp khó khăn do ảnh hưởng, thiệt hại của bão số 3, ngập lụt, lũ, sạt lở đất sau bão số 3. Theo đó, đối với số dư nợ gốc, lãi của các khoản nợ:

- Phát sinh trên địa bàn các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương: Hà Giang, Cao Bằng, Lạng Sơn, Bắc Giang, Phú Thọ, Thái Nguyên, Bắc Kạn, Tuyên Quang, Lào Cai, Yên Bái, Lai Châu, Sơn La, Điện Biên, Hòa Bình, Hà Nội, Hải Phòng, Hải Dương, Hưng Yên, Vĩnh Phúc, Bắc Ninh, Thái Bình, Nam Định, Hà Nam, Ninh Bình, Quảng Ninh, Thanh Hóa (sau đây gọi là 26 tỉnh, thành phố) gặp khó khăn do ảnh hưởng, thiệt hại của bão số 3, bao gồm:
 - Khách hàng là cá nhân có nơi ở hiện tại hoặc đang làm việc hoặc có cơ sở sản xuất kinh doanh hoặc có hoạt động đầu tư, xây dựng, sản xuất kinh doanh trên địa bàn 26 tỉnh, thành phố;
 - Khách hàng là tổ chức (trừ khách hàng là tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài) có trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện hoặc cơ sở sản xuất kinh doanh hoặc có hoạt động đầu tư, xây dựng, sản xuất kinh doanh trên địa bàn 26 tỉnh, thành phố.
- Có số dư nợ gốc phát sinh trước ngày 07 tháng 9 năm 2024 và từ hoạt động cho vay;
- Phát sinh nghĩa vụ trả nợ gốc, lãi trong khoảng thời gian từ ngày 07 tháng 9 năm 2024 đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2025;
- Số dư nợ của khoản nợ được cơ cấu lại thời hạn trả nợ còn trong hạn hoặc quá hạn đến 10 ngày kể từ ngày đến hạn thanh toán, trả nợ đã thỏa thuận. Dư nợ của khoản nợ đã quá hạn trên 10 ngày và quá hạn

NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN LỘC PHÁT VIỆT NAM

LPB Tower, Số 210 Đường Trần Quang Khải, Phường Trảng Tiến,
Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

MẪU B05/TCTD

Ban hành theo Thông tư số 49/2014/TT-NHNN
ngày 31 tháng 12 năm 2014 của Ngân hàng Nhà nước

trong khoảng thời gian từ ngày 07 tháng 9 năm 2024 đến hết ngày 16 tháng 12 năm 2024 được cơ cấu lại thời hạn trả nợ khi thực hiện cơ cấu lại lần đầu tiên theo Thông tư 53;

- Được Ngân hàng đánh giá là gặp khó khăn không có khả năng trả nợ đúng hạn nợ gốc, lãi theo hợp đồng đã thỏa thuận do bị ảnh hưởng, thiệt hại của bão số 3 và có khả năng trả nợ đầy đủ nợ gốc, lãi theo thời hạn trả nợ được cơ cấu lại;

- Và không vi phạm quy định pháp luật.

thì Ngân hàng được phép cơ cấu lại thời hạn trả nợ và phân loại nợ theo Quyết định số 1510/QĐ-TTg ngày 04 tháng 12 năm 2024 ("Quyết định 1510") do Thủ tướng Chính phủ ban hành về việc phân loại tài sản có, mức trích lập dự phòng rủi ro, phương pháp trích lập dự phòng rủi ro và việc sử dụng dự phòng để xử lý rủi ro đối với khoản nợ của khách hàng gặp khó khăn do ảnh hưởng, thiệt hại của bão số 3 như sau:

- Được giữ nguyên nhóm nợ như nhóm nợ đã được phân loại tại thời điểm gần nhất trước ngày 07 tháng 9 năm 2024 trong thời gian cơ cấu lại thời hạn trả nợ;
- Ngân hàng không phải điều chỉnh, phân loại lại vào nhóm nợ có mức độ rủi ro cao hơn đối với khoản nợ

Nhóm	Loại	Tỷ lệ dự phòng cụ thể
1	Nợ đủ tiêu chuẩn	0%
2	Nợ cần chú ý	5%
3	Nợ dưới tiêu chuẩn	20%
4	Nợ nghi ngờ	50%
5	Nợ có khả năng mất vốn	100%

Giá trị và tỷ lệ khấu trừ tối đa của tài sản bảo đảm được xác định theo các quy định của Thông tư 11 (trước ngày 01 tháng 7 năm 2024) và Nghị định 86 (từ ngày 01 tháng 7 năm 2024), theo đó từng loại tài sản bảo đảm có tỷ lệ khấu trừ tối đa nhất định cho mục đích tính toán dự phòng rủi ro.

được giữ nguyên nhóm nợ còn trong hạn theo thời hạn cơ cấu lại;

- Khoản nợ được giữ nguyên nhóm nợ quá hạn theo thời hạn cơ cấu lại mà không được tiếp tục cơ cấu lại thời hạn trả nợ hoặc không còn số dư nợ được cơ cấu lại thời hạn trả nợ theo Thông tư 53 thì Ngân hàng phải thực hiện phân loại nợ theo quy định của NHNN về phân loại tài sản có trong hoạt động của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài.

Dự phòng rủi ro tín dụng

Dự phòng rủi ro tín dụng bao gồm dự phòng rủi ro tín dụng cụ thể và dự phòng rủi ro tín dụng chung.

Dự phòng rủi ro tín dụng cụ thể

Theo quy định của Thông tư 11 (trước ngày 01 tháng 7 năm 2024) và Nghị định 86 (từ ngày 01 tháng 7 năm 2024), Ngân hàng thực hiện trích lập dự phòng rủi ro tín dụng cụ thể tại cuối mỗi tháng dựa trên tỷ lệ dự phòng tương ứng với kết quả phân loại nợ và số dư nợ gốc trừ đi giá trị được khấu trừ của tài sản bảo đảm đã được chiết khấu tại ngày cuối cùng của tháng. Dự phòng cụ thể tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 được tính dựa trên kết quả phân loại nợ và số dư nợ gốc tại ngày 31 tháng 12 năm 2024. Tỷ lệ dự phòng rủi ro tín dụng cụ thể đối với từng nhóm nợ như sau:

NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN LỘC PHÁT VIỆT NAM

LPB Tower, Số 210 Đường Trần Quang Khải, Phường Trảng Tiến,
Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

MẪU B05/TCTD

Ban hành theo Thông tư số 49/2014/TT-NHNN
ngày 31 tháng 12 năm 2014 của Ngân hàng Nhà nước

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

(Tiếp theo)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

Trích lập dự phòng cụ thể bổ sung theo Thông tư 03

Ngân hàng xác định và ghi nhận số tiền dự phòng cụ thể phải trích bổ sung đối với toàn bộ dư nợ của khách hàng định kỳ theo tháng bao gồm cả số dư nợ được cơ cấu lại thời hạn trả nợ, miễn, giảm lãi theo kết quả phân loại nợ theo các quy định hiện hành (nếu không áp dụng quy định giữ nguyên nhóm nợ theo quy định của Thông tư 01, Thông tư 03 và Thông tư 14) như sau:

- Đến ngày 31 tháng 12 năm 2021: Tối thiểu 30% tổng số tiền dự phòng cụ thể phải trích bổ sung
- Đến ngày 31 tháng 12 năm 2022: Tối thiểu 60% tổng số tiền dự phòng cụ thể phải trích bổ sung
- Đến ngày 31 tháng 12 năm 2023: 100% tổng số tiền dự phòng cụ thể phải trích bổ sung

Ngân hàng đã thực hiện trích lập đầy đủ số dự phòng cụ thể phải trích bổ sung theo các thời hạn như quy định nêu trên. Từ ngày 01 tháng 01 năm 2024, Ngân hàng căn cứ theo các quy định hiện hành về việc trích lập dự phòng rủi ro trong hoạt động của tổ chức tín dụng để trích lập dự phòng rủi ro đối với các khoản nợ được cơ cấu lại thời hạn trả nợ, miễn, giảm lãi, phí và giữ nguyên nhóm nợ theo quy định của Thông tư 01, Thông tư 03 và Thông tư 14.

Trích lập dự phòng cụ thể bổ sung theo Thông tư 02 và Thông tư 06

Ngân hàng xác định và ghi nhận số tiền dự phòng cụ thể phải trích bổ sung đối với toàn bộ dư nợ của khách hàng được cơ cấu lại thời hạn trả nợ và giữ nguyên nhóm nợ theo quy định của Thông tư 02 và Thông tư 06 như sau:

- Đến ngày 31 tháng 12 năm 2023: Tối thiểu 50% tổng số tiền dự phòng cụ thể phải trích bổ sung
- Đến ngày 31 tháng 12 năm 2024: 100% tổng số tiền dự phòng cụ thể phải trích bổ sung

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, Ngân hàng đã thực hiện trích lập 100% số dự phòng cụ thể phải trích bổ sung như quy định nêu trên.

Trích lập dự phòng cụ thể bổ sung theo Quyết định 1510

Ngân hàng xác định và ghi nhận số tiền dự phòng cụ thể phải trích bổ sung đối với toàn bộ dư nợ của khách hàng được cơ cấu lại thời hạn trả nợ và giữ nguyên nhóm nợ theo quy định của Thông tư 53 và Quyết định 1510 như sau:

- Đến ngày 31 tháng 12 năm 2024: Tối thiểu 35% số tiền dự phòng cụ thể phải trích bổ sung
- Đến ngày 31 tháng 12 năm 2025: Trích thêm để đạt tối thiểu 70% số tiền dự phòng cụ thể phải trích bổ sung.
Đối với các khoản nợ được thực hiện cơ cấu lại thời hạn trả nợ theo quy định của NHNN về việc tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài cơ cấu lại thời hạn trả nợ đối với khách hàng gặp khó khăn do ảnh hưởng, thiệt hại của bão số 3 trước ngày 01 tháng 01 năm 2025, Ngân hàng trích lập trong năm 2025 tối thiểu theo tỷ lệ tại mục (i)
- Đến ngày 31 tháng 12 năm 2026: Trích thêm số còn lại để đủ 100% số tiền dự phòng cụ thể phải trích bổ sung.
Đối với các khoản nợ được thực hiện cơ cấu lại thời hạn trả nợ theo quy định của NHNN về việc tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài cơ cấu lại thời hạn trả nợ đối với khách hàng gặp khó khăn do ảnh hưởng, thiệt hại của bão số 3 trước ngày 01 tháng 01 năm 2026, Ngân hàng trích lập trong năm 2026 tối thiểu theo tỷ lệ tại mục (ii)

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, Ngân hàng chưa phải thực hiện trích lập dự phòng cụ thể theo các quy định nêu trên.

NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN LỘC PHÁT VIỆT NAM

LPB Tower, Số 210 Đường Trần Quang Khải, Phường Trảng Tiến,
Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

MẪU B05/TCTD

Ban hành theo Thông tư số 49/2014/TT-NHNN
ngày 31 tháng 12 năm 2014 của Ngân hàng Nhà nước

Dự phòng rủi ro tín dụng chung

Theo Thông tư 11 (trước ngày 01 tháng 7 năm 2024) và Nghị định 86 (từ ngày 01 tháng 7 năm 2024), một khoản dự phòng rủi ro tín dụng chung cũng được trích lập với mức bằng 0,75% tổng số dư nợ của các khoản nợ tại ngày cuối cùng của tháng trừ các khoản tiền gửi và cho vay các tổ chức tín dụng khác, trái phiếu do tổ chức tín dụng khác phát hành và các khoản nợ được phân loại vào nhóm Nợ có khả năng mất vốn. Dự phòng chung tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 được tính dựa trên kết quả phân loại nợ và số dư nợ gốc tại ngày 31 tháng 12 năm 2024.

Xử lý nợ xấu

Theo Nghị định 86, các khoản cho vay khách hàng sẽ được xử lý bằng nguồn dự phòng rủi ro khi được phân loại vào Nhóm 5 hoặc khi khách hàng vay tuyên bố phá sản hoặc giải thể (đối với trường hợp khách hàng vay là tổ chức), hoặc khi khách hàng vay chết hoặc mất tích (đối với trường hợp khách hàng vay là cá nhân).

Các khoản nợ đã được xử lý rủi ro bằng nguồn dự phòng được ghi nhận vào tài khoản ngoại bảng phù hợp để theo dõi và thu nợ. Số tiền thu hồi được từ nợ đã sử dụng dự phòng để xử lý rủi ro được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động khi thu được.

Phân loại và dự phòng đối với các cam kết ngoại bảng

Theo Thông tư 11 (trước ngày 01 tháng 7 năm 2024) và Thông tư 31 và Nghị định 86 (từ ngày 01 tháng 7 năm 2024), việc phân loại các khoản cam kết tín dụng ngoại bảng được thực hiện chỉ nhằm mục đích quản lý, giám sát chất lượng hoạt động cấp tín dụng. Ngân hàng không trích lập dự phòng cho các khoản cam kết ngoại bảng, trừ khi Ngân hàng được yêu cầu phải thực hiện nghĩa vụ trả thay theo hợp đồng bảo lãnh, trong trường hợp đó, khoản trả thay này được phân loại nợ và trích lập dự phòng theo chính sách kế toán được trình bày tại Thuyết minh “Phân loại nợ” và “Dự phòng rủi ro tín dụng”.

Hoạt động mua nợ

Mua nợ

Khoản mua nợ được ghi nhận trong báo cáo tình hình tài chính theo giá mua trên hợp đồng và theo dõi ở ngoại bảng theo dư nợ gốc và lãi dồn tích trước khi mua. Thu nhập lãi từ khoản mua nợ được ghi nhận vào

báo cáo kết quả hoạt động trên cơ sở dồn tích từ ngày mua, ngoại trừ khoản mua nợ được phân loại từ Nhóm 2 đến Nhóm 5 được trình bày tại Thuyết minh “Phân loại nợ và mức trích, phương pháp trích lập dự phòng rủi ro tín dụng”. Khoản tiền lãi phát sinh từ trước khi Ngân hàng mua nợ được ghi giảm vào giá trị khoản mua nợ.

Dự phòng rủi ro hoạt động mua nợ

Các khoản nợ mua về được phân loại vào nhóm có mức độ rủi ro không thấp hơn nhóm nợ mà khoản nợ đó được phân loại bởi bên bán trước khi mua theo quy định của Thông tư 11 (trước ngày 01 tháng 7 năm 2024) và Thông tư 31 (từ ngày 01 tháng 7 năm 2024) và được trích lập dự phòng theo phương pháp được trình bày tại Thuyết minh “Phân loại nợ và mức trích, phương pháp trích lập dự phòng rủi ro tín dụng”.

Chứng khoán đầu tư

Phân loại

Chứng khoán đầu tư bao gồm chứng khoán đầu tư sẵn sàng để bán. Ngân hàng phân loại chứng khoán đầu tư tại thời điểm mua là chứng khoán đầu tư sẵn sàng để bán hoặc chứng khoán đầu tư giữ đến ngày đáo hạn. Theo Công văn số 2601/NHNN-TCKT do NHNN ban hành ngày 14 tháng 4 năm 2009, đối với khoản mục chứng khoán đầu tư, Ngân hàng được phép phân loại lại tối đa một lần sau khi phân loại lần đầu tại thời điểm mua.

Chứng khoán đầu tư sẵn sàng để bán là chứng khoán nợ hoặc chứng khoán vốn được giữ trong thời hạn không ấn định trước và có thể được bán ra vào bất cứ thời điểm nào.

Ghi nhận

Ngân hàng ghi nhận chứng khoán đầu tư vào thời điểm Ngân hàng nhận chuyển phần lớn rủi ro và lợi ích của việc sở hữu các chứng khoán này.

Đo lường

Chứng khoán nợ

Chứng khoán nợ sẵn sàng để bán được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, bao gồm giá mua cộng các chi phí có liên quan trực tiếp như chi phí môi giới, giao dịch, cung cấp thông tin, thuế, lệ phí và phí ngân hàng (nếu có).

NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN LỘC PHÁT VIỆT NAM

LPB Tower, Số 210 Đường Trần Quang Khải, Phường Trảng Tiến,
Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

MẪU B05/TCTD

Ban hành theo Thông tư số 49/2014/TT-NHNN
ngày 31 tháng 12 năm 2014 của Ngân hàng Nhà nước

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

(Tiếp theo)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

Sau đó, các chứng khoán này được ghi nhận theo giá gốc được phân bổ (chịu tác động của việc phân bổ giá trị chiết khấu và giá trị phụ trội) trừ đi dự phòng rủi ro chứng khoán (bao gồm dự phòng rủi ro tín dụng và dự phòng giảm giá chứng khoán). Giá trị phụ trội và giá trị chiết khấu phát sinh từ việc mua các chứng khoán nợ được phân bổ vào báo cáo kết quả hoạt động theo phương pháp đường thẳng trong thời gian nắm giữ.

Chứng khoán nợ sẵn sàng để bán đã niêm yết được phân loại là chứng khoán đầu tư, được ghi nhận theo giá gốc trừ đi dự phòng giảm giá chứng khoán bằng cách tham khảo giao dịch gần nhất tại Sở Giao dịch chứng khoán trong vòng 10 ngày tính đến ngày kết thúc năm tài chính. Trường hợp không có giao dịch trong vòng 10 ngày tính đến ngày kết thúc năm tài chính thì Ngân hàng không trích lập dự phòng cho các chứng khoán nợ này. Ngân hàng không trích lập dự phòng cho trái phiếu Chính phủ, trái phiếu được Chính phủ bảo lãnh, trái phiếu chính quyền địa phương được phân loại là chứng khoán đầu tư.

Chứng khoán nợ sẵn sàng để bán là trái phiếu doanh nghiệp chưa niêm yết được ghi nhận theo giá gốc. Dự phòng rủi ro tín dụng của chứng khoán nợ sẵn sàng để bán được tính theo phương pháp được trình bày tại Thuyết minh “Dự phòng rủi ro tín dụng”.

Thu nhập lãi sau khi mua của chứng khoán nợ sẵn sàng để bán được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động trên cơ sở dồn tích ngoại trừ lãi từ trái phiếu doanh nghiệp chưa niêm yết được phân loại từ Nhóm 2 đến Nhóm 5 được ghi nhận khi thu được (cơ sở thực thu). Khoản tiền lãi dồn tích trước khi Ngân hàng mua sẽ được ghi giảm vào giá gốc của chứng khoán nợ khi nhận được.

Dự phòng rủi ro chứng khoán đầu tư được đề cập ở trên sẽ được hoàn nhập khi giá chứng khoán hoặc giá trị có thể thu hồi của chứng khoán đầu tư tăng lên sau khi khoản dự phòng được ghi nhận. Khoản dự phòng chỉ được hoàn nhập trong phạm vi sao cho giá trị ghi sổ của

các chứng khoán này không vượt quá giá trị ghi sổ của chúng khi giả định không có khoản dự phòng nào đã được ghi nhận.

Dùng ghi nhận

Chứng khoán đầu tư sẵn sàng để bán được dùng ghi nhận khi các quyền lợi nhận các luồng tiền từ các chứng khoán này đã chấm dứt hoặc Ngân hàng đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với việc sở hữu các chứng khoán này.

Các hợp đồng mua lại và bán lại

Những chứng khoán được bán đồng thời được cam kết sẽ mua lại vào một thời điểm nhất định trong tương lai vẫn được ghi nhận trong báo cáo tài chính. Khoản tiền nhận được theo thỏa thuận này được ghi nhận như một khoản đi vay trên báo cáo tình hình tài chính và phần chênh lệch giữa giá bán và giá mua được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động theo lãi suất hợp đồng trong thời gian hiệu lực của hợp đồng.

Ngược lại, những chứng khoán được mua đồng thời được cam kết sẽ bán lại vào một thời điểm nhất định trong tương lai không được ghi nhận trong báo cáo tài chính. Khoản tiền thanh toán theo thỏa thuận này được ghi nhận như một khoản cho vay trên báo cáo tình hình tài chính và phần chênh lệch giữa giá bán và giá mua được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động theo lãi suất hợp đồng trong thời gian hiệu lực của hợp đồng.

Đầu tư dài hạn khác

Đầu tư dài hạn khác là các khoản góp vốn dài hạn vào các công ty khác và Ngân hàng không nắm quyền kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể. Các khoản đầu tư dài hạn này được ghi nhận ban đầu theo giá gốc tại thời điểm đầu tư. Sau ghi nhận ban đầu, các khoản đầu tư này được xác định theo giá gốc trừ đi dự phòng giảm giá khoản đầu tư.

NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN LỘC PHÁT VIỆT NAM

LPB Tower, Số 210 Đường Trần Quang Khải, Phường Trảng Tiến,
Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

MẪU B05/TCTD

Ban hành theo Thông tư số 49/2014/TT-NHNN
ngày 31 tháng 12 năm 2014 của Ngân hàng Nhà nước

Dự phòng giảm giá đầu tư dài hạn

Dự phòng giảm giá đầu tư dài hạn được lập trong trường hợp các tổ chức kinh tế mà Ngân hàng đang đầu tư phát sinh lỗ dẫn đến Ngân hàng có khả năng mất vốn, trừ khi có bằng chứng rằng giá trị của khoản đầu tư không bị suy giảm. Dự phòng giảm giá được tính bằng tổng vốn đầu tư thực tế của các chủ sở hữu ở tổ chức kinh tế nhận vốn góp trừ (-) vốn chủ sở hữu của tổ chức kinh tế nhận vốn góp nhân (x) với tỷ lệ sở hữu vốn điều lệ thực góp của Ngân hàng tại tổ chức kinh tế nhận vốn góp tại thời điểm trích lập dự phòng.

Các khoản đầu tư dài hạn khác được chấm dứt ghi nhận khi các quyền lợi nhận các luồng tiền từ các khoản đầu tư này đã chấm dứt hoặc Ngân hàng đã chuyển phần lớn rủi ro và lợi ích của việc sở hữu các khoản đầu tư này.

Tài sản cố định hữu hình

Nguyên giá

Tài sản cố định hữu hình được phản ánh theo nguyên giá trừ đi giá trị hao mòn lũy kế. Nguyên giá ban đầu của tài sản cố định hữu hình gồm giá mua của tài sản, bao gồm cả thuế nhập khẩu, các loại thuế đầu vào không được hoàn lại và chi phí liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào trạng thái và vị trí hoạt động cho mục đích sử dụng dự kiến. Các chi phí phát sinh sau khi tài sản cố định hữu hình đã đi vào hoạt động như chi phí sửa chữa, bảo dưỡng và đại tu được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động của năm phát sinh chi phí. Trường hợp có thể chứng minh một cách rõ ràng các chi phí này làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai dự tính thu được từ việc sử dụng tài sản cố định hữu hình vượt trên mức hoạt động tiêu chuẩn đã được đánh giá ban đầu, thì các chi phí này được vốn hóa như một khoản nguyên giá tăng thêm của tài sản cố định hữu hình.

Khấu hao

Khấu hao được tính theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính của tài sản cố định hữu hình. Thời gian hữu dụng ước tính như sau:

Số năm	
Loại tài sản	Thời gian hữu dụng ước tính
Nhà cửa, vật kiến trúc	15 - 50
Máy móc, thiết bị	8 - 15
Phương tiện vận tải, thiết bị truyền dẫn	10
Thiết bị, dụng cụ quản lý	3 - 10
Tài sản cố định hữu hình khác	3 - 10

Các khoản lãi, lỗ phát sinh khi thanh lý, nhượng bán tài sản là chênh lệch giữa thu nhập từ thanh lý, nhượng bán và giá trị còn lại của tài sản cùng với chi phí nhượng bán, thanh lý được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động.

Tài sản cố định vô hình

Quyền sử dụng đất có thời hạn

Quyền sử dụng đất có thời hạn được thể hiện theo nguyên giá trừ đi giá trị hao mòn lũy kế. Nguyên giá ban đầu của quyền sử dụng đất bao gồm giá mua và các chi phí liên quan trực tiếp tới việc có được quyền sử dụng đất. Khấu hao được tính theo phương pháp đường thẳng theo thời gian sử dụng đất.

Phần mềm máy vi tính

Giá mua phần mềm máy vi tính mới, mà phần mềm máy vi tính này không phải là một bộ phận không thể tách rời với phần cứng có liên quan thì được vốn hóa và được hạch toán như một tài sản cố định vô hình. Phần mềm máy vi tính được phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong thời gian 15 năm.

Các khoản lãi, lỗ phát sinh khi thanh lý, nhượng bán tài sản là chênh lệch giữa thu nhập từ thanh lý, nhượng bán và giá trị còn lại của tài sản cùng với chi phí nhượng bán, thanh lý được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động.

Các khoản chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí cải tạo trụ sở được vốn hóa chờ phân bổ, khoản trả trước tiền thuê văn phòng và các khoản chi phí trả trước khác.

Các chi phí cải tạo trụ sở được vốn hóa được phân bổ vào báo cáo kết quả hoạt động theo phương pháp đường thẳng trong khoảng thời gian 3 năm. Tiền thuê văn phòng thể hiện số tiền thuê văn phòng đã được trả trước. Tiền thuê văn phòng trả trước được phân bổ vào báo cáo kết quả hoạt động theo phương pháp đường thẳng tương ứng với thời gian thuê.

Các khoản chi phí trả trước dài hạn khác bao gồm chi phí sửa chữa, bảo dưỡng tài sản, giá trị công cụ, dụng cụ đã xuất dùng và được coi là có khả năng đem lại lợi ích kinh tế trong tương lai cho Ngân hàng. Các chi phí này được vốn hóa dưới hình thức các khoản trả trước và được phân bổ vào báo cáo kết quả hoạt động sử dụng phương pháp đường thẳng với thời hạn từ một năm trở lên và không quá ba năm theo các quy định kế toán hiện hành.

NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN LỘC PHÁT VIỆT NAM

LPB Tower, Số 210 Đường Trần Quang Khải, Phường Tràng Tiền,
Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

MẪU B05/TCTD

Ban hành theo Thông tư số 49/2014/TT-NHNN
ngày 31 tháng 12 năm 2014 của Ngân hàng Nhà nước

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

(Tiếp theo)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

Các tài sản Có khác

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang phản ánh các khoản chi phí xây dựng hoặc triển khai tài sản cố định và tài sản cố định vô hình chưa được hoàn thành hoặc chưa lắp đặt xong. Khấu hao không được tính cho chi phí xây dựng cơ bản dở dang trong quá trình xây dựng và nâng cấp.

Tài sản đảm bảo cho việc thực hiện nghĩa vụ của bên
bào đảm đã chuyển quyền sở hữu cho TCTD chờ xử lý.

Tài sản đảm bảo cho việc thực hiện nghĩa vụ của bên bảo đảm đã chuyển quyền sở hữu cho TCTD chờ xử lý là những tài sản gắn nợ đã chuyển quyền sở hữu cho Ngân hàng. Đối với các tài sản gắn nợ chưa chuyển quyền sở hữu cho Ngân hàng, Ngân hàng theo dõi ngoại bảng.

Các khoản phải thu cho các tài sản Có khác

Các khoản phải thu cho các tài sản Có khác được phân loại là tài sản có rủi ro tín dụng khác được ghi nhận theo giá gốc trừ đi dự phòng rủi ro, nếu có. Các khoản phải thu này được Ngân hàng thực hiện phân

loại nợ và trích lập dự phòng rủi ro tín dụng theo chính sách kế toán được trình bày tại Thuyết minh “Phân loại nợ và mức trích, phương pháp trích lập dự phòng rủi ro tín dụng”.

Các tài sản Có khác

Các tài sản Có khác, ngoài các khoản phải thu từ hoạt động tín dụng, được phản ánh theo giá gốc trừ dự phòng rủi ro cho các tài sản Có nội bảng.

Dự phòng rủi ro cho các tài sản Có nội bảng được trích lập theo tuổi nợ quá hạn của khoản nợ hoặc theo dự kiến tổn thất có thể xảy ra trong trường hợp khoản nợ chưa đến hạn thanh toán nhưng tổ chức kinh tế lâm vào tình trạng phá sản hoặc đang làm thủ tục giải thể; người nợ mất tích, bỏ trốn, đang bị các cơ quan pháp luật truy tố, xét xử hoặc đang thi hành án hoặc đã chết. Chi phí dự phòng phát sinh được hạch toán vào chi phí hoạt động trong năm tài chính.

Đối với các tài sản Có quá hạn thanh toán, Ngân hàng áp dụng mức trích lập dự phòng theo thời gian quá hạn như sau:

Thời gian quá hạn	Mức trích dự phòng
Từ trên sáu (06) tháng đến dưới một (01) năm	30%
Từ một (01) năm đến dưới hai (02) năm	50%
Từ hai (02) năm đến dưới ba (03) năm	70%
Từ ba (03) năm trở lên	100%

Dự phòng rủi ro cho các tài sản Có nội bảng được trích lập cho các tổn thất có thể xảy ra cho các khoản nợ chưa đến hạn thanh toán được xác định bởi Ngân hàng sau khi xem xét đến khả năng thu hồi của các khoản nợ này.

NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN LỘC PHÁT VIỆT NAM

LPB Tower, Số 210 Đường Trần Quang Khải, Phường Tràng Tiền,
Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

MẪU B05/TCTD

Ban hành theo Thông tư số 49/2014/TT-NHNN
ngày 31 tháng 12 năm 2014 của Ngân hàng Nhà nước

Dự phòng khác

Ngoại trừ các khoản dự phòng được trình bày tại các Thuyết minh “Phân loại nợ và mức trích, phương pháp trích lập dự phòng rủi ro tín dụng”, “Hoạt động mua nợ”, “Chứng khoán đầu tư”, “Đầu tư dài hạn khác”, và “Các tài sản Có khác”, một khoản dự phòng được ghi nhận nếu, do kết quả của một sự kiện trong quá khứ, Ngân hàng có nghĩa vụ pháp lý hiện tại hoặc liên đới có thể ước tính một cách đáng tin cậy, và chắc chắn sẽ làm giảm sút các lợi ích kinh tế trong tương lai để thanh toán các khoản nợ phải trả do nghĩa vụ đó. Khoản dự phòng được xác định bằng cách chiết khấu dòng tiền dự kiến phải trả trong tương lai với tỷ lệ chiết khấu trước thuế phản ánh đánh giá của thị trường ở thời điểm hiện tại về giá trị thời gian của tiền và rủi ro cụ thể của khoản nợ đó.

Các công cụ tài chính phái sinh

Các hợp đồng kỳ hạn và hoán đổi tiền tệ

Ngân hàng ký kết các hợp đồng kỳ hạn và hoán đổi tiền tệ nhằm tạo điều kiện cho khách hàng chuyển, điều chỉnh hoặc giảm rủi ro hối đoái hoặc các rủi ro thị trường khác đồng thời phục vụ mục đích kinh doanh của Ngân hàng.

Các hợp đồng kỳ hạn tiền tệ là các cam kết để thanh toán bằng tiền mặt tại một ngày trong tương lai dựa trên chênh lệch giữa các tỷ giá được xác định trước, được tính trên số tiền gốc danh nghĩa. Các hợp đồng kỳ hạn được ghi nhận theo giá trị danh nghĩa tại ngày giao dịch và được đánh giá lại cho mục đích lập báo cáo tài chính theo tỷ giá giao ngay tại thời điểm kết thúc năm tài chính và được trình bày theo giá trị thuần trên báo cáo tình hình tài chính.

Chênh lệch do đánh giá lại cuối kỳ được ghi nhận vào khoản mục “Chênh lệch tỷ giá hối đoái” trên báo cáo tình hình tài chính mỗi tháng và được kết chuyển vào báo cáo kết quả hoạt động vào thời điểm cuối năm tài chính hoặc khi đáo hạn hợp đồng. Chênh lệch giữa giá trị VND của số lượng ngoại tệ cam kết mua/bán theo tỷ giá kỳ hạn và tỷ giá giao ngay được phân bổ vào báo cáo kết quả hoạt động theo phương pháp đường thẳng trong thời gian hiệu lực của các hợp đồng này.

Các hợp đồng hoán đổi tiền tệ là các cam kết mua và bán cùng một lượng ngoại tệ (chỉ có hai đồng tiền được sử dụng trong giao dịch) với cùng một đối tác, trong đó một giao dịch có thời hạn thanh toán giao ngay và một

giao dịch có thời hạn thanh toán xác định trong tương lai và tỷ giá của hai giao dịch được xác định đồng thời tại thời điểm xác nhận giao dịch giao ngay, số tiền phụ trội hoặc chiết khấu do chênh lệch tỷ giá giao ngay tại ngày hiệu lực của hợp đồng và tỷ giá kỳ hạn này sẽ được ghi nhận ngay tại ngày hiệu lực của hợp đồng như một khoản mục tài sản nếu dương hoặc khoản mục nợ phải trả nếu âm trên báo cáo tình hình tài chính. Chênh lệch này sẽ được phân bổ theo phương pháp đường thẳng vào báo cáo kết quả hoạt động trong suốt thời hạn của hợp đồng hoán đổi.

Các hợp đồng hoán đổi lãi suất

Các hợp đồng hoán đổi lãi suất là các cam kết thanh toán khoản tiền lãi tính theo lãi suất thả nổi hay lãi suất cố định được tính trên cùng một khoản tiền gốc danh nghĩa. Giá trị khoản vốn danh nghĩa trong các hợp đồng hoán đổi lãi suất một đồng tiền không được ghi nhận trên báo cáo tình hình tài chính. Đối với các hợp đồng hoán đổi lãi suất hai đồng tiền có hoán đổi gốc đầu kỳ, giá trị khoản vốn danh nghĩa được ghi nhận trên báo cáo tình hình tài chính. Các khoản thu nhập và chi phí phát sinh lãi phát sinh trên giá trị khoản vốn danh nghĩa được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động trên cơ sở dồn tích.

Các khoản nợ Chính phủ và NHNN

Các khoản nợ Chính phủ và NHNN được ghi nhận theo giá gốc.

Tiền gửi và vay các TCTD khác

Tiền gửi và vay các TCTD khác được ghi nhận theo giá gốc.

Tiền gửi của khách hàng

Tiền gửi khách hàng được ghi nhận theo giá gốc.

Giấy tờ có giá đã phát hành

Giấy tờ có giá đã phát hành được ghi nhận theo giá gốc trừ các khoản phụ trội và chiết khấu được phân bổ. Giá gốc của giấy tờ có giá đã phát hành bao gồm số tiền thu được từ việc phát hành trừ đi các chi phí trực tiếp có liên quan đến việc phát hành.

Các khoản phải trả khác

Các khoản phải trả khác được ghi nhận theo giá gốc.

NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN LỘC PHÁT VIỆT NAM

LPB Tower, Số 210 Đường Trần Quang Khải, Phường Tràng Tiền,
Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

MẪU B05/TCTD

Ban hành theo Thông tư số 49/2014/TT-NHNN
ngày 31 tháng 12 năm 2014 của Ngân hàng Nhà nước

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

(Tiếp theo)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

Trợ cấp thôi việc và Bảo hiểm thất nghiệp

Theo Bộ luật Lao động Việt Nam, khi nhân viên làm việc cho Ngân hàng từ 12 tháng trở lên ("nhân viên đủ điều kiện") tự nguyện chấm dứt hợp đồng lao động của mình thì bên sử dụng lao động phải thanh toán tiền trợ cấp thôi việc cho nhân viên đó tính dựa trên số năm làm việc và mức lương tại thời điểm thôi việc của nhân viên đó. Trước năm 2012, dự phòng trợ cấp thôi việc được lập trên cơ sở số năm nhân viên làm việc cho Ngân hàng và mức lương bình quân của họ trong vòng sáu tháng trước ngày kết thúc năm tài chính. Cho mục đích xác định số năm làm việc của nhân viên, thời gian nhân viên đã tham gia bảo hiểm thất nghiệp theo quy định của pháp luật và thời gian làm việc đã được Ngân hàng chi trả trợ cấp thôi việc được loại trừ.

Ngày 24 tháng 10 năm 2012, Bộ Tài chính ban hành Thông tư số 180/2012/TT-BTC ("Thông tư 180") hướng dẫn xử lý tài chính về chi trợ cấp mất việc làm cho người lao động tại doanh nghiệp. Thông tư này quy định rằng khi lập báo cáo tài chính năm 2012, nếu nguồn quỹ dự phòng trợ cấp mất việc làm của doanh nghiệp còn số dư, doanh nghiệp phải hạch toán tăng thu nhập khác vào năm 2012 và không được chuyển số dư quỹ sang năm sau sử dụng. Theo đó, Ngân hàng đã hoàn nhập số dư dự phòng trợ cấp thôi việc. Việc thay đổi chính sách kế toán này được áp dụng phi hồi tố từ năm 2012.

Theo Luật Bảo hiểm Xã hội, kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2009, Ngân hàng và các nhân viên phải đóng vào quỹ bảo hiểm thất nghiệp do Bảo hiểm Xã hội Việt Nam quản lý. Bảo hiểm thất nghiệp do Ngân hàng đóng cho thời gian làm việc của nhân viên được ghi nhận vào chi phí trong báo cáo kết quả hoạt động khi phát sinh. Với việc áp dụng chế độ bảo hiểm thất nghiệp, Ngân hàng không phải lập dự phòng trợ cấp thôi việc cho thời gian làm việc của nhân viên sau ngày 01 tháng 01 năm 2009. Tuy nhiên, trợ cấp thôi việc phải trả cho các nhân viên đủ điều kiện hiện có tại thời điểm kết thúc năm tài chính sẽ được xác định dựa trên số năm làm việc của nhân viên được tính đến ngày 31 tháng 12 năm 2008 và

mức lương bình quân của họ trong vòng sáu tháng trước thời điểm thôi việc.

Vốn cổ phần

Cổ phiếu phổ thông

Cổ phiếu phổ thông được phân loại là vốn chủ sở hữu và được ghi nhận theo mệnh giá. Các chi phí phát sinh trực tiếp liên quan đến việc phát hành cổ phiếu phổ thông được ghi nhận như một khoản giảm trừ vào thặng dư vốn cổ phần trong vốn chủ sở hữu.

Thặng dư vốn cổ phần

Khi nhận được vốn góp từ các cổ đông, chênh lệch giữa giá phát hành và mệnh giá cổ phiếu được ghi nhận vào tài khoản thặng dư vốn cổ phần trong vốn chủ sở hữu.

Các quỹ dự trữ

Ngân hàng phải trích lập các quỹ dự trữ bắt buộc như sau trước khi phân phối lợi nhuận: Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ, Quỹ dự phòng tài chính. Các quỹ dự trữ bắt buộc này không được phép phân phối và được ghi nhận như là một phần của vốn chủ sở hữu. Các quỹ khác thuộc nguồn vốn chủ sở hữu được phân bổ từ lợi nhuận sau thuế. Việc phân bổ từ lợi nhuận sau thuế và việc sử dụng các quỹ khác phải được Đại Hội đồng Cổ đông phê duyệt.

Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ

Trước ngày 01 tháng 7 năm 2024

Theo Nghị định số 93/2017/NĐ-CP ("Nghị định 93") do Chính phủ Việt Nam ban hành ngày 07 tháng 8 năm 2017 về chế độ tài chính đối với các TCTD, hàng năm Ngân hàng trích lập 5% lợi nhuận sau thuế vào quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ, mức tối đa của quỹ này không vượt quá mức vốn điều lệ của Ngân hàng.

NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN LỘC PHÁT VIỆT NAM

LPB Tower, Số 210 Đường Trần Quang Khải, Phường Tràng Tiền,
Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

MẪU B05/TCTD

Ban hành theo Thông tư số 49/2014/TT-NHNN
ngày 31 tháng 12 năm 2014 của Ngân hàng Nhà nước

Từ ngày 01 tháng 7 năm 2024

Theo Luật Tổ chức tín dụng 2024, hàng năm Ngân hàng trích lập 10% lợi nhuận sau thuế vào quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ. Mức tối đa của quỹ này không được vượt quá mức vốn điều lệ của Ngân hàng.

Quỹ dự phòng tài chính

Theo Nghị định 93, hàng năm Ngân hàng trích lập 10% lợi nhuận sau thuế vào quỹ dự phòng tài chính.

Quỹ dự phòng tài chính dùng để bù đắp phần còn lại của những tổn thất, thiệt hại về tài sản xảy ra trong quá trình kinh doanh sau khi đã được bù đắp bằng tiền bồi thường của các tổ chức, cá nhân gây ra tổn thất, của tổ chức bảo hiểm và sử dụng dự phòng trích lập trong chi phí; sử dụng cho các mục đích khác theo quy định của pháp luật.

Quỹ khen thưởng và phúc lợi

Quỹ khen thưởng và phúc lợi được trích lập từ lợi nhuận sau thuế theo quyết định của các cổ đông tại cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông và chủ yếu được dùng để chi trả cho cán bộ, công nhân viên của Ngân hàng.

Doanh thu

Thu nhập lãi

Thu nhập lãi được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động trên cơ sở dồn tích, ngoại trừ tiền lãi từ các khoản nợ được phân loại từ Nhóm 2 đến Nhóm 5 được trình bày tại Thuyết minh "Phân loại nợ và mức trích, phương pháp trích lập dự phòng rủi ro tín dụng" và các khoản nợ được cơ cấu giữ nguyên Nhóm 1 (Nợ đủ tiêu chuẩn) do thực hiện chính sách đặc biệt của Nhà nước như trình bày tại Thuyết minh "Phân loại nợ và mức trích, phương pháp trích lập dự phòng rủi ro tín dụng" được ghi nhận khi Ngân hàng thực sự thu được.

Khi một khoản nợ được phân loại từ Nhóm 2 đến Nhóm 5 được trình bày tại Thuyết minh "Phân loại nợ và mức trích, phương pháp trích lập dự phòng rủi ro tín dụng" thì số lãi dự thu được xuất toán và được ghi nhận ngoại bảng và được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động khi thu được.

Khi một khoản nợ được giữ nguyên Nhóm nợ đủ tiêu chuẩn do thực hiện chính sách đặc biệt của Nhà nước

thì số lãi phải thu phát sinh trong năm của khoản nợ đó không được hạch toán là thu nhập và Ngân hàng thực hiện theo dõi ngoại bảng. Thu nhập lãi của các khoản nợ này được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động khi thu được.

Thu nhập từ hoạt động dịch vụ

Thu nhập từ hoạt động dịch vụ bao gồm khoản thu phí và hoa hồng nhận được từ dịch vụ thanh toán, dịch vụ bảo lãnh, dịch vụ ngân quỹ và các dịch vụ khác được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động khi phát sinh.

Thu nhập từ đầu tư

Thu nhập từ bán chứng khoán được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động khi nhận được thông báo khớp lệnh từ Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam (trước đây là Trung tâm lưu ký Chứng khoán Việt Nam) (đối với chứng khoán niêm yết) và hoàn tất thỏa thuận chuyển giao tài sản (đối với chứng khoán chưa niêm yết) và được xác định dựa trên mức chênh lệch giá bán và giá vốn bình quân của chứng khoán được bán.

Thu nhập từ cổ tức bằng tiền được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động khi quyền nhận cổ tức của Ngân hàng được xác lập. Cổ tức được nhận dưới dạng cổ phiếu, cổ phiếu thưởng và quyền mua cổ phiếu cho các cổ đông hiện tại, cổ phiếu được chia từ lợi nhuận chưa phân phối không được ghi nhận là một khoản tăng giá trị khoản đầu tư và thu nhập không được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động. Khi nhận được cổ tức bằng cổ phiếu, Ngân hàng chỉ theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm trên thuyết minh báo cáo tài chính.

Cổ tức nhận được liên quan đến giai đoạn trước khi mua khoản đầu tư được ghi giảm vào giá trị ghi sổ của khoản đầu tư.

Chi phí lãi

Chi phí lãi được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động trên cơ sở dồn tích.

Chi phí hoạt động dịch vụ

Chi phí hoạt động dịch vụ được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động khi phát sinh.

NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN LỘC PHÁT VIỆT NAM

LPB Tower, Số 210 Đường Trần Quang Khải, Phường Trảng Tiến,
Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

MẪU B05/TCTD

Ban hành theo Thông tư số 49/2014/TT-NHNN
ngày 31 tháng 12 năm 2014 của Ngân hàng Nhà nước

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

(Tiếp theo)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

Các khoản thanh toán về thuê hoạt động

Các khoản thanh toán về thuê hoạt động được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời hạn của hợp đồng thuê. Các khoản hoa hồng đi thuê đã nhận được ghi nhận trên báo cáo kết quả hoạt động như một bộ phận hợp thành của tổng chi phí thuê, trong suốt thời hạn thuê.

Thuế

Thuế thu nhập doanh nghiệp tính trên lợi nhuận của năm bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại. Thuế thu nhập doanh nghiệp được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động ngoại trừ trường hợp có các khoản thuế thu nhập liên quan đến các khoản mục được ghi nhận thẳng vào vốn chủ sở hữu, thì khi đó các khoản thuế thu nhập này cũng được ghi nhận thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế dự kiến phải nộp dựa trên thu nhập chịu thuế trong năm, sử dụng các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc năm tài chính, và các khoản điều chỉnh thuế phải nộp liên quan đến những năm trước.

Thuế thu nhập hoãn lại được tính theo phương pháp báo cáo tình hình tài chính cho các chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ cho mục đích báo cáo tài chính và giá trị sử dụng cho mục đích tính thuế của các khoản mục tài sản và nợ phải trả. Giá trị của thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận dựa trên cách thức dự kiến thu hồi hoặc thanh toán giá trị ghi sổ của các khoản mục tài sản và nợ phải trả sử dụng các mức thuế suất có hiệu lực hoặc cơ bản có hiệu lực tại ngày kết thúc năm tài chính. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận trong phạm vi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế trong tương lai để tài sản thuế thu nhập này có thể sử dụng được. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại được ghi giảm trong phạm vi không còn chắc chắn là các lợi ích về thuế liên quan này sẽ sử dụng được.

Việc xác định thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp và thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại của Ngân hàng căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và việc xác định sau cùng về thuế thu nhập doanh nghiệp tùy thuộc vào kết quả kiểm tra của cơ quan thuế có thẩm quyền.

Các bên liên quan

Các bên được coi là bên liên quan của Ngân hàng nếu một bên có khả năng, trực tiếp hoặc gián tiếp, kiểm soát bên kia hoặc gây ảnh hưởng đáng kể tới bên kia trong việc ra các quyết định tài chính và hoạt động, hoặc khi Ngân hàng và bên kia cùng chịu sự kiểm soát chung hoặc ảnh hưởng đáng kể chung. Các bên liên quan có thể là các công ty hoặc các cá nhân, bao gồm cả các thành viên gia đình thân cận của các cá nhân được coi là liên quan.

Một bên được coi là bên liên quan với Ngân hàng nếu:

(a) Những doanh nghiệp kiểm soát, hoặc bị kiểm soát trực tiếp hoặc gián tiếp thông qua một hoặc nhiều bên trung gian, hoặc dưới quyền bị kiểm soát chung với doanh nghiệp báo cáo (bao gồm công ty mẹ, công ty con, các công ty con cùng tập đoàn);

(b) Các công ty liên kết (quy định tại Chuẩn mực kế toán số 07 “Kế toán các khoản đầu tư vào công ty liên kết”);

(c) Các cá nhân có quyền trực tiếp hoặc gián tiếp biểu quyết ở các doanh nghiệp báo cáo dẫn đến có ảnh hưởng đáng kể tới doanh nghiệp này, kể cả các thành viên mật thiết trong gia đình của các cá nhân này. Thành viên mật thiết trong gia đình của một cá nhân là những người có thể chi phối hoặc bị chi phối bởi người đó khi giao dịch với doanh nghiệp như quan hệ: Bố, mẹ, vợ, chồng, con, anh, chị em ruột;

NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN LỘC PHÁT VIỆT NAM

LPB Tower, Số 210 Đường Trần Quang Khải, Phường Trảng Tiến,
Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

MẪU B05/TCTD

Ban hành theo Thông tư số 49/2014/TT-NHNN
ngày 31 tháng 12 năm 2014 của Ngân hàng Nhà nước

(d) Các nhân viên quản lý chủ chốt có quyền và trách nhiệm về việc lập kế hoạch, quản lý và kiểm soát các hoạt động của doanh nghiệp báo cáo, bao gồm những người lãnh đạo, các nhân viên quản lý của công ty và các thành viên mật thiết trong gia đình của các cá nhân này;

(e) Các doanh nghiệp do các cá nhân được nêu ở đoạn (c) hoặc (d) nắm trực tiếp hoặc gián tiếp phần quan trọng quyền biểu quyết hoặc thông qua việc này người đó có thể có ảnh hưởng đáng kể tới doanh nghiệp. Trường hợp này bao gồm những doanh nghiệp được sở hữu bởi những người lãnh đạo hoặc các cổ đông chính của doanh nghiệp báo cáo và những doanh nghiệp có chung một thành viên quản lý chủ chốt với doanh nghiệp báo cáo.

Báo cáo bộ phận

Một bộ phận là một hợp phần có thể xác định riêng biệt của Ngân hàng tham gia vào việc cung cấp các sản phẩm hoặc dịch vụ liên quan (bộ phận chia theo lĩnh vực kinh doanh), hoặc cung cấp các sản phẩm hoặc dịch vụ trong một môi trường kinh tế cụ thể (bộ phận chia theo khu vực địa lý), mỗi bộ phận này chịu rủi ro và thu được lợi ích khác biệt với các bộ phận khác. Mẫu báo cáo bộ phận chính yếu của Ngân hàng được chia theo khu vực địa lý. Mẫu báo cáo bộ phận thứ yếu của Ngân hàng được chia theo lĩnh vực kinh doanh. Hiện tại Ngân hàng chủ yếu hoạt động trong lĩnh vực kinh doanh ngân hàng bao gồm việc kinh doanh, cung ứng thường xuyên các nghiệp vụ sau đây: nhận tiền gửi, cấp tín dụng, cung ứng dịch vụ thanh toán qua tài khoản và các hoạt động ngân hàng khác. Theo đó, Ban Điều hành nhận định rằng Ngân hàng chỉ có một bộ phận kinh doanh duy nhất là hoạt động ngân hàng, đồng thời rủi ro và tỷ suất sinh lời của Ngân hàng được thể hiện trên một lĩnh vực kinh doanh duy nhất này. Vì vậy, Ngân hàng không cần phải trình bày chi tiết báo cáo bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh.

Lãi cơ bản trên cổ phiếu

Ngân hàng trình bày lãi cơ bản trên cổ phiếu (EPS) cho các cổ phiếu phổ thông của Ngân hàng. Lãi cơ bản trên cổ phiếu được tính bằng cách lấy lãi hoặc lỗ thuộc về cổ đông phổ thông của Ngân hàng (sau khi đã trừ quỹ khen thưởng, phúc lợi trích lập trong năm) chia cho số lượng cổ phiếu phổ thông bình quân gia quyền lưu hành trong năm.

Lãi suy giảm trên cổ phiếu được xác định bằng cách điều chỉnh lãi hoặc lỗ thuộc về cổ đông phổ thông và số lượng cổ phiếu phổ thông bình quân đang lưu hành có tính đến các ảnh hưởng của cổ phiếu phổ thông tiềm năng, bao gồm trái phiếu có thể chuyển đổi và quyền mua cổ phiếu. Tại ngày báo cáo và cho năm kết thúc cùng ngày, Ngân hàng không có cổ phiếu phổ thông tiềm năng và do đó không trình bày lãi suy giảm trên cổ phiếu.

Các chỉ tiêu ngoại bảng

Các cam kết và nợ tiềm ẩn

Tại từng thời điểm, Ngân hàng có các cam kết cấp tín dụng chưa thực hiện. Các cam kết này ở dưới dạng các khoản cho vay và thấu chi đã được phê duyệt.

Ngân hàng cũng cung cấp các bảo lãnh tài chính và thư tín dụng để bảo lãnh việc thực hiện hợp đồng của khách hàng đối với bên thứ ba. Cam kết và các khoản nợ tiềm tàng có thể đáo hạn trước khi giải ngân một phần hoặc toàn bộ các khoản đã cam kết. Do đó các khoản này không thể hiện một cam kết về dòng tiền chắc chắn trong tương lai.

Thư tín dụng trả chậm có điều khoản thỏa thuận bên thụ hưởng được thanh toán trả ngay hoặc trả trước ngày đến hạn thanh toán thư tín dụng

Trước ngày 01 tháng 7 năm 2014, khi nhận được thông báo của ngân hàng hoàn trả là đã thực hiện thanh toán cho bên thụ hưởng, Ngân hàng ghi nhận khoản tiền phải trả cho ngân hàng hoàn trả là một khoản phải trả khác, đồng thời ghi nhận khoản tiền phải thu từ khách hàng vào tài sản Có khác.

Từ ngày 01 tháng 7 năm 2024, khi ngân hàng hoàn trả thực hiện thanh toán cho bên thụ hưởng, Ngân hàng phải nhận nợ với ngân hàng hoàn trả, đồng thời khách hàng phải nhận nợ với Ngân hàng số tiền ngân hàng hoàn trả đã thanh toán cho bên thụ hưởng theo cam kết tại thư tín dụng. Khi nhận được thông báo của ngân hàng hoàn trả là đã thực hiện thanh toán cho bên thụ hưởng, Ngân hàng hàng ghi nhận khoản tiền đã nhận nợ với ngân hàng hoàn trả là một khoản vay tổ chức tín dụng khác, đồng thời ghi nhận khoản tiền mà khách hàng đã nhận nợ là một khoản cấp tín dụng.

NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN LỘC PHÁT VIỆT NAM

LPB Tower, Số 210 Đường Trần Quang Khải, Phường Trảng Tiền,
Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

MẪU B05/TCTD

Ban hành theo Thông tư số 49/2014/TT-NHNN
ngày 31 tháng 12 năm 2014 của Ngân hàng Nhà nước

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

(Tiếp theo)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

Tài sản ủy thác quản lý giữ hộ

Các tài sản giữ cho mục đích ủy thác quản lý giữ hộ không được xem là tài sản của Ngân hàng và vì thế không được bao gồm trong báo cáo tình hình tài chính của Ngân hàng.

Số dư bằng không

Các khoản mục hay số dư được quy định trong Thông tư số 49/2014/TT-NHNN ngày 31 tháng 12 năm 2014 (“Thông tư 49”) và Thông tư số 27/2021/TT-NHNN ngày 31 tháng 12 năm 2021 (“Thông tư 27”) của NHNN sửa đổi, bổ sung một số điều khoản của Chế độ báo cáo tài chính đối với các Tổ chức tín dụng ban hành kèm theo Quyết định số 16/2007/QĐ-NHNN ngày 18 tháng 4 năm 2007 và Quyết định số 479/2004/QĐ-NHNN ngày 29 tháng 4 năm 2004 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và hệ thống tài khoản kế toán các TCTD ban hành kèm theo mà không được thể hiện trong báo cáo tài chính này thì được hiểu là có số dư bằng không.

Các công cụ tài chính

Nhằm mục đích duy nhất là cung cấp các thông tin thuyết minh về tầm quan trọng của các công cụ tài chính đối với tình hình tài chính và kết quả hoạt động của Ngân hàng và tính chất và mức độ rủi ro phát sinh từ các công cụ tài chính, Ngân hàng phân loại các công cụ tài chính như sau:

Tài sản tài chính

Tài sản tài chính được xác định theo giá trị hợp lý thông qua báo cáo kết quả hoạt động

Tài sản tài chính được xác định theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động là một tài sản tài chính thỏa mãn một trong các điều kiện sau:

Tài sản tài chính được phân loại vào nhóm nắm giữ để kinh doanh, nếu:

- Tài sản tài chính được phân loại vào nhóm nắm giữ để kinh doanh, nếu:
 - Tài sản được mua chủ yếu cho mục đích bán lại trong thời gian ngắn;
 - Có bằng chứng về việc kinh doanh công cụ đó nhằm mục đích thu lợi ngắn hạn; hoặc
 - Công cụ tài chính phái sinh (ngoại trừ các công cụ tài chính phái sinh được xác định là một hợp đồng bảo lãnh tài chính hoặc một công cụ phòng ngừa rủi ro hiệu quả).
- Tại thời điểm ghi nhận ban đầu, Ngân hàng xếp tài sản tài chính vào nhóm được xác định theo giá trị hợp lý thông qua báo cáo kết quả hoạt động.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn là các tài sản tài chính phi phái sinh với các khoản thanh toán cố định hoặc có thể xác định và có kỳ đáo hạn cố định mà Ngân hàng có ý định và có khả năng giữ đến ngày đáo hạn, ngoại trừ:

- Các tài sản tài chính mà tại thời điểm ghi nhận ban đầu đã được Ngân hàng xếp vào nhóm được xác định theo giá trị hợp lý thông qua báo cáo kết quả hoạt động;
- Các tài sản tài chính đã được Ngân hàng xếp vào nhóm sẵn sàng để bán; hoặc
- Các tài sản tài chính thỏa mãn định nghĩa về các khoản cho vay và phải thu.

Các khoản cho vay và phải thu

Các khoản cho vay và phải thu là các tài sản tài chính phi phái sinh với các khoản thanh toán cố định hoặc có thể

NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN LỘC PHÁT VIỆT NAM

LPB Tower, Số 210 Đường Trần Quang Khải, Phường Trảng Tiền,
Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

MẪU B05/TCTD

Ban hành theo Thông tư số 49/2014/TT-NHNN
ngày 31 tháng 12 năm 2014 của Ngân hàng Nhà nước

xác định và không được niêm yết trên thị trường, ngoại trừ:

- Các khoản mà Ngân hàng có ý định bán ngay hoặc sẽ bán trong tương lai gần được phân loại là tài sản nắm giữ vì mục đích kinh doanh, và các loại mà tại thời điểm ghi nhận ban đầu được Ngân hàng xếp vào nhóm được xác định theo giá trị hợp lý thông qua báo cáo kết quả hoạt động;
- Các khoản được Ngân hàng xếp vào nhóm sẵn sàng để bán tại thời điểm ghi nhận ban đầu; hoặc
- Các khoản mà Ngân hàng nắm giữ có thể không thu hồi được phần lớn giá trị đầu tư ban đầu, không phải do suy giảm chất lượng tín dụng, và được phân loại vào nhóm sẵn sàng để bán.

Tài sản tài chính sẵn sàng để bán

Tài sản tài chính sẵn sàng để bán là các tài sản tài chính phi phái sinh được xác định là sẵn sàng để bán hoặc không được phân loại là:

- Các tài sản tài chính được xác định theo giá trị hợp lý thông qua báo cáo kết quả hoạt động;
- Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn; hoặc
- Các khoản cho vay và phải thu.

Nợ phải trả tài chính

Nợ phải trả tài chính được xác định theo giá trị hợp lý thông qua báo cáo kết quả hoạt động

Nợ phải trả tài chính được xác định theo giá trị hợp lý thông qua báo cáo kết quả hoạt động là một khoản nợ phải trả tài chính thỏa mãn một trong các điều kiện sau:

Một khoản nợ phải trả tài chính được phân loại vào nhóm nắm giữ để kinh doanh nếu thỏa mãn một trong các điều kiện sau:

- Được phát sinh chủ yếu cho mục đích mua lại trong thời gian ngắn;
- Có bằng chứng về việc kinh doanh công cụ đó nhằm mục đích thu lợi ngắn hạn; hoặc
- Là công cụ tài chính phái sinh (ngoại trừ các công cụ tài chính phái sinh được xác định là một hợp đồng bảo lãnh tài chính hoặc một công cụ phòng ngừa rủi ro hiệu quả).

Tại thời điểm ghi nhận ban đầu, Ngân hàng xếp nợ phải trả tài chính vào nhóm được xác định theo giá trị hợp lý thông qua báo cáo kết quả hoạt động.

Nợ phải trả tài chính được xác định theo giá trị phân bổ

Các khoản nợ phải trả tài chính không được phân loại là nợ phải trả tài chính được xác định theo giá trị hợp lý thông qua báo cáo kết quả hoạt động sẽ được phân loại là nợ phải trả tài chính được xác định theo giá trị phân bổ.

Việc phân loại các công cụ tài chính kể trên chỉ nhằm mục đích trình bày và thuyết minh và không nhằm mục đích mô tả phương pháp xác định giá trị của các công cụ tài chính. Các chính sách kế toán về đo lường giá trị của các công cụ tài chính được trình bày trong các thuyết minh liên quan khác.

Thông tin so sánh

Thông tin so sánh trong báo cáo tài chính này được trình bày dưới dạng dữ liệu tương ứng. Theo phương pháp này, các thông tin so sánh của năm trước được trình bày như một phần không thể tách rời của báo cáo tài chính hiện tại và phải được xem xét trong mối liên hệ với các số liệu và thuyết minh của năm hiện tại. Theo đó, thông tin so sánh bao gồm trong báo cáo tài chính này không nhằm mục đích trình bày về tình hình tài chính, kết quả hoạt động và lưu chuyển tiền tệ của Ngân hàng trong năm trước.

NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN LỘC PHÁT VIỆT NAM

LPB Tower, Số 210 Đường Trần Quang Khải, Phường Tràng Tiền,
Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

MẪU B05/TCTD

Ban hành theo Thông tư số 49/2014/TT-NHNN
ngày 31 tháng 12 năm 2014 của Ngân hàng Nhà nước

THUYẾT MINH
BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

5. TIỀN MẶT

Đơn vị: Triệu VND

	Số cuối năm	Số đầu năm
Tiền mặt bằng VND	1.135.043	2.287.656
Tiền mặt bằng ngoại tệ	27.341	95.106
	1.162.384	2.382.762

6. TIỀN GỬI TẠI NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC (“NHNN”)

Đơn vị: Triệu VND

	Số cuối năm	Số đầu năm
Tiền gửi tại NHNN bằng VND	13.401.560	14.416.346
Tiền gửi tại NHNN bằng ngoại tệ	967.974	162.098
	14.369.534	14.578.444

Tiền gửi tại NHNN gồm tiền gửi dự trữ bắt buộc và tài khoản thanh toán. Theo quy định của NHNN về dự trữ bắt buộc, Ngân hàng được phép duy trì một số dư thả nổi tại tài khoản dự trữ bắt buộc. Số dư bình quân dự trữ bắt buộc hàng tháng phải không được thấp hơn bình quân số dư tiền gửi của tháng trước của khách hàng nhân với tỷ lệ dự trữ bắt buộc tương ứng.

Tỷ lệ dự trữ bắt buộc tại thời điểm cuối năm và đầu năm:

	Số cuối năm	Số đầu năm
Tiền gửi bằng VND không kỳ hạn và có thời hạn dưới 12 tháng	3%	3%
Tiền gửi bằng VND có thời hạn từ 12 tháng trở lên	1%	1%
Tiền gửi bằng USD không kỳ hạn và có thời hạn dưới 12 tháng	8%	8%
Tiền gửi bằng USD có thời hạn từ 12 tháng trở lên	6%	6%

NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN LỘC PHÁT VIỆT NAM

LPB Tower, Số 210 Đường Trần Quang Khải, Phường Tràng Tiền,
Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

MẪU B05/TCTD

Ban hành theo Thông tư số 49/2014/TT-NHNN
ngày 31 tháng 12 năm 2014 của Ngân hàng Nhà nước

7. TIỀN GỬI VÀ CHO VAY CÁC TCTD KHÁC

Đơn vị: Triệu VND

	Số cuối năm	Số đầu năm
Tiền gửi tại các TCTD khác	89.027.361	35.059.076
Tiền gửi không kỳ hạn	2.241.091	757.476
- Bằng VND	1.356.911	284.831
- Bằng ngoại tệ	884.180	472.645
Tiền gửi có kỳ hạn	86.786.270	34.301.600
- Bằng VND	63.547.577	25.353.150
- Bằng ngoại tệ	23.238.693	8.948.450
Cho vay các TCTD khác	7.484.935	526.177
- Bằng VND	7.484.935	526.177
Trong đó: chiết khấu, tái chiết khấu	7.227.959	369.201
Dự phòng rủi ro tiền gửi và cho vay các TCTD khác	(56.977)	(57.577)
	96.455.319	35.527.676

Phân tích chất lượng dư nợ tiền gửi (không bao gồm tiền gửi thanh toán tại TCTD trong nước, chi nhánh ngân hàng nước ngoài tại Việt Nam theo quy định hiện hành của NHNN tại từng thời điểm) và cho vay các TCTD khác:

Đơn vị: Triệu VND

	Số cuối năm	Số đầu năm
Nợ đủ tiêu chuẩn	94.214.228	35.090.854
Nợ có khả năng mất vốn	56.977	56.977
	94.271.205	35.147.831

NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN LỘC PHÁT VIỆT NAM

LPB Tower, Số 210 Đường Trần Quang Khải, Phường Tràng Tiền,
Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

MẪU B05/TCTD

Ban hành theo Thông tư số 49/2014/TT-NHNN
ngày 31 tháng 12 năm 2014 của Ngân hàng Nhà nước

THUYẾT MINH
BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

8. CHỨNG KHOÁN KINH DOANH

Đơn vị: Triệu VND		
	Số cuối năm	Số đầu năm
Chứng khoán kinh doanh khác		
Chứng chỉ quỹ mở do các TCKT nước ngoài phát hành	660.321	580.440
	660.321	580.440

Tình trạng niêm yết của chứng khoán kinh doanh:

Đơn vị: Triệu VND		
	Số cuối năm	Số đầu năm
Chứng khoán kinh doanh khác		
Chưa niêm yết	660.321	580.440
	660.321	580.440

9. CÁC CÔNG CỤ TÀI CHÍNH PHÁI SINH VÀ CÁC TÀI SẢN/(CÔNG NỢ) TÀI CHÍNH KHÁC

Chi tiết giá trị các công cụ tài chính phái sinh tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 như sau:

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Tổng giá trị của hợp đồng	Tổng giá trị ghi sổ kế toán Tài sản /(Nợ phải trả)	Tổng giá trị của hợp đồng	Tổng giá trị ghi sổ kế toán Tài sản /(Nợ phải trả)
Công cụ tài chính phái sinh tiền tệ	152.634.770	26.162	159.390.424	(78.736)
Giao dịch kỳ hạn tiền tệ	2.052.365	28.838	918.457	(16.142)
Giao dịch hoán đổi tiền tệ	150.582.405	(2.676)	158.471.967	(62.594)
Công cụ tài chính phái sinh khác	3.742.770	(17.025)	4.483.185	2.950
Giao dịch hoán đổi lãi suất	3.742.770	(17.025)	4.483.185	2.950
	156.377.540	9.137	163.873.609	(75.786)

NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN LỘC PHÁT VIỆT NAM

LPB Tower, Số 210 Đường Trần Quang Khải, Phường Tràng Tiền,
Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

MẪU B05/TCTD

Ban hành theo Thông tư số 49/2014/TT-NHNN
ngày 31 tháng 12 năm 2014 của Ngân hàng Nhà nước

10. CHO VAY KHÁCH HÀNG

Đơn vị: Triệu VND		
	Số cuối năm	Số đầu năm
Cho vay các tổ chức kinh tế, cá nhân trong nước	331.297.130	274.903.245
Cho vay chiết khấu công cụ chuyển nhượng và các giấy tờ có giá	10.873	16.238
Cho vay bằng vốn tài trợ, ủy thác đầu tư	297.945	511.034
Các khoản trả thay khách hàng	367	367
	331.606.315	275.430.884

Phân tích chất lượng nợ cho vay:

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Triệu VND	%	Triệu VND	%
Nợ đủ tiêu chuẩn	323.148.343	97,45	268.630.841	97,53
Nợ cần chú ý	3.259.329	0,98	3.111.392	1,13
Nợ dưới tiêu chuẩn	855.049	0,26	812.753	0,30
Nợ nghi ngờ	1.921.132	0,58	1.706.597	0,62
Nợ có khả năng mất vốn	2.422.462	0,73	1.169.301	0,42
	331.606.315	100,00	275.430.884	100,00

Phân tích dư nợ theo thời gian gốc của khoản vay:

Đơn vị: Triệu VND		
	Số cuối năm	Số đầu năm
Nợ ngắn hạn (Dưới 1 năm)	163.195.414	114.751.090
Nợ trung hạn (Từ 1 tới 5 năm)	120.168.087	117.315.182
Nợ dài hạn (Trên 5 năm)	48.242.814	43.364.612
	331.606.315	275.430.884

NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN LỘC PHÁT VIỆT NAM

LPB Tower, Số 210 Đường Trần Quang Khải, Phường Trảng Tiền,
Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

MẪU B05/TCTD

Ban hành theo Thông tư số 49/2014/TT-NHNN
ngày 31 tháng 12 năm 2014 của Ngân hàng Nhà nước

THUYẾT MINH
BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

Phân tích dư nợ cho vay theo loại hình doanh nghiệp:

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Triệu VND	%	Triệu VND	%
Công ty TNHH một thành viên vốn Nhà nước 100%	120.136	0,04	242.550	0,09
Công ty TNHH khác	148.666.990	44,83	122.892.869	44,62
Công ty cổ phần vốn Nhà nước trên 50%	3.253.582	0,98	3.373.000	1,22
Công ty cổ phần khác	39.302.424	11,85	33.648.706	12,22
Công ty hợp danh	471	0,00	599	0,00
Doanh nghiệp tư nhân	1.230	0,00	636	0,00
Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài	429	0,00	-	0,00
Hợp tác xã và liên hiệp hợp tác xã	52.817	0,02	39.394	0,01
Đơn vị hành chính sự nghiệp, Đảng, đoàn thể và hiệp hội	19.518	0,01	56.869	0,02
Cá nhân và hộ gia đình	140.188.718	42,27	115.176.261	41,82
	331.606.315	100,00	275.430.884	100,00

Phân tích dư nợ cho vay theo ngành nghề:

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Triệu VND	%	Triệu VND	%
Nông lâm nghiệp, thủy sản	26.522.985	8,00	21.381.814	7,76
Khai khoáng	109.032	0,03	107.940	0,04
Công nghiệp chế biến, chế tạo	30.163.735	9,10	23.272.541	8,45
SX & PP điện, khí đốt, nước nóng, hơi nước và điều hòa không khí	13.457.532	4,06	9.280.687	3,37
Cung cấp nước, QL & XL rác thải, nước thải	209.745	0,06	101.788	0,04
Xây dựng	31.582.281	9,52	40.917.258	14,86

NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN LỘC PHÁT VIỆT NAM

LPB Tower, Số 210 Đường Trần Quang Khải, Phường Trảng Tiền,
Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

MẪU B05/TCTD

Ban hành theo Thông tư số 49/2014/TT-NHNN
ngày 31 tháng 12 năm 2014 của Ngân hàng Nhà nước

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Triệu VND	%	Triệu VND	%
Bán buôn, bán lẻ; sửa chữa ô tô, xe máy và xe có động cơ khác	98.962.842	29,84	59.572.371	21,63
Dịch vụ lưu trú & ăn uống	30.837.424	9,30	23.618.699	8,58
Vận tải, kho bãi	4.275.751	1,29	1.539.252	0,56
Thông tin & truyền thông	7.495.851	2,26	7.808.323	2,83
Hoạt động tài chính, ngân hàng và bảo hiểm	652.977	0,20	286.343	0,10
Hoạt động kinh doanh bất động sản	10.136.979	3,06	13.982.476	5,08
Hoạt động chuyên môn, khoa học & công nghệ	183.937	0,06	211.374	0,08
Hoạt động hành chính & dịch vụ hỗ trợ	466.779	0,14	1.157.097	0,42
Giáo dục và đào tạo	39.470	0,01	67.805	0,02
Y tế và hoạt động trợ giúp xã hội	186.240	0,06	267.549	0,10
Nghệ thuật, vui chơi, giải trí	20.109.512	6,06	23.386.552	8,49
Hoạt động dịch vụ khác	697.856	0,21	649.714	0,24
Hoạt động làm thuê các công việc trong các hộ gia đình, sản xuất sản phẩm vật chất và dịch vụ tự tiêu dùng của hộ gia đình	55.515.387	16,74	47.821.301	17,35
	331.606.315	100,00	275.430.884	100,00

11. DỰ PHÒNG RỦI RO CHO VAY KHÁCH HÀNG

Biến động dự phòng rủi ro cho vay khách hàng trong năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 như sau:

Đơn vị: Triệu VND

	Dự phòng chung	Dự phòng cụ thể	Tổng cộng
Số dư đầu năm	2.054.762	1.403.473	3.458.235
Số trích lập dự phòng trong năm	401.977	1.552.607	1.954.584
Số dự phòng đã sử dụng để xử lý rủi ro (“XLRR”) trong năm	-	(1.082.722)	(1.082.722)
Số dư cuối năm	2.456.739	1.873.358	4.330.097

NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN LỘC PHÁT VIỆT NAM

LPB Tower, Số 210 Đường Trần Quang Khải, Phường Tràng Tiền,
Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

MẪU B05/TCTD

Ban hành theo Thông tư số 49/2014/TT-NHNN
ngày 31 tháng 12 năm 2014 của Ngân hàng Nhà nước

THUYẾT MINH
BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

Biến động dự phòng rủi ro cho vay khách hàng trong năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 như sau:

Đơn vị: Triệu VND

	Dự phòng chung	Dự phòng cụ thể	Tổng cộng
Số dư đầu năm	1.751.300	3.118.595	4.869.895
Số trích lập dự phòng trong năm	303.462	2.526.003	2.829.465
Số dự phòng đã sử dụng để xử lý rủi ro (“XLRR”) trong năm	-	(4.241.125)	(4.241.125)
Khác	-	-	-
Số dư cuối năm	2.054.762	1.403.473	3.458.235

12. MUA NỢ

Đơn vị: Triệu VND

	Số cuối năm	Số đầu năm
Mua nợ bằng VND	-	21.961
Dự phòng rủi ro	-	(165)
	-	21.796

Giá trị các khoản nợ gốc và nợ lãi đã mua

Đơn vị: Triệu VND

	Số cuối năm	Số đầu năm
Nợ gốc đã mua	-	18.282
Lãi của khoản nợ đã mua	-	3.679
	-	21.961

Phân tích chất lượng nợ mua

Đơn vị: Triệu VND

	Số cuối năm	Số đầu năm
Nợ đủ tiêu chuẩn	-	21.961
	-	21.961

NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN LỘC PHÁT VIỆT NAM

LPB Tower, Số 210 Đường Trần Quang Khải, Phường Tràng Tiền,
Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

MẪU B05/TCTD

Ban hành theo Thông tư số 49/2014/TT-NHNN
ngày 31 tháng 12 năm 2014 của Ngân hàng Nhà nước

13. CHỨNG KHOÁN ĐẦU TƯ

Chứng khoán đầu tư sẵn sàng để bán

Đơn vị: Triệu VND

	Số cuối năm	Số đầu năm
Chứng khoán Nợ	58.080.339	46.844.367
Chứng khoán Chính phủ, chính quyền địa phương (i)	34.258.078	27.708.770
Trái phiếu do các TCTD khác trong nước phát hành (ii)	11.529.518	10.185.634
Trong đó: Chứng khoán nợ được Chính phủ bảo lãnh	2.229.518	2.235.562
Chứng chỉ tiền gửi do các TCTD khác trong nước phát hành (iii)	12.190.743	8.949.963
Chứng khoán Nợ nước ngoài	102.000	-
Chứng khoán Vốn	-	1
Chứng khoán Vốn do các TCTD khác trong nước phát hành	-	1
	58.080.339	46.844.368

(i) Phản ánh số trái phiếu Kho bạc Nhà nước phát hành bằng VND. Các trái phiếu này có kỳ hạn từ 7 năm đến 20 năm và có lãi suất năm từ 2,00% đến 8,80% (31 tháng 12 năm 2023: có kỳ hạn từ 5 năm đến 20 năm và có lãi suất năm từ 2,00% đến 8,80%). Tiền lãi được trả hàng năm.

(ii) Phản ánh số trái phiếu do các TCTD khác trong nước phát hành bằng VND. Các trái phiếu này có kỳ hạn từ 3 năm đến 10 năm và có lãi suất năm từ 2,30% đến 5,80% (31 tháng 12 năm 2023: có kỳ hạn từ 2 năm đến 10 năm và có lãi suất năm từ 2,30% đến 5,80%). Tiền lãi được trả 6 tháng một lần hoặc 12 tháng một lần.

(iii) Phản ánh số chứng chỉ tiền gửi do các TCTD khác trong nước phát hành bằng VND. Các chứng chỉ tiền gửi này có kỳ hạn 1 năm và có lãi suất năm từ 4,50% đến 7,50% (31 tháng 12 năm 2023: có kỳ hạn từ 1 năm đến 3 năm và có lãi suất năm từ 4,20% đến 11,50%). Tiền lãi được trả 6 tháng một lần hoặc 12 tháng một lần.

Phân tích chất lượng chứng khoán được phân loại là tài sản có rủi ro tín dụng

Đơn vị: Triệu VND

	Số cuối năm	Số đầu năm
Nợ đủ tiêu chuẩn	21.592.743	16.900.035
	21.592.743	16.900.035

NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN LỘC PHÁT VIỆT NAM

LPB Tower, Số 210 Đường Trần Quang Khải, Phường Tràng Tiền,
Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

MẪU B05/TCTD

Ban hành theo Thông tư số 49/2014/TT-NHNN
ngày 31 tháng 12 năm 2014 của Ngân hàng Nhà nước

THUYẾT MINH
BÁO CÁO TÀI CHÍNH

(Tiếp theo)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

14. GÓP VỐN, ĐẦU TƯ DÀI HẠN

Đơn vị: Triệu VND

	Số cuối năm	Số đầu năm
Các khoản đầu tư dài hạn khác	548.808	348.718
	548.808	348.718

Chi tiết các khoản đầu tư dài hạn khác:

Đơn vị: Triệu VND

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Triệu VND	Tỷ lệ sở hữu của Ngân hàng	Triệu VND	Tỷ lệ sở hữu của Ngân hàng
Công ty Cổ phần Chứng khoán LPBank	216.021	5,50	15.931	5,50
Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm LPBank	32.787	4,82	32.787	4,82
Công ty Cổ phần điện Việt Lào	300.000	6,85	300.000	6,86
	548.808		348.718	

15. TÀI SẢN CỐ ĐỊNH HỮU HÌNH

Biến động của tài sản cố định hữu hình trong năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024:

Đơn vị: Triệu VND

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc, thiết bị	Phương tiện vận tải	Thiết bị dụng cụ quản lý	TSCĐ hữu hình khác	Tổng cộng
Nguyên giá TSCĐ hữu hình						
Số dư đầu năm	730.630	868.885	971.692	295.117	74.580	2.940.904
Mua mới trong năm	-	556.750	203.937	22.453	24.715	807.855
Đầu tư XD CB hoàn thành	64.895	-	-	-	-	64.895
Thanh lý, nhượng bán	-	(37.709)	(270.532)	(32.974)	(2.650)	(343.865)
Số dư cuối năm	795.525	1.387.926	905.097	284.596	96.645	3.469.789

NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN LỘC PHÁT VIỆT NAM

LPB Tower, Số 210 Đường Trần Quang Khải, Phường Tràng Tiền,
Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

MẪU B05/TCTD

Ban hành theo Thông tư số 49/2014/TT-NHNN
ngày 31 tháng 12 năm 2014 của Ngân hàng Nhà nước

Đơn vị: Triệu VND

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc, thiết bị	Phương tiện vận tải	Thiết bị dụng cụ quản lý	TSCĐ hữu hình khác	Tổng cộng
Giá trị hao mòn lũy kế						
Số dư đầu năm	321.198	631.892	553.769	219.262	44.140	1.770.261
Khấu hao trong năm	23.852	68.674	85.142	14.955	6.435	199.058
Thanh lý, nhượng bán	-	(37.260)	(147.221)	(27.336)	(2.202)	(214.019)
Giảm khác	(1.789)	248	233	(83)	91	(1.300)
Số dư cuối năm	343.261	663.554	491.923	206.798	48.464	1.754.000
Giá trị còn lại của TSCĐ hữu hình						
Số dư đầu năm	409.432	236.993	417.923	75.855	30.440	1.170.643
Số dư cuối năm	452.264	724.372	413.174	77.798	48.181	1.715.789

Các thông tin khác về tài sản cố định hữu hình:

Đơn vị: Triệu VND

	Số cuối năm	Số đầu năm
Cam kết mua TSCĐ có giá trị lớn trong tương lai	610.703	340.702
Nguyên giá TSCĐ hữu hình đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	787.444	733.637

16. TÀI SẢN CỐ ĐỊNH VÔ HÌNH

Đơn vị: Triệu VND

	Quyền sử dụng đất	Phần mềm máy tính	Tổng cộng
Nguyên giá TSCĐ vô hình			
Số dư đầu năm	624.217	371.819	996.036
Mua trong năm	-	262.386	262.386
Số dư cuối năm	624.217	634.205	1.258.422
Giá trị hao mòn lũy kế			
Số dư đầu năm	23.686	193.006	216.692
Khấu hao trong năm	3.803	21.929	25.732
Số dư cuối năm	27.489	214.935	242.424
Giá trị còn lại của TSCĐ vô hình			
Số dư đầu năm	600.531	178.813	779.344
Số dư cuối năm	596.728	419.270	1.015.998

NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN LỘC PHÁT VIỆT NAM

LPB Tower, Số 210 Đường Trần Quang Khải, Phường Tràng Tiền,
Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

MẪU B05/TCTD

Ban hành theo Thông tư số 49/2014/TT-NHNN
ngày 31 tháng 12 năm 2014 của Ngân hàng Nhà nước

THUYẾT MINH
BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

Các thông tin khác về TSCĐ vô hình:

Đơn vị: Triệu VND

	Số cuối năm	Số đầu năm
Cam kết mua TSCĐ có giá trị lớn trong tương lai	60.723	22.372
Nguyên giá TSCĐ hữu hình đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	61.602	61.602

17. TÀI SẢN CÓ KHÁC

Đơn vị: Triệu VND

	Số cuối năm	Số đầu năm
Các khoản phải thu	1.535.761	3.050.171
- Các khoản phải thu khác (Thuyết minh số 17.1)	1.535.761	3.050.171
Các khoản lãi và phí phải thu	4.745.521	5.037.867
Tài sản Có khác	761.672	575.737
- Chi phí chờ phân bổ (Thuyết minh số 17.2)	733.959	521.646
- Tài sản Có khác	27.713	54.091
Dự phòng rủi ro cho các tài sản Có nội bảng khác (*)	(6.403)	(7.436)
	7.036.551	8.656.339

(*) Đây là khoản dự phòng trích lập cho các khoản phải thu khó đòi theo quy định của Thông tư số 48/2019/TT-BTC ngày 08 tháng 8 năm 2019 và Thông tư số 24/2022/TT-BTC ngày 07 tháng 4 năm 2022 do Bộ Tài chính ban hành. Trong năm, Ngân hàng đã thực hiện xử lý rủi ro các khoản phải thu với giá trị là 1.071 triệu VND.

NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN LỘC PHÁT VIỆT NAM

LPB Tower, Số 210 Đường Trần Quang Khải, Phường Tràng Tiền,
Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

MẪU B05/TCTD

Ban hành theo Thông tư số 49/2014/TT-NHNN
ngày 31 tháng 12 năm 2014 của Ngân hàng Nhà nước

17.1 Các khoản phải thu

Đơn vị: Triệu VND

	Số cuối năm	Số đầu năm
Các khoản phải thu nội bộ	109.490	50.869
Tạm ứng chi phí sửa chữa trụ sở	336.417	123.800
Tạm ứng mua tài sản cố định	311.860	338.951
Tạm ứng để hoạt động nghiệp vụ	303.200	388.134
Phải thu hoa hồng bảo hiểm	190.137	11.639
Tạm ứng cho hoạt động từ thiện (i)	82.482	149.242
Phải thu từ bưu điện các tỉnh (ii)	57.240	46.590
Đặt cọc ký quỹ cho các hoạt động nghiệp vụ	40.316	1.614.314
Phải thu từ UPAS L/C (Thư tín dụng trả chậm có điều khoản trả ngay) (iii)	-	251.584
Các khoản phải thu khác	104.619	75.048
	1.535.761	3.050.171

(i) Đây là các khoản tạm ứng cho các hoạt động từ thiện xã hội bao gồm: tài trợ cho giáo dục, tài trợ cho y tế, tài trợ cho khắc phục hậu quả thiên tai, tài trợ cho đối tượng nhận tài trợ là hộ nghèo, và các khoản tài trợ khác theo quyết định của Hội đồng Quản trị. Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, các hoạt động từ thiện xã hội này chưa hoàn thành và chưa được quyết toán.

(ii) Đây là các khoản phải thu từ các bưu điện tỉnh liên quan đến các hoạt động huy động vốn và huy động tiền gửi tiết kiệm của Ngân hàng. Các khoản này phát sinh hàng ngày và có thời hạn thanh toán trong vòng 01 tháng.

(iii) Từ ngày 01 tháng 7 năm 2024, Ngân hàng ghi nhận các khoản phải thu từ UPAS L/C theo Thông tư số 21/2024/TT-NHNN như được trình bày tại Thuyết minh số 03.

17.2 Chi phí chờ phân bổ

Đơn vị: Triệu VND

	Số cuối năm	Số đầu năm
Chi phí chờ phân bổ về phí hoa hồng môi giới (i)	194.205	192.553
Tiền thuê nhà chờ phân bổ	73.761	43.808
Chi phí sửa chữa cải tạo trụ sở	149.044	84.153
Chi phí chờ phân bổ khác	316.949	201.132
	733.959	521.646

(i) Đây là các khoản chi phí hoa hồng trả cho hệ thống các phòng giao dịch bưu điện liên quan trực tiếp đến hoạt động cho vay khách hàng. Các chi phí này được phân bổ theo kỳ hạn của từng khoản cho vay khách hàng.

NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN LỘC PHÁT VIỆT NAM

LPB Tower, Số 210 Đường Trần Quang Khải, Phường Tràng Tiền,
Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

MẪU B05/TCTD

Ban hành theo Thông tư số 49/2014/TT-NHNN
ngày 31 tháng 12 năm 2014 của Ngân hàng Nhà nước

THUYẾT MINH
BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

18. CÁC KHOẢN NỢ CHÍNH PHỦ VÀ NHNN

Đơn vị: Triệu VND

	Số cuối năm	Số đầu năm
Vay NHNN	1.271.247	89.425
- Vay theo hồ sơ tín dụng	61.664	89.425
- Vay có bảo đảm bằng cầm cố giấy tờ có giá (i)	1.209.583	-
Tiền gửi của KBNN	130	151
- Tiền gửi bằng VND	130	151
	1.271.377	89.576

(i) Khoản vay được cầm cố bằng các Trái phiếu Chính phủ được Ngân hàng nắm giữ với tổng mệnh giá tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 là 1.274.003 triệu VND.

19. TIỀN GỬI VÀ VAY CÁC TCTD KHÁC

Đơn vị: Triệu VND

	Số cuối năm	Số đầu năm
Tiền gửi không kỳ hạn của các TCTD khác	71.842	143.814
- Bằng VND	71.834	143.806
- Bằng ngoại tệ	8	8
Tiền gửi có kỳ hạn của các TCTD khác	105.335.589	47.008.790
- Bằng VND	78.400.121	34.094.000
- Bằng ngoại tệ	26.935.468	12.914.790
Vay các TCTD khác	9.941.580	2.959.825
- Bằng VND	7.898.051	1.749.890
Trong đó: - Vay chiết khấu, tái chiết khấu	7.192.044	961.676
- Bằng ngoại tệ	2.043.529	1.209.935
	115.349.011	50.112.429

NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN LỘC PHÁT VIỆT NAM

LPB Tower, Số 210 Đường Trần Quang Khải, Phường Tràng Tiền,
Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

MẪU B05/TCTD

Ban hành theo Thông tư số 49/2014/TT-NHNN
ngày 31 tháng 12 năm 2014 của Ngân hàng Nhà nước

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, Ngân hàng cầm cố chứng khoán nợ là các Trái phiếu Chính phủ và Trái phiếu TCTD với tổng mệnh giá 9.950.000 triệu VND (tại ngày 31 tháng 12 năm 2023: 4.295.000 triệu VND) tại các TCTD khác làm tài sản đảm bảo cho các khoản vay và tiền gửi có kỳ hạn từ các TCTD khác.

20. TIỀN GỬI CỦA KHÁCH HÀNG

Đơn vị: Triệu VND

	Số cuối năm	Số đầu năm
Tiền gửi không kỳ hạn	27.721.935	22.919.137
- Bằng VND	26.931.968	22.532.154
- Bằng ngoại tệ	789.967	386.983
Tiền gửi có kỳ hạn	255.345.415	214.351.072
- Bằng VND	255.129.020	214.177.382
- Bằng ngoại tệ	216.395	173.690
Tiền gửi ký quỹ	103.291	117.514
- Bằng VND	103.289	117.512
- Bằng ngoại tệ	2	2
Tiền gửi vốn chuyên dụng	1.205	3.886
- Bằng VND	396	357
- Bằng ngoại tệ	809	3.529
	283.171.846	237.391.609

Tiền gửi của khách hàng theo đối tượng khách hàng, loại hình doanh nghiệp như sau:

Đơn vị: Triệu VND

	Số cuối năm	Số đầu năm
Tổ chức kinh tế	79.804.641	63.322.060
Công ty Nhà nước	1.469.539	1.377.889
Công ty TNHH MTV có vốn Nhà nước 100%	38.326.928	41.262.346
Công ty TNHH hai thành viên trở lên có phần vốn góp của Nhà nước trên 50%	9.865	9.640
Công ty TNHH khác	9.969.857	6.248.859
Công ty cổ phần vốn Nhà nước trên 50%	7.782.948	3.499.201
Công ty cổ phần khác	16.156.939	7.687.224
Công ty hợp danh	833.731	223.926
Doanh nghiệp tư nhân	24.753	17.244
Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài	865.881	221.379
Hợp tá xã và liên hiệp hợp tác xã	42.649	19.072
Hộ kinh doanh	9.073	3.877
Đơn vị hành chính sự nghiệp, Đảng, đoàn thể và hiệp hội	3.627.410	2.173.026
Tiền gửi của các đối tượng khác	685.068	578.377
Cá nhân	203.367.205	174.069.549
	283.171.846	237.391.609

NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN LỘC PHÁT VIỆT NAM

LPB Tower, Số 210 Đường Trần Quang Khải, Phường Trảng Tiền,
Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

MẪU B05/TCTD

Ban hành theo Thông tư số 49/2014/TT-NHNN
ngày 31 tháng 12 năm 2014 của Ngân hàng Nhà nước

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

(Tiếp theo)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

21. PHÁT HÀNH GIẤY TỜ CÓ GIÁ

Đơn vị: Triệu VND

	Số cuối năm	Số đầu năm
Chứng chỉ tiền gửi bằng VND	35.022.586	20.185.357
Dưới 12 tháng	31.000.000	14.800.000
Từ 12 tháng đến 5 năm	4.022.589	5.385.423
Chiết khấu	(3)	(66)
Trái phiếu bằng VND	20.436.330	27.724.524
Từ 12 tháng đến 5 năm	10.200.000	18.450.000
Trên 5 năm	10.267.450	9.315.454
Chiết khấu	(31.120)	(40.930)
	55.458.916	47.909.881

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, Ngân hàng cầm cố chứng khoán nợ là các Trái phiếu Chính phủ với tổng mệnh giá 2.990.000 triệu VND (tại ngày 31 tháng 12 năm 2023: 3.090.000 triệu VND) tại Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam (trước đây là Trung tâm lưu ký Chứng khoán Việt Nam) để làm tài sản đảm bảo cho các trái phiếu do Ngân hàng phát hành.

22. CÁC KHOẢN NỢ KHÁC

Đơn vị: Triệu VND

	Số cuối năm	Số đầu năm
Các khoản lãi, phí phải trả	7.816.590	9.839.488
Các khoản phải trả nội bộ	16.020	245.407
Các khoản phải trả bên ngoài (Thuyết minh số 22.1)	1.375.301	2.732.150
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	533.037	349.453
	9.740.948	13.166.498

NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN LỘC PHÁT VIỆT NAM

LPB Tower, Số 210 Đường Trần Quang Khải, Phường Trảng Tiền,
Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

MẪU B05/TCTD

Ban hành theo Thông tư số 49/2014/TT-NHNN
ngày 31 tháng 12 năm 2014 của Ngân hàng Nhà nước

22.1 Các khoản phải trả bên ngoài

Đơn vị: Triệu VND

	Số cuối năm	Số đầu năm
Các khoản phải trả cho dịch vụ Ví Việt	43.657	801.538
Nghĩa vụ thuế phải nộp (Thuyết minh số 38)	706.320	1.009.556
Phải trả trong nghiệp vụ UPAS L/C (Thu tín dụng trả chậm có điều khoản trả ngay)	-	251.584
Tiền giữ hộ và đợi thanh toán	274.382	235.051
Phải trả hoa hồng dịch vụ cho bưu điện tỉnh	52.270	97.015
Các khoản phải trả cho dịch vụ thẻ	91.957	267.859
Doanh thu chờ phân bổ	14.884	31.792
Phải trả về mua sắm tài sản cố định và xây dựng cơ bản dở dang	14.048	3.559
Các khoản phải trả cho dịch vụ Ngân hàng điện tử	1.522	1.899
Các khoản phải trả khác	176.261	32.297
	1.375.301	2.732.150

23. VỐN VÀ CÁC QUỸ

23.1 Báo cáo tình hình thay đổi vốn chủ sở hữu

Đơn vị: Triệu VND

	Vốn điều lệ	Thặng dư vốn cổ phần	Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ	Quỹ đầu tư phát triển	Quỹ dự phòng tài chính	Lợi nhuận chưa phân phối	Tổng cộng
Số dư tại ngày 01 tháng 01 năm 2024	25.576.164	57	1.235.154	3.793	2.457.089	4.845.143	34.117.400
Lợi nhuận sau thuế trong năm	-	-	-	-	-	9.720.900	9.720.900
Trích lập các quỹ trong năm	-	-	972.090	-	972.090	(1.944.180)	-
Trích quỹ khen thưởng phúc lợi (*)	-	-	-	-	-	(500.000)	(500.000)
Số dư tại ngày 31 tháng 12 năm 2024	25.576.164	57	2.207.244	3.793	3.429.179	12.121.863	43.338.300

(*) Ngân hàng trích quỹ khen thưởng phúc lợi theo Tờ trình phương án phân phối lợi nhuận năm 2023 được trình cho Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2024 và được chấp thuận theo Nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2024 ngày 17 tháng 4 năm 2024.

NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN LỘC PHÁT VIỆT NAM

LPB Tower, Số 210 Đường Trần Quang Khải, Phường Tràng Tiền,
Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

MẪU B05/TCTD

Ban hành theo Thông tư số 49/2014/TT-NHNN
ngày 31 tháng 12 năm 2014 của Ngân hàng Nhà nước

THUYẾT MINH
BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

23.2 Chi tiết vốn đầu tư của Ngân hàng

Đơn vị: Triệu VND

	Số cuối năm			Số đầu năm		
	Tổng số	Vốn cổ phần phổ thông	Tỷ lệ sở hữu	Tổng số	Vốn cổ phần phổ thông	Tỷ lệ sở hữu
Tổng Công ty Bưu điện Việt Nam	1.671.970	1.671.970	6,54%	1.671.970	1.671.970	6,54%
Cổ đông khác	23.904.194	23.904.194	93,46%	23.904.194	23.904.194	93,46%
	25.576.164	25.576.164	100,00%	25.576.164	25.576.164	100,00%

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, Ngân hàng có một cổ đông chiếm trên 5% cổ phiếu của Ngân hàng là Tổng Công ty Bưu điện Việt Nam. Số giấy phép đăng ký kinh doanh của Tổng Công ty Bưu điện Việt Nam là 0102595740 và địa chỉ trụ sở chính tại Số 5, Đường Phạm Hùng, Phường Mỹ Đình, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam.

23.3 Chi tiết cổ phiếu của Ngân hàng

Đơn vị: Triệu VND

	Số cuối năm	Số đầu năm
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	2.557.616.416	2.557.616.416
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	2.557.616.416	2.557.616.416
- Cổ phiếu phổ thông	2.557.616.416	2.557.616.416
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	2.557.616.416	2.557.616.416
- Cổ phiếu phổ thông	2.557.616.416	2.557.616.416
Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành (VND)	10.000	10.000

Mỗi cổ phiếu phổ thông tương ứng với một phiếu biểu quyết tại các cuộc họp cổ đông của Ngân hàng. Các cổ đông có quyền nhận cổ tức mà Ngân hàng công bố vào từng thời điểm. Tất cả các cổ phiếu phổ thông đều có thứ tự ưu tiên như nhau đối với tài sản còn lại của Ngân hàng. Các quyền lợi của các cổ phiếu đã được Ngân hàng mua lại đều bị tạm ngừng cho tới khi chúng được phát hành lại.

NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN LỘC PHÁT VIỆT NAM

LPB Tower, Số 210 Đường Trần Quang Khải, Phường Tràng Tiền,
Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

MẪU B05/TCTD

Ban hành theo Thông tư số 49/2014/TT-NHNN
ngày 31 tháng 12 năm 2014 của Ngân hàng Nhà nước

23.4 Cổ tức

Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2024 ngày 16 tháng 11 năm 2024 đã thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2023 theo nội dung Tờ trình số 2820/2024/TTr-HĐQT ngày 29 tháng 8 năm 2024 của Hội đồng Quản trị Ngân hàng, trong đó phương án phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2023 với tỷ lệ 16,8%.

Theo Nghị quyết số 4492/2024/NQ-HĐQT ngày 18 tháng 12 năm 2024, ngày đăng ký cuối cùng để chốt danh sách cổ đông thực hiện quyền nhận cổ tức bằng cổ phiếu năm 2023 là ngày 30 tháng 12 năm 2024.

Theo Báo cáo kết quả đợt phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2023 số 212/2025/BC-LPBank ngày 07 tháng 01 năm 2025, Ngân hàng đã thực hiện phân phối 429.665.684 cổ phiếu để trả cổ tức năm 2023.

24. THU NHẬP LÃI VÀ CÁC KHOẢN THU NHẬP TƯƠNG TỰ

Đơn vị: Triệu VND

	Năm nay	Năm trước
Thu nhập lãi tiền gửi	1.855.404	1.121.923
Thu nhập lãi cho vay khách hàng	29.348.182	28.449.092
Thu lãi từ kinh doanh, đầu tư chứng khoán nợ	2.272.537	2.254.660
Thu từ nghiệp vụ bảo lãnh	660.035	524.389
Thu từ nghiệp vụ mua bán nợ	852	3.587
Thu khác từ hoạt động tín dụng	24	-
	34.137.034	32.353.651

25. CHI PHÍ LÃI VÀ CÁC CHI PHÍ TƯƠNG TỰ

Đơn vị: Triệu VND

	Năm nay	Năm trước
Trả lãi tiền gửi	14.949.435	16.700.017
Trả lãi tiền vay	181.010	178.172
Trả lãi phát hành giấy tờ có giá	2.884.485	3.064.227
Chi phí hoạt động tín dụng khác	21.645	20.295
Chi phí hoa hồng môi giới tiết kiệm bưu điện	706.716	1.187.811
	18.743.291	21.150.522

NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN LỘC PHÁT VIỆT NAM

LPB Tower, Số 210 Đường Trần Quang Khải, Phường Tràng Tiền,
Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

MẪU B05/TCTD

Ban hành theo Thông tư số 49/2014/TT-NHNN
ngày 31 tháng 12 năm 2014 của Ngân hàng Nhà nước

THUYẾT MINH
BÁO CÁO TÀI CHÍNH

(Tiếp theo)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

26. LÃI THUẦN TỪ HOẠT ĐỘNG DỊCH VỤ

Đơn vị: Triệu VND

	Năm nay	Năm trước
Thu nhập từ hoạt động dịch vụ	3.594.134	3.905.989
Hoạt động thanh toán	173.346	182.265
Hoạt động ngân quỹ	37.941	32.528
Hoạt động ủy thác, tư vấn và đại lý bảo hiểm	565.370	2.689.397
Dịch vụ khác	2.817.477	1.001.799
Chi phí từ hoạt động dịch vụ	(383.135)	(340.362)
Hoạt động thanh toán	(181.576)	(181.982)
Hoạt động ngân quỹ	(5.418)	(855)
Dịch vụ khác	(196.141)	(157.525)
Lãi thuần từ hoạt động dịch vụ	3.210.999	3.565.627

27. LÃI THUẦN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH NGOẠI HỐI

Đơn vị: Triệu VND

	Năm nay	Năm trước
Thu nhập từ hoạt động kinh doanh ngoại hối	1.653.947	1.977.532
Thu từ kinh doanh ngoại tệ giao ngay	526.341	363.617
Thu từ các công cụ tài chính phái sinh tiền tệ	1.127.606	1.613.915
Chi phí hoạt động kinh doanh ngoại hối	(1.380.642)	(1.542.434)
Chi về kinh doanh ngoại tệ giao ngay	(278.193)	(83.867)
Chi về các công cụ tài chính phái sinh tiền tệ	(1.102.449)	(1.458.567)
Lãi thuần từ hoạt động kinh doanh ngoại hối	273.305	435.098

NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN LỘC PHÁT VIỆT NAM

LPB Tower, Số 210 Đường Trần Quang Khải, Phường Tràng Tiền,
Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

MẪU B05/TCTD

Ban hành theo Thông tư số 49/2014/TT-NHNN
ngày 31 tháng 12 năm 2014 của Ngân hàng Nhà nước

28. LÃI THUẦN TỪ MUA BÁN CHỨNG KHOÁN KINH DOANH

Đơn vị: Triệu VND

	Năm nay	Năm trước
Thu nhập từ mua bán chứng khoán kinh doanh	43.021	30.208
	43.021	30.208

29. (LỖ) THUẦN TỪ MUA BÁN CHỨNG KHOÁN ĐẦU TƯ

Đơn vị: Triệu VND

	Năm nay	Năm trước
Lãi từ mua bán chứng khoán đầu tư	49	1.464
Lỗ từ mua bán chứng khoán đầu tư	(1.511)	(6.718)
	(1.462)	(5.254)

30. THU NHẬP TỪ GÓP VỐN, MUA CỔ PHẦN

Đơn vị: Triệu VND

	Năm nay	Năm trước
Cổ tức nhận được; lãi được chia trong năm từ góp vốn, mua cổ phần:	75.017	49.345
- Từ góp vốn, đầu tư dài hạn	75.017	49.345
	75.017	49.345

31. LÃI THUẦN TỪ HOẠT ĐỘNG KHÁC

Đơn vị: Triệu VND

	Năm nay	Năm trước
Thu nhập từ hoạt động khác	1.246.273	490.524
Thu từ thanh lý tài sản	118.655	16.163
Thu từ các khoản nợ đã được xử lý	945.522	376.721
Thu từ các hợp đồng hoán đổi lãi suất	161.869	74.493
Thu nhập khác	20.227	23.147
Chi phí hoạt động khác	(308.466)	(143.372)
Chi về các hợp đồng hoán đổi lãi suất	(155.694)	(63.874)
Chi về hoạt động kinh doanh khác	(152.772)	(79.498)
Lãi thuần từ hoạt động khác	937.807	347.152

NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN LỘC PHÁT VIỆT NAM

LPB Tower, Số 210 Đường Trần Quang Khải, Phường Tràng Tiền,
Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

MẪU B05/TCTD

Ban hành theo Thông tư số 49/2014/TT-NHNN
ngày 31 tháng 12 năm 2014 của Ngân hàng Nhà nước

THUYẾT MINH
BÁO CÁO TÀI CHÍNH

(Tiếp theo)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

32. CHI PHÍ HOẠT ĐỘNG

Đơn vị: Triệu VND

	Năm nay	Năm trước
1. Chi nộp thuế và các khoản phí, lệ phí	128.709	156.982
2. Chi phí cho nhân viên	3.150.672	3.233.810
Trong đó:		
- Chi lương và phụ cấp	2.728.178	2.793.324
- Các khoản chi đóng góp theo lương	265.565	271.746
- Chi trợ cấp	4.104	3.868
- Chi khác cho nhân viên	152.825	164.872
3. Chi về tài sản	1.173.005	1.023.185
Trong đó:		
- Khấu hao tài sản cố định	224.790	253.705
- Chi phí thuê tài sản	568.282	488.567
- Chi phí khác về tài sản	379.933	280.913
4. Chi cho hoạt động quản lý công vụ	1.054.423	1.097.649
Trong đó:		
- Công tác phí	22.150	24.048
- Chi hoạt động đoàn thể của TCTD	335	505
- Chi phí khác cho hoạt động quản lý	1.031.938	1.073.096
5. Chi nộp phí bảo hiểm, bảo toàn tiền gửi của khách hàng	281.854	236.979
6. Chi phí dự phòng khác	38	351
7. Chi phí hoạt động khác	21.742	10.916
	5.810.443	5.759.872

NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN LỘC PHÁT VIỆT NAM

LPB Tower, Số 210 Đường Trần Quang Khải, Phường Tràng Tiền,
Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

MẪU B05/TCTD

Ban hành theo Thông tư số 49/2014/TT-NHNN
ngày 31 tháng 12 năm 2014 của Ngân hàng Nhà nước

33. CHI PHÍ DỰ PHÒNG RỦI RO TÍN DỤNG

Đơn vị: Triệu VND

	Năm nay	Năm trước
(Hoàn nhập) dự phòng cho vay các TCTD khác (Thuyết minh số 7)	(600)	(621)
Trích lập dự phòng cho vay khách hàng (Thuyết minh số 11)	1.954.584	2.829.465
(Hoàn nhập) dự phòng các khoản mua nợ (Thuyết minh số 12)	(165)	(2.804)
	1.953.819	2.826.040

34. CHI PHÍ THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP (TNDN) HIỆN HÀNH

Đơn vị: Triệu VND

	Năm nay	Năm trước
Thu nhập từ hoạt động kinh doanh trước thuế	12.168.168	7.039.393
Trừ: Thu nhập không chịu thuế	(75.015)	(49.345)
Cộng: Chi phí khác không được khấu trừ thuế	49.615	292.242
Thu nhập chịu thuế TNDN	12.142.768	7.282.290
Thuế suất thuế TNDN	20%	20%
Chi phí thuế TNDN theo thuế suất	2.428.554	1.455.900
Khác	18.714	11.247
Thuế TNDN trong năm	2.447.268	1.467.147
Thuế TNDN phải trả đầu năm	972.900	804.800
Thuế TNDN đã nộp trong năm	(2.740.215)	(1.299.047)
Thuế TNDN phải trả thuần cuối năm	679.953	972.900

35. LÃI CƠ BẢN TRÊN CỔ PHIẾU

Đơn vị: Triệu VND

	Năm nay	Năm trước
Lợi nhuận sau thuế	9.720.900	5.572.246
Trích lập các quỹ khác (không bao gồm quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ, quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ, quỹ dự phòng tài chính và quỹ khác thuộc Vốn chủ sở hữu) (*)	-	(500.000)
Lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	9.720.900	5.072.246

NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN LỘC PHÁT VIỆT NAM

LPB Tower, Số 210 Đường Trần Quang Khải, Phường Tràng Tiền,
Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

MẪU B05/TCTD

Ban hành theo Thông tư số 49/2014/TT-NHNN
ngày 31 tháng 12 năm 2014 của Ngân hàng Nhà nước

THUYẾT MINH
BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

(*) Số trích quỹ khen thưởng, phúc lợi năm trước được trình bày lại theo số liệu thực tế trên Nghị quyết Hội đồng Quản trị của Ngân hàng phê duyệt trong năm 2024.

Tại ngày lập báo cáo tài chính này, Ngân hàng chưa thực hiện ước tính số tiền trích quỹ khen thưởng, phúc lợi cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024. Do đó, lãi cơ bản trên cổ phiếu được tính toán dựa trên ước tính chưa bao gồm số trích quỹ khen thưởng, phúc lợi năm 2024. Số thực tế phân phối cho quỹ khen thưởng, phúc lợi cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 sẽ được phê duyệt trong Đại hội đồng Cổ đông tổ chức năm 2025 và do đó lãi cơ bản trên cổ phiếu có thể có sự khác biệt với số liệu nêu trên.

Số cổ phiếu phổ thông để tính lãi cơ bản

Theo hướng dẫn tại Chuẩn mực kế toán Việt Nam số 30 – Lãi trên cổ phiếu, Ngân hàng điều chỉnh hồi tố “Lãi cơ bản trên cổ phiếu” cho tất cả các kỳ báo cáo nếu số lượng cổ phiếu phổ thông đang lưu hành tăng lên do vốn hóa, phát hành cổ phiếu thường, tách cổ phiếu hoặc giảm đi do gộp cổ phiếu, bao gồm những thay đổi xảy ra sau ngày kết thúc năm tài chính nhưng trước ngày phát hành báo cáo tài chính.

Theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2024 ngày 16 tháng 11 năm 2024 đã thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2023 theo nội dung Tờ trình số 2820/2024/TTr-HĐQT ngày 29 tháng 8 năm 2024 của Hội đồng Quản trị Ngân hàng, trong đó phương án phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2023 với tỷ lệ 16,8%. Ngày 07 tháng 01 năm 2025, Ngân hàng đã hoàn thành việc phát hành thêm 429.665.684 cổ phiếu để trả cổ tức, nên số lượng cổ phiếu phổ thông tính lãi cơ bản cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 và 31 tháng 12 năm 2023 được trình bày lại như sau:

Đơn vị: Cổ phiếu

	Năm nay	Năm trước (Trình bày lại)
Cổ phiếu phổ thông đã phát hành đầu năm	2.557.616.416	1.729.105.369
Ảnh hưởng của số cổ phiếu phổ thông phát hành để trả cổ tức năm 2023	-	328.511.047
Phát hành cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu năm 2023	-	82.191.781
Ảnh hưởng của số cổ phiếu phổ thông phát hành để trả cổ tức năm 2024	429.665.684	429.665.684
Số bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông để tính lãi cơ bản trên cổ phiếu	2.987.282.100	2.569.473.881

Lãi cơ bản trên cổ phiếu:

Đơn vị: VND

	Năm nay	Năm trước (Trình bày lại)
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	3.254	1.974
	3.254	1.974

NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN LỘC PHÁT VIỆT NAM

LPB Tower, Số 210 Đường Trần Quang Khải, Phường Tràng Tiền,
Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

MẪU B05/TCTD

Ban hành theo Thông tư số 49/2014/TT-NHNN
ngày 31 tháng 12 năm 2014 của Ngân hàng Nhà nước

Số liệu lãi cơ bản trên cổ phiếu cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 được trình bày lại như sau:

	Năm trước	Năm trước (Trình bày lại)
Lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông (triệu VND)	5.572.246	5.072.246
Số bình quân gia quyền cổ phiếu phổ thông để tính lãi cơ bản trên cổ phiếu (cổ phiếu)	2.139.808.197	2.569.473.881
Lãi cơ bản trên cổ phiếu (VND)	2.604	1.974

36. TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN

Đơn vị: Triệu VND

	Số cuối năm	Số đầu năm
Tiền mặt	1.162.384	2.382.762
Tiền gửi tại NHNN	14.369.534	14.578.444
Tiền gửi tại các TCTD khác	89.027.361	35.059.076
- Không kỳ hạn	2.241.091	757.476
- Có kỳ hạn không quá 3 tháng	86.786.270	34.301.600
	104.559.279	52.020.282

37. TÌNH HÌNH THU NHẬP CÁN BỘ, CÔNG NHÂN VIÊN

Đơn vị: Triệu VND

	Năm nay	Năm trước
I. Tổng số cán bộ, công nhân viên tại cuối năm (người)	11.189	10.627
Số lượng nhân viên trung bình trong năm (người)	11.505	11.180
II. Thu nhập của cán bộ, công nhân viên (triệu VND)		
1. Lương và các khoản phụ cấp	2.728.178	2.793.324
2. Các khoản phụ cấp	269.669	275.614
3. Thu nhập khác	152.825	164.872
4. Tổng thu nhập (1+2+3)	3.150.672	3.233.810
5. Tiền lương bình quân tháng (triệu VND/ người/ tháng)	19,76	20,82
6. Thu nhập bình quân tháng (triệu VND/ người/ tháng)	22,82	24,10

NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN LỘC PHÁT VIỆT NAM

LPB Tower, Số 210 Đường Trần Quang Khải, Phường Tràng Tiền,
Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

MẪU B05/TCTD

Ban hành theo Thông tư số 49/2014/TT-NHNN
ngày 31 tháng 12 năm 2014 của Ngân hàng Nhà nước

THUYẾT MINH
BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

38. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NGHĨA VỤ VỚI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC

Đơn vị: Triệu VND

	Số cuối năm	Phát sinh trong năm		Số đầu năm
		Số phải nộp	Số đã nộp	
Thuế GTGT	11.228	333.256	(332.395)	12.089
Thuế TNDN	972.900	2.447.268	(2.740.215)	679.953
Các loại thuế khác	25.428	274.787	(285.937)	14.278
	1.009.556	3.055.311	(3.358.547)	706.320

39. LOẠI HÌNH VÀ GIÁ TRỊ SỔ SÁCH TÀI SẢN THỂ CHẤP

Tài sản, giấy tờ có giá đưa đi thế chấp, cầm cố và chiết khấu, tái chiết khấu

Đơn vị: Triệu VND

	Số cuối năm	Số đầu năm
Chứng khoán đầu tư	18.485.403	12.185.000
	18.485.403	12.185.000

Tài sản, giấy tờ có giá nhận thế chấp, cầm cố và chiết khấu, tái chiết khấu

Đơn vị: Triệu VND

	Số cuối năm	Số đầu năm
Bất động sản	481.917.353	327.973.063
Động sản	16.406.526	8.148.299
Chứng từ có giá	93.080.955	95.889.324
Tài sản khác	377.848.903	380.200.274
	969.253.737	812.210.960

NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN LỘC PHÁT VIỆT NAM

LPB Tower, Số 210 Đường Trần Quang Khải, Phường Tràng Tiền,
Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

MẪU B05/TCTD

Ban hành theo Thông tư số 49/2014/TT-NHNN
ngày 31 tháng 12 năm 2014 của Ngân hàng Nhà nước

40. HOẠT ĐỘNG NHẬN ỦY THÁC VÀ ĐẠI LÝ TỔ CHỨC TÍN DỤNG

Đơn vị: Triệu VND

	Số cuối năm	Số đầu năm
Hoạt động ủy thác khác	4.707.967	4.707.967
	4.707.967	4.707.967

41. NGHĨA VỤ TIỀM ẨN VÀ CÁC CAM KẾT ĐƯA RA

Đơn vị: Triệu VND

	Số cuối năm	Số đầu năm
Bảo lãnh vay vốn	47.370	55.340
Cam kết giao dịch hối đoái	173.657.384	162.150.751
Cam kết mua ngoại tệ	5.678.169	-
Cam kết bán ngoại tệ	4.148.345	2.902.200
Cam kết giao dịch hoán đổi	163.830.870	159.248.551
Cam kết trong nghiệp vụ L/C	484.545	676.398
Bảo lãnh khác	3.017.938	1.706.763
Các cam kết khác	5.526.892	4.486.870
	182.734.129	169.076.122

42. LÃI CHO VAY VÀ PHÍ PHẢI THU CHƯA THU ĐƯỢC

Đơn vị: Triệu VND

	Số cuối năm	Số đầu năm
Lãi cho vay chưa thu được	1.799.827	1.232.715
Phí phải thu chưa thu được	5.576	3.011
	1.805.403	1.235.726

43. NỢ KHÓ ĐÒI ĐÃ XỬ LÝ

Đơn vị: Triệu VND

	Số cuối năm	Số đầu năm
Nợ gốc của khoản nợ đã xử lý rủi ro đang trong thời gian theo dõi	7.400.426	7.138.374
Nợ lãi của khoản nợ đã xử lý rủi ro đang trong thời gian theo dõi	3.713.443	3.511.401
Các khoản nợ khác đã xử lý	1.105	34
	11.114.974	10.649.809

NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN LỘC PHÁT VIỆT NAM

LPB Tower, Số 210 Đường Trần Quang Khải, Phường Tràng Tiền,
Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

MẪU B05/TCTD

Ban hành theo Thông tư số 49/2014/TT-NHNN
ngày 31 tháng 12 năm 2014 của Ngân hàng Nhà nước

THUYẾT MINH
BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

44. TÀI SẢN VÀ CHỨNG TỪ KHÁC

Đơn vị: Triệu VND

	Số cuối năm	Số đầu năm
Tài sản khác giữ hộ	1.560.377	2.322.992
	1.560.377	2.322.992

45. NGHIỆP VỤ VÀ SỐ DƯ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN

Số dư với bên liên quan tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 như sau:

Đơn vị: Triệu VND

Bên liên quan	Số dư	Số cuối năm	Số đầu năm
Tổng Công ty Bưu điện Việt Nam	Tiền gửi không kỳ hạn và có kỳ hạn	(779.126)	(921.265)
	Các khoản phải thu khác	57.240	46.590
	Lãi phải trả cho hợp đồng tiền gửi có kỳ hạn	(11.887)	(13.439)
Công ty Cổ phần Chứng khoán LPBank	Tiền gửi không kỳ hạn và có kỳ hạn	(1.286.314)	(215.795)
	Lãi phải trả cho hợp đồng tiền gửi có kỳ hạn	(937)	(2.799)
	Cho vay khách hàng	451.939	-
Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm LPBank	Tiền gửi không kỳ hạn và có kỳ hạn	(1.419.586)	(856.271)
	Lãi phải trả cho hợp đồng tiền gửi có kỳ hạn	(2.646)	(442)
Công ty TNHH Đầu tư Xây dựng và Phát triển Xuân Thành	Tiền gửi không kỳ hạn và có kỳ hạn	(214.794)	(48.119)
	Lãi phải trả cho hợp đồng tiền gửi có kỳ hạn	-	(1)
Công ty Cổ phần Xi măng Xuân Thành	Tiền gửi không kỳ hạn và có kỳ hạn	(512.563)	(68.957)
	Cho vay khách hàng	646.182	-
Công ty TNHH Đầu tư Thương mại Xuân Thành	Tiền gửi không kỳ hạn và có kỳ hạn	(1.343)	(1.420)
Công ty TNHH Mỹ Hạnh	Tiền gửi không kỳ hạn và có kỳ hạn	(175)	(577)
Tổng Công ty Cổ phần Tập đoàn Kinh tế Xuân Thành	Tiền gửi không kỳ hạn và có kỳ hạn	(120)	(32)

NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN LỘC PHÁT VIỆT NAM

LPB Tower, Số 210 Đường Trần Quang Khải, Phường Tràng Tiền,
Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

MẪU B05/TCTD

Ban hành theo Thông tư số 49/2014/TT-NHNN
ngày 31 tháng 12 năm 2014 của Ngân hàng Nhà nước

Đơn vị: Triệu VND

Bên liên quan	Số dư	Số cuối năm	Số đầu năm
Công ty TNHH MTV Thương mại Xây dựng Đức Bình	Tiền gửi không kỳ hạn và có kỳ hạn	(6)	(12)
Công ty TNHH BVM Ninh Bình	Tiền gửi không kỳ hạn và có kỳ hạn	(739)	(2)
Thành viên Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Điều hành	Tiền gửi không kỳ hạn và có kỳ hạn	(22.917)	(57.163)
	Lãi phải trả cho hợp đồng tiền gửi có kỳ hạn	(136)	(500)

Giao dịch với bên liên quan trong năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 như sau:

Đơn vị: Triệu VND

Bên liên quan	Các giao dịch	Năm nay	Năm trước
Tổng Công ty Bưu điện Việt Nam	Chi phí lãi	(46.723)	(16.036)
Công ty Cổ phần Chứng khoán LPBank	Chi phí lãi	(37.964)	(10.067)
Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm LPBank	Chi phí lãi	(10.184)	(703)
Thành viên Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Điều hành	Chi phí lãi	(1.270)	(161)

Chi tiết thù lao và tiền lương của các thành viên của Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát và Ban Điều hành Ngân hàng như sau:

Họ và tên	Chức danh	Ngày bổ nhiệm/ miễn nhiệm	Năm nay	Năm trước
Thành viên Hội đồng Quản trị				
Ông Nguyễn Đức Thụy	Chủ tịch		-	-
Ông Nguyễn Văn Thùy	Phó Chủ tịch		1.200	824
Ông Phạm Doãn Sơn	Phó Chủ tịch thường trực	Miễn nhiệm ngày 23 tháng 4 năm 2023	-	1.258
Ông Hồ Nam Tiến	Phó Chủ tịch thường trực	Bổ nhiệm ngày 04 tháng 10 năm 2024	1.200	824
Ông Bùi Thái Hà	Phó Chủ tịch		1.200	824
Ông Dương Công Toàn	Phó Chủ tịch	Miễn nhiệm ngày 23 tháng 4 năm 2023	-	1.258
Ông Huỳnh Ngọc Huy	Thành viên		1.200	2.083
Ông Lê Hồng Phong	Thành viên	Miễn nhiệm ngày 16 tháng 11 năm 2024	1.052	2.011
Ông Lê Minh Tâm	Thành viên độc lập	Miễn nhiệm ngày 16 tháng 11 năm 2024	1.052	824
Ông Phạm Phú Khôi	Thành viên độc lập	Bổ nhiệm ngày 16 tháng 11 năm 2024	148	-
Bà Vương Thị Huyền	Thành viên độc lập	Bổ nhiệm ngày 16 tháng 11 năm 2024	148	-
Bà Dương Hoài Liên	Thành viên độc lập	Miễn nhiệm ngày 23 tháng 4 năm 2023	-	712

THUYẾT MINH

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

(Tiếp theo)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

Đơn vị: Triệu VND

Họ và tên	Chức danh	Ngày bổ nhiệm/ miễn nhiệm	Năm nay	Năm trước
Ban Kiểm soát			2.617	2.785
Ban Điều hành và Kế toán trưởng				
Ông Vũ Quốc Khánh	Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 25 tháng 02 năm 2025	1.017	1.346
Ông Hồ Nam Tiến	Tổng Giám đốc	Miễn nhiệm ngày 04 tháng 10 năm 2024	913	1.705
Ông Phạm Doãn Sơn	Tổng Giám đốc	Miễn nhiệm ngày 17 tháng 3 năm 2023	-	1.631
Tiền lương của người quản lý chủ chốt khác			7.504	15.065

46. MỨC ĐỘ TẬP TRUNG THEO KHU VỰC ĐỊA LÝ CỦA CÁC TÀI SẢN, CÔNG NỢ VÀ CÁC KHOẢN MỤC NGOẠI BẢNG TẠI NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2024

Đơn vị: Triệu VND

	Tổng dư nợ cho vay và mua nợ	Tổng tiền gửi tại NHNN và các TCTD khác	Tổng tiền gửi, vay nhận từ các TCTD khác và GTCG phát hành cho các TCTD khác	Tổng tiền gửi nhận từ khách hàng	Các cam kết thư tín dụng	CCTC phải sinh (Tổng giá trị giao dịch theo hợp đồng)	Kinh doanh và đầu tư chứng khoán
Trong nước	331.606.315	110.120.359	170.036.425	282.806.123	-	156.377.540	58.080.340
Nước ngoài	-	761.471	2.042.879	365.723	484.550	-	660.320

47. BÁO CÁO BỘ PHẬN

Đơn vị: Triệu VND

	Miền Bắc	Miền Trung	Miền Nam	Không phân miền	Tổng cộng
I. DOANH THU	17.649.999	7.184.676	8.399.015	43.763.425	76.997.115
1. Doanh thu lãi	16.869.073	6.689.134	7.261.877	39.564.590	70.384.674
Doanh thu lãi khách hàng bên ngoài	6.217.858	4.084.106	5.099.509	18.735.561	34.137.034
Doanh thu lãi nội bộ	10.651.215	2.605.028	2.162.368	20.829.029	36.247.640
2. Thu nhập từ hoạt động dịch vụ	457.062	341.337	438.480	2.357.255	3.594.134
3. Doanh thu từ hoạt động kinh doanh khác	323.864	154.205	698.658	1.841.580	3.018.307
II. CHI PHÍ	(14.667.331)	(5.647.962)	(6.048.912)	(36.510.923)	(62.875.128)
1. Chi phí lãi	(12.806.529)	(4.625.529)	(4.822.639)	(32.736.234)	(54.990.931)
Chi phí lãi khách hàng bên ngoài	(8.573.860)	(2.056.620)	(1.598.519)	(6.514.292)	(18.743.291)
Chi phí lãi nội bộ	(4.232.669)	(2.568.909)	(3.224.120)	(26.221.942)	(36.247.640)
2. Chi phí khấu hao TSCĐ	(47.872)	(36.468)	(33.060)	(107.390)	(224.790)
3. Chi phí liên quan trực tiếp đến hoạt động kinh doanh	(1.812.930)	(985.965)	(1.193.213)	(3.667.299)	(7.659.407)
Kết quả kinh doanh trước chi phí dự phòng rủi ro	2.982.668	1.536.714	2.350.103	7.252.502	14.121.987
Chi phí dự phòng rủi ro	119.377	(136.710)	(403.252)	(1.533.234)	(1.953.819)
Kết quả kinh doanh bộ phận trước thuế	3.102.045	1.400.004	1.946.851	5.719.268	12.168.168
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp	-	-	-	(2.447.268)	(2.447.268)
Kết quả kinh doanh bộ phận sau thuế	3.102.045	1.400.004	1.946.851	3.272.000	9.720.900
III. TÀI SẢN	185.733.725	46.441.309	53.821.404	222.333.960	508.330.398
1. Tiền mặt	562.571	261.599	338.214	-	1.162.384
2. Tài sản cố định	177.654	128.746	98.315	2.327.072	2.731.787
3. Tài sản khác	184.993.500	46.050.964	53.384.875	220.006.888	504.436.227
IV. NỢ PHẢI TRẢ	182.631.680	45.041.305	51.874.552	185.444.561	464.992.098
1. Nợ phải trả khách hàng bên ngoài	182.625.074	45.037.713	51.865.236	184.900.603	464.428.626
2. Nợ phải trả nội bộ	2.511	1.046	1.318	10.673	15.548
3. Nợ phải trả khác	4.095	2.546	7.998	533.285	547.924

NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN LỘC PHÁT VIỆT NAM

LPB Tower, Số 210 Đường Trần Quang Khải, Phường Trảng Tiến,
Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

MẪU B05/TCTD

Ban hành theo Thông tư số 49/2014/TT-NHNN
ngày 31 tháng 12 năm 2014 của Ngân hàng Nhà nước

THUYẾT MINH
BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

48. CHÍNH SÁCH QUẢN LÝ RỦI RO LIÊN
QUAN ĐẾN CÁC CÔNG CỤ TÀI CHÍNH

Chính sách quản lý rủi ro liên quan đến các
công cụ tài chính

Ngân hàng chịu những rủi ro sau từ các công cụ tài chính:

- Rủi ro tín dụng
- Rủi ro thanh khoản
- Rủi ro thị trường

Thuyết minh này trình bày những thông tin về những rủi ro mà Ngân hàng có thể gặp phải đối với mỗi loại rủi ro, mục tiêu, chính sách và quy trình của Ngân hàng nhằm đánh giá và quản lý rủi ro, và việc quản lý nguồn vốn của Ngân hàng.

Chính sách quản lý rủi ro

Trên cơ sở đề xuất tham mưu của Ủy ban Quản lý rủi ro, Hội đồng Quản trị Ngân hàng giám sát Tổng Giám đốc trong việc xây dựng, tổ chức thực hiện chính sách quản lý rủi ro; xử lý, khắc phục các tổn tại, hạn chế về quản lý rủi ro theo các yêu cầu, kiến nghị của NHNN, tổ chức kiểm toán độc lập và các cơ quan chức năng khác.

Tổng Giám đốc giám sát các cá nhân, bộ phận trên cơ sở đề xuất tham mưu của Hội đồng rủi ro, Hội đồng Xử lý rủi ro và Xử lý nợ, Hội đồng ALCO và Hội đồng Quản lý vốn trong việc xây dựng và thực hiện các chính sách, quy định và quy trình quản lý rủi ro của Ngân hàng theo từng lĩnh vực quản lý.

Chính sách quản lý rủi ro của Ngân hàng được thiết lập nhằm xác định và phân tích những rủi ro mà Ngân hàng gặp phải, nhằm lập ra các hạn mức rủi ro phù hợp và các biện pháp kiểm soát, và nhằm giám sát rủi ro và tuân thủ các hạn mức. Các chính sách và hệ thống quản lý rủi ro được thường xuyên rà soát để cập nhật những thay đổi về điều kiện thị trường, các sản phẩm và dịch vụ mà Ngân hàng cung cấp. Thông qua các hoạt động đào

tạo, các tiêu chuẩn và hệ thống quản lý, Ngân hàng hướng đến việc phát triển một môi trường kiểm soát có kỷ luật và có tính tích cực trong đó toàn bộ các nhân viên của Ngân hàng hiểu rõ được vai trò và nghĩa vụ của mình.

Rủi ro tín dụng

Ngân hàng chịu rủi ro tín dụng trong quá trình cho vay, đầu tư cũng như khi Ngân hàng đóng vai trò trung gian thay mặt khách hàng hay các bên thứ ba khác hay khi Ngân hàng cấp bảo lãnh.

Rủi ro khi các bên đối tác không có khả năng thanh toán nợ được giám sát một cách liên tục. Để quản lý được mức độ rủi ro tín dụng, Ngân hàng ưu tiên giao dịch với các đối tác có uy tín tín dụng cao và khi thích hợp, sẽ yêu cầu có tài sản đảm bảo.

Rủi ro tín dụng chính mà Ngân hàng gặp phải phát sinh từ các khoản cho vay và ứng trước của Ngân hàng. Mức độ rủi ro tín dụng này được phản ánh theo giá trị ghi sổ của các tài sản trên báo cáo tình hình tài chính. Ngoài ra Ngân hàng còn gặp phải rủi ro tín dụng ngoại bảng dưới dạng các cam kết cấp tín dụng và cấp bảo lãnh.

Mức độ tập trung của rủi ro tín dụng (nội bảng hay ngoại bảng) phát sinh từ các công cụ tài chính tồn tại theo từng nhóm đối tác khi các nhóm này có đặc điểm kinh tế tương tự nhau mà có thể khiến khả năng trả nợ của các nhóm đối tác sẽ bị ảnh hưởng tương tự như nhau khi có các biến động về điều kiện kinh tế hay những điều kiện khác.

Ngân hàng đã duy trì một chính sách quản lý rủi ro tín dụng đảm bảo những nguyên tắc cơ bản sau:

- Thiết lập một môi trường quản lý rủi ro tín dụng phù hợp;
- Hoạt động theo một quy trình cấp tín dụng lành mạnh;
- Duy trì một quy trình quản lý, đo lường và giám sát tín dụng phù hợp;
- Đảm bảo kiểm soát đầy đủ đối với rủi ro tín dụng.

NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN LỘC PHÁT VIỆT NAM

LPB Tower, Số 210 Đường Trần Quang Khải, Phường Trảng Tiến,
Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

MẪU B05/TCTD

Ban hành theo Thông tư số 49/2014/TT-NHNN
ngày 31 tháng 12 năm 2014 của Ngân hàng Nhà nước

Quản lý và kiểm soát rủi ro tín dụng được thực hiện thông qua các chính sách và thủ tục có liên quan, trong đó có chính sách quản lý rủi ro tín dụng và hoạt động của Hội đồng rủi ro, Hội đồng xử lý rủi ro và xử lý nợ và Hội đồng Tín dụng. Ngân hàng tiến hành phân loại nợ đối với các khoản nợ của khách hàng và các TCTD khác dựa trên Thông tư 31, qua đó thường xuyên đánh giá rủi ro của các khoản nợ có vấn đề, nợ xấu, và đề xuất biện pháp xử lý phù hợp.

Để quản lý rủi ro tín dụng, Ngân hàng sử dụng các công cụ như xây dựng các chính sách và ban hành các quy định liên quan đến công tác quản lý rủi ro tín dụng, xây dựng các quy trình tín dụng, thực hiện rà soát rủi ro tín dụng, xây dựng hệ thống xếp hạng tín dụng và phân loại nợ, phân cấp thẩm quyền trong hoạt động tín dụng.

Tùy vào mức độ rủi ro, Ngân hàng tiến hành xét duyệt tín dụng thông qua phê duyệt theo cấp bậc cá nhân tại Đơn vị kinh doanh, tại Khối Quản trị Rủi ro nhằm đảm bảo một khoản tín dụng được xem xét một cách khách quan, độc lập và tuân thủ. Việc cấp thẩm quyền cho cá nhân tại Đơn vị kinh doanh được Ngân hàng rà soát và điều chỉnh theo định kỳ.

Các tài sản tài chính “Chưa quá hạn và chưa phải trích lập dự phòng (TLDP)” của Ngân hàng bao gồm các khoản nợ Nhóm 1 chưa quá hạn theo quy định của Thông tư 31 và Nghị định 86 các chứng khoán, các khoản phải thu và các tài sản tài chính khác chưa quá hạn và chưa phải trích lập dự phòng. Ban Điều hành Ngân hàng đánh giá rằng Ngân hàng hoàn toàn có khả năng thu hồi đầy đủ và đúng hạn các tài sản tài chính này trong tương lai.

Các tài sản tài chính “Đã quá hạn nhưng chưa phải TLDP” chủ yếu bao gồm các khoản cho vay khách hàng được Ngân hàng phân loại từ Nhóm 2 đến Nhóm 5 theo quy định của Thông tư 31 và Nghị định 86 nhưng không phải trích lập dự phòng do Ngân hàng đang nắm giữ các tài sản bảo đảm đủ bù đắp các tổn thất tín dụng theo quy định hiện hành của NHNN.

Các tài sản tài chính “Quá hạn và đã được TLDP” bao gồm các khoản cho vay khách hàng, cho vay các TCTD khác được Ngân hàng phân loại từ Nhóm 2 đến Nhóm 5 và các khoản phải thu quá hạn theo quy định của Thông tư 31 và Nghị định 86 phải trích lập dự phòng và đã được Ngân hàng trích lập dự phòng.

Số liệu thể hiện mức độ rủi ro tín dụng nội bảng tối đa của Ngân hàng, không tính đến tài sản bảo đảm hay hỗ trợ tín dụng, bao gồm:

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024

Đơn vị: Triệu VND

	Chưa quá hạn và chưa phải TLDP	Đã quá hạn nhưng chưa phải TLDP				Quá hạn và đã được TLDP	Tổng cộng
		Quá hạn từ 10 đến 90 ngày	Quá hạn từ 91 đến 180 ngày	Quá hạn từ 181 đến 360 ngày	Quá hạn trên 360 ngày		
Tiền gửi và cho vay các TCTD khác (*)	94.214.228	-	-	-	-	56.977	94.271.205
Cho vay khách hàng (*)	323.148.343	1.699.746	173.347	146.716	193.419	6.244.744	331.606.315
Chứng khoán đầu tư	21.592.743	-	-	-	-	-	21.592.743
	438.955.314	1.699.746	173.347	146.716	193.419	6.301.721	447.470.263

(*) Không bao gồm trích lập dự phòng.

NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN LỘC PHÁT VIỆT NAM

LPB Tower, Số 210 Đường Trần Quang Khải, Phường Tràng Tiền,
Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

MẪU B05/TCTD

Ban hành theo Thông tư số 49/2014/TT-NHNN
ngày 31 tháng 12 năm 2014 của Ngân hàng Nhà nước

THUYẾT MINH
BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, tỷ lệ nợ xấu theo tình trạng nợ của khách hàng tại Ngân hàng là 1,57% (tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 là 1,34%). Chi tiết phân loại tài sản có rủi ro tín dụng theo tình trạng nợ của khách hàng tại Ngân hàng như sau:

Đơn vị: Triệu VND

	Cho vay khách hàng	Hoạt động mua nợ	Chứng khoán kinh doanh và chứng khoán đầu tư (*)	Tiền gửi và cho vay các TCTD khác (**)	Tổng cộng
Nợ đủ tiêu chuẩn	323.148.343	-	21.592.743	94.214.228	438.955.314
Nợ cần chú ý	3.259.329	-	-	-	3.259.329
Nợ dưới tiêu chuẩn	855.049	-	-	-	855.049
Nợ nghi ngờ	1.921.132	-	-	-	1.921.132
Nợ có khả năng mất vốn	2.422.462	-	-	56.977	2.479.439
	331.606.315	-	21.592.743	94.271.205	447.470.263

(*) Không bao gồm chứng chỉ quỹ nước ngoài, trái phiếu Chính phủ, trái phiếu Chính phủ bảo lãnh và trái phiếu do TCTD khác phát hành đã niêm yết.

(**) Không bao gồm tiền gửi không kỳ hạn.

Rủi ro tiền tệ

Rủi ro tiền tệ là rủi ro mà giá trị của các công cụ tài chính bị biến động xuất phát từ biến động tỷ giá. Ngân hàng được thành lập và hoạt động tại Việt Nam với đồng tiền báo cáo là VND. Đồng tiền giao dịch chính của Ngân hàng cũng là VND. Cấu trúc tài sản - nợ phải trả của Ngân hàng bao gồm các loại ngoại tệ khác nhau như USD, EUR, AUD,...) là nguyên nhân dẫn đến rủi ro tiền tệ. Ngân hàng đã thiết lập hạn mức trạng thái cho từng loại tiền tệ dựa trên hệ thống đánh giá rủi ro nội bộ của Ngân hàng và các quy định của NHNN. Trạng thái đồng tiền được quản lý hàng ngày và chiến lược phòng ngừa rủi ro được Ngân hàng sử dụng để đảm bảo trạng thái đồng tiền được duy trì trong hạn mức đã thiết lập.

NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN LỘC PHÁT VIỆT NAM

LPB Tower, Số 210 Đường Trần Quang Khải, Phường Tràng Tiền,
Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

MẪU B05/TCTD

Ban hành theo Thông tư số 49/2014/TT-NHNN
ngày 31 tháng 12 năm 2014 của Ngân hàng Nhà nước

Bảng dưới đây trình bày giá trị ghi sổ của các tài sản và nợ phải trả theo loại hình tiền tệ tại ngày 31 tháng 12 năm 2024:

	VND	EUR quy đổi	USD quy đổi	Các ngoại tệ khác quy đổi	Tổng
	Triệu VND	Triệu VND	Triệu VND	Triệu VND	Triệu VND
TÀI SẢN					
Tiền mặt	1.135.043	106	27.235	-	1.162.384
Tiền gửi tại NHNN	13.401.560	-	967.974	-	14.369.534
Tiền gửi và cho vay cácTCTD khác (*)	72.389.423	37.957	24.019.746	65.170	96.512.296
Chứng khoán kinh doanh	-	-	660.321	-	660.321
Các công cụ tài chính phái sinh và các tài sản tài chính khác	9.137	-	-	-	9.137
Cho vay khách hàng và mua nợ (*)	327.373.041	-	4.229.995	3.279	331.606.315
Chứng khoán đầu tư	58.080.339	-	-	-	58.080.339
Góp vốn, đầu tư dài hạn	548.808	-	-	-	548.808
Tài sản cố định - thuần	2.731.787	-	-	-	2.731.787
Các tài sản Có khác (*)	6.827.747	435	214.755	17	7.042.954
Tổng tài sản	482.496.885	38.498	30.120.026	68.466	512.723.875
NỢ PHẢI TRẢ					
Tiền gửi và vay từ NHNN và các TCTD khác	87.641.383	-	28.975.726	3.279	116.620.388
Tiền gửi của khách hàng	282.164.673	10.728	957.859	38.586	283.171.846
Phát hành giấy tờ có giá	55.458.916	-	-	-	55.458.916
Các khoản nợ khác	9.513.062	1.462	213.519	12.905	9.740.948
Tổng vốn chủ sở hữu	43.338.300	-	-	-	43.338.300
Tổng nợ phải trả	478.116.334	12.190	30.147.104	54.770	508.330.398
Trạng thái tiền tệ nội bảng	4.380.551	26.308	(27.078)	13.696	4.393.477
Trạng thái tiền tệ ngoại bảng	3.097.213	-	(3.088.080)	4	9.137
Trạng thái tiền tệ nội, ngoại bảng	7.477.764	26.308	(3.115.158)	13.700	4.402.614

(*) Không bao gồm dự phòng rủi ro.

NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN LỘC PHÁT VIỆT NAM

LPB Tower, Số 210 Đường Trần Quang Khải, Phường Trảng Tiền,
Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

MẪU B05/TCTD

Ban hành theo Thông tư số 49/2014/TT-NHNN
ngày 31 tháng 12 năm 2014 của Ngân hàng Nhà nước

THUYẾT MINH
BÁO CÁO TÀI CHÍNH

(Tiếp theo)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

Rủi ro lãi suất

Rủi ro lãi suất là rủi ro phát sinh khi có sự chênh lệch về thời hạn định lại lãi suất giữa tài sản và nợ phải trả. Tất cả các hoạt động tín dụng, huy động, đầu tư của Ngân hàng đều tạo ra rủi ro lãi suất.

Kỳ định lại lãi suất đối với các khoản mục có lãi suất cố định là thời hạn còn lại tính từ ngày lập báo cáo tài chính cho tới khi đáo hạn của tài sản, đối với lãi suất thả nổi là thời hạn còn lại cho đến ngày định giá gần nhất.

Các giả định và điều kiện sau được áp dụng trong phân tích kỳ xác định lại lãi suất của các tài sản và nợ phải trả của Ngân hàng:

	Quá hạn	Không chịu rủi ro lãi suất do định giá lại	Kỳ thay đổi lãi suất						Tổng
			Dưới 1 tháng	Từ 1 đến 3 tháng	Từ trên 3 tháng đến 6 tháng	Từ trên 6 tháng đến 12 tháng	Từ trên 1 năm đến 5 năm	Trên 5 năm	
TÀI SẢN									
Tiền mặt	-	1.162.384	-	-	-	-	-	-	1.162.384
Tiền gửi tại NHNN	-	14.369.534	-	-	-	-	-	-	14.369.534
Tiền gửi và cho vay các TCTD khác (*)	56.977	-	72.030.974	24.224.345	200.000	-	-	-	96.512.296
Chứng khoán kinh doanh	-	660.321	-	-	-	-	-	-	660.321
Các công cụ tài chính phái sinh và các tài sản tài chính khác	-	9.137	-	-	-	-	-	-	9.137
Cho vay khách hàng và mua nợ (*)	3.435.008	-	19.551.098	141.052.354	110.063.144	34.599.137	19.356.431	3.549.143	331.606.315
Chứng khoán đầu tư	-	12.986.335	250.130	600.531	2.000.000	799.881	11.657.322	29.786.140	58.080.339
Góp vốn, đầu tư dài hạn	-	548.808	-	-	-	-	-	-	548.808
Tài sản cố định - thuần	-	2.731.787	-	-	-	-	-	-	2.731.787
Tài sản Có khác (*)	6.403	7.036.551	-	-	-	-	-	-	7.042.954
Tổng tài sản	3.498.388	39.504.857	91.832.202	165.877.230	112.263.144	35.399.018	31.013.753	33.335.283	512.723.875
NỢ PHẢI TRẢ									
Tiền gửi và vay từ NHNN và các TCTD khác	-	-	85.258.431	28.587.145	17.148	24.115	2.602.912	130.637	116.620.388
Tiền gửi của khách hàng	-	-	63.338.797	70.413.772	74.225.737	66.848.854	8.344.359	327	283.171.846
Phát hành giấy tờ có giá	-	-	-	11.530.591	10.500.215	23.841.143	9.586.967	-	55.458.916
Các khoản nợ khác	-	9.740.948	-	-	-	-	-	-	9.740.948
Tổng nợ phải trả	-	9.740.948	148.597.228	110.531.508	84.743.100	90.714.112	20.534.238	130.964	464.992.098
Mức chênh lệch cảm với lãi suất nội bảng	3.498.388	29.763.909	(56.765.026)	55.345.722	27.520.044	(55.315.094)	10.479.515	33.204.319	47.731.777
Mức chênh lệch cảm với lãi suất nội, ngoại bảng	3.498.388	29.763.909	(56.765.026)	55.345.722	27.520.044	(55.315.094)	10.479.515	33.204.319	47.731.777

(*) Không bao gồm dự phòng rủi ro.

NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN LỘC PHÁT VIỆT NAM

LPB Tower, Số 210 Đường Trần Quang Khải, Phường Trảng Tiền,
Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

MẪU B05/TCTD

Ban hành theo Thông tư số 49/2014/TT-NHNN
ngày 31 tháng 12 năm 2014 của Ngân hàng Nhà nước

- Tiền mặt tại quỹ, chứng khoán kinh doanh, góp vốn đầu tư dài hạn và các tài sản Có khác (bao gồm tài sản cố định, và tài sản Có khác) được xếp loại là khoản mục không chịu lãi;
- Tiền gửi tại NHNN được xếp loại là tiền gửi thanh toán, trong đó bao gồm tiền gửi dự trữ bắt buộc, do đó kỳ hạn định lại lãi suất được xếp loại không chịu lãi hoặc đến một tháng;
- Kỳ định lại lãi suất của chứng khoán đầu tư phụ thuộc vào quy định về lãi suất của tổ chức phát hành đối với từng loại chứng khoán;
- Kỳ định lại lãi suất của các khoản tiền gửi và cho vay các TCTD; các khoản cho vay khách hàng; các khoản nợ Chính phủ và NHNN; các khoản tiền gửi và vay các TCTD và khoản mục tiền gửi của khách hàng được xác định như sau:
 - Các khoản mục có lãi suất cố định trong suốt thời gian của hợp đồng: Kỳ định lại lãi suất dựa trên thời gian đáo hạn thực tế tính từ ngày kết thúc năm tài chính;
 - Các khoản mục có lãi suất thả nổi: Kỳ định lại lãi suất dựa trên kỳ định lại lãi suất gần nhất tính từ ngày kết thúc năm tài chính.
- Thời hạn định lại lãi suất của các khoản nợ khác được xếp loại theo thời gian đáo hạn thực tế của từng khoản nợ tính từ ngày kết thúc năm tài chính.

Bảng sau trình bày tài sản và nợ phải trả của Ngân hàng được phân loại theo thời hạn ngắn hơn giữa kỳ định giá lại lãi suất hoặc ngày đáo hạn hợp đồng tại ngày 31 tháng 12 năm 2024:

Đơn vị: Triệu VND

NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN LỘC PHÁT VIỆT NAM

LPB Tower, Số 210 Đường Trần Quang Khải, Phường Trảng Tiền,
Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

MẪU B05/TCTD

Ban hành theo Thông tư số 49/2014/TT-NHNN
ngày 31 tháng 12 năm 2014 của Ngân hàng Nhà nước

THUYẾT MINH
BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

Rủi ro thanh khoản

Rủi ro thanh khoản là loại rủi ro dẫn đến tổn thất và/hoặc mất khả năng thanh toán cho Ngân hàng khi Ngân hàng không đủ vốn khả dụng với chi phí hợp lý và/hoặc không thể bán tài sản với chi phí hợp lý và/hoặc phải huy động các nguồn vốn với chi phí cao vào đúng thời điểm mà Ngân hàng cần để đáp ứng các nghĩa vụ thanh toán mà Ngân hàng phải thực hiện. Rủi ro thanh khoản phát sinh do nhiều nguyên nhân như sự mất cân đối về thời gian đáo hạn của tài sản nợ, tài sản có, sự nhạy cảm của tài sản với thay đổi lãi suất, rủi ro không đảm bảo nghĩa vụ thanh toán của Ngân hàng. Thời gian đáo hạn của các tài sản và nợ phải trả thể hiện thời gian còn lại của tài sản và nợ phải trả tính từ thời điểm kết thúc năm tài chính đến kỳ thanh toán theo quy định trong hợp đồng hoặc trong điều khoản phát hành. Các giả định và điều kiện sau được áp dụng trong phân tích thời gian đáo hạn của các tài sản và nợ phải trả trên báo cáo tình hình tài chính của Ngân hàng:

	Quá hạn		Trong hạn					Tổng
	Trên 3 tháng	Đến 3 tháng	Đến 1 tháng	Từ trên 1 tháng đến 3 tháng	Từ trên 3 tháng đến 12 tháng	Từ trên 1 năm đến 5 năm	Trên 5 năm	
TÀI SẢN								
Tiền mặt	-	-	1.162.384	-	-	-	-	1.162.384
Tiền gửi tại NHNN	-	-	14.369.534	-	-	-	-	14.369.534
Tiền gửi và cho vay các TCTD khác (*)	56.977	-	72.030.974	24.224.345	200.000	-	-	96.512.296
Chứng khoán kinh doanh	-	-	660.321	-	-	-	-	660.321
Các công cụ tài chính phái sinh và các tài sản tài chính khác	-	-	9.137	-	-	-	-	9.137
Cho vay khách hàng và mua nợ (*)	1.917.302	1.517.706	9.706.512	29.668.262	150.901.712	111.263.952	26.630.869	331.606.315
Chứng khoán đầu tư	-	-	800.131	800.531	12.042.623	13.657.322	30.779.732	58.080.339
Góp vốn, đầu tư dài hạn	-	-	-	-	-	-	548.808	548.808
Tài sản cố định - thuần	-	-	-	-	-	2.731.787	-	2.731.787
Tài sản Có khác (*)	6.403	-	7.036.551	-	-	-	-	7.042.954
Tổng tài sản	1.980.682	1.517.706	105.775.544	54.693.138	163.144.335	127.653.061	57.959.409	512.723.875
NỢ PHẢI TRẢ								
Tiền gửi và vay từ NHNN và các TCTD khác	-	-	85.258.431	28.587.145	41.263	2.602.912	130.637	116.620.388
Tiền gửi của khách hàng	-	-	64.908.196	68.844.373	141.074.591	8.344.359	327	283.171.846
Phát hành giấy tờ có giá	-	-	-	11.441.857	24.267.078	12.586.967	7.163.014	55.458.916
Các khoản nợ khác	-	-	9.740.948	-	-	-	-	9.740.948
Tổng nợ phải trả	-	-	159.907.575	108.873.375	165.382.932	23.534.238	7.293.978	464.992.098
Mức chênh thanh khoản ròng	1.980.682	1.517.706	(54.132.031)	(54.180.237)	(2.238.597)	104.118.823	50.665.431	47.731.777

(*) Không bao gồm dự phòng rủi ro.

NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN LỘC PHÁT VIỆT NAM

LPB Tower, Số 210 Đường Trần Quang Khải, Phường Trảng Tiền,
Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

MẪU B05/TCTD

Ban hành theo Thông tư số 49/2014/TT-NHNN
ngày 31 tháng 12 năm 2014 của Ngân hàng Nhà nước

- Tiền gửi tại NHNN được xếp loại là tiền gửi thanh toán, trong đó bao gồm tiền gửi dự trữ bắt buộc, số dư của tiền gửi dự trữ bắt buộc phụ thuộc vào thành phần và kỳ hạn của các khoản tiền gửi của khách hàng tại Ngân hàng.
- Thời gian đáo hạn của các khoản tiền gửi và cho vay các TCTD khác và các khoản cho vay khách hàng được xác định dựa vào ngày đáo hạn của hợp đồng quy định. Thời gian đáo hạn thực tế có thể thay đổi do các hợp đồng cho vay, tiền gửi được gia hạn.
- Thời gian đáo hạn của chứng khoán đầu tư được tính dựa trên ngày đáo hạn trên hợp đồng của từng loại chứng khoán.
- Thời gian đáo hạn của các khoản đầu tư góp vốn, đầu tư dài hạn được coi là trên 5 năm do các khoản đầu tư này không có thời gian đáo hạn xác định.
- Thời gian đáo hạn của tài sản cố định được xác định dựa vào thời gian sử dụng hữu ích còn lại của tài sản.
- Thời gian đáo hạn của các tài sản Có khác được xếp loại theo thời gian đáo hạn thực tế của từng tài sản.
- Thời gian đáo hạn của các khoản tiền gửi và vay các TCTD khác và các khoản tiền gửi của khách hàng được Xác định dựa vào tính chất của các khoản này hoặc thời gian đáo hạn trên hợp đồng. Tài khoản tiền gửi thanh toán được thực hiện giao dịch theo yêu cầu của khách hàng và là tiền gửi không kỳ hạn. Thời gian đáo hạn đối với các khoản vay và tiền gửi kỳ hạn được xác định dựa trên ngày đến hạn theo hợp đồng. Trong thực tế, các khoản này có thể được quay vòng và do đó duy trì trong thời gian dài hơn thời gian đáo hạn ban đầu.
- Thời gian đáo hạn của khoản mục phát hành giấy tờ có giá dựa trên thời gian đáo hạn thực tế của từng loại giấy tờ có giá.
- Thời gian đáo hạn của các khoản nợ khác được xếp loại theo thời gian đáo hạn thực tế của từng khoản nợ.

Bảng dưới đây trình bày phân tích tài sản và nợ phải trả của Ngân hàng theo các nhóm kỳ đáo hạn tương ứng tính theo thời hạn còn lại từ ngày kết thúc năm tài chính đến ngày phải thanh toán. Trong thực tế, kỳ đáo hạn thực tế của tài sản và nợ phải trả có thể khác thời hạn theo hợp đồng theo các thỏa thuận giữa các bên hoặc phụ lục hợp đồng có thể có.

Bảng sau trình bày rủi ro thanh khoản của Ngân hàng tại ngày 31 tháng 12 năm 2024:

Đơn vị: Triệu VND

NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN LỘC PHÁT VIỆT NAM

LPB Tower, Số 210 Đường Trần Quang Khải, Phường Trảng Tiến,
Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

MẪU B05/TCTD

Ban hành theo Thông tư số 49/2014/TT-NHNN
ngày 31 tháng 12 năm 2014 của Ngân hàng Nhà nước

NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN LỘC PHÁT VIỆT NAM

LPB Tower, Số 210 Đường Trần Quang Khải, Phường Trảng Tiến,
Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

MẪU B05/TCTD

Ban hành theo Thông tư số 49/2014/TT-NHNN
ngày 31 tháng 12 năm 2014 của Ngân hàng Nhà nước

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

(Tiếp theo)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

49. THUYẾT MINH CÔNG CỤ TÀI CHÍNH

Thông tư số 210/2009/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành ngày 06 tháng 11 năm 2009 yêu cầu thuyết minh về phương pháp xác định giá trị hợp lý và các thông tin về giá trị hợp lý của tài sản và nợ phải trả tài chính để có thể so sánh giá trị hợp lý và giá trị ghi sổ.

Giá trị hợp lý và giá trị ghi sổ của các công cụ tài chính của Ngân hàng tại ngày kết thúc năm tài chính được trình bày chi tiết theo bảng dưới đây:

Đơn vị: Triệu VND

	Kinh doanh	Giá trị ghi sổ					Giá trị
		Giữ đến ngày đáo hạn	Cho vay và phải thu	Sẵn sàng để bán	Hạch toán theo giá trị phân bổ	Tổng giá trị ghi sổ	
TÀI SẢN TÀI CHÍNH							
Tiền mặt	1.162.384	-	-	-	-	1.162.384	1.162.384
Tiền gửi tại NHNN	14.369.534	-	-	-	-	14.369.534	14.369.534
Tiền gửi và cho vay các TCTD khác (*)	-	-	96.512.296	-	-	96.512.296	(**)
Chứng khoán kinh doanh	660.321	-	-	-	-	660.321	(**)
Các công cụ tài chính phái sinh và các tài sản tài chính khác	9.137	-	-	-	-	9.137	(**)
Cho vay khách hàng và hoạt động mua nợ (*)	-	-	331.606.315	-	-	331.606.315	(**)
Chứng khoán đầu tư	-	-	-	58.080.339	-	58.080.339	(**)
Góp vốn, đầu tư dài hạn	-	548.808	-	-	-	548.808	(**)
Tài sản tài chính khác (*)	-	-	5.550.523	-	-	5.550.523	(**)
	16.201.376	548.808	433.669.134	58.080.339	-	508.499.657	
NỢ PHẢI TRẢ TÀI CHÍNH							
Các khoản nợ Chính phủ và NHNN	-	-	-	-	1.271.377	1.271.377	(**)
Tiền gửi và vay các TCTD khác	-	-	-	-	115.349.011	115.349.011	(**)
Tiền gửi của khách hàng	-	-	-	-	283.171.846	283.171.846	(**)
Phát hành giấy tờ có giá	-	-	-	-	55.458.916	55.458.916	(**)
Các khoản nợ phải trả tài chính khác	-	-	-	-	8.486.707	8.486.707	(**)
		-	-	-	463.737.857	463.737.857	

(*) Không bao gồm dự phòng rủi ro.

(**) Ngân hàng chưa xác định giá trị hợp lý của các công cụ tài chính này để thuyết minh trong báo cáo tài chính bởi vì không có giá niêm yết trên thị trường cho các công cụ tài chính này và các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Việt Nam áp dụng cho các Tổ chức tín dụng do NHNN ban hành hiện không có hướng dẫn về cách tính giá trị hợp lý sử dụng các kỹ thuật định giá. Giá trị hợp lý của các công cụ tài chính này có thể khác với giá trị ghi sổ.

NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN LỘC PHÁT VIỆT NAM

LPB Tower, Số 210 Đường Trần Quang Khải, Phường Tràng Tiền,
Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

MẪU B05/TCTD

Ban hành theo Thông tư số 49/2014/TT-NHNN
ngày 31 tháng 12 năm 2014 của Ngân hàng Nhà nước

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

(Tiếp theo)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

50. TỶ GIÁ MỘT SỐ LOẠI NGOẠI TỆ VÀO THỜI ĐIỂM CUỐI NĂM TÀI CHÍNH

Loại tiền tệ	31/12/2024	31/12/2023
USD	25.495	24.185
EUR	26.790	27.006
GBP	32.075	31.028
CHF	28.271	28.839
JPY	164	172
SGD	18.848	18.433
CAD	17.850	18.389
AUD	15.949	16.636
HKD	3.283	3.141

NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN LỘC PHÁT VIỆT NAM

LPB Tower, Số 210 Đường Trần Quang Khải, Phường Tràng Tiền,
Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

MẪU B05/TCTD

Ban hành theo Thông tư số 49/2014/TT-NHNN
ngày 31 tháng 12 năm 2014 của Ngân hàng Nhà nước

51. SỰ KIỆN PHÁT SINH SAU NGÀY KHÓA SỔ

Theo Báo cáo kết quả đợt phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2023 số 212/2025/BC-LPBank ngày 07 tháng 01 năm 2025, Ngân hàng đã thực hiện phân phối 429.665.684 cổ phiếu để trả cổ tức năm 2023 (Thuyết minh số 23.4).

Ngày 25 tháng 3 năm 2025

Người lập

Nguyễn Văn Hiếu
Chuyên gia Kế toán và Thuế

Kế toán trưởng

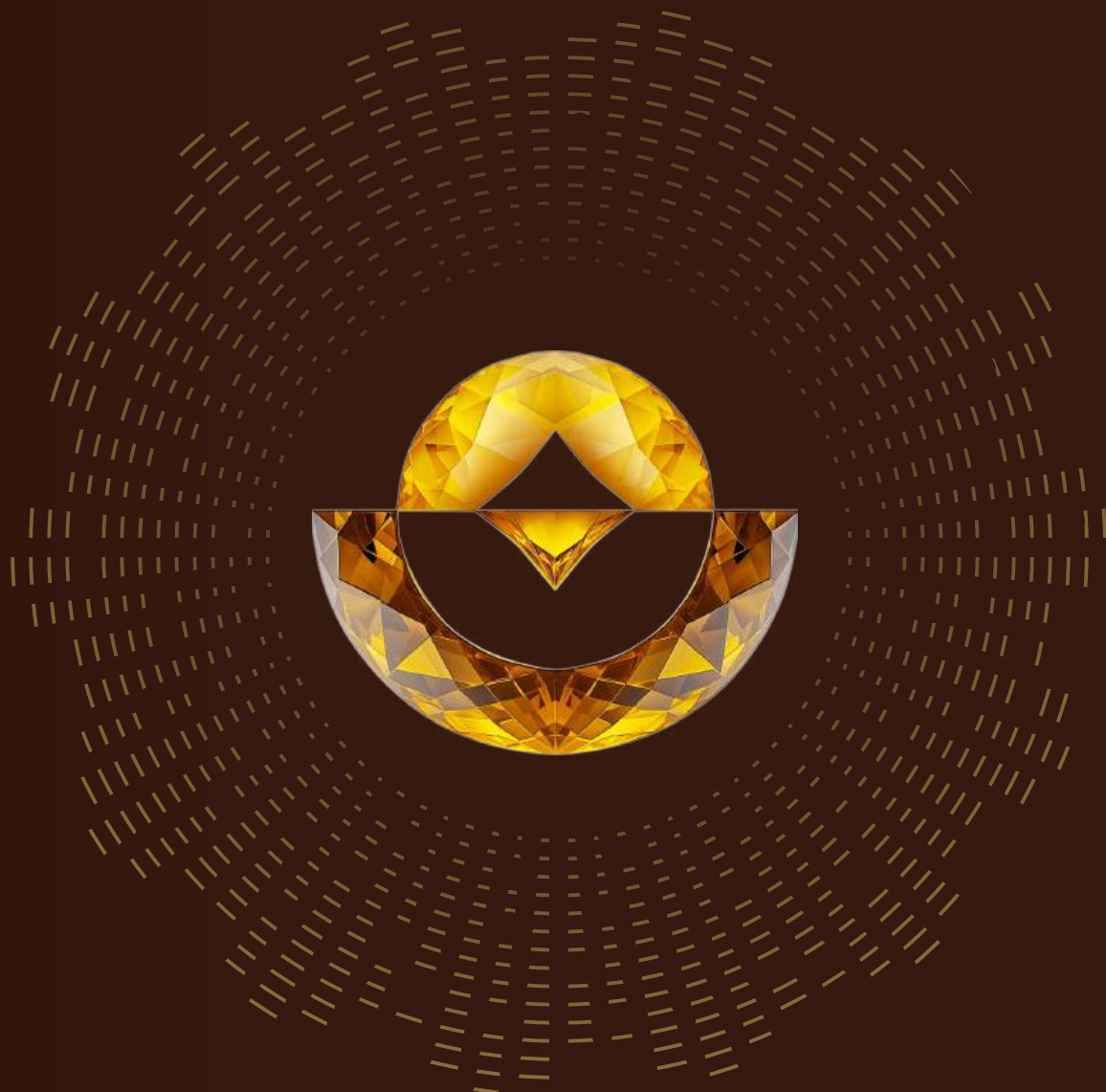
Nguyễn Tiến Công
Kế toán trưởng

Người phê duyệt

Vũ Quốc Khánh
Tổng Giám đốc



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2024



Địa chỉ	LPB Tower, số 210 đường Trần Quang Khải, phường Tràng Tiền, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội, Việt Nam
Số điện thoại	024 62 668 668
Số fax	024 62 669 669
Hotline	*8668
Website	www.lpbank.com.vn